

TS. LÊ ANH XUÂN  
NGUYỄN THÚY HỒNG - NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN - VŨ THỊ HỒNG LÊ  
BUI THÙY LINH - NGÔ THỊ THANH

# 199

## ĐẠI VÀ ĐOẠN VĂN HAY

### LỚP 7



NHÀ XUẤT BẢN  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TS. LÊ ANH XUÂN - NGUYỄN THÚY HỒNG  
NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN - VŨ THỊ HỒNG LÊ - BÙI THÚY LINH - NGÔ THỊ THANH

**199**

**BÀI VÀ ĐOẠN VĂN HAY**

**Lớp 7**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

# LỜI NÓI ĐẦU

Bài văn là nơi thể hiện rõ nhất năng lực, kỹ năng và kiến thức của người học văn. Yêu cầu học sinh *làm văn* là hình thức kiểm tra đánh giá phổ biến của môn Ngữ văn. Hầu hết các đề thi (thi học kỳ, thi thử, thi tốt nghiệp, thi tuyển sinh), để kiểm tra (kiểm tra 45 phút, 15 phút) đều yêu cầu học sinh *làm văn*. Tuy nhiên, tùy cấu trúc đề thi, mục đích kiểm tra đánh giá và thời gian làm bài mà người ra đề có thể yêu cầu học sinh viết *bài văn* hay *đoạn văn*.

Nhằm gợi mở một cách *làm văn* cho học sinh khi học và thi môn Ngữ văn, chúng tôi biên soạn bộ sách ***199 bài và đoạn văn hay***. Bộ sách được biên soạn theo chương trình Tiếng Việt (đối với cấp Tiểu học), chương trình Ngữ văn (đối với cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông). 199 đề bài trong sách bao gồm các mức độ từ dễ đến khó để phù hợp với yêu cầu của người học từ cơ bản đến nâng cao.

***199 bài và đoạn văn hay lớp 7*** bao gồm các nội dung:

*Phần I: Văn tự sự*

*Phần II: Văn thuyết minh*

*Phần III: Văn nghị luận*

Bộ sách không tránh khỏi những hạn chế. Chúng tôi mong nhận được ý kiến góp ý của bạn đọc.

**Nhóm tác giả**

# Phần I

## VĂN TỰ SỰ

**Đề 1:** Kể cho bố mẹ nghe một chuyện li thú hoặc cảm động, hoặc buồn cười,...) mà em gặp ở trường.

### Bài làm

Sau những ngày nghỉ hè xa cách, chúng con tụ họp lại với nhau gặp một lớp đầu năm học chuẩn bị cho buổi khai giảng. Với đèn trắng, chúng con đã với vầng di tinh nhau để kể cho nhau nghe về kì nghỉ hè của mình và con đề nói chuyện "li thú" nhau quá! Chính vì quá say mê "buồn" chuyện như thế mà chúng con đã gặp được một chuyện rất buồn cười trong trường học nhằm lớp học.

Đúng tám giờ, Ban Giám hiệu nhà trường triệu tập cán bộ lớp các lớp để họp mặt và phổ biến một số thông báo đầu năm như phong học của các lớp, lịch tập diễu hành, lịch khai giảng,... Khi nghe tiếng loa gọi của thầy hiệu trưởng con cũng hai bạn lớp phổ tức re cuộc chuyện trong lớp, cứ chúng đuổi mãi rồi mới đi. Vừa đi chúng con vừa tranh thủ nói chuyện tiếp. Khi vào phòng họp, ba đưa chúng lên cuối phòng rồi thì thăm kẻ chuyện và thực khách cười với nhau. Cuộc họp tan, thầy hiệu trưởng cất tiếng hỏi lớn: "Các em đã nắm rõ những thông tin trên chưa?" Ba đưa con giật mình, đáp "Có" rất to hòa cùng tiếng trả lời của các bạn lớp khác.

Khi chúng con về đến hàng của lớp dưới sân trường thì cũng là lúc thầy tổng phụ trách nhắc nhở các cán bộ lớp đưa lớp về phòng học như Ban Giám hiệu đã phổ biến. Ba đưa chúng con ngờ ra hỏi nhau: Phòng học lớp mình ở đâu? Từng lớp, từng lớp một đi về phía phòng học của lớp mình rất nhanh. Ba đưa con lo lắng nhìn nhau. Chẳng đứa nào dám đi hỏi lại vì sợ bị mắng. Phía dưới hàng đã có tiếng giục của các bạn: "Về lớp nhanh lên không nắng lớp trưởng ơi!". May sao, ngay lúc ấy, bạn Bình lớp phổ gọi riêng hai đứa con ra thì thầm: Chúng con sẽ chờ một lát, quan sát các lớp về phòng học, phòng nào trong thì đó sẽ là phòng của lớp! Ba đưa khắp khơi mừng chia nhau "theo dõi" các phòng học. Cuối cùng thấy dư ra hai phòng: một phòng nằm sát phòng thí nghiệm tầng hai, một phòng nằm ngay tầng một. Chúng con hội ý rất nhanh: phòng tầng hai có lẽ dùng để các thầy cô trao đổi sau khi làm thí nghiệm hoặc cho các lớp học lí thuyết trước khi thực hành. Vậy là chúng con đưa lớp về phòng học ở tầng một.

Cả lớp đang lao xao ổn định chỗ ngồi thì bất ngờ thầy hiệu phó bước vào. Thầy nghiêm khắc nhìn cả lớp khiến chúng con thoáng giật mình.

- Thầy chúng nghỉ là năm nay, số học sinh lưu ban của trường lại nhiều như vậy!

Trời ơi! Chuyện gì thế này? Thầy là thầy hiệu phó phụ trách kỉ luật mọi chuyện công tác về trường con. Có lẽ có nhầm lẫn gì đó ở đây. Con chưa kịp giơ tay hỏi thầy đã nhắc nhở:



- Em áo xanh ngồi trật tự! Các em vô kỉ luật như vậy, bị lưu ban là điều thật dễ hiểu.

Ngay lúc ấy, bóng cô giáo chủ nhiệm lớp con thoáng ngoài cửa sổ. Thấy hiệu phó bước ra ngoài. Lớp con, người thì ngơ ngác, người thì phá lên cười "Chắc thấy mới nên nhảm nhọt ấy mà!". Nhiều người còn khúc khích "cá cược" xem thầy sẽ xử lí chuyện này thế nào để tránh bị "mắc cỡ".

Lát sau, thầy hiệu phó bước vào. Anh mắt thầy nhìn lớp đã đi đi nhưng giọng nói vẫn còn rất nghiêm:

- Thầy rất tiếc đã trách lầm các em. Các em phần lớn đều là những học sinh ngoan, không phải là học sinh lưu ban như thầy lầm tưởng.

Lớp con ó lên cười.

- Nhưng!

Cả lớp lại nín thính nghe thầy nói:

- Đây là phòng dành cho Ban Giám hiệu trao đổi với học sinh lưu ban của trường về tình hình của em ấy trong năm học tới. Vào năm học, đây sẽ là phòng tiếp phụ huynh học sinh! Cán bộ lớp đâu?

Ba đứa chúng con mặt tái mét nhìn nhau run run đứng đây. Con lấy hết can đảm:

- Thưa thầy, chúng em xin lỗi thầy ạ. Chúng em đưa lớp về nhầm phòng. Chúng em xin rút kinh nghiệm lần sau ạ...

Cổ lẽ lúc ấy nhìn điệu bộ ba đứa chúng con đáng thương quá nên thầy phải hạ giọng để chúng con đỡ lo lắng:

- Nhảm lảm là chuyện bình thường các em ạ. Nhưng lần sau các em phải chú ý hơn kéo lớp toàn học sinh khá giỏi lại bị mắng là lưu ban, là vô kỉ luật thì oan lắm!

Chúng con gượng cười, cái cười méo xệch, vì vừa buồn cười lại vừa xấu hổ, lo lắng. Cả lớp lí nhí chào thầy rồi lục tục đi lên tầng hai. Thì ra khi này, cô chủ nhiệm lên lớp không thấy chúng con đâu liền hỏi các thầy cô khác thì được chỉ xuống phòng "học sinh lưu ban". Nghe vậy, cô vội đi xuống ngay, e rằng giữa một thầy hiệu phó nghiêm khắc, thẳng thắn với một lớp học sinh hiếu động, nòng nôi lại bị "đặt tiếng oan" sẽ "xảy ra chuyện"! Các bạn lớp khác nhìn qua cửa sổ chỉ trỏ lớp con rồi cười một cách... khó hiểu.

Buổi gặp mặt đầu năm kết thúc. Câu chuyện lan nhanh đi đến nỗi lục tan trường, ai nhìn thấy ba đứa con cũng đùa:

- Tờ nghe nói lãnh đạo lớp ấy đang đưa cả lớp tiến lên lưu ban hết á!

Con cũng cười đáp lại nhưng trong lòng thì xấu hổ vô cùng. Chỉ vì ham nói chuyện riêng mà con đã làm lỡ chuyện của cả lớp lại còn khiến lớp bị trêu cười. Từ nay, con càng phải cố gắng là một lớp trưởng mẫu mực, một học sinh gương mẫu để những thành tích của lớp và của con khiến mọi người quên đi câu chuyện hôm nay...

**Đề 2: Kể lại nội dung câu chuyện được ghi trong bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” của Minh Huệ.**

**Bài làm**

Đó là câu chuyện có thật xảy ra trong một đêm của chiến dịch biên giới cuối năm 1950. Câu chuyện đã được các anh bộ đội truyền miệng nhau với niềm xúc động khôn xiết. Câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác Hồ.

Năm ấy, Bác Hồ trực tiếp ra mặt trận chỉ huy và theo dõi cuộc chiến đấu của bộ đội và nhân dân ta. Bác cũng cùng ban chỉ huy trận đánh áp sát chiến trường để chỉ đạo các trận đánh. Tôi là một chiến sĩ trong đội bảo vệ Bác tại chiến dịch này vì vậy, tôi cũng đội mình hành quân theo Bác.

Đêm đó, Bác cháu tôi nghỉ lại trong một cái lán nhỏ vách nứa, mái lá dựng xơ tác ở giữa rừng. Sau một ngày hành quân vất vả, giấc ngủ đến với tôi thật nhanh và thật say. Sau phút trở mình, tôi chợt thấy có bóng người lặng lẽ ngồi bên bếp lửa. Nhìn kĩ lại, tôi vô cùng sửng sốt: Bác Hồ...! Lửa cháy rùng rục và Bác Hồ ngồi đó im lặng, trầm ngâm. Gương mặt Người tĩnh lặng, đôi mắt nhìn sâu vào bếp lửa, chòm râu im phăng phắc... Tôi bàng hoàng như trong một giấc mơ kì lạ, hình ảnh Bác như đang được tạc vào đêm. Chợt, Bác đứng lên, bước thật nhẹ nhàng tới chỗ chúng tôi đang nằm. Người ra nhẹ nhàng kéo chân lên đắp cho từng người một. Lòng xúc động khôn ngời, tôi nghẹn ngào không nói thành lời. Chấm cho các cháu xong, Bác lại về chỗ cũ ngồi gần bếp lửa. Ánh lửa bập bùng soi rõ bóng Bác trên vách nứa. Bóng Người cao lồng lộng như bao trùm lên các tất cả chúng tôi và đem thêm hơi ấm cho mỗi người. Tôi khẽ cất tiếng nho nhỏ hỏi: “Thưa Bác, Bác có lạnh lắm không ạ? Trời đã khuya lắm rồi, cháu mời Bác đi ngủ một lát để mai còn hành quân tiếp?”. Bác Hồ nhìn tôi mỉm cười rồi đáp lại: “Cháu cứ ngủ đi, Bác thức thì mặc Bác. Bác có ngủ cũng chẳng yên lòng được. Khi Bác nằm trong lán trại bên ngọn lửa ấm thì hàng ngàn dân công, hàng ngàn chiến sĩ lang phải ngủ giữa rừng khuya, gió lạnh, mưa rơi, chỉ có lá cây thay chiếu, manh áo mỏng thay chăn”. Tôi lặng mình xúc động...! Vậy là tôi đã biết rõ vì sao Bác cứ thức mãi trong đêm. Tôi cũng không thể nào ngủ thêm được nữa vì những tình cảm yêu thương, kính trọng dành cho Bác cứ xốn xang trong trí. Tôi nhẹ trở dậy, khe khẽ đến bên Người những mong “Con bông lờ ở bên Người một chút”. Tôi đã thức luôn cùng Bác trong đêm ấy và tôi còn hiểu thêm điều này: “Đêm nay Bác ngồi đó / Đêm nay Bác không ngủ / Vì một lẽ thương tình / Bác là Hồ Chí Minh”.

Một lêm giá rét, mệt mỏi và dài lê thê Bác đã không ngủ. Vì Bác đã dành tình thương yêu và sự quan tâm của mình cho tất cả mọi người. Tôi nghẹn lòng nhớ đến lời thơ của Tố Hữu:

*“Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta  
Thương cuộc đời chung, thương cỏ hoa  
Chỉ biết quên mình cho hết thảy  
Như dòng sông đổ nặng phù sa”.*

### **Đề 3: Kể lại nội dung câu chuyện được ghi trong một bài thơ “Lượm” của Tố Hữu.**

#### **Bài làm**

Một ngày cuối năm 1947, nhà thơ Tố Hữu có chuyến công tác đến tỉnh Thừa Thiên Huế. Hôm ấy đến đồn Mang Cá, ông thấy không khí chiến đấu của anh em rất sôi nổi nên rất vui mừng. Sau khi báo cáo tình hình của đồn, các đồng chí chỉ huy đồn mời nhà thơ đi tham quan tình hình xung quanh. Bất chợt, ông nhìn thấy một chú bé chừng hơn 10 tuổi trông rất lanh lẹ và hoạt bát đang cúi húi xem xét những bao thư trong túi xách. Tố Hữu nhìn chú bé rất chăm chú. Dẫu vậy, ông cũng không biết rằng chú bé này rồi sẽ bất tử trong những vần thơ của mình.

Cậu bé ấy có dáng người loắt choắt nhưng đôi chân cử thoăn thoắt chạy đi chạy lại hỏi han những người xung quanh điều gì đó. Bên hông chú, chiếc xách nhỏ xinh cứ lắc lắc đập đập tung tẩy. Đôi mắt cậu mở to, trong sáng, hồn nhiên rất hợp với chiếc ca lô xinh xắn đội lệch trên đầu. Nhà thơ Tố Hữu hỏi một đồng chí cùng đi về chú bé ấy thì được trả lời:

– Báo cáo hai đồng chí, đó là em Lượm, liên lạc viên xuất sắc nhất của đồn hiện nay. Có lẽ em đang hỏi để đưa thư cho mọi người.

Nhà thơ Tố Hữu vui vẻ lại gần chú bé Lượm hỏi chuyện:

– Thế cháu mấy tuổi rồi?

– Dạ cháu 12 tuổi ạ!

– Đi liên lạc cháu thấy thế nào?

– Dạ vui lắm chú ạ! Mọi người ai ai cũng vui vẻ, hăng hái. Ở đồn Mang Cá, cháu còn thích hơn ở nhà nữa cơ!

– Nếu thành Huế ai ai cũng như cháu thì thằng Pháp sẽ nhanh chóng bại trận trong một ngày không xa.

Nhà thơ chưa kịp hỏi chuyện thêm thì Lượm đã cất tiếng chào để tiếp tục đi làm nhiệm vụ.

Bẵng đi một vài tháng, một hôm nhà thơ Tố Hữu đang làm việc ở cơ quan thì có một đồng chí trong ban chỉ huy ở đồn Mang Cá xin được vào báo cáo. Sau khi làm việc xong, nhân được gặp người quen, Tố Hữu và đồng chí ở đồn Mang Cá ngồi hàn huyên nói chuyện. Nghe hỏi đến tình hình anh em trong đồn, đồng chí ở đồn Mang Cá chợt trầm xuống, ngậm ngùi:

– Anh có nhớ chú bé Lượm liên lạc không? Cháu bé mà anh rất thích ấy... Cháu đã hi sinh rồi!

Tố Hữu sửng người.

– Hôm ấy, như mọi ngày Lượm nhận công văn của đồn triển khai công tác bố phòng đến những vùng ngoại ô. Em tức tốc đi ngay. Không ngờ trên đường đi, em gặp ngay một ổ phục kích của quân thù. Em vội lánh chạy nhưng không kịp, giặc đã bắn theo tới tấp. Lượm hy sinh. Khi chúng tôi

nhận được tin rồi cùng dân làng chạy tới thì thấy người em đã lạnh, riêng làn môi vẫn còn mím một nụ cười. Một tay chủ giữ chiếc ca lô, tay kia bằm chặt một lòng lúa sứt. Cách đó không xa, dưới lòng mương, những mảnh vụn của tờ điện khẩn ướt sũng...

Đồng chí ấy vừa kể xong thì đã khóc. Nhà thơ Tố Hữu nghẹn lời.

Sau ngày hôm ấy, bài thơ “Lượm” được ra đời và nhanh chóng lan truyền rộng rãi trong các đội thiếu niên nhi đồng. Bài thơ cất lên nhắc nhở chúng ta phải sống sao cho xứng đáng với sự hy sinh của các thế hệ cha anh đi trước. Nhất là phải sống sao cho xứng đáng với những anh hùng thiếu niên, các anh ấy tuy nhỏ tuổi nhưng dũng cảm vô cùng. Và nếu không có chiến tranh thì các anh các chị cũng hạnh phúc như chúng ta bây giờ.

**Đề 1: Tựa vào bài thơ “Lượm” của nhà thơ Tố Hữu, em hãy tưởng tượng về một lần đi liên lạc được gặp chú bé Lượm và kể lại lần gặp gỡ đó.**

### Bài viết

*“Chú bé loát choát*

*Cái xác xinh xinh*

*Cái chân thoăn thoắt*

*Cái đầu nghênh nghênh...”.*

Hình ảnh nhân vật Lượm trong bài thơ cùng tên của nhà thơ Tố Hữu ám ảnh tôi suốt trên đường đi học về và cho đến tận khuya, khi tôi酣 chiều học bài. Có lẽ Lượm cũng bằng tuổi tôi (cô giáo tôi cũng nói thế) vậy mà sao Lượm anh dũng quá! Nếu tôi cũng sống trong hoàn cảnh đất nước chiến tranh, bom đạn, liệu tôi có làm được như Lượm? Trời, già một lần tôi được gặp anh ấy để thỏa lòng ngưỡng phục!... Tôi dám dăm nhìn ra phía xa...

Trước mặt tôi là một khung cảnh hoang tàn, đổ nát. Những mái nhà sụp vỡ, những mảng tường tan hoang. Cảnh đồng làng đang mùa trổ bông mà ruộng nào ruộng nấy gầy rạc từng mảng, loang lổ những vết cháy đen. Đường quốc lộ thì nham nhở những hầm hố ổ gà, nhìn hết sức bi thương. Không chỉ vậy, từ xa, thỉnh thoảng lại vang lên tiếng súng nổ đi dưng. Bất chợt, có một tiếng nói cất lên phía sau tôi:

– Chào bạn! Tại sao bạn không đi tản cư mà lại ngơ ngác ở đây? Bạn có nghe tiếng súng rất gần đó không?

Tôi giật mình nhìn lại: một cậu bạn trạc tuổi tôi, gương mặt sáng láng, nụ cười tươi tắn, mũ ca lô đội lệch nhìn nghịch ngợm hết sức; trên vai cậu ấy còn leo một chiếc túi xác xinh xinh. Nhìn cậu bạn dễ thương, tôi trấn tĩnh lại rồi hỏi:

– Chào bạn! Bạn là ai? Và đây là đâu hả bạn?

Nụ cười lại lấp lánh trên đôi môi của người bạn mới gặp:



- Bạn không biết mình đang ở đâu ư? Bạn đang đứng ở Thừa Thiên Huế. Còn tôi, tên tôi là Lượm.

- Lượm! Có phải anh Lượm làm liên lạc trong một bài thơ của nhà thơ Tố Hữu?

Bạn ấy lắc đầu:

- Mình bằng tuổi bạn đấy, đừng xưng hô như thế. Chắc gia đình bạn tản cư, bạn bị lạc đường mất rồi. Bạn có nhìn thấy cái cây cổ thụ phía xa kia không? Bạn chịu khó đi đến đó hỏi đường các chú cảnh vệ nhé. Mình phải đi bây giờ, mình đang vội lắm!

Lượm toan rảo bước chân đi nhưng tôi phần vì không muốn rời xa người bạn đáng mến mới quen như thế, phần vì tò mò (bom đạn thế này sao bạn ấy không đi tản cư như mình mà định đi đâu?) nên vội níu áo bạn:

- Ấy khoan! Cậu đi đâu mà vội thế?

- Mình là liên lạc của Việt Minh! - Cậu bạn tự hào trả lời. Khi nói câu này, mặt cậu ấy còn hơi ngính lên rất ngộ! - Mình đi làm việc như mọi ngày thôi, đưa thư cho các cán bộ trong tỉnh, trong huyện,...

Trời ơi! Thật vậy không? Một cậu bé nhỏ xiu bằng tuổi tôi? Mà dám đi làm liên lạc cho cách mạng?

- Thế... thế cậu có sợ không?

- Ừ... Sợ thì cũng có sợ chứ. Tổ mấy lần bị đạn bắn hút chết. Có lần bị thương thật rồi đấy, nằm mấy ngày liền. Nhưng đất nước có chiến tranh ai cũng phải góp sức mình cho Tổ quốc. Hơn nữa, cứ ở nhà mà nghe tin này, tin nọ của ta, của địch sốt ruột lắm, mình thấy chân tay như thừa cả ra ấy, chỉ muốn góp chút sức mình cùng với mọi người. Mình làm liên lạc, đi lên đồn Mang Cá với các anh các chị trên ấy vui lắm! Thôi chào bạn nhé! Mình đi đây!

Tôi ngơ ngàng nhìn bóng Lượm thoăn thoắt trên con đường đầy thương tích. Cậu ấy đang chữa lành vết thương cho những con đường đấy! Để tin tức của ta không vì bom đạn mà đứt quãng. Nhìn từ xa, tôi chỉ thấy một dáng hình nhỏ nhắn nhưng lanh lẹ, chiếc xác lác lên đập xuống theo nhịp chân sáo của Lượm; nhất là cái mũ ca lô, Lượm đã vào những bờ lúa mà chiếc mũ vẫn nhấp nhô thoát ẩn thoát hiện. Năng đang lên nhẹ rải những ánh vàng trên con đường Lượm đi...

Bống! Đoàng! Đoàng! Đoàng! Tôi giật bắn mình, mắt ngơ ngàng nhìn những tia máu nóng bắn tung lên và dáng Lượm chơi vơi giữa đồng lúa...

Tôi không dám đi tiếp theo dòng suy tưởng của mình. Bừng tỉnh, tôi thấy trời đã khuya lắm, hàng xóm xung quanh đã tắt điện cả rồi. Rất nhiều năm trước, có biết bao anh hùng nhỏ tuổi đã ngã xuống để hôm nay tôi có được những đêm yên bình thế này. Tôi băng khuâng nhớ về Lượm như về các anh với niềm cảm phục vô hạn. Tôi đã toan cất sách đi ngủ nhưng lại tiếp tục giờ trang học tiếp bài còn dang dở...

**Đề 5: Em hãy kể lại một lần được đi tham quan một danh lam, thắng cảnh hoặc di tích lịch sử mà em hằng mong ước từ lâu.**

### **Bài viết**

Từ ngày được học văn bản “Còn Sơn ca” của Nguyễn Trãi em đã ao ước được đến mảnh đất lịch sử và cũng là cảnh đẹp nổi tiếng này để chiêm ngưỡng cảnh thần tiên mà hơn năm trăm năm trước Nguyễn Trãi từng ca ngợi:

*“Còn Sơn suối chảy rì rầm*

*Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai...”.*

Đến với Còn Sơn cũng là đến với mảnh đất xưa kia nhà thơ đã lựa chọn để lánh đục về trong, sống cuộc đời chẳng vương bụi trần. Còn Sơn quả là địa danh gọi nhiều điều hấp dẫn... Niềm mong mỏi ấy của em cuối cùng đã được thực hiện. Hôm ấy, lớp em tổ chức đi núi Còn Sơn.

Biết em hào hứng với chuyến đi, bố mẹ em rất nhiệt tình động viên. Mẹ chuẩn bị đồ cho em rất kĩ, bố sưu tầm khá nhiều tài liệu về Còn Sơn cho em rồi nhắc em phải đến những địa điểm này, địa điểm kia vì đó là những nơi đặc biệt nổi tiếng của vùng đất thiêng này. Sáng sớm hôm đó, khi trời vẫn còn chưa rõ mặt người, bố mẹ đã đưa em ra xe. Lên xe, vẫy tay rồi rít chào bố mẹ, chúng em hát vang những bài tập thể: “Một con vịt”, “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”, “Nối vòng tay lớn”... đến cả bài “Đội ca” cũng được cả xe đồng thanh hát. Thấy chúng em hào hứng, vui vẻ, bác lái xe cũng tươi vang hát theo. Chú phụ xe còn nhiệt tình cho chúng em mượn mi-cô-rơ để “hát cho có hứng!”. Đoàn tham quan đã có một không khí đầy hứng khởi như thế!

Khi trời sáng rõ cũng là lúc chúng em đến Còn Sơn. Nhìn từ xa, Còn Sơn là một vùng đồi núi bạt ngàn cây xanh. Nhiều nhất là những đồi thông xanh rì. Vừa tới cổng khu vực tham quan, chúng em đã chỉ cho nhau nhìn một tấm bảng lớn có đề dòng chữ: “Lấy chí nhân để thay cường bạo”. Cô giáo dạy văn của chúng em giải thích rằng: “Đó là câu Văn nổi tiếng trong áng thiên cổ hùng văn *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi, bài cáo được coi là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của dân tộc. Câu văn thể hiện tư tưởng nhân nghĩa đầy tiến bộ của tác giả”. Trong xe có tiếng loạt xoạt của giấy vở, nhiều bạn vội ghi ngay câu văn ấy cùng lời giải thích của thầy. Em cũng vội mở ba lô: mẹ cũng đã chuẩn bị cho em một cuốn sổ nhỏ và cây bút bi để ghi chép.

Xuống xe, chúng em ngồi nghỉ ngơi, nghe cô giáo chủ nhiệm nhắc lại lịch trình và nội quy đoàn tham quan. Nơi chúng em được đến đầu tiên là nhà tưởng niệm Nguyễn Trãi. Chúng em được đi cùng một chị hướng dẫn viên xinh đẹp. Theo lời chị thuyết minh về cuộc đời vị danh nhân lịch sử – văn hóa nổi tiếng của dân tộc, chúng em chăm chú lắng nghe, những cây bút cầm tay hay không ngừng trên trang giấy. Quả là những điều lí thú về cuộc đời của một con người tài danh mà bạc mệnh. Khi học bài “Còn Sơn ca”

chung em đã được cô giáo khai quát về cuộc đời Nguyễn Trãi nhưng chúng em không ngờ ông lại gặp nhiều trắc trở trong chốn quan trường cũng như trong cuộc đời đời này. Tài năng của ông đồng đều đạt trọn, đến lòng người. Và nỗi oan khuất của ông cũng làm rung lên bao trái tim nhân loại.

Rời khu rừng rậm, chúng em hào hứng nô nức đua nhau leo lên "Đỉnh Bàn Cờ" những mong chiêm ngưỡng "Bàn cờ tiên", nơi được đồn là xưa kia có tiên đến đánh cờ. Đường lên núi cao được xây dựng bằng những bậc đá, một bên là những hàng thông xanh mát, một bên là sườn núi trơ trọi một khoảng không mờ ảo trắng xóa. Khoảng trắng ấy mới nhìn tưởng như một dòng sông nào ngờ đó lại là dòng sông sương buổi sớm! Khi đi càng cao, mặt lộ đang ngược nhìn những tán thông xanh đang dần những khúc nhạc vi vu. Có phải năm trăm năm trước khi viết câu thơ "dưới màu xanh mặt ta ngâm thơ nhàn" Nguyễn Trãi cũng ngược nhìn tán thông "xanh mướt" này?

Đường lên đỉnh Bàn Cờ thật xa, nhiều bậc thang qua đá hộc, kheo, thắt ngang eo rồi nhất những cảnh cu, kho bên đường làm gay cấn lên núi. Bàn đầu tiếng cười nói còn ròn rã, bây giờ thì yên dặt vì mọi người đã thấm mệt. Nhưng kia, đỉnh Bàn Cờ hiện lên và tiếng vẫy gọi của những người đến trước khiến tất cả phấn chấn hẳn lên. Chúng em lại hân hơ leo lên bắt chập mô hình đá rêu thành giọt trên trán. Lên đến nơi, mọi người lại xuyết xoa đọc những dòng chữ khắc trên bia viết về di tích Bàn Cờ. Đứng trên đỉnh núi, nhìn sang bốn hướng thấy mênh mông sương và mênh mông màu xanh của núi rừng xanh mát. Có bạn lại cúi tìm nhặt những quả thông mang về làm quà. Có bạn lại đứng lặng im, đôi mắt khẽ nhắm lại, bên tai bạn đang lắng nghe tiếng nói của rừng Côn Sơn, gió Côn Sơn đang kể chuyện những vị tiên danh cổ, thông Côn Sơn đang kể chuyện Nguyễn Trãi năm xưa làm thơ, hưởng nhàn...

Buổi chiều, chúng em còn đến giếng Ngọc, ngắm dãy núi Phương Hoang linh thiêng. Lúc xuống núi, chúng em còn được đi men đường con suối cần chạy giữa những vòm cây rậm rạp bên trên. Chúng em được trải nghiệm tất cả những cảm giác của người thi sĩ ngày xưa được ngắm, rồi tận hưởng đá, trên những mang rêu khô, được nghe tiếng suối chảy như tiếng đàn cầm, được phả lên mặt dòng nước suối mát lạnh đến rung mình. Thật là một cảm giác tuyệt diệu.

Hôm ấy, chiều muộn chúng em mới rời Côn Sơn và khi trở về tới nơi về tới nhà. Tất cả đều rất mệt nhưng vô cùng vui vẻ. Riêng với em, chuyến đi này có rất nhiều ý nghĩa. Nó đã giúp em hiểu thêm về một danh nhân lịch sử - văn hóa, hiểu thêm về một vùng đất của non sông, hiểu thêm về thầy cô, bạn bè. Và vì vậy, nó khiến em thêm yêu cuộc sống, yêu việc học tập và biết nuôi lớn những ước mơ bé nhỏ của mình.

Đó là Nhân dịp cùng bố mẹ đi thăm quan (hoặc du lịch) em đã được làm quen với một người bạn mới. Dù cuộc gặp gỡ thật ngắn ngủi nhưng tình bạn ấy vẫn là một kỷ niệm khó phai. Em hãy kể lại cuộc gặp gỡ ấy.

### Bài làm

Trên thế giới, có những khoảnh khắc đầu tiên ngắn ngủi nhưng lại khiến ta nhớ mãi. Tôi đang nhớ đến những giây phút mà tôi gặp được người bạn đầu tiên và hợp với mình. Tôi đã có được một tình bạn đặc biệt như thế trong một lần đến Hà Nội thăm người thân.

Đó là lần đầu tiên tôi đến Thủ đô. Dường như mắt của đứa trẻ quanh năm quanh quẩn nơi thị xã heo hút thì Hà Nội mới đẹp và nhộn nhịp làm sao. Bên các con đường khác san nhà hàng thì nhau mọc lên như nấm. Con đường đông, ô tô, xe máy, đi lại như mắc cửi. Một lát sau, tôi đã tới nhà đi, một cửa hàng sầm uất cũng như bao cửa hàng khác. Rất tò mò với thành phố nổi tiếng này nên vừa đỡ mệt một chút, tôi đã mượn đi chiếc xe máy do đi thuê thông ra phố phường Hà Nội. Đi dạo với theo tôi là tiện thể mua ít trấu chút nữa chiền!

Sau một hồi ham mê ngắm đường ngắm phố, tôi trở về với những qua trường hồng hồng đang yêu. Tôi đang ngắm sung sướng thì bỗng 'Haych'. 'A! - O, trời ơi, chao trêu đầu yêu của tôi đã rơi xuống đất, vỡ vụn trên đường. Người nhân là con nhỏ tốt tác hai bên đang lung túng xin lỗi. Lập tức, tôi sững sờ.

- Làm cái gì vậy ha?

- Tôi! Tôi xin lỗi! Tại tôi không để ý.. Tôi

Thấy cô bạn cũng trẻ tuổi mình, tôi dịu giọng:

Thôi! Không sao đâu, lỗi tại tôi không để ý mà! Cả tôi thông cảm nhé.

Nói rồi cô bạn tới thu đơn "chiến trường" rồi phóng lên xe đi thẳng. Dẫu họ lên tôi ra vậy, chẳng hề về tay không với bộ mặt tiêu điều. Thế rồi tôi đạp xe ra chợ mua trấu. Về tới nhà đi, tôi vô cùng sung sướng có bạn vừa rồi lại đứng ngay cửa nhà mình. Hỏi ra thì mới biết, bạn tên là Linh, học cùng lớp với Bình, em họ tôi. Linh nhìn thấy tôi cũng ngạc nhiên không kém.

Linh có nước da rám nắng, đôi mắt ưu tư, luôn có vẻ dửng dưng. Tôi chưa kịp quan sát kỹ hơn cô bạn thì Bình từ trên gác đi xuống và cho Linh mượn quyển sách giao khoa. Bạn đỡ lấy và cảm ơn rồi xin phép ra về. Tôi vội nở nụ cười xòa:

- A! Mà cậu biết tên mình chưa? Mình là Trang đó!

- Vậy ư? Cái tên hay đấy!

- Tên Linh cũng hay lắm!

Chỉ vậy thôi rồi Linh ra về.



Nghe Bình kể lại, nhà Linh nghèo lắm, từ khi sinh ra bạn chưa nhìn thấy mặt bố bao giờ. Hai mẹ con song nương tựa vào nhau. Nhà neo đơn, lại sống trong xóm chợ tối tăm nên Linh khô lắm, phải nghỉ học để đi làm kiếm sống. Đôi mắt tôi đã nhoe đi từ lúc nào không biết. Trước mặt tôi là hình ảnh của Linh con ít tuổi, mà đã sớm làm lữ, vất vả. Đôi mắt u tối, cánh tay gầy gò,... tất cả đều nói lên số phận bất hạnh của bạn.

Sáng ngày hôm sau, theo địa chỉ Bình cho, tôi tới nhà Linh. Bạn đâu bạn còn rụt rè nhưng càng nói chuyện chung tôi càng hợp nhau. Linh yêu văn học lắm, tôi lấy làm lạ vì bạn thuộc lòng nhiều bài thơ của Nguyễn Khuyến, Nguyễn Trãi,... Và chính từ ngày hôm ấy, chúng tôi đã trở thành bạn thân của nhau. Vào những ngày nghỉ, tôi thường đến nhà Linh, giảng giải cho bạn những bài toán khó, những bài văn hay. Linh rất thông minh, chẳng mấy lúc đã đuổi kịp kiến thức các bạn cùng lớp. Những bài toán, bài sinh, vật lý... cô đều tiếp thu rất nhanh. Thời gian cứ thế trôi qua. Đã hai tháng rồi, tôi phải về nhà để đến trường. Buổi cuối cùng, tôi và Linh đi dạo ở Hồ Gươm, thả mặc cho làn gió mát lạnh thổi vào mái tóc. Rồi chúng tôi ôm lại ngay đầu, hôm tôi và Linh "chạm chán". Chúng tôi cười rúc rích, cùng nghỉ đến một tương lai tươi sáng, đẹp đẽ. Hôm ở ga tàu, Linh đã đến và ôm tôi tạm biệt và hẹn ngày gặp lại.

Ngồi trên tàu tôi băng khoăn nhớ đến Linh da diết. Linh ạ! Tôi sẽ gửi thư cho bạn và nhất định quay lại Hà Nội. Mong bạn hãy luôn nhớ đến tôi, dù cuộc gặp gỡ rất ngắn ngủi. Chúng ta sẽ gặp lại nhau trong một ngày không xa.

---

### **Đề 7: Kể về một người thầy (cô) kính yêu nhất của em.**

---

#### **Bài làm**

Mỗi năm một lớp, mỗi lớp em lại được diu dắt bởi một thầy cô khác nhau. Mỗi thầy cô lại để lại trong em những ấn tượng riêng rất khó phai nhạt nhưng người mà em yêu quý, kính trọng nhất là cô giáo chủ nhiệm lớp năm của em, cô Trần Hồng Minh.

Cô có dáng người hơi cao và rất thon thả. Mỗi lần tới trường, cô đều mặc chiếc quần phông đen và chiếc áo sơ mi trắng nhã và lịch sự. Cô rất tận tình với em và với cả lớp. Cô nay kể cho chúng em nghe những câu chuyện lí thú và bổ ích. Mỗi khi cô kể, giọng cô lúc trầm, lúc bổng như cuốn hút chúng em vào những câu chuyện cổ tích thần kỳ. Giờ Chính tả cô uyển cho chúng em âm n và l cho rõ ràng. Chúng em yêu cô lắm. Một lần, đang trên đường đi học về, gặp một trận mưa rất to nên cô bị cảm nặng. Chúng em đến thăm cô và hứa với cô sẽ phấn đấu đạt nhiều điểm mười tặng cô nhân ngày 20-11. Không quên lời hứa, lớp em đua nhau giành điểm mười. Cô nói rằng cô rất tự hào và hạnh diện về chúng em. Lời động viên của cô khiến chúng em càng phấn đấu hơn nữa.

Đc, với đồng nghiệp có thân mật, niềm nơ nhưng có khoảng cách rõ ràng. Tôi thỉnh thoảng góp ý với bố mẹ học sinh về những điểm yếu của con mình để bố mẹ về giúp đỡ con cái tiến bộ và cố gắng hơn. Bố mẹ chúng em rất yên tâm khi được cô dìu dắt.

Đến như mãi tình cảm của cô đã in cho một người bạn đặc biệt trong lớp.

Vào đầu năm học, cô quan tâm tới Hà nhất vì Hà bị nói ngọng. Bạn rất hay nói sai câu. Là con trai nhưng Hà rất cô đơn vì không có ai chơi với mình. Một lần cô giao tra bài kiểm tra. Trả xong, cô bảo chúng em lấy vở chưa tải. Hà quên vở trên phòng thực hành tin nên đứng đây nói.

- Xin phép cô cho em đi lấy vở ạ!

Hệ ngồi cạnh, kéo tay Hà nói:

-- Kia, sao cậu đã có vợ rồi!

Cả lớp cười ồ lên, còn Hà thì đỏ mặt. Mai sau, cô mới hiểu bạn để quên vở và cũng từ đó, cô giáo luôn rèn cho Hà luyện nói. Công việc rất vất vả. Hà nhiều khi nan chi vừa vì quá khó khăn vừa vì bị bạn bè trêu chọc. Nhưng cô giáo vô cùng kiên nhẫn, cô vừa động viên Hà vừa phê bình những bạn có thái độ không tốt với khiếm khuyết của Hà. Cô căn dặn chúng em phải biết giúp đỡ bạn bè cùng lớp. Dần dần Hà đã sửa được tật nói ngọng của mình, bạn ấy vui sướng lắm!

Tuy bây giờ, em không còn được học cô nữa nhưng em vẫn nhớ mãi về cô Mun - người cô đã dìu dắt em được vào mái trường cấp hai này.

**Đề 8: Kể lại một kỷ niệm mà em nhớ mãi trong quãng đời học trò đã qua.**

### **Bài làm**

Tuổi học trò có biết bao chuyện buồn vui, hờn giận, nhớ nhung, ... rồi tất cả cùng trở thành những kỉ niệm đáng yêu đáng nhớ trong cuộc đời mỗi chúng ta. Với tôi kỉ niệm không thể phai mờ trong tâm trí là ngày tổng kết năm học lớp năm. Đường như đó cũng là một ngày tổng kết cấp học, để rồi từ đó, cuộc đời chúng tôi bước sang một trang mới. Ngày chia tay hội tụ bao tình cảm yêu mến xúc động dạt dào.

Tôi còn nhớ rõ đó là chiều thứ ba. Hôm ấy, các bạn lớp tôi ai cũng đến dự đầy đủ. Ai nấy đều có vẻ mặt hớn hờ vui tươi và mặc đồng phục gọn gàng. Khi cả lớp đã đến hết, bạn lớp trưởng nhắc các bạn xếp lại bàn ghế ngay ngắn. Cô giáo bước vào lớp, chúng tôi đứng dậy chào. Cô mặc bộ quần áo thường ngày, nét mặt cô hiền hậu. Cô mời chúng tôi ngồi xuống và yêu cầu cả lớp trật tự để buổi lễ tổng kết được bắt đầu. Lúc này cả lớp còn ồn ào nhưng bây giờ đã im lặng ngay. Thoát đầu, khi nghe cô khen ngợi thành tích chung của lớp thì ai cũng vui vẻ, hài lòng vì nghĩ rằng trong thành tích chung ấy có sự đóng góp của mình. Nhưng khi nghe cô chỉ ra những hạn chế còn tồn tại thì ai cũng cảm thấy xấu hổ vì chợt thấy bóng dáng mình trong đó. Một số bạn đã đứng lên nhận lỗi và hứa sẽ cố gắng sửa chữa để

cô vui lòng. Nghe vậy cô giáo đã bớt lo lắng về chúng tôi, những học sinh trong mắt cô vẫn còn rất bé nhỏ ngay thời, và cô nở một nụ cười rạng rỡ.

Tiếp đó, cô căn dặn chung tôi một câu mà đến giờ tôi vẫn khắc ghi trong lòng: "Như vậy là năm học lớp 5 và cũng là năm năm dưới mái trường tiểu học đã trôi qua trong cuộc đời các em. Dù cô chỉ dạy các em một năm học cấp nhưng cô nhận thấy các em đã rất cố gắng để đạt thành tích cao nhất trong suốt năm năm học. Tuy vẫn còn một số hạn yếu kém cần cố gắng nhưng cô tin các học sinh của cô sẽ cố gắng vượt qua một chặng đường vô cùng gian khổ, vất vả phía trước. Năm học tới, cô sẽ không còn dạy các em nữa nhưng cô hy vọng đã không có cô thì các em vẫn cố gắng trong học tập, lao động và nghe lời các thầy cô giáo mới. Cả lớp hãy hứa với cô đi." Nói đến đây thì cô đứng lại, những giọt nước mắt tràn ra trên hai má cô làm cho cả lớp không khỏi xúc động. Lớp chúng tôi là lớp đầu tiên mà cô làm chủ nhiệm. Với lớp, cô đã an tâm biết mấy, cô đã mang tất cả nhiệt huyết của tuổi trẻ để dạy dỗ và yêu thương chúng tôi. Bao nhiêu kỉ niệm về những ân nghĩa cô tro chợt ùa về. Vậy mà cô tro chung tôi lại sắp phải xa nhau. Các bạn gái xúc động quá là thút thút khóc. Tôi thì dù đã cố gắng kìm xúc động nhưng nước mắt cứ ứa ra ướt đầm hai bên má. Cả lớp nghẹn ngào không ai nói được câu nào dù là để đáp lại lời cô. Cô giáo cố gắng lau đi những giọt nước mắt. Cùng: "Học tập qua là khó khăn nhưng cô tin các học sinh yêu quý của cô sẽ cố gắng vượt qua để tiến bước trên con đường này. Mai sau, khi lên cấp cao hơn, nơi gặp khó khăn, các em hãy nhớ đây, cô sẵn sàng giúp đỡ các em và tiếp thêm sức mạnh để các em có thể vững tin trên con đường học tập. Cô tin ở các em!" Những lời nói của cô như giọt mưa và làm cho chúng tôi vững tin hơn bao giờ hết. Tôi cảm thấy những lời ấy thật thấm thía biết bao! Chúng như chiếc khăn ấm áp mà thấm nhanh nhưng giọt nước mắt trên mỗi khuôn mặt chúng tôi. Rồi cô giáo to chiếc khăn len hoan hỉ cuối cùng. Cô nói đây là buổi tong kết nên mọi người hãy vui vẻ nói rồi cô hát tặng chung tôi, kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện cười. Thế là các bạn vui vẻ hân hoan. Nắng vàng tươi trên sân ngay cuối cùng chung tôi là học sinh tiểu học, không bao giờ khoảnh khắc đẹp đẽ đó, chung tôi mới có ra chụp ảnh kỉ niệm. Buổi tong kết ai này đều lưu luyến và đều hứa sẽ thi tốt để cô vui lòng.

Ngày tong kết năm học lớp năm đã qua từ rất lâu nhưng nó vẫn chưa nhiều tình cảm xúc động trong tuổi học trò của em. Giờ đây đã lớn khôn, ngh. về ngay đây em không khỏi tiếc nuối nhưng nhiều hơn vẫn là quyết tâm học tập để xứng đáng với những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ.

**Đề 9: Trong cuộc sống, em đã gặp nhiều chuyện ấn tượng khó quên. Hãy kể lại một câu chuyện mà em thích thú nhất.**

### **Bài làm**

Cuộc sống muôn màu muôn vẻ làm nảy sinh nhiều sự việc bất ngờ, cảm động. Và câu chuyện mà tôi gặp cách đây một tuần là một chuyện như vậy.

Câu chuyện bắt đầu từ giờ ra chơi. Sau hai hồi trống giòn giã, cả lớp tôi

sung sướng hay là ra sân trường ôn sơ. Rồi mỗi người một trò đã hong khô có đủ trâu. Tôi dùng cung nứa đưa bàn tum tum dưới gốc cây bàng nơi chái của cầu Bình, bẹp xẹp, xẹp một vài bàn khác kéo đến. Sơ đi Bình có một con trâu do vì tay là con trâu, nhưng Bình hay đi "bác" chuyên và khá ác khẩu. Gắn đèn nêr, Hùng đi nơi tôi:

Các cậu ơi, lợp mình xay ra một chuyện hay làm!

Nghe đến đây, cả lũ con gái chúng tôi với bạn tình tôi mở và hỏi dồn tới tấp:

Chuyện gì vậy? Chuyện gì vậy? Nói nhanh lên!

Thằng Bình đưa mắt nhìn quanh rồi ru rú:

Đi này tôi thường xuyên đi v tới hành tung của bạn công. Bạn ấy có một cái ba lô. Cả một giờ tôi chờ lại có một bà mang đến cho bạn ấy một cái bọc rất to, mà Công cứ gâu gâu diem diem như sợ ai phát hiện vậy. Tôi nghĩ làm, không biết trong bọc đó có cái gì hi?

Nghe Bình nói về Công, tất cả chúng tôi đều ngạc nhiên. Đó là một cậu con trâu nên chuyên vào lợp tôi. Cậu ta nhút nhát, thấp lè, nước da ngâm đen, lấm lấm, chẳng bao giờ nói chuyện với ai, cứ dè dặt rồi ra về lảng lảng như một cái bóng.

Vậy không biết trong đó là cái gì nhỉ?

Cả lũ chúng tôi tranh nhau nói. Xem ra đó là một điều bí ẩn lớn mà chúng tôi muốn khám phá.

- Hay là tiền?

- Vớ vẩn. Tiền gì mà nhiều thế được!

- Hay là thứ gì đó ăn được?

- Cũng có thể đấy. Không chừng cụ cần được nguồn protein bổ dưỡng nên giấu không cho bọn mình biết.

- Thôi thôi thôi, các bà đừng nói linh tinh, cứ đi kiểm tra rồi sẽ rõ. Mà kìa, Công đang ôm cái bọc kia kia, lại đó thôi.

Bình tham thì tông ket rồi chột la toang lên cái phát hiện là lưng của nó.

Cả lũ chúng tôi chạy lại gần Công. Bình quát to:

Công! Mày có cái gì trong bọc đấy, mở ra coi!

Công hốt hoảng trả lời:

Không, không có gì đâu.

Cậu định giấu bọn tớ hả, không giấu được đâu. Thôi, mở ra đi nhanh lên!

Đừng, các cậu đừng mà! Đừng...

Công chưa mở hết cái thì cả lũ chúng tôi đã xau xum vào giắt cái bọc kho tay của ta. Cái bọc tuột ra, rơi xuống đất. Túng tặc trên sân là những củong gạo mướt đã héo úa.

Các cậu thôi đi đừng... Công gào lên, quát dữ dội, quát rít trên bờ má, cả bọn chúng tôi lùi lại, im lặng.



Thư ra nhà Công nghèo, câu ta phải đi xin cuống rau mưng thì ta vô chớ lớn, gà ăn Công thì khổ quá, còn chúng tôi thì sung sướng quá, ngày chỉ rửa bát hai lần mà cũng không xong. Mặt trời nhòa dần đi trong khu xung quanh vẫn rực rỡ một màu nắng vàng óng

Sau chuyện xảy ra, lớp tôi trở nên trầm lắng hơn, ít có tiếng cười và trêu chọc của Bình cũng như những trò đùa quái ác của chúng các bạn. Bây giờ đây, mỗi khi nhìn thấy Công, tôi lại cảm thấy xấu hổ vô cùng. Tôi tự trách mình vì đã có lỗi với câu ấy. Đã có nhiều lúc, tôi muốn nói lại xin lỗi với Công, nhưng cho đến bây giờ, câu nói đó vẫn chưa được cất thành lời.

## Phần II

# VĂN MIÊU TẢ

**Đề 10: Miêu tả một cảnh đẹp mà em đã gặp trong mấy tháng nghỉ hè (có thể là phong cảnh nơi em nghỉ mát, hoặc cảnh đồng hay rừng núi quê em).**

### Bài làm

Bao mong chờ, hao hức rồi mùa hè cũng đã đến. Em mong ngóng nhưng ngày tháng ấy không chỉ bởi được nghỉ ngơi sau thời gian dài học hành vất vả mà còn bởi em sẽ được lên thành phố Lào Cai nghỉ hè. Ở đây, em đã được chiêm ngưỡng một cảnh đẹp – một niềm tự hào của thành phố Lào Cai: công viên Nhạc Sơn.

Thành phố Lào Cai là sự kết hợp hài hòa giữa vẻ đẹp của thiên nhiên và công sức lao động, dựng xây của con người. Nằm ở sát biên giới Việt Trung, thành phố được trang bị những cơ sở vật chất hiện đại phục vụ cho mục đích thương mại. Đời sống nơi đây cũng nhộn nhịp, đông đúc hơn những huyện lỵ trong tỉnh. Bao quanh cái lòng chảo vừa hiền hòa vừa sừng sấn ấy là những dãy núi uy nghiêm, sừng sững xanh ngát bốn mùa. Nằm yên ả giữa lòng thành phố, công viên Nhạc Sơn là một cảnh đẹp tiêu biểu cho những nét đặc trưng của thành phố giáp biên này.

Từ những ngôi nhà cao tầng xung quanh nhìn xuống, công viên nổi bật với một hồ nước trong treo, lấp lánh như một viên ngọc quý. Đó là hồ nước tự nhiên, và từ đây con người tạo ra những kiến trúc nhân tạo của một công viên vừa tự nhiên vừa hiện đại.

Từ cổng chính của công viên bước vào, du khách dễ dàng nhìn thấy hồ nước và một cây cầu cong cong dẫn ra nhà Thủy Tạ được thiết kế lộng lẫy giữa hồ nước. Đó là một tòa nhà năm tầng khá đồ sộ được trang bị cửa kính, đèn màu dùng làm khu ăn uống, vui chơi cho khách đến công viên. Đã bao nhiêu năm nay, Thủy Tạ đứng nghiêng nghiêng soi bóng bên hồ như

những con thuyền với sóng dài buồn rùng. Nhất là vào những ngày có nắng hoặc vào những đêm trăng sáng họ lần lần xon xao gần hết bao giờ vắng gần bờ tường nhà Thủy Tuyền cũng theo đó rung rinh như xúc động trước một vẻ đẹp qua đên yêu kiều, tinh tế. Thêm phần sinh động cho bức tranh vốn đã rất nhưn tình đó là hàng liễu rủ chạy sát bờ hồ. Các cô đều đang quần áo tắm soi gương trang điểm. Bỗng dưng thốt thà, phờ phật của các nàng đã xuống ven hồ khiến ta ngỡ ngàng đó là hàng mi mai cong vút viền quanh con mắt trong veo của người thiếu nữ Lao Cai.

Chạy quanh bờ hồ không chỉ có hàng liễu rủ mà còn có con đường nhỏ được xây lát bằng gạch đỏ. Cả hai tạo ra hai đường cong song song chạy ven bờ hồ. Giữa hai người bạn chỉ tính ấy là bãi cỏ xanh rì, chỗ tu hàng phong, liễu lại nghiêng nghiêng như lòng mang. Chiều hè, nếu được lần n lần trên đó mà ngắm trời xanh mây trắng và hương lan gió trong thời tự họ vào lu thật tạyet! Viên ngoại con đường đi là một vong đất khá rộng. Ở đó cũng mang một sắc xanh tươi mát của các loài cây lớn: hoa sữa, cây si, cây đa. Những cây cỏ đang thẳng còn được trang điểm bằng những dây leo màu trắng chạy quanh thân từ gốc đến ngọn. Như thế, vào buổi tối trong chum ánh sáng khác nào những cột ánh sáng, cột lửa đứng chong trời. Chạy xen với các loài cây thân gỗ, thỉnh thoảng ta lại bắt gặp một vài bãi cỏ, bãi đá và vài chiếc ghế tựa. Đó là nơi để khách đến công viên được nghỉ ngơi, trò chuyện cho thư thái tâm hồn.

Đặc biệt, chạy ở phía ngoài cùng của công viên là hai đôi thông. Chúng như hai nửa vầng trăng đôi nhau. Nếu không có hồ nước cùng con đường, trăng cỏ ở giữa hẳn chúng đã hợp lại với nhau thành vầng trăng thanh tròn trịa ngày rằm. Hai đôi thông cao hẳn lên so với mặt bằng của công viên. Nhưng cây taong còn nhỏ nhưng nhìn đã rần rỏi với hàng thân nâu tươi và tán lá xanh rì mạnh mẽ. Chỉ thời gian ngắn nữa thôi, khi những cây thông non này trưởng thành, hai đôi thông sẽ giống như hai đay núi kiền cương bao bọc lấy hồ nước cùng những người bạn thủy chung gần bờ giống như những đấng tam thiên cương vững vững mây chue năm nay vẫn giang rộng vòng tay giữ gìn bảo vệ thành phố Lao Cai được yên bình, phát triển.

Một điều đặc biệt nữa khiến Nhạc Sơn trở nên ấn tượng với những người khách đáng yêu của mình là công viên rất sạch. Mặt hồ như rộng ra, trong lớn vì không có những thứ rác sinh hoạt trôi nổi trên mặt nước. Bãi cỏ cũng như rộng hơn, xanh hơn vì không có vỏ keo, giấy bỏ. Đến với công viên, ta không chỉ cảm ơn thiên nhiên phóng khoáng, cảm cảm phục ý tưởng sáng tạo của nhà thiết kế mà còn thấy biết ơn những người dân Lao Cai rất dĩnh binh di, đơn sơ đã biết giữ gìn đất quý, đất yêu của thiên nhiên đất trời và của cả con người.

Về vẻ đẹp tinh tế, thanh khiết của công viên Nhạc Sơn đã để lại trong em những ấn tượng sâu đậm. Nghĩ đến Nhạc Sơn, em thêm yêu thêm quý mảnh đất quê hương của mình. Và chắc chắn, trong buổi học đầu tiên của năm học mới, em sẽ không quên kể cho các bạn nghe về công viên xinh xắn này cùng những kỉ niệm đẹp đẽ mà em đã có nơi đây.

## **Dề 11: Miêu tả chân dung một người thân.**

### **Bài làm**

"Chị nhìn em quen lắm! Hình như giọng một ai đó!", lời nói này chúng ta hẳn không hiếm nghe trong cuộc sống hàng ngày. Nhưng nếu ai gặp chị gái em, họ rất khó để nói một câu như vậy. Chị có một chân dung rất riêng, khó bị trộn lẫn với những người khác.

Chị em tên là Tâm. Năm nay chị hai mươi hai tuổi và rất tốt nghiệp Trường Cao đẳng Sư phạm Đại Lộc. Chị có dung nhan tam tước, chắc hẳn những nhanh nhẹn. Mái tóc của chị rất đen, thẳng nhưng đã được cắt đến ngang vai rồi tỉa bớt để "nhìn cho năng động hơn". Chị Tâm giải thích: Rất nhiều người nghĩ rằng chị ép tóc nhưng không phải vậy. Tóc mái của chị cũng được tỉa rồi rẽ lệch trông vừa kín đáo lại vừa nghịch ngợm. Đôi mắt của chị rất đen, tròn, ánh lên vẻ tinh nghịch. Đôi mắt ấy như lúc nào cũng long lanh, vui vẻ. "Chiếc mũi của chị mới thật đáng yêu! Nó không thon, cao mà hơi hếch lên một chút. Mẹ em có lần đùa rằng nhìn chị em ai cũng sợ vì mũi của chị luôn sẵn sàng "tuyên chiến". Đôi nôi của chị lại nói đến những điều ngược lại như thế. Nó nhỏ nhắn tơi tạt và hoạt độ. Gặp người quen, mũi chị luôn nở nụ cười chào hỏi, ở nhà chị lại hay hắt, giọng veo veo khiến cả nhà cũng vui lây. Mẹ cũng chị lúc đàn cừu. "Con bé cứ luôn mom, luôn meeng. Vô duyên quá đi mà!" Nói thế nói vậy nhưng em biết mẹ yêu chị lắm và cũng chẳng phiền lòng về chị như mẹ nói đâu. Và nhất là nếu được xem chị Tâm dạy học chắc hẳn ai ai cũng vui với chị.

Tốt nghiệp với tấm bằng loại khá hiếm hoi trong lớp, chị Tâm có điều kiện được học chuyên tiếp lên đại học như chị hằng mong mỏi. Nhưng cuối cùng, em lại theo sự phân công của Sở Giáo dục tỉnh về dạy tại một trường khó khăn của tỉnh nhà. Chị giải thích rằng điều kiện gia đình còn khó khăn, chị muốn đi làm để giúp đỡ gia đình. Hơn nữa, trong đợt tập sư phạm, chị thấy thương những em học sinh dân tộc vùng khó khăn và rất mong được cống hiến cho đồng bào dân tộc (vậy là chị đau có vẻ tâm như về ngoài). Một lần, em được xem chị dạy trên lớp, hình ảnh chị đã in sâu vào tâm trí em và em cũng chợt thay lòng say mê với nghề dạy học.

Hôm ấy, chị dạy bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ" của nhà thơ Thanh Hải cho các anh chị học sinh lớp 9. Lớp học đơn sơ chỉ có bốn bức vách đang xộc xệch bằng gỗ, mái lá đã nâu xám ra rồi theo thời gian. Học sinh của chị phần đông là dân tộc ít người, độ tuổi không đều, phần lớn là những người đã lớn hơn tuổi lớp 9 nhưng tất cả vẫn nhìn chị với đôi mắt kính trọng. Khi bước lên bục giảng, gương mặt nghiêm nghị khác hẳn lúc ở nhà nhưng đôi mắt vẫn long lanh, trong trẻo. Chị mặc một chiếc áo sơ mi trắng, quần áo màu xanh tím than và một đôi giày đen. Dáng vẻ của chị trở nên chẳng chặc kì lạ, em ngỡ ngàng không nhận ra người chị vẫn đùa nghịch với mình hàng ngày, tưởng rằng đó là một cô giáo ở trường của mình. Giọng chị giảng bài, bình thơ sao mà trong sáng, ngọt ngào đến thế. Đó không phải

lặng lẽ hát veo veo, nghỉ lễ, ngắm khi ở nhà. Đó, mặt cũng vậy, chỉ nhìn học sinh với cái nhìn ánh lên niềm vui thương và say mê đến kì lạ. Khi giảng bài, chỉ xét hợp phần bằng, bình thường rất nhịp nhàng. Mọi học sinh phát huy, tự nghĩ, lòng bàn tay, đôi cánh tay hướng về phía học sinh đang trên trong. Chỉ vừa giảng, chỉ vừa kiểm tra việc ghi bài của học sinh bằng cách đi xuống, cầm bút và ghi của họ. Nhìn chỉ họ nhỏ giữa những người học sinh cao lớn, thân em hơn cả tuổi chỉ em xúc động vô hạn, khoe mặt cây cày chực trao lên đồng lúa. Giọng chỉ, sao mà nghe thiết tha đến vậy:

*"Một mùa xuân nhỏ nhỏ  
Lặng lẽ dâng cho đời  
Đu là tuổi hai mươi  
Đu là khi tóc bạc..."*

Em hiểu rằng, lời thơ nhưng cũng là lời tâm lòng đẹp đẽ, trong sáng của người chị đang kính của mình.

Thật anh người chị gái đã để lại trong lòng em niềm yêu quý và ngưỡng mộ sâu sắc. Chắc hẳn rằng, nếu một lần được gặp chị và nhất là được nhìn chị dạy học ai cũng sẽ có cảm xúc giống như em.

---

**Đề 12: Miêu tả một cảnh đẹp gần gũi, giản dị em đã thường được ngắm nhìn (góc phố nơi em ở, con đường em đi học, cánh đồng quê em,...).**

---

### **Bài làm**

Cần sống gần gũi, gần bó với quê hương, em càng thấu hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp giản dị của xóm làng mình được hòa thân trong từng bông lúa, nhanh chóng. Con đường em đến trường là cảnh đẹp tiêu biểu mang nét đẹp mộc mạc, dân dã ấy.

Trời trời đang thảng ba tuổi đẹp. Thật khó hình dung được có nơi nào giống thiên đường hơn con đường em đến lớp. Đó là một đoạn đường dài khoảng một cây số. Đường thảng tắp được rải nhựa mịn màng và đến gần trường lại uốn một đường cong mềm mại dẫn vào cổng trường. Điều đặc biệt là con đường ấy nằm giữa một cánh đồng, một bên là lúa xanh rập rờn, một bên là hồ sen bát ngát. Đường cách ruộng bởi một cái dòng nhỏ dung để dẫn nước cho đồng.

Trên đường em đi học, nửa đầu tiên của con đường, sát hai bên rìa, hoa dại mọc rậm rạp nhưng rất may đó đều là những loài hoa lành: hoa trinh nữ (hay còn gọi là hoa xâu hổ đỏ), hoa ngâu sắc (tên đầy giản của nó thì xấu lắm học chữ lớn), hoa me dại... Tiết trời đang là mùa xuân ấm áp, hoa thì như từng nở như đợt tham hai bên đường. Hoa ngâu sắc trắng dịu dàng, hoa trinh nữ hồng mơn mơn trông như những hòn bông nhỏ xiu ẻo ẻo, hoa me dại lan sát mặt đất lại mang một sắc vàng giòn tan như nắng... Mỗi khi làn gió lướt qua, cả cánh đồng lúa rập rờn xao động, hai tâm tham hoa bên



đường cung rung rinh vầy chao học sinh chung em đến lớp, và làn nước hồ sen cũng lần lần gợn sóng. Bây giờ nhìn mặt ao trong vầng vầy thế, những cây sen như những búp sen xanh nõn đầy sức sống đang nhô lên. Chung bao trước cho một mùa hè xôn xao hoa lá. Qua tiếng, những ngày học đi trên con đường này, điều thú vị nhất là nhìn những lá sen xoe rộng rạp rờn như cánh sóng, ngấm những bông sen tươi hồng và nhất là thưởng thức mùi hương nồng nàn của hoa sen thanh quý. Con bây giờ, điều làm nên vẻ đẹp diệu kì cho con đường lại là những bông hoa dai như xanh kia cơ! Bức trên con đường rộng rãi, thoáng mát, thoả sức trải tâm hồn lên những cánh lúa bông hoa và cả những con sông mát hồ. Lòng em thay em dịu là thương.

Đã gần đến cổng trường em, đi hết con đường hoa dai bất ngờ ta gặp những thân xoan cao vút. Đó là những cây xoan đã được trồng từ lâu ở hai bên đường. Thân xoan thẳng tắp đứng trang nghiêm giống như hai lang quân danh dự chao đón những người học trò ngoan ngoan, chăm chỉ. Mặt đất nơi những bụi xoan đứng bóng sung lam tằm những bông hoa tím tím trắng trắng ngời tương sao sa. Khẽ ngược mắt nhìn lên ta sẽ thấy từng chùm hoa xoan bông bênh như đang trôi trên đầu ngon cây. Thật giống như một bài thơ nào đó đã viết:

“Hoa xoan tím tím

Như mây từng chùm”.

Cứ thế bước đi, em chợt đến cổng trường tư vào giờ.

Con đường em đến trường mang một vẻ đẹp dịu dàng, thanh nhã. Đó là có cây hai bên đường đã khiến đường đến trường bớt xa, nó khiến chúng em thấy thoải mái trong tâm hồn để bắt đầu một ngày học tập mới đầy hứng thú và hiệu quả.

### **Đề 13: Hãy miêu tả ngôi nhà em đang ở.**

#### **Bài làm**

Ngôi nhà là tổ ấm, là nơi che chở cho chúng ta trước mọi bão táp gió mưa. Tổ ấm của em gắn bó với một căn nhà nhỏ trong khu tập thể.

Nhà em ở tầng hai của khu tập thể A10. Chỉ cần đi từ xa, em đã nhìn thấy nhà A10 được quét vôi vàng đã phồng rêu, đứng khiêm nhường bên những tán cây cổ thụ. Từ phía dưới sân, em có thể nhìn thấy căn nhà của mình bởi phần lan can nhỏ ra phía trước. Ở đây, bố em trồng cây hoa sao, cây leo kín cả lan can. Cả khu tập thể chỉ có duy nhất cái lan can nhà em là xanh mát, trong xanh như một tấm thảm xanh phủ xuống. Mùa hè, cả nó những bông hoa đỏ li ti.

Ngoài phần lan can, nhà em còn có ba phòng. Bếp và nhà vệ sinh liền nhau bởi một lối đi. Bếp là nơi để nấu nướng, để xe và có kê một cái bàn ăn. Phòng ngoài là phòng khách nơi cả nhà cùng xem ti vi, cùng trò chuyện và cùng là nơi bố mẹ dạy bảo em khi em làm sai việc gì.

Phòng trong được chia ra làm phòng ngủ cho ba mẹ và cho hai chị em. Phòng em tự trang trí cho căn phòng của mình bằng nhiều tranh ảnh, lọ hoa, lọ nước. Phòng em còn có một cái chuông gió, mỗi khi gió thổi, chuông kêu lo lo rất nghe rất vui tai. Đó là món quà sinh nhật mà một người bạn thân đã tặng em. Trên bàn học của hai chị em còn có mấy khung ảnh để gia đình và anh của hai chị em khi còn bé.

Em rất yêu ngôi nhà của mình. Dù đi bất cứ đâu, khi cần về nhà, em lại thấy sự đầm ấm gần gũi. Nhà là tổ ấm của gia đình em. Dù nhà em không rộng rãi, thoáng đãng nhưng em không có cảm giác chật chội mà ngược lại, em thấy nó nhỏ nhắn, đáng yêu vì ở đó luôn đầy ắp tiếng cười và niềm yêu thương.

## **Đề 14 Miêu tả sân trường giờ ra chơi.**

### **Bài làm**

Đang giờ học, sân trường yên ắng, vắng vẻ, không một bóng người, chỉ có tiếng gió đùa vui với lá cây xào xạc, đu đưa. Bỗng vang lên tiếng trống 'Tung Tung' Tung'. Ba hồi trống báo hiệu giờ ra chơi đã đến.

Ngưng lớp học đang im lặng bỗng ồn ào, dường như vỡ tung bởi những âm thanh huyền ảo của học sinh. Chúng em ủa ra khỏi các dãy nhà, nhưng tiếng ra hét chi choe đuổi nhau. Những tiếng gọi nhau ới và cả sự xô đẩy, ai cũng muốn chạy thật nhanh xuống sân trường. Sau những tiết học căng thẳng, ai cũng chờ mong đến giờ ra chơi để tha hồ đùa nghịch. Học sinh như một bầy ong vỡ tổ, ủa ra từ các lớp học, đổ xuống sân trường. Chỉ một lát, sân trường đã đông kín người, chỉ còn nhìn thấy những mái đầu ló nhỏ. Góc bên này, những bạn trai đang tụ tập thành một nhóm, đứng thành vòng tròn để chơi đá cầu. Quả cầu nhỏ cứ tung từ chân bạn này đến chân bạn kia. Những bạn nam cứ tưởng vụng về, lóng ngóng thôi chứ khi nhìn các bạn đá cầu thì mới biết con trai thật giỏi, thật khéo. Quả cầu vút lên từ chân bạn này, bay lơ lửng trên không trung rồi lại đến chân bạn khác. Các bạn cứ chuyền cho nhau, nhiều lần cứ tưởng quả cầu bị tung qua đầu, sẽ rơi xuống mặt đất nhưng một bạn lao lên đã đỡ được trong tiếng vỗ tay tán thưởng của những người đứng xem.

Bên kia, một nhóm khác lại chơi bắn bi. Những viên bi lấp lánh dưới ánh nắng, con bạn tay của các bạn nam thì điệu nghệ hết chê. Rất ít những lần bắn trượt đích. Những tiếng xuýt xoa khen ngợi và đòi lúc là tiếc nuối vì chỉ một chút nữa là trúng đích.

Các bạn nữ thì nhẹ nhàng hơn. Từng tập chơi nhảy dây. Những vòng dây quay lên, quay xuống đều đặn, còn các bạn cứ nhảy mãi, chẳng bị vấp chút nào.

Dưới gốc bàng già xoe tán rộng, một nhóm các bạn nữ đang chơi chuyền, vừa chơi vừa kể chuyện, đùa vui. Các bạn khúc khích cười.

Một nhóm khác lại đang đọc báo dưới góc phượng. Nhưng sau năm nghịch ngợm lại rung nhẹ cây khiến những lá phượng li ti rơi xuống các ben đầu các bạn nữ khiến các bạn đuổi theo các bạn nam.

Sau trường bây giờ trở nên ồn ào, náo nhiệt. Các âm thanh của tiếng nói đùa, tiếng cười hoà lẫn vào nhau. Tiếng trống vang lên báo hiệu giờ ra chơi đã hết.

Nghe tiếng trống, các bạn nhanh chóng vào lớp. Trên những khuôn mặt lâm thâm mố hời là sự tiếc rẻ vì giờ chơi ngắn ngủi quá. Những phút nghỉ ngơi giữa giờ khiến chúng em cảm thấy thoải mái, vui vẻ hơn để tiếp tục những giờ học sau tốt hơn.

**Đề 15: Hãy tả lại một trận mưa rào mà em có dịp được quan sát.**

### **Bài viết**

Những cơn mưa rào là một nét đẹp riêng của mùa hè. Sau những cái nóng oi bức, gát gồng của mùa hè, trận mưa rào đổ xuống xua tan đi sự bức bối.

Ông mặt trời đang chiếu những tia nắng nóng bỏng xuống mặt đường. Nhưng lớp bụi, những hơi nóng bốc lên nóng hằm hập khiến cho mặt trời cũng đỏ gay, lâm thâm mố hời vì nóng. Trời đang nóng bức bỗng tối sầm những đám mây đen từ đâu ùn ùn kéo đến che kín cả một bầu trời. Bầu trời đang quang đãng bỗng trở nên xam xui, ông mặt trời trốn đi đâu mất. Và những giọt mưa bắt đầu rơi lộp bộp, lộp bộp. Mưa đổ ào ào như rút nước. Nước mưa cuốn trôi đi những lớp bụi khô nóng, mặt đường ướt đẫm nước. Những chỗ trũng xuất hiện những vũng nước. Mưa xối xả, những hạt mưa như chiếc áo lưới giăng kín cả bầu trời. Những hàng cây lau ngay không có nước mưa giờ được gội rửa sạch sẽ, trở nên xanh mượt. Những chiếc lá vàng trên cây bị rụng hết xuống gốc. Chim chóc cũng trốn đi trú mưa. Mưa rả rả từ các mái lợp xuống róc rách, chảy xuống các rãnh thành những dòng suối nhỏ. Những cơn sóng đang mùa nước cạn, mưa trút xuống khiến mực nước dâng cao.

Trên đường, dòng người hối hả đi nhanh hơn. Những chiếc áo mưa đủ màu sắc đang vùn vụt phồng nhanh để về nhà. Những người không mang theo áo mưa vội tập nấp nhanh vào hiên nhà của ai đó, trú nhờ, đợi cho hết mưa.

Trên bầu trời, đôi lúc những tia chớp sáng loáng, rạch ngang bầu trời như một nhát dao. Chớp ngoắt ngoéo, kèm theo tiếng sấm đi cùng khiêu tả phải giật mình.

Nhưng mưa rất nhanh, một chốc đã ngớt, hạt mưa nhỏ dần, ti tách và tanh tành. Sau cơn mưa, bầu trời sáng và quang đãng. Ông mặt trời lại lộ ra, mỉm cười với mọi vật. Không khí trở nên trong lành, mát mẻ, đường phố sạch hơn và dòng người lại tập nập đi lại.

**Đề 16:** Mùa hè đến với rực rỡ hoa phượng, râm râm tiếng ve. Em hãy tả lại cảnh này và nói lên cảm tưởng của mình khi hè đến.

### Bài làm

Khi đang say phượng trên sân trường bắt đầu nở rộ và đâu đó râm râm tiếng ve kêu thì mùa hè đã đến. Hè đến, trong em vui – buồn lắm lắm.

Cứ mỗi thấy phượng đỏ phượng cháy trên những tán cây xanh mướt là trong lòng em lại rộn ràng. Em rất yêu mùa hè. Em yêu màu hoa bao nhiêu vì màu hoa gần gũi với học sinh chúng em. Không có phượng đâu có thể gọi là mùa hè. Những cánh phượng đỏ rực. Dưới ánh nắng mặt trời mùa hè nóng bỏng, màu đỏ rực càng trở nên đẹp và quyến rũ hơn. Phượng nở đỏ cả một vùng trời, những chùm hoa phượng như những đóm lửa nhỏ. Nhìn từ xa, cây phượng như một màu lửa, màu đỏ rực rỡ của sự đam mê, phượng cháy hết mình cho mùa hè. Mùa hè như nóng hơn bởi hoa phượng, bởi những hoạt động sôi nổi, nhộn nhịp.

Mùa hè không thể thiếu được âm thanh của những tiếng ve. Tiếng ve kêu râm râm suốt đêm hè. Những chu ve cứ ca lên những bài ca chào đón mùa hè mà không bao giờ ngừng. Dù bạn có đến bất kỳ một góc ngách nào, bạn cũng có thể nghe thấy tiếng ve kêu. Những chu ve com cọt, kêu đêm khi kết thúc mùa hè đi. Cuộc sống của chúng tuy ngắn ngủi nhưng lại đem lại niềm vui cho mọi người. Mỗi sáng sớm, khi vừa mở mắt, ta đã nghe tiếng ve kêu râm râm. Nếu mùa hè không có ve, chắc ai cũng thắc mắc: Sao không nghe thấy tiếng ve? Có những lúc còn người bức mình vì tiếng ve hay đến nỗi ăn ngủ quả nhưng không có thì lại thấy thiếu, thấy nhớ.

Khi tâm trạng buồn vì phải chia tay với mái trường cấp một thân yêu, chia tay với bạn bạn bè, thấy có thân thương thì âm thanh của tiếng ve trở nên da diết hơn, buồn hơn.

Mùa hè đến cùng phượng và ve kêu, mùa chia tay với mái trường, mùa của sự nghỉ ngơi sau một năm học đầy vất vả. Mùa hè cũng là mùa thi. Nhưng sau khi tạm gác nhiệm vụ học tập lại, chúng ta lại hoà mình vào những hoạt động vui chơi đầy bổ ích và thú vị của những ngày hè.

Hè ơi! Tôi yêu bạn lắm. Là học sinh chúng tôi ai cũng yêu mùa hè, yêu những hoạt động sôi nổi trong những ngày hè. Và ai cũng hào hứng, chờ mong mùa hè đến. Dù có buồn khi phải xa bạn bè, khi phải chia tay với bạn bè, nhưng niềm vui của những ngày hè sẽ lấp đầy những nỗi buồn. Hè đến với sự tươi cười, rộn rã thì khi hè đi, để lại cho chúng em một nỗi buồn nhớ.

---

**Đề 17:** Tả lại một cảnh lễ hội mà em đã được tham dự.

### Bài làm

Mùa xuân là mùa tết bưng, rạo rức nhất trong năm. Làm nên không khí rộn ràng, sôi nổi ấy một phần lớn nhờ vào những lễ hội xuân nào đấy, ồn ào mà không kém phần trang nghiêm. Rồi cái ngày người dân quê tôi mong chờ đã đến, mừng sau Tết, quê tôi có lễ hội làng truyền thống.



Lễ hội làng tương truyền là để nhớ đến thanh hoàng làng đã có công khai khẩn đất hoang lập làng lập xóm. Theo tục lệ, vào buổi sáng sẽ có lễ rước rông. Và thế là từ sáng sớm mọi người đã quan là áo lượt chỉnh tề để ra đường chờ đoàn rước. Nhưng nhà nằm trên đường đoàn rước đi qua thì lập nhanh một bàn thờ nhỏ đặt trước cửa nhà nhang khói nghi ngút. "Tùng tùng tùng các - tùng tùng tùng ùng..." từ xa tiếng trống bắt nhịp vang lên rộn rã. Đoàn rước tiến lại gần. Đi đầu là một con rông gia được đội mũ rông của làng tạo nên. Nó uốn lượn những đường vòng đẹp mắt, cái đầu rông thì lắc lư chuyển động liên tục, rông giả mã cũng vai hùng lắm! Tiếp đó là đoàn trống chiêng ồn ã, náo nhiệt đi trước dọn đường cho đoàn rước kéo thanh hoàng làng. Chiếc kiệu tám người khênh vờn đường nét tinh xảo được sơn son thếp vàng cầu kỳ, trang nghiêm. Sau kiệu là hai chiếc long rất lớn, màu đỏ rực rỡ. Sau long là một chú ngựa gỗ cao to như thật. Nối theo sau là đoàn người mang bát bửu, mang cờ ngũ sắc rực rỡ từng hừng. Tiếp đến là những đại diện các tầng lớp xã hội trong làng: hội người cao tuổi, hội phụ nữ, hội nông dân, đội thiếu nhi. Mỗi hội người lại mang một bộ đồng phục đặc trưng, áo tứ thân, áo the khăn xếp, áo dài, tất cả đều rực rỡ sắc màu. Đi cuối cùng đoàn rước là mọi tầng lớp nhân dân, gia trẻ, gái trai... họ đi theo đoàn rước để cầu khấn những điều may mắn trong năm mới. Đoàn rước đi mỗi lúc một xa nhưng gương mặt ai cũng tươi tắn, họ mang theo cảm giác tự hào, hãnh diện và sung sướng.

Phần "lễ" được diễn ra trọn vẹn vào buổi sáng ngày thờ, còn phần "hội" sẽ được diễn ra vào buổi chiều ngày hôm ấy.

Không khí của hội lễ khiến người đi dự choang ngợp bởi sự đông vui tấp nập hiếm có. Những gian hàng bán qua lưu niệm chạy dài một bên đường cái mà người chủ hàng là những người trong làng trong xã, họ đến bán hàng để cầu may, cầu phúc cho năm mới. Đi sâu vào trong là khu trò chơi dân gian. Bên trái là cờ người, bên phải là đánh vật còn chệch sang trái là nấu cơm niêu đất. Trò nấu cơm niêu đất đến lạ. Hai người một nam một nữ, nam gánh nồi cơm chạy rong còn nữ sẽ phải chạy theo nam đội lửa phía dưới bao giờ cơm chín mới được thôi. Cạnh đó là thi kéo co, kéo co chia làm hai đội mỗi đội mười người ra sức kéo một sợi dây thừng đến khi nào bên kia chịu thua mới thôi. . Rồi chơi ném tiêu, bịt mắt bắt dê, các trò chơi hiện đại khác cũng xuất hiện rất nhiều: đu quay, chạy tàu điện.

Kết thúc buổi lễ hội, mọi người ra về trong tâm trạng phấn khởi hân hoan. Lễ hội làng tôi là một nét đẹp về văn hóa - truyền thống dân tộc, mong sao tục lệ lễ tổ chức lễ hội đầu năm nay được mãi lưu truyền.

**Đề 18: Hãy miêu tả lại cô giáo lúc cô đang say sưa giảng bài.**

### **Bài làm**

Hỏi với chúng em, hình ảnh cô giáo say sưa giảng bài trên bục giảng là một hình ảnh vô cùng quen thuộc và cũng rất đáng liêng, đáng trân trọng. Lần đầu tiên em nhìn thấy hình ảnh cô giáo dạy Văn của em trong giờ giảng thứ bảy trên “Qua Đèo Ngang” của Bà Huyện Thanh Quan.

Cô nam giáo dạy Văn của em này chừng ba mươi tuổi. Đang ngồi ở đầu bàn học, thấp, cô luôn đi đi lại lại trên bục giảng và thường xuyên đến bên học sinh để kiểm tra việc ghi chép bài. Đôi mắt cô điềm tĩnh, nghiêm nghị nhưng luôn như học sinh bằng cái nhìn trầm men, thương yêu. Khuôn mặt cô phúc hậu tràn đầy tình thương yêu và luôn nở nụ cười trên môi.

Hôm nay cô dạy Văn, sau khi viết tiêu đề lên bảng cô cô dịu dàng hướng dẫn chúng em đọc bài, giải thích cho chúng em những điều khó. Chưa bao giờ em thấy cô lại kiên nhẫn giảng bài đến thế. Hôm nay, cô rất khác với mọi ngày, cô nói đây là một văn bản khó, cảm xúc của nhân vật trữ tình rất phức tạp, bạn thân văn bản sử dụng những thủ pháp nghệ thuật rất tinh tế nên cô yêu cầu chúng em chăm chú lắng nghe, ghi chép và xây dựng bài. Trong khi dạy, mỗi khi có bạn học sinh phát biểu cô lại khech nhau tập trung lắng nghe. Nghe xong, cô khẽ mỉm cười để giảng giải cho cả lớp. Hình tượng cô đứng lại một lát để nhìn những học trò ngoan ngoãn đang chăm chú nghe giảng. Cô say sưa giảng cần kè không bỏ qua một chi tiết nào dù là nhỏ nhất. Đến những chi tiết khó, cô thường lên giọng để nhấn mạnh và để gây sự chú ý. Dường như cô muốn truyền toàn linh hồn của những con chữ trong bài thơ cho chúng em. Cả lớp ai nấy đều im lặng. Nhưng trò chơi trong giờ không còn diễn ra nữa, bạn nào cũng như đang nuốt từng lời cô giảng. Cô đi lại như học trò thương yêu của mình đang ghi chép và còn chỉ ra những lỗi sai cho học sinh.

Tiết học đã tan mà lời giảng của cô vẫn vang vọng đâu đây bên tai em. Em cảm thấy mình chưa bao giờ hiểu bài như vậy. Em mong sao có thật nhiều giờ học bổ ích như hôm ấy.

**Đề 19: Em hãy tả lại một tiết học Văn.**

### **Bài làm**

Ngữ văn là môn học em vô cùng yêu thích bởi vậy đối với em, tiết Ngữ văn nào cũng thú vị, bổ ích. Nhưng tiết Ngữ văn học văn bản “Lòng yêu nước” của I. Ê-ren-bua mà em được học năm lớp 6 đặc biệt với em hơn cả.

Hôm nay là một ngày đẹp trời. Chúng em đang ngồi tranh luận với nhau về những bài học cũ. Tiếng trống vào lớp vang lên. Các bạn nhanh chóng mở sách chuẩn bị cho bài học mới, cô giáo bước vào lớp với nụ cười tươi trên môi. Sau khi ổn định tổ chức lớp, cô hỏi: “Các em đã chuẩn bị bài

chưa? Cả lớp đồng thanh đáp "Thưa cô rồi ạ". Cô kiểm tra bài cũ, bạn nào cũng trả lời trôi chảy và đạt điểm cao. Cô rất hài lòng, khen cả lớp có tinh thần học tập.

Tiếp đến, cô nhắc chúng em mở sách học bài mới, lời giới thiệu vào bài mới của cô được bắt đầu thật ấn tượng. "Các em ạ, trong mỗi chúng ta ai cũng có một quê hương. Nơi ấy chính là nơi sinh ra và nuôi lớn tâm hồn mọi con người. Để tìm được tình yêu thương đất nước được bắt nguồn từ đâu, từ những gì chúng ta sẽ được tìm hiểu trong bài "Lòng yêu nước". Em đã chuẩn bị soạn bài học này rất kĩ nhưng vẫn thấy xúc động trước lời giới thiệu của cô. Cả lớp em cũng như trăm xồng và chăm chú nghe từng lời cô giảng. Trên nền bảng đen từng dòng phấn trắng dần dần nổi bật. Sau phần giới thiệu tác giả, tác phẩm, cô hướng dẫn chúng em cách học và đọc mẫu. Giọng cô đọc nhẹ nhàng, đầm ấm và truyền cảm. "Cô hỏi có ai xung phong đọc mẫu cho cả lớp không? Rất nhiều cánh tay giơ lên, em rất muốn đọc bài nhưng em biết giọng mình không được hay. Nhưng em lại nghĩ rằng đây là một văn bản hay và mình đã chuẩn bị nó rất kĩ, em đã gần như học thuộc lòng văn bản ấy. Cánh tay em run rẩy giơ lên. Cô nhìn thấy điều đó, khẽ mỉm cười và gọi tên em. Em run run đứng dậy và cất cao giọng đọc. Nhưng từ đầu tiên vang lên trôi chảy và em đọc sôi nổi, liền mạch như quen hết mọi thứ xung quanh... Nhưng dòng văn làm em xúc động vô cùng. "Người vùng Bắc nghỉ bên cánh rừng bên dòng sông Vĩ-na hay miền Xu-cô-nô, những đêm trăng sáng hồng người xứ L'crai-na nhớ hồng thuy dương tư lự bên đường, cái bằng lăng của trưa hè vàng ánh. Người xứ Gru-di-a ca tụng khí trời của núi cao, nỗi vui bất chợt, những lời thôn ai gian di, những tiếng cuối cùng của câu tam biệt). Người ở thành Lê-nin grat nhớ dòng sông Nê-va rộng và đường hệ như nước Nga đường hệ, những tượng bằng đồng tác nhưng con chiến mã long lên, pho phượng na mỗi căn nhà là một trang lịch sử". Bài đọc đã hết, con tim em như nhảy nhót trong lồng ngực vừa vì xúc động, vừa vì hồi hộp không biết mình đọc tại ra sao. Cả lớp như ãng đi trong giây lát rồi đột ngột một tràng phao tay rung lên. "Cô giáo cũng vỗ tay! Cô khen em đọc truyền cảm, giàu cảm xúc, giàu chất hùng biện. Cô còn nói em đọc bài như đã học thuộc lòng ấy, chắc hẳn em đã chuẩn bị bài rất kĩ và đặc cách tặng em điểm mười. Em sung sướng quá! Em đã có một phần "khởi động" đầy ấn tượng như thế cho tiết học của mình.

Sang phần phân tích tác phẩm, cả lớp sôi nổi, linh hoạt hơn. Nhưng cánh tay xinh xắn giơ lên đều tập trung vào những câu hỏi của cô. Bạn nào cũng muốn được cô giáo gọi trả lời. Tất cả dường như ai cũng bị cuốn hút vào giờ học. Không ai còn lơ đãng và quên đi cái không gian, âm thanh ngoài cửa lớp, tương như chim ngừng hát, cây lá ngừng rung. Mọi vật đều đứng nghe lời cô giảng. "Lòng yêu nước được bắt nguồn từ những vật tâm thường nhất, quen thuộc nhất: yêu nhà, yêu quê hương tức là yêu đất nước của mình, yêu người thân". Em còn được cô gọi một vài lần nữa, cô khen em có nhiều tiến bộ. Em sung sướng vô cùng và đã tự hứa với lòng mình sẽ cố

gang nhưn hăm. Qua lu cò giăng, trên khuôn mặt các bạn ai cũng chưa  
đang nở niềm vui từ hào và lòng yêu đất nước. Đang như tất cả đều nhận  
vườn lợi trong học tập. Các học diễn ra say sưa sôi nổi. Tiếng trống báo  
hiệu hết giờ. Giọng cô vẫn vang vọng trong lớp.

Bài học đã kết thúc nhưng lời cô còn nấn nhá trong tâm trí em. Những  
cảm xúc của tiết học ấy gần một năm qua vẫn còn ngân mãi trong em trở  
thành một kỉ niệm ngọt ngào động viên em học tốt.

## **Đề 20: Vẽ đẹp bình dị, thôn dã của quê hương em.**

### **Bài làm**

Tôi đã được đi tham quan nhiều cảnh đẹp của đất nước, Hồ Gươm, dòng  
Phong Nha, Vịnh Hạ Long, biển Sầm Sơn, Đền Sơn, ... mọi nơi đều mang nét  
đẹp riêng của chúng. Nhưng bất chợt một ngày trong treo, tôi nhận ra rằng  
tôi đã quên mất vẻ đẹp của quê thân yêu bình dị của mình.

Quê tôi đẹp lắm! Khu bình minh lên, mọi người thức dậy chuẩn bị đi  
làm. Trời mới tờ mờ sáng, sương giăng giăng như một tấm khăn voan mỏng  
quây quanh khu vườn. Bầy gà, mọi vật đều lên cơn mơ mơ ảo ảo như con đang  
chờ trong màn sương dày đặc. Máy cày gà trông trông xem thì nhau cất  
lên những tiếng gáy lanh lanh. Rạng đông hừng sáng..

Mặt trời lên cao dần, chiều nhưng ánh nắng rực rỡ xuống cánh đồng.  
Làm cho ánh đông đã vàng nay lại càng vàng thêm, một màu vàng trù phú.  
Lúa đang vàng vào vụ gặt. Cả cánh đồng như một tấm thảm vàng rực được  
cổn nần như những bông lúa chín. Màu vàng của nắng, của lúa làm sáng lên  
cả một vùng quê thanh bình. Trời đã dần đứng bóng nhưng mọi người vẫn  
đang làm việc. Tiếng cắt lúa soạn soạn, tiếng máy tuốt rạo rạo xen lẫn  
tiếng cười nói rộn rã. Từng bó lúa được chất lên xe trở về sân kho hợp tác  
xa. Trên khuôn mặt ai ai cũng lam tam mồ hôi nhưng trên môi lại nở một  
nụ cười. Vì vụ lúa năm nay bội thu. Từng đàn chim se se xuống cánh đồng,  
nhặt những hạt lúa vàng óng còn sót lại.

Giàn mưa, mặt trời đã lên cao, chiều ánh nắng gay gắt xuống cánh đồng.  
Trên con đường làng, râm râm tiếng nói chuyện vui vẻ. Các anh chị thanh  
niên các lứa cùng dắt xe lúa về hợp tác xã để xay. Nhưng hạt thóc vàng  
cũng thì như mưa rơi như mưa sao. Máy chu gà con lòng vàng óng mượt  
cũng lân lẩn quanh đồng thóc để kiếm ăn cùng gà mẹ. Tiếng ù ù của máy  
xay, tiếng nói chuyện râm râm, tiếng riu rít của đàn gà con, tất cả đều mang  
một vẻ êm đềm.

Cả về xe, tôi cũng đắm chìm trong làn đất trải đi chân. Đường làng trên  
lầy lầy, vàng xoàn. Gió hui hia thổi mang hơi oi bức của mùa hè. Dòng  
sông cũng bắt đầu và những dòng mương chảy hiền hòa ôm lấy cánh đồng  
vàng. Dòng sông trong vắt, đèn nổi có thể nhìn thấy từng đàn cá tung tăng  
chơi đùa. Dưới ánh trăng chiều hè, nước sông lấp lánh như dát bạc. Hào hức

bờ, những hàng tre xanh mượt ru lá, soi bóng dưới lòng sông như những cô gái chèo chèo ra sông chài tôm. Kế bên những hàng tre là những thảm xanh tươi. Tới thả trôi ra để chúng ăn tự do rồi ngoi trên đám cỏ xanh như trời. Bầu trời hôm nay đẹp thật, trong xanh và cao vút. Từng đám mây trắng mỏng, nhẹ nhàng trôi trên nền trời xanh lục. Có cánh diều bay lững lờ với đủ màu sắc khác nhau. Sao kêu vi vu vang khắp trời khuya nhạc đồng quê.

Hoàng hôn xuống, tôi lật trăn đi về trong hi vọng mặt trời đang căng trên đồ rục.

Tôi đến cũng là lúc mọi người nghỉ ngơi sau một ngày làm việc mệt mỏi và sum họp bên mâm cơm gia đình. Bảy giờ, gà đã vào chuồng hết tiếng ồn ào của buổi trưa cũng lại dần, nhường chỗ sự yên tĩnh của buổi đêm. Về đến nhà, gõ thoi vi vu, là cây xao xạc hoa quỳ vào ánh trăng vàng trên vành vành, trong đẹp như một bức tranh thủy mặc. Rồi gà lại gáy, rồi một ngày mới lại bắt đầu...

Tôi yên lòng quê mình chính bởi sự giản dị và yên bình như thế. Làng quê cũng gia đình thân yêu sẽ mãi là điểm tựa nâng đỡ tâm hồn tôi trong mỗi bước đường đời.

## **Đề 21: Viết bài văn ngắn tả lại quang cảnh một buổi sáng trên quê hương em.**

### **Bài viết**

Sáng nào cũng vậy, khi ông mặt trời mới ló ra đằng đông thì cũng là lúc trên đường làng lại nhộn nhịp tiếng nói cười. Tiếng bước chân vội vã người đi làm và trẻ con đi học.

Con đường làng như một dải lụa mềm mại uốn quanh giữa hàng cây xanh tươi, suốt đêm vắng lặng giờ đây nhộn nhịp tiếng chân người. Từng đoàn người kéo nhau ra đồng, tiếng gọi nhau rì rì. Tiếng chày súa rầm rần cả một quang đường. Nhưng có gai quấy quang gánh tay cầm liềm vừa đi vừa đuổi nhau cười khúc khích. Các bà, tay cầm liềm cũng đang rảo bước ra đồng. Các anh thanh niên kéo xe cái tiên, người kéo bò, người đánh xe công nông ra đồng. Lúc này, trời đã sáng to, ánh nắng đã trải khắp nơi. Vài đám mây trắng bồng bênh nhón nhón ở một góc trời. Từ các ngõ xóm, các bạn học sinh nhanh chân rảo bước tới trường. Trong ai cũng gòn gồng với bộ đồng phục và chiếc cặp sách ngay ngắn trên lưng cùng chiếc khăn quàng đỏ thắm trên vai đang bay trong gió sớm. Các bạn vừa đi vừa trò chuyện vui vẻ. Một bạn lớp 7A đang tranh luận vui vẻ về một bài toán khó. Một anh chi cặp ba đi xe đạp liền vượt lên trước. Các bác làm trong uy ban xã cũng đang hỏi ha đáp xe đi đến cơ quan làm việc. Thỉnh thoảng, mấy cái xe máy lướt nhanh trên mặt đường. Những em bé đi chân trâu cũng đang khăn trang cho trâu ra ngoài đồng gặm cỏ. Mọi người, mọi vật và các loại



xo và đi lại nhau râm rập trên đường. Mây chỉ chum trên cánh bời lồi lù như chào đón mọi người.

A càng nơi ha bước vào một ngày mới, bởi mọi ngày mới đến hứa hẹn một công việc đang chờ ở phía trước. Em rất thích cuộc sống thanh bình và yên vui như sớm nay trên quê hương mình.

**Đề 22: Viết một đoạn văn về chủ đề mùa xuân, trong đó có sử dụng ít nhất một cặp từ đồng nghĩa, một cặp từ trái nghĩa (gạch chân dưới những cặp từ đó).**

### **Bài làm**

Vậy là mùa xuân ấm áp, hiên hoa đã về với thiên nhiên đất trời. Xuân lên, cây han hoan reo lên vui mừng bằng màu xanh non mỡ màng, đầy sức sống. Cây bàng đã trút bỏ bộ áo gấm lụa để khoác lên mình hàng chục chiếc non lù lù như ngàn ngọn nến. Cây hồng xiêm cũng vẫy vẫy những chiếc lá tí xíu rất đáng yêu. Cây hồng nhung kiêu sa vươn cao mình khoe nụ hồng xanh mơn mại. Cây phượng nhoe nức nở bằng những chiếc lá con e ấp chưa dám xoe cánh. Ngoài vườn, rau của bà xanh rờn nhìn vô cùng ngon mắt. Riêng chú chim sâu thì nhảy nhót trên cành kêu lên sung sướng: “Chích! Chích! Mùa xuân đã về! Mùa xuân đã về!”.

**Đề 23: Viết đoạn văn miêu tả khung cảnh thiên nhiên được gợi ra từ bài thơ “Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra” (“Thiên Trường vãn vọng” – Trần Nhân Tông).**

### **Bài làm**

*“Trước xóm sau thôn tựa khói lồng  
Bóng chiều man mác có đường không  
Mực đồng sáo vắng trâu về hội  
Cò trắng từng đôi liệng xuống đồng”.*

Bài thơ đã dựng lên một bức tranh phong cảnh thật đẹp. Từ trên lầu cao nhìn xuống, bóng chiều đổ nghiêng để lại những vệt sáng đỏ rực. Xa xa, làng xóm nháp nhò nhưng mái ngói bạc mau, những lũy tre nghiêng dáng. Khói bếp tỏa lên mênh mang khiến cảnh vật như lẫn vào hư ảo. Không gian nhẹ nhẹ vang lên tiếng sáo gọi trâu của chú bé mực đồng. Âm thanh ban đầu con “U. u...” mờ hồ sau rõ dần nghe như một điệu nhạc réo rắt say mê. Bất chợt, từ nơi xa xôi nao hiện ra những cánh cò chấp chới. Chúng bay thanh từng đôi liệng khê xuống đồng làng.

---

**Đề 21: Viết đoạn văn miêu tả một loài hoa em yêu thích.****Bài làm**

Nu và hoa phượng mọc thành từng chùm. Nu hoa màu xanh non tươi, trong lại có những cánh hoa non. Sau một thời gian, nu hoa dần lợt nơi đầu nu chùm chùm như học lầy từng cánh hoa đỏ đang muốn vươn róng ra để đón lấy ánh nắng vàng rực rỡ. Trời càng nắng nóng, hoa lại nở càng nhiều. Trên tán lá xanh, róng trước kia bây giờ đã toàn một màu hoa đỏ. Hoa phượng có bốn đến năm cánh. Trong mỗi hoa đều có một hoặc là cánh mang thêm chút màu trắng rất đẹp. Hoa có nhị, trên nhị có một tua phấn nhỏ như một chiếc mũ tròn đáng yêu. Vì hoa phượng rất đẹp, lại nở rộ vào đầu mùa hè khi học sinh chuẩn bị nghỉ hè nên hoa phượng đã trở thành biểu tượng của mùa thi, mùa nghỉ hè.

---

**Đề 25: Viết đoạn văn miêu tả một mùa mà em yêu thích.****Bài làm**

Những ngày đầu tiên của thu đã tới với, ánh nắng ban mai chao buổi sáng và tia nắng học vàng chao buổi chiều. Mùa thu là mùa cây cối thay lá, nhưng con đường sao xạc lá vàng rụng. Dưới nước, mặt hồ mát lạnh đọng lại chờ những chiếc lá từ bờ này sang bờ kia. Cái tình lãng của mùa thu khơi lòng người xúc động. Mùa ấy không rạo rức, tấp nập, nhộn nhịp như mùa xuân, mùa hạ cũng không lạnh lẽo se sắt như mùa đông. Nó chậm rãi lướt từng bước thong thả trên cánh đồng lúa non còn thơm mùi sữa. Nếu ai đã từng nghe bài hát “Nhớ mùa thu Hà Nội” của cô nhạc sĩ Trịnh Công Sơn thì chắc hẳn sẽ nhớ mãi về một mùa thu với cây cơm nguội vàng, cây bàng lá đỏ, cây cối không xanh tốt nhưng vẫn tiếp tục cuộc sống của mình trong không gian tĩnh lặng và tiết trời mát mẻ, thanh bình.

---

**Đề 26: Em hãy tưởng tượng và tả lại chân dung của Lượm (nhân vật trong bài thơ cùng tên của nhà thơ Tố Hữu).****Bài làm**

Lượm là một cậu bé thanh mảnh, nhỏ nhắn. Lượm có đôi chân thật nhanh nhẹn. Đặc biệt, Lượm luôn đội chiếc mũ ca lô trên đầu, lệch về một phía trông thật ngộ nghĩnh và đáng yêu. Lượm luôn đeo một cái xắc xinh xinh trên vai trông rất đẹp. Lượm cũng là một cậu bé rất yêu đời. Mỗi lúc luôn huýt sáo như những con chim chích đang hót vang lưng trời. Tuy công việc của Lượm rất nguy hiểm nhưng cậu lại rất yêu thích công việc mà mình đã lựa chọn. Lượm rất lạc quan trong khi làm nhiệm vụ. Cậu tự nhốt trên đường, vừa đi, vừa nhảy, cười tít cả hai mắt. Ngay qua đây, Lượm như một con chim đang hướng tới mặt trời rực rỡ. Lượm không hề nguy hiểm. Cậu đã vượt qua bom đạn để đưa những bức thư khải cực kỳ

quần, trông cho các đời v. khác. Rồi cho đèn một ngày, Lữm đi bên lại trên một con đường làng quê vắng vẻ. Những bông lúa chín vàng đã làm cho đường vắng ngắt trong mùa thơm của lúa. Đèn này làm cậu càng trở nên chơi vơi và lại càng yêu đời hơn. Do vậy, Lữm bị phát hiện, thế là phátag trên đường vắng lên. Đèn oay vùn vụt như đèn chèo vào nhau. Lữm chạy như bay nhưng vẫn không tránh được những viên đạn của địch. Chu be ngã xuống, tay vẫn nắm chặt bông lúa thơm ngắt.

## **Đề 27: Viết đoạn văn miêu tả dòng sông vào mùa nước lũ.**

### **Bài làm**

Đứng từ trên cầu Thăng Long nhìn xuống sông Hồng, một khoảng không mênh mông vô tận bỗng mở ra trước mắt, nhất là vào lúc lũ lên thế này. Sự hùng vĩ của sông Hồng thật bất ngờ. Dòng nước vốn đỏ này còn đục ngầu hơn vì phù sa như cũng chồm lên theo ngọn sóng nhấp nhô hung dữ. Được gió và mưa tiếp thêm sức mạnh, dòng nước trôi nhanh hơn, mạnh hơn, sẵn sàng cuốn phăng tất cả trên dòng chảy. Ở giữa dòng nước mới thật là nguy hiểm. Nhưng con sông vỗ vào nhau như đua gờn, tạo nên những vòng xoáy tư thần giữa dòng nước. Lạ lùng thật, cơn mưa như liễu thuốc kích thích, biến cơn nước hiền hòa là thế trở nên nung dữ, gào thét ầm ào. Giữa dòng sông dữ, những xa lan và tàu chở hàng bỗng chốc lạc lè, lạc lè, đi ngược dòng nước. Chiếc xa lan không lộ rõ sóng đi chầm chậm, gạt nước hai bên trông như một mũi tên đen ngòm trên nền đỏ. Cầu Thăng Long đứng sừng sững gan đo, bất chấp mưa gió thét gào, bất chấp dòng nước ập bôn dưới. Nó mạnh mẽ trở lại như một minh chứng của sự chinh phục thiên nhiên mà con người tạo ra.

## **Đề 28: Viết đoạn văn miêu tả một buổi sớm mai.**

### **Bài làm**

Một chú chim non xinh xắn sà xuống những bông hoa mào gà đỏ ửng, tung rinh trong làn gió sớm. Quanh đó là những "nàng" hoa hồng yếu điệu, khẽ nghiêng mình chào nhau trong bộ áo cánh màu vàng tươi tắn. Trên những đóa hoa hướng dương, ngọc lan... còn đọng một vài giọt sương mai. Nhưng hồng cầm chường đủ màu chen lẫn giữa đám lá xanh non tỏa ra một mùi thơm dịu dịu. Buổi sáng thật mát mẻ, trong lành! Các bồn hoa nhìn kĩ sẽ thấy có nhiều thay đổi, màu sắc rực rỡ hơn nhiều bởi những bông hoa đang đua nhau nở rộ. Xa xa góc vườn là gian bếp của ông nội. Chúng đang trở hoa vàng rực rỡ, chỉ lát nữa thôi quanh đó sẽ đông vui lắm những chàng ông chang bướm. Máy cây kiềng của ông có những hình rất lạ mắt, có cây hình con hươu, lại có cây hình tròn như quả địa cầu. Khu vườn này, ngày nào ông cũng chăm sóc tận thân nên nó luôn tươi tắn và như là xứ sở của

các loại hoa kiêu sa, mỹ miều như hoa hồng, hoa layon, hoa tulip, hoa bat tú và nhiều loại hoa khác nữa. Nhưng bông hoa đó tô điểm càng làm cho khu vườn thêm lộng lẫy, quý phái.

**Đề 29: Viết đoạn văn miêu tả thời khắc hoàng hôn.**

**Bài làm**

Khi chiều về những đám mây muôn hình vạn trạng không còn mang màu trắng tươi sáng, trong lành của ban mai mà là chuyển sang sắc hồng tím dịu dàng của buổi hoàng hôn. Trên tấm màn to lớn màu hồng tím ấy, ta có thể thấy rõ ông Mặt Trời như trái bóng không lồ mai đỏ từ từ khuất bóng dưới ngọn tre già. Ngay sau đó, từng đàn cò trắng bay thẳng hàng thành hình chữ V và không ngừng đổi kiểu mà vọt và bay về tổ. Có một vài con còn đậu trên cành cây, đập xuống đồng. . Đồng ruộng màu lúa chín vàng rộm, thấp thoáng những bóng người vui vẻ đi về nhà sau một ngày gặt lúa, nhìn họ không có vẻ gì là mệt nhọc. Dần dần, trên cánh đồng chẳng còn ai, không một tiếng người, im lặng, vắng vẻ và rất dễ gợi nỗi buồn. Nhìn xa, cánh đồng bằng phẳng chạy ra tận tít tắp như chạy đua với bầu trời quang đãng. Tất cả phủ một màu đỏ rực như hòn than sắp tan trên cái bếp khổng lồ của trời cao...

**Đề 30: Viết đoạn văn miêu tả một vườn cây ăn trái.**

**Bài làm**

Ở quê em đất rộng, được chia thành nhiều khu, mỗi khu trồng một loại cây. Mùa nào thức nấy, vườn cho thu hoạch quanh năm. Sau cơn mưa đêm, lá cây xanh mướt, không khí trong veo, thơm nức hương hoa. Hoa nhàn màu vàng ngà, bao phủ khắp tán cây, mùi thơm ngọt quyến rũ đàn ong mật siêng năng, cần mẫn. Từ trên cao, hoa xoài như ngôi sao li ti rụng xuống đất, hương thơm thoang thoang. Hoa bưởi, trái chôm chôm chín khiến nhìn từ xa, góc vườn đỏ rực như một mâm xôi gác khổng lồ. Nhưng chùm quả nặng oằn được bẻ và sắp xếp gọn vào trong sọt đan bằng tre, trên phi là tươi, chờ thương lái đến mua trở về thành phố. Trước tết Trung thu là mùa bưởi chín rộ. Bưởi hồng đào, bưởi Tân Triều, bưởi Đường, bưởi Năm Lợi... thứ nào cũng đẹp cũng ngon, trái treo lúc lỉu trên cành, nhìn không chán mắt. Trên con đường vào xã, xe tải đậu thành hàng dài, chờ chất bưởi lên rồi chở đi khắp nước, đem vị ngọt, vị thanh của trái bưởi quê em đến với từng nhà, làm đẹp thêm mâm cỗ đón trăng thu.

**Đề 31** Viết đoạn văn miêu tả quang cảnh từng buổi nơi em ở vào một ngày đầu xuân mới.

### **Bài làm**

Khi sáng khi ngày đầu xuân thật dễ chịu. Bầu trời trong xanh, cao vời vợi. Trưa gần khi lan tỏa khắp nơi mùi hương hoa ngao ngát và thi thoảng pho pho. Các xóm em cũng từng bừng trong không khí vui vẻ đó. Từng ngôi nhà với mái ngói đỏ tươi như được cời bỏ cái áo cũ kỹ của năm trước mà khoác thêm chiếc áo đẹp thêm của năm mới. Những cây xoài to, cao, lùm lùm đầy quả, ngay thềm, rất trầm tư thì hôm nay vui vẻ, luôn nở nụ cười như giòn dứa cũng nắng tiền mùa xuân vậy. Những cây hồng nhung trong vườn cũng rộn ràng khoe sắc. Cảnh hồng mận mang, đỏ thắm đầy vẻ kiêu hãnh. Con đường làng lúc lóe lóe bộ áo mới sạch sẽ, mát mẻ. Ở giữa đường có giếng khâu hiêu. Chúc mừng năm mới. Mọi người trong gia đình đều tạt bát chuẩn bị bữa cơm cúng tổ tiên. Thế rồi, mọi người quây quần bên mâm cơm ấm cúng với những lời chúc tốt đẹp. Gia đình em cũng vậy, cả nhà sum họp lên nhau hạnh phúc. Mọi người cười nói vui vẻ chúc nhau một năm mới có nhiều niềm vui, hạnh phúc và mọi điều may mắn. Tiếng cười vang khắp xóm, tràn ngập niềm yêu thương của gia đình. Rồi mọi người diện những bộ quần áo đẹp nhất để đi chúc Tết. Những đứa trẻ riu rít vui mừng vì được tiễn mừng tuổi của mọi người. Mọi vật đều đổi mới. Những người trong xóm đã bắt đầu đi chúc Tết lẫn nhau với mong muốn một năm mới "an khang - thịnh vượng".

## **Phần I**

# **VĂN BIỂU CẢM**

**Đề 32:** Loài cây em yêu (chọn bất cứ cây gì ở làng quê Việt Nam: tre, dừa, chuối, gạo đa,...).

### **Bài làm**

Sớm mai nào thức dậy, em cũng được chào đón bằng âm thanh xào xạc, xôn xao của những tàu lá chuối vỗ mình vào nhau. Những cây chuối thân yếu đã được trồng ở vườn nhà em từ lâu lắm. Chuối trở thành loài cây gần gũi, thân thiết với em từ bao giờ.

Bố em kể rằng vì chuối là một loài cây rất có ích, cống hiến trọn vẹn ban thảo mình cho con người nên ở nước ta chuối được trồng nhiều nơi. Ở nhà em, chuối được trồng nhiều từ đời ông nội. Ông chọn loại chuối tây quả ngọt và rắn. Ông trồng chuối cả vườn không mong chuối nhiều đem bán mà chỉ cốt cho con cháu trong nhà vì chuối là thức quả rất bổ mà lại dễ trồng. Nay ông đã mất nhưng vườn chuối ấy vẫn được giữ gìn như một cách tưởng



nhờ đến ông. Nghe bố kể, em nhìn vườn chuối mà lòng xúc động qua. Vườn chuối tươi xanh chính là tấm lòng âu yếm ông nội gửi đến cho con cho cháu.

Càng gần bố lâu với cây chuối em càng thấy trân trọng và yêu quý. Lá cây mọc mào, dân địa này. Chuối là loài cây khá đặc biệt. Thân chuối nhỏ nằm sâu trong lòng đất, mọi người thường gọi đó là củ chuối. Còn phần được gọi là thân chuối chính là những bẹ chuối ôm ấp lấy nhau mà tạo thành. Lá chuối mọc thành tàu rộng, xanh tươi; lá ra trước xoe rộng, ngả ra nhường chỗ cho lá ra sau. Đến khi chuối trưởng thành, thay vì một đợt chuối non trồi lên là một bẹ chuối đỏ đỏ nhỏ nhỏ chao đơ.

Thật hiếm có loài cây như chuối, bộ phận nào cũng có ích. Nay nhé, chuối cho những quả chín vàng ươm ngọt ngào, mát bổ. Nhiều nghiên cứu khoa học còn cho biết quả chuối chứa rất nhiều chất dinh dưỡng góp phần làm tăng trí thông minh nữa. Hoa chuối khi còn non (được gọi là ụ chuối) được mẹ em chế biến thành món nộm rất tuyệt vời. Lá chuối tươi là vật liệu không thể thiếu để gói đựng nhiều loại bánh: bánh dức, bánh khoai, bánh dầy, nem chua. Lá chuối khô lại là một chất đốt rất tiện cho nhiều gia đình ở nông thôn. Chẳng những vậy, sống thân của tàu chuối khi khô còn là thứ dây buộc rất dai và chắc không thua kém những loại dây ni-lon đắt tiền ngoài chợ. Chưa hết! Phần thân già của chuối, chính là những bẹ chuối và phần thân thật của chuối, chính là những củ chuối khi được thái mỏng lập tức trở thành thứ đồ ăn mát lòng cho những chú ừn ừn đang yêu. Thậm chí, những lớp bẹ non trong cùng của thân chuối, còn được nhiều người ưa thích vì nó rất ngọt và mát! Ngày em còn nhỏ, những bẹ chuối được dùng làm thành những thứ đồ chơi rất thú vị. Đó là những chiếc bè, nhưng chiến thuyền đua nhau bơi trên mặt nước; lá chuối tươi được cắt ra, gắn vào làm những cánh bướm trông như thật.

Cây chuối thật đáng yêu, đáng mến. Đó là loài cây gần gũi, gần gũi và rất có ích với đời sống bình dị của những vùng nông thôn hiền hòa của Việt Nam. Một bức tranh vẽ về đất nước hẳn không thể thiếu được hình ảnh những bụi chuối xanh rờn nghiêng mình bên bên sông quê lấp lánh.

**Đề 33: Cảm nghĩ về người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, bạn, thầy, cô giáo,...).**

### **Bài làm**

Sau những giờ học căng thẳng trên lớp hay mỗi khi có chuyện buồn, em chỉ mong trở về nhà thật nhanh để được nhìn thấy bóng dáng thân thương, yêu quý của ông nội. Với em, ông nội là một người vô cùng quan trọng. Em không chỉ yêu thương, kính trọng mà còn vô cùng biết ơn vì những bài học quý báu ông dành cho em.

Ông nội em năm nay đã gần tám mươi tuổi. Tuy thế, ông vẫn thật khỏe mạnh. Ông có dáng người đậm và chắc, bước đi điềm tĩnh, khoan thai. Râu

to, da ông là bạc trắng nhưng da dẻ van hồng hào. Đôi mắt của ông không còn màu đen trong tình anh mà đã tạoáng màu mơ đục, khi đọc sách ông thường phải dùng đèn cấp kính lau cất cần thận trong lớp. Râu ông bạc dài đến ngang ngực. Đôi lúc hình ảnh của ông khiến em nghĩ đến một ông Cơm ông Bụt nào đó trong cổ tích. Đặc biệt, hai cánh tay của ông còn khi sạm đen, thâm thẫm, ông vẫn xách những xô nước mà em phải xách mà không được. Như ông đánh đàn trả ra bờ ruộng chân không a, từ lúc từ ông là đến vậy. Ông rung rất ít ôm đau, các cơ bắp hanh, ăn uống khỏe. "Ông thật có phúc". Riêng em, em hiểu rõ tại sao sức khỏe của ông lại tốt như thế. Ấy là vì ông rất chăm tập thể dục. Sáng sớm ông lấy sớm làm vệ sinh cá nhân rồi lên tầng thượng tập tạ. Buổi chiều ông lại gọi em, hai ông cháu chạy bộ trong sân trường tiêu học. Thêm nữa còn là chế độ ăn uống của ông. Mỗi bữa ông ăn nhất định số lượng cơm, ăn nhiều rau và mỗi ngày uống một chén rượu nhỏ. Điều em khám phá nhất là ông giữ chế độ tập luyện và ăn uống rất điều độ. Em học được ở ông tinh tư giác và kỷ luật cao; theo tâm gương ấy của ông, em học tập và làm bài đều đặn, cố gắng không để những việc riêng làm ảnh hưởng đến chuyện học tập.

Không chỉ vậy, ông còn là một tâm gương mẫu mực về lối sống trong gia đình khiến mọi người yêu quý, kính trọng. Ông sống tiết kiệm, ngăn nắp và điềm tĩnh. Phòng riêng của ông lúc nào cũng gọn gàng, sạch sẽ; Ông thường tự quét dọn, sắp xếp lấy phòng mình, ít khi phiền đến con cháu. Mỗi dịp lễ Tết, bố mẹ em lại muốn mua biếu ông quần áo hoặc bộ cần câu mới nhưng ông đều từ chối nói rằng để cho cụ Tít (là em) ăn học. Đôi khi, bố mẹ em có điều gì to tiếng với nhau, ông lại nhẹ nhàng hòa giải, nhắc nhở rằng phải biết lấy hòa thuận trong gia đình làm trọng, tránh cãi vã lẫn nhau ảnh hưởng không tốt đến con cái.

Riêng em, từ nhỏ đến lớn, em giống như cái bóng nhỏ loắt choát theo chân ông. Với em, ông vừa cứng chiều vừa nghiêm khắc dạy dỗ. Được ai biếu tặng tiền, ông đều gọi bố mẹ em đến nói rằng ông "cho thằng Tít", dặn bố mẹ em phải biết cách tiêu cho con. Lương hưu hàng tháng, ông cũng trích ra để khi thu mua cho em sách vở, lúc lại mua quả hay mua quần áo mới cho em. Những lúc rảnh rỗi, ông còn dạy em làm điệu, làm đèn Trung thu, câu ca. Thậm chí, ông còn làm "quần sư" cho em khi em gặp những chuyện không hay, khó xử nữa. Bởi thế, với em, nhắc đến ông là nhắc đến bao niềm yêu thương đầy thiêng liêng, xúc động.

Ông nói thật là một cây cao bóng cả tỏa mát trên mái nhà của gia đình em. Yêu quý ông, em ước ông sống thật lâu để em được học từ ông những điều hay đẹp. Em cũng tự nhủ phải cố gắng học thật giỏi để làm ông vui lòng.

**Đề 34:** Từ các bài thơ *Bài ca Côn Sơn*, *Cảnh khuya*, *Rằm tháng giêng*, *Xa ngắm thác núi Lư* trong *Ngữ văn 7*, tập một, hãy phát biểu những suy nghĩa và tình cảm của em về niềm vui sống giữa thiên nhiên.

### Bài làm

Thiên nhiên là món quà quý giá nhất mà Tạo hoá đã ban tặng cho con người. Qua những áng thơ, bài văn, ta đã cảm nhận được vẻ đẹp ưu tiên thiên nhiên huy hoàng, rực rỡ biết chừng nào. Đó là tiếng suối trong ngọt, thanh khiết, là hình ảnh xen lồng vào nhau rất dỗi trứ tình của ánh trăng và bóng cây trong thơ Hồ Chí Minh:

*"Tiếng suối trong như tiếng nước xu*

*Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa."*

Đó là những tấm nệm rêu em à., những bông thông rợp mát trong thơ Nguyễn Trãi:

*"Côn Sơn có đá rêu phơi*

*Ta ngồi trên đá như ngồi chiếu êm*

*Trong ghềnh thông mọc như nêm*

*Tìm nơi bóng mát lên ta nằm*

*Trong rừng có bóng trúc râm*

*Trong màu xanh mát ta ngâm thơ nhàn"*

Hay xa xôi hơn là hình ảnh thác núi Lư hùng vĩ "Nước bay thẳng xuống ba nghìn thước / Tương dãi Ngân Hà tuốt khỏi mây" trong thơ Li Bạch. Đứng trước thiên nhiên tươi đẹp, hùng vĩ ấy, các vị nhân cũng sung sướng, thích thú trong lòng hương chỉ là mỗi người, thương chúng ta!

Qua thực sống giữa thiên nhiên, con người được hưởng bao điều tốt đẹp.

Thiên nhiên tươi đẹp, trong lành giúp cho thể chất chúng ta lành mạnh. Sau mọi giờ phút học tập căng thẳng, ai cũng muốn có một cơ một chốn thanh bình để hít thở khí trời. Ngay hè đến, ai ai cũng muốn rời chốn thành thị ồn ào để đến với nơi rừng, sông bể. Chính với những nơi xa xôi ấy có không khí trong trẻo, có thiên nhiên tươi đẹp giúp chúng ta trút đi những mệt mỏi, lo toan của cuộc sống bộn bề. Rồi những khu nghỉ mát, khu vui chơi đều được xây dựng giữa những nơi có thiên nhiên tươi đẹp, khí hậu mát mẻ. Đó chính là tác dụng to lớn của thiên nhiên đối với sức khỏe con người.

Bên cạnh đó, thiên nhiên còn là người bạn tâm tình, sẻ chia những nỗi vui buồn, tâm hồn ta khoáng đạt. Chẳng có cơn gió nào cứ để yên cho bạn khóc đau. Gió sẽ cuốn đi những nỗi buồn phiền và đổ dành cho bạn niềm vui. Gió xoa mát làn da đang nóng lên vì giận dữ, gió lùa vào mái tóc bông bông để làm bạn dễ chịu và mỉm cười với gió. Và màu xanh mát lòng của cây cối nữa. Nó làm dịu đi những nỗi buồn đau đớn nhất khiến chúng ta nhanh chóng lấy lại được sự thanh thản và yên bình. Và gió, và cây, và nắng, và mưa... cùng

tiết nhàn lên những niềm vui trong tâm hồn ta đúng lúc. Cho reo xôn xao  
ngay từ khai trường. Nàng nhảy nhót trên đường chúc mừng ta được diện  
tạo. Bàn tay nhợt trong nắng, cao hơn, đẹp long lộng.

Mùa đất này, con người, luôn yêu mến và khao khát song hoa mình và  
thiên nhiên. Họ mảnh dẻ, nao con trổng, cha mẹ ta lại trong vào đó rất  
nhiều những hạt cây với mong ước được hưởng bưng mát, qua ngọt, hương  
sắc. Trong những ngôi nhà cao tầng, người người cũng cố gắng xen vào đâu  
đó một chút bóng dáng của thiên nhiên cây cối. Và ban học nhỏ nhỏ nào  
của các trường học cũng có thể được đặt một "bê" xương rồng hay hoa đá  
đỏ thối!

Và, tôi, thiên nhiên là người ban hiến họa và trần đầy ân nghĩa. Chúng  
ta đã nhận từ thiên nhiên những điều tốt đẹp nhất trong cuộc đời. Đền lười  
mình, thối nghĩ, chúng ta cũng cần gìn giữ và tạo dựng một môi trường  
thiên nhiên trong lành, tươi đẹp.

---

**Dề 35: Từ các văn bản *Mẹ tôi, Những câu hát về tình cảm gia đình, Bạn đến chơi nhà* trong sách *Ngữ văn 7, tập một*, hãy phát biểu những suy nghĩ và tình cảm của em về hạnh phúc được sống giữa tình yêu của mọi người.**

---

### **Bài làm**

Tình yêu thương giữa những người thân yêu là thứ tình cảm thiêng  
liêng nhất trên đời. Văn học bao đời nay đã có rất nhiều tác phẩm phản  
ánh, ngợi ca những tình cảm mẫu tử, phụ tử, tình cảm bạn bè. Ta có thể  
kê đến như *Mẹ tôi, Những câu hát về tình cảm gia đình, Bạn đến chơi  
nhà*. Có thể nói, hạnh phúc được sống giữa tình yêu thương của mọi người  
là niềm hạnh phúc lớn lao cần được nâng niu, trân trọng.

Sinh ra và lớn lên trong gia đình, mỗi chúng ta được đón nhận bao tình  
cảm tốt đẹp nhất từ nơi ấy. Không chỉ là sự bao dung của người mẹ hay sự  
chi bảo ân cần của người cha trong văn bản "*Mẹ tôi*", gia đình còn cho ta  
những yêu thương thiêng liêng như "Chị em gái em", như tình mẹ dạt dào  
sông nước, như con gà nòi lớn ngất trời... Có ai đó đã nói rằng: tình cảm  
giữa những người thân trong gia đình là thứ tình cảm thiêng liêng, tự nhiên  
và chân thành nhất. Điều đó được mỗi người cảm nhận bằng chính những  
vết thương mà chúng ta nhận được từ gia đình. Đó là đôi mắt lo lắng của mẹ  
khi ta bị ốm. Là lời động viên đầy sức mạnh của cha. Là nụ cười móm mém  
hiền từ của bà. Hay đơn giản chỉ là đôi mắt trong veo nhìn anh chị của đứa  
em út... Hạnh phúc mà gia đình mang đến bình yên và sức đông kết lao!

Khi to ấm gia đình có người sẽ lo lắng bởi sợ rằng sẽ chẳng còn yêu  
thương và sự quan tâm chia sẻ. Nhưng nếu biết sống đủ đầy với mọi người  
thì tất nhiên ta cũng nhận lại được những thương yêu. Tôi không thể nào quên  
những giờ phút đã ban cùng lớp bỏ hết những giờ ra chơi để một mình ngồi chép

bai cho người bạn cùng bàn bị ôi. Tôi cũng không quên những tấm thiệp "hand made" xinh xắn bạn cùng tổ đã kì công làm tặng tôi ngay sinh nhật. Và càng không thể nào quên hình ảnh người thầy gương dạy sao, cơn ôi nắng dọi mưa đến trường để tiếp tục dạy lớp tôi. Tình cảm của những người bạn bè, những người thầy cô khiến mỗi chúng ta cảm thấy sung sướng vì được yêu thương một cách vô tư, chan thành.

Biết bao xúc động khi được sống giữa những người thân yêu của mình. Mọi người biết sống cho nhau, sống vì nhau và tặng nhau những điều tốt đẹp nhất. Tôi hiểu rằng mình cần trân trọng tất cả những điều đó và cũng cần biết cho yêu thương để cuộc đời này luôn luôn là những sự trao - nhận ngọt ngào.

### **Đề 36: Cảm nghĩ về dòng sông (hoặc dãy núi, cánh đồng, vườn cây,...) quê hương.**

#### **Bài làm**

Người dân quê tôi quanh năm sống yên bình trong làng xóm. Nếu có ai đi xa, dẫu chỉ ít ngày thôi cũng sẽ nhớ khôn nguôi con sông bình dị của quê hương mình. Dòng nước êm đềm, mát lạnh của con sông Hồng tươi trẻ, giàu sức sống đã trở thành một biểu tượng không thể phai vẽ làng quê ven sông của tôi.

Điều đó chẳng có gì là lạ bởi tất cả mọi người đều yêu dòng sông quê hương như yêu gia đình, xóm làng quen thuộc. Tôi cũng không nằm ngoài số ấy. Mỗi khi nhớ đến dòng sông, kí ức tuổi thơ tôi lại hiện lên, rõ ràng, rành rọt như những câu chuyện mới xảy ra. Phải chăng chính dòng nước mát lạnh của dòng sông đã gạt bỏ những lớp bụi thời gian giúp tôi quay về quá khứ?

Dòng sông thân thiết ấy uốn mình quanh làng xóm tôi rồi chảy vào một nhánh sông khác, đổ ra biển. Bề rộng của sông chỉ chừng hai chục thước nhưng chiều dài của nó thì chẳng thể nào bao quát hết được, dường như sông vẫn mãi tiếp tục chảy về phía chân trời. Tôi chẳng thể nào quên được cảm giác choáng ngợp, sự ngạc nhiên đã bất ngờ ồa đến tâm hồn non nớt của tôi vào lần đầu tiên được nhìn thấy sự rộng đại tưởng như vô tận của nó: Ấy là lần tôi được ngồi trên thuyền ở giữa dòng sông. Ngày ấy tôi mới bảy tuổi, đôi mắt tôi còn bé nhỏ mà lòng sông đã mênh mông, cuộn cuộn nước phù sa...

Sự choáng ngợp qua đi nhường chỗ cho cảm giác gắn gũi, bình yên. Đó là những lần tôi tập bơi bên bờ sông. Con nhỡ, lần đầu được vung vẫy trong làn nước đỏ au, cảm giác mát lạnh, sung sướng, dịu ngọt đã áp đến trong tôi một cách ngẫu nhiên, tôi như thấy mình được trở về trong vòng tay dang rộng chào mừng của những người bạn lâu ngày không gặp. Rồi tôi nhớ tới những lần chèo thuyền trên sông, nhớ những lần đi vớt lưới cá chẳng ngang sông. Những bầy cá đóng đục tụ tập dưới làn nước mát lạnh. Mỗi khi



trắng sữa, ánh lên sóng, mặt nước cao đưa lại ánh lên như dát bạc. Tôi từng nghe rằng dòng sông Hồng đã làm cho quê hương tôi giàu có lên bởi phù sa. Nhưng sự nghĩ như là cũng qua đi, tôi lại tiếp tục sông bởi dòng sông mà tôi yêu quý. Rồi sẽ quên về những làn mơn trớn cũng là bạn, những làn mà phù sa bồi đắp xây dựng tôi. Hay những làn tôi tức giận làn nước mát mà lại vỗ về tôi, xoa dịu những giận hơn vụ vợ thờ ơ đại...

Những kỉ niệm như vậy về dòng sông luôn khuấy tôi bởi hơi, xúc động. Dòng nước cứ chảy trôi, thời gian cứ nhất nhót nhưng sẽ chẳng bao giờ tôi quên được cái xi măng man, ngon ngọt của nước sông, chẳng thể quên được những bãi cá chép, cá diếc đông đặc nghênh tấp nập. Thời gian bởi tôi đã dành có một tuổi thơ trong sáng, ngọt ngào, dù rằng nơi không có dòng sông yêu quý ấy.

### **Đề 37: Vui buồn tuổi thơ.**

#### **Bài làm**

Một lần đơn nhận danh hiệu học sinh giỏi em lại có một niềm vui đặc biệt trao tặng. Nhưng sung sướng nhất, xúc động nhất là ngày em được công bố mình đạt danh hiệu học sinh giỏi lớp 1!

Ngày ấy, em học lớp 1A Trường Tiểu học Ủy Nỗ. Năm học đầu tiên trong đời em đã chăm chỉ, nỗ lực biết bao. Và sau những ngày thi sát và chung em đạt kết quả học một thời gian ngắn để đơn chơ ngay tổng kết năm học.

Rồi cái ngày vui sướng ấy cũng đến. Có giao bước vào lớp nhìn chung em mừng cười. Sau những lời tổng kết ngắn gọn tình hình năm học, cô thông báo lớp có năm bạn đạt danh hiệu học sinh giỏi, mười chín bạn đạt danh hiệu học sinh tiên tiến. Cô còn thông báo rằng bạn học sinh có điểm tổng kết cao nhất lớp cùng đồng thời là bạn có điểm tổng kết cao nhất khối lớp một trường. Chẳng em nghe vậy thì hồi hộp lắm! Không biết mình có trong danh sách học sinh giỏi không? Và không biết ai là người học sinh đặc biệt kia?

Cô đọc tên từng bạn đạt danh hiệu học sinh tiên tiến một. Không có tên em trong đó! Em run run ngồi im thin thít. Rồi đến danh sách năm bạn học sinh giỏi.

- Phạm Đức Duy!
- Ngô Tuyết Nhung!
- Ngô Minh Tuyết!
- Nguyễn Ngọc Tuấn!

Và...

- Phạm Bảo An!

Cô cũng xin thông báo, Bạn Phạm Bảo An đồng thời cũng là bạn học sinh có kết quả học tập xuất sắc nhất lớp ta!

Tim em như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Cặp lớp vàng lên nhưng trang phao tay giòn già. Tất cả mọi ánh mắt trong lớp đổ dồn về phía em. Em bắt chột òm chăm lấy người bạn cùng bàn. Vừa vui sướng vừa ngượng ngùng. Chào ôi! Phải rất lâu sau đó, khi những tràng phao tay đã ngớt, mọi người im lặng ngấm ngấm về kết quả của mình em mới rời tay khỏi người bạn cùng bàn. Đặc biệt nay em mới thấy may mắn vì đó là một người (Lan nữ). Có nhắc tới học chung em nhin vào kết quả học tập để tự đánh giá những nỗ lực học tập của mình và khuyên chúng em cố gắng trong năm học tới. Đã có lúc, em cảm tưởng như ánh mắt cô dừng lại rất lâu trên gương mặt em như muốn khích lệ:

- Em cố gắng phát huy thành tích của mình nhé!

Tan buổi tổng kết, em chạy thật nhanh về nhà. Vừa về đến cổng em đã hét to gọi bố mẹ. Nghe tiếng em cả nhà đi nhanh ra hè, em òm chăm lấy mẹ - khi đó đã chạy vội ra sân. Em hôn lên trán bao kết quả học tập của mình, và cũng không quên thông báo cả thư bác xếp loại trong khối. Bố mẹ em vui lắm, riêng bố em còn nhắc:

- Vậy là con không phải tiếc những hôm thức khuya là muốn cân đo học bài nữa nhé!

Bảy giờ thì em đâu còn nghĩ đến những ngày ấy! Hai ngày sau là ngày tổng kết năm học của trường, đón em lên nhận phần thưởng đầy vinh dự của mình là năng vàng, gió nhẹ và những tràng phao tay khen ngợi của bạn bè, thầy cô. Cảm giác của em khi này đã khác, thay cho niềm hơi hóp, ngượng ngùng là lời tự nhủ phải cố gắng nỗ lực nhiều hơn nữa.

Em nhớ mãi không quên ngày em được thông báo mình đạt danh hiệu học sinh giỏi. Đó là niềm hạnh phúc, tự hào thực sự có ý nghĩa đầu tiên trong cuộc đời em. Sau này em cũng được đón nhận rất nhiều danh hiệu quý báu khác nhưng chưa lần nào nó để lại trong em ấn tượng sâu sắc như ngày đầu tiên vui sướng ấy.

---

### **Đề 38: Cảm xúc về người thân.**

---

#### **Bài làm**

Hạnh phúc lớn nhất của mỗi con người là được sống trong tình yêu thương của những người thân yêu. Và tôi cũng vậy, ngoài sự chăm sóc, đùm bọc của bố mẹ tôi còn được lớn lên trong vòng tay ấm áp của bà nó. Bà luôn dành cho tôi những tình cảm yêu thương, tốt đẹp nhất của bà.

Bà tôi tính đến nay đã hơn tám mươi tuổi, nhưng bà trông vẫn còn mạnh khỏe. Gương mặt bà phúc hậu lắm và mái tóc thì trắng như mây như cước. Lan da của bà đã nhăn nheo, điểm nhưng nốt đồi mồi lốm đốm. Đặc biệt, tuổi đã cao nhưng lưng bà không cong xuống, những lúc tôi trời đùa mặt đã kem không nhìn rõ mọi vật, bà chỉ cần nhớ đến chiếc gậy tre nh (nhưng nếu đi với tôi thì bà không dùng gậy, bà vịn vào tôi để đi về nhà rằng tôi mới là cây gậy tốt nhất!).

Bà thấy mọi việc ba làm, vì trong bà như chưa đứng cả một thế giới văn học từ như Bà thuộc nhiều truyện cổ ca dao, tục ngữ rồi ngay cả "Truyện Kiều" bà cũng đọc lại, bà ngồi bên bà tôi có cảm giác thật an ủi. Bà soạn ba thứ 4 kể chuyện đời xưa cho tôi nghe và thỉnh thoảng lại xen vào một vài câu ca dao dạy ý nghĩa. Nghe bà kể, bà đọc, tôi cũng học được nhiều điều hay, tôi học được nhiều chuyện bổ ích mà dám chắc rằng những đứa bạn của tôi không biết. Nay như truyện "Bà cô gái", "Sự tích con tu hú", "Động tiền văn lịch". Rồi những câu ca dao rất ngộ như:

*"Chồng người đánh bặc đẹp đồng  
Chồng em ngồi bóp vật lỏng con mèo!"*

Khi đọc lại này, bà tôi có dân là làm con trai ở đời phải biết làm như thế này. Ông tôi đi không mang tiếng bỏ mẹ và họ hàng.

Hay những câu Kiều rất đẹp.

*"Cỏ non xanh tận chân trời  
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa",  
"Dưới cầu nước chảy trong veo  
Trên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha",...*

Những câu thơ như thế giúp tôi nhiều lắm trong những bài văn miêu tả trên lớp.

Bà còn cho tôi thấy cốt cách của một người phụ nữ Hà Nội nguyên gốc Sông Chanh nước, hoa nhà không để ai phan nàn hay dám tiêu gì. Cũng bình vậy mà ai càng yêu quý bà lắm. Cuộc sống giờ đã khá hơn trước, gia đình tôi cũng đã bớt vất vả nhưng bà vẫn giữ một đức tính là cần cù và tiết kiệm. Bà ở nhà vẫn làm rất nhiều việc, chăm coi như một người vợ đảm đang của thời xưa. Bà chiều tôi lắm, nhưng tôi thích nhìn bà ngồi chơi tam cúc với các bà láng xóm vào những khi rảnh hay dịp Tết. Đang bà ngồi trong đất huen tử và thanh thiện, miệng nhai trầu đỏ chót gọi từng cây tam cúc khiến tôi thấy giọng như các câu truyện cổ có các bà tiên đang ngồi làm đang một công việc nào đó. Ngay xưa bà đã dạy cho tôi, các cô chú tôi nên người, dạy bà ai đánh tất cả tình yêu thương, sự chăm chú, dạy dỗ cho những đứa cháu của mình. Bà lo lắng cho từng đứa cháu mỗi khi chúng ốm hay chúng đi đâu về hơi muộn. Bà còn rất cẩn thận nữa, ca nhà gọi bà là "tổ trưởng tổ bảo vệ" vì bà hay đóng cửa này, tối nào cũng đi kiểm tra xem cửa đóng kín đã được khoá chưa. Đối với con cháu trong nhà bà cũng coi như con đẻ. Mỗi lần mẹ tôi bán, hay bị ốm là lại nấu cơm, làm hết mọi việc. Bà làm tôi nhớ phục vụ những việc làm, cách cư xử với mẹ mình.

Bà tôi đi nhiều nơi làm vì ngay trước bà phải đi chạy gác lên tục. Bà là thành Tây vào Hà Nội là chúng tôi pha kính làm, rồi cả tháng Nhật nữa. Những cha em từ thời loạn lạc cho đến thời thanh bình bà đều kể cho tôi nghe vào những buổi trưa hay buổi tối đi ngủ. Tôi rất thích ngủ với bà, từ bé bà đã chăm sóc tôi rồi nên tôi ben hơn bà từ nhỏ. Nhiều lúc tôi thương

ba làm, từ nhỏ đã vất vả, lớn lên lại gặp chiến tranh phải rời lạc nhiều nơi, mãi mới quay lại làng, nên bà gầy ốm, nhưng cũng may là bà tôi giữ vẫn khoẻ mạnh. Nhiều khi tôi phải trào nước mắt vì nhan sắc chăm sóc của bà. Tôi đã quá hạnh phúc chăng? Những đêm hè oi bức, nhất là lại mất điện, quạt nan của bà cứ liên tay phe phẩy cho đến khi tôi thiếp ngủ lúc nào không hay. Tôi chợt cửa mình thì bà hiểu là cháu gái đang nóng nên lại đưa tay lên quạt tiếp. Biết bà mỏi tay, tôi xúng phụng quạt đỡ bà nhưng bà không cho và bảo ngủ đi mai còn đi học sớm. Tôi xúc động vô cùng, nhưng có lẽ đây lại là niềm vui của bà khi được chăm lo cho cháu. Nhưng ngày đông tháng giá, bà thương vào trước trời đêm rồi buong màn để cho tôi học xong thì chỉ việc vào ngủ với bà. Vào giường bà hay kể cho tôi về tích ngày xưa là con thi phai vào làm cho chân bố mẹ mình ấm lên rồi mới mới bỏ mẹ vào ngủ, rồi bà lại đọc vài câu Kiều cho tôi nghe. Đêm đến, bà như ngủ rất ít, vì tôi thấy thỉnh thoảng bà lại kéo chân cho tôi khỏi rét, hay sờ xem chân tay tôi có dề ra ngoài màn không. Bà đã nâng giấc ngủ cho tôi cho đến khi tôi đã cao lớn rồi, thỉnh thoảng vào ngủ với bà thì tôi vẫn thấy bà làm như vậy, chăm tôi như vậy. Không hiểu sao khi đó tôi bắt đầu thăm làng, tôi vừa sung sướng hạnh phúc vừa thay yêu bà vô cùng. Nhưng tôi cũng khóc vì sợ cái ngày bà tôi sẽ... Nhưng không, tôi lại lau nước mắt và ôm bà chặt hơn để ba mãi mãi ở bên tôi, gia đình tôi mãi bên nhau.

Bà nội tôi chắc cũng như bao bà của nhiều người khác, đều rất yêu quý con cháu của mình mà không phân biệt con trai hay con gái, cháu trai hay cháu gái. Chỉ có điều là sự thể hiện khác nhau mà thôi. Trong tôi bà luôn là một người phụ nữ đẹp nhất, là tấm gương để tôi học tập, là người yêu thương tôi nhất và là người thân yêu nhất của tôi.

---

### **Đề 39: Cảm nghĩ về mái trường thân yêu.**

---

#### **Bài làm**

Với cuộc đời mỗi người, quãng đời học sinh là tuyệt vời, trong sáng và đẹp đẽ nhất. Quãng thời gian quý báu ấy của chúng ta gắn bó với biết bao ngôi trường yêu dấu. Có người yêu ngôi trường tiểu học, có người lại nhớ mái trường mầm non. Nhưng với tôi, hơn tất cả, tôi yêu nhất mái trường cấp hai – nơi tôi đang học – đơn giản bởi chính nơi đây tôi đã và đang lưu giữ được nhiều cảm xúc thiêng liêng nhất.

Ngôi trường của tôi là một ngôi trường mới, khang trang và đẹp đẽ với những dãy nhà cao tầng được sơn màu vàng, được lớp mái tôn đỏ tươi. Từng phòng học lúc nào cũng vang lên lời giảng bài ân cần của thầy cô, tiếng phát biểu đồng ý hay tiếng cười nói hồn nhiên, vô tư, trong sáng của những bạn học sinh. Sân trường rộng rãi, thoáng mát nhờ những hàng cây xanh tươi xao xạc lá và những cơn gió nhe nhe. Đây thật là nơi lý tưởng chúng tôi chơi đùa.

trên eo làn san trường này. Mỗi khoảng đất, mỗi chiếc ghế đã đều in dấu từng kỉ niệm của tôi về những lần đi học, hầy chờ, đùa cùng bạn bè. Và tôi nhớ về những tuần đến về sinh vật và mà vui không kể xiết. Các bạn cùng lớp đi, và bạn tôi về, như ngày tôi vào lớp sáu, ngày đang nhìn những làn đẹp đến từ từ tại san gần bầu mà bắt đầu từ ngay ấy tôi cũng được "trên pha r" Vắng, mọi thứ vẫn vẫn nguyên chỉ có chung tôi là đang lớn lên. Tham thoát hơi một năm đã trôi qua, giờ tôi đã là học sinh lớp bảy. Rồi, gần 10, xin hay ngừng trôi để tôi mãi là cô học sinh trung học cơ sở, để tôi được sống mãi dưới mái trường này!

Và tôi đây cũng lâu giữ bao kỉ niệm đẹp để về những người thầy cô, những đứa bạn bè mà tôi yêu quý. Thầy cô của tôi luôn dịu dàng mà nghiêm khắc, hát lòng truyền lại cho tôi bao bài học quý giá. Với tôi, thầy cô như những người cha, người mẹ thứ hai dạy dỗ chung tôi thành người. Nhưng người bạn lại là những người đồng hành tuyệt vời luôn sát cạnh bên tôi trên con đường học tập. Tất cả là những người anh, người chị, người em thân thiết và gần gũi với nhau trong một đại gia đình rộng lớn. Mỗi khi buồn ba hay thất vọng, chỉ cần nghĩ tới ánh mắt trêu mến của thầy cô, nụ cười hồn nhiên của bạn bè, tôi lại thấy lòng như ấm áp hơn. Và tôi hiểu rằng, tuy không nói ra nhưng, các bạn của tôi mọi người cũng cùng chung suy nghĩ ấy.

Ngào tưởng còn ghi dấu không thể nào phai trong tôi vì những ngày kỉ niệm tung hứng, rộn rã; những buổi liên hoan vui vẻ, ồn ào. Ngày khai trường, Tết Trung thu, ngày hai mươi tháng mười một... nhưng ngày tháng tuyệt vời lần lượt trôi đi để lại trong tôi bao nỗi tiếc về hôm qua và hi vọng về những ngày phía trước. Tôi bỗng cảm thấy lòng buồn man mác. Chỉ còn hai năm nữa là tôi sẽ phải rời xa mái trường này. Tôi sẽ lại học ở những ngôi trường mới, có những thầy cô bạn bè mới. Liệu những tháng ngày đẹp để có được kéo dài lâu?

Có nhà sĩ nào đã viết "Tuổi thơ như áng mây, rồi sẽ mãi bay về cuối trời. Thơ gian xoa những kỉ niệm dấu yêu" Vậy thì tôi mong có thể gửi lòng mình vào nơi cuối trời ấy để mãi được sống bên mái trường cấp hai thân yêu của mình.

Thơ gian trôi đi, tuổi thơ trôi đi như những làn sóng dập dềnh ra khơi không thể trở lại. Nhưng có một thứ mãi ở lại cùng tôi, đó chính là hình bóng mái trường cấp hai yêu dấu.

**Đề 40: Làm bài về một danh lam thắng cảnh mà em đã được tham quan hoặc xem trên ti vi hay đọc trong sách báo.**

### **Bài làm**

Danh lam thắng cảnh là những cảnh đẹp tiêu biểu của một vùng đất bởi vậy nhưng danh lam đó trở thành niềm tự hào của mỗi người con trên mảnh đất họ được sinh ra. Hà Nội có rất nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng

như Hồ Tây, hồ Hoàn Kiếm, vườn Bách Thảo. Và đã là người Hà Nội thì ai ai cũng tự hào về chùa Một Cột, ngôi chùa có lịch sử lâu đời và có lối kiến trúc vô cùng độc đáo.

Sự ra đời của ngôi chùa này gắn với những giai thoại lịch sử và cũng là thú Được xây dựng vào mùa đông tháng mười Âm lịch năm 1049, theo truyền thuyết thì chùa được xây dựng theo giấc mơ của vua Lý Thái Tông và gợi ý thiết kế của nhà sư Thiền Tuệ. Thời đó, đạo Phật với tư tưởng từ bi hi xả hết sức nhân văn đang được trọng dụng. Một đêm, nhà vua nằm mơ thấy được Phật Bà Quan Âm dật lên toà sen. Nhà vua bèn vời nhà sư Thiền Tuệ vào triều để hỏi về giấc mộng của mình. Theo gợi ý của nhà sư, vua Lý Thái Tông đã cho xây dựng ngôi chùa này. Ban đầu chùa có tên là Diên Hựu với ý nghĩa lâu dài mãi mãi, sau này chùa mới được đời theo nhiều tên gọi khác nhau và cái tên Một Cột được giữ lại đến ngày nay là dựa vào các điểm hình dáng vô cùng độc đáo, đặc sắc của ngôi chùa.

Chùa hoàn toàn được xây dựng theo lối kiến trúc cổ truyền. Chùa có kết cấu bằng gỗ, trong chùa đặt tượng Phật Bà Quan Âm nghìn tay để thờ. Bao quanh chùa là một hồ nước nhỏ có tên là Linh Chiếu. Chùa bao gồm đài Liên Hoa hình vuông, chiều dài mỗi cạnh 3m, mai cong dựng trên cột cao 1m, có đường kính là 1,2m và một cột đá hai khúc chồng lên nhau thành một khối. Chùa có một hệ thống những đòn gỗ làm giá đỡ rất quý mớ. Đài Liên Hoa có mái ngói mà bốn góc uốn cong, trên có hình lưỡng long triều nguyệt. Hình ảnh ngôi chùa nhô lên khỏi mặt nước, khiến cho ta nghĩ đến hình tượng bông sen vươn thẳng lên khỏi ao hình vuông, xung quanh bao bọc bằng hàng lan can làm men những viên gạch sành trắng men xanh. Trong chiếc hồ nhỏ bao quanh chùa có trồng rất nhiều hoa sen. Vào những dịp xuân về những bông sen đua nhau nở hoa, tỏa hương thơm ngát, làm tăng thêm vẻ đẹp trang nghiêm cho chùa. Kiến trúc đơn gian mà tưng tể ấy đã tạo cho chùa Một Cột nét đẹp giản dị, tao nhã; nó thể hiện cao hèn cốt thanh cao của văn hóa Hà Nội nghìn năm văn hiến.

Chùa hiện nay nằm trong khu di tích gồm cả Bảo tàng Hồ Chí Minh, khu Lăng của Bác và trở thành điểm nhấn cho quần thể di tích này. Vào những dịp lễ tết mọi người lại đến chùa thắp hương khấn Phật mong điều an lành cho gia đình và bản thân.

Chùa Một Cột đã trở thành biểu tượng truyền thống của văn hóa Hà Nội. Với ý nghĩa đó, địa danh này đã được chọn làm biểu tượng cho Thủ đô Hà Nội và đài truyền hình Hà Nội, ngoài ra chùa còn được thấy ở mặt sau đồng tiền kim loại 5000 đồng.

Chùa Một Cột đã trở thành một chứng nhân lịch sử của những năm tháng thăng trầm của Hà Nội. Cho dù đã qua nhiều lần trùng tu nhưng chùa vẫn không mất đi vẻ đẹp giản dị và thiêng liêng. Và chắc hẳn du khách đến đây con người Việt Nam cũng sẽ tự hào kể cho bạn bè năm châu được biết về di tích lịch sử này.



## **Đề 41: Cảm nghĩ của em về một người thầy giáo hoặc cô giáo kính yêu.**

### **Bài làm**

Tên em được đặt học sinh của mỗi người, ai cũng lưu giữ trong mình một hình ảnh đẹp đẽ, lừng lừng trong về một người thầy hoặc người cô mà mình yêu mến. Riêng với em, em còn nhớ mãi và sẽ chẳng thể nào quên được thầy giáo chủ nhiệm lớp 6 của em. Thầy đã để lại trong em niềm yêu mến và kính trọng vô bờ.

Thầy là thầy giáo chủ nhiệm và cũng là giáo viên dạy Văn lớp em khi đó. Thầy có dáng vẻ gầy gầy, xương xương và lừng lừng của một người say sưa nghĩ, trầm trồ và từng trải. Thầy có nước da sáng, gương mặt thanh thoát và đôi mắt trầm tĩnh lạ kì. Khi đèn trường, thầy thường mặc chiếc áo sơ mi trắng, quan âu. Mùa đông thì mặc thêm một chiếc áo khoác hoặc áo "let". Hình ảnh thầy hiện lên trong mắt chúng em thật gần gũi và giản dị tiết mấy.

Là giáo viên chủ nhiệm, thầy quan tâm đến chúng em rất mực. Cứ ngỡ rằng chỉ có các cô giáo chủ nhiệm mới chăm lo đến học sinh nhiều. Nhưng chúng em đã từng rất thất vọng khi biết rằng giáo viên chủ nhiệm của mình là một thầy giáo. Nhưng đó là chuyện của lúc chúng em vừa mới bước vào cấp hai<sup>1)</sup> nhưng thực ra thầy đã làm cho chúng em cả những điều mà nhiều học sinh ở lớp khác không được hưởng. Thầy hay chuyển trò với cán bộ lớp để nắm bắt tình hình học sinh. Thầy còn trực tiếp trao đổi với những bạn học sinh cá biệt để tìm hiểu điều kiện riêng của mỗi người rồi khuyên nhủ, dần dần động viên các bạn ấy nữa. Điều đặc biệt là thầy để chúng em tự do sáng tạo trong giờ sinh hoạt lớp của mình. Trước đó, các bạn cán bộ lớp được thầy hướng dẫn tận tình là sẽ phải xây dựng chương trình ra sao, điều khiển lớp thế nào... thầy chỉ ngồi dự và góp ý kiến thôi. Nhờ sự hướng dẫn và quản lí lớp như vậy của thầy mà chúng em rất tự giác thực hiện nội quy của nhà trường. Chúng em chỉ bị bỏ ngỡ với ngôi trường mới trong thời gian rất ngắn, sau đó tất cả đã hòa nhập được và có kết quả học tập rất tốt.

Giờ Văn của thầy của thầy mới thực sự là một thiên đường đối với đám nhỏ chúng em ngày ấy. Dáng vẻ lừng lừng hàng ngày của thầy bỗng đứng mất hẳn chỉ còn một người thầy say sưa, mê mải với những lời giảng thấm thía, sâu sắc của mình. Nhưng ngay đầu, chúng em cứ lặng mình ngồi nghe rồi ngồi... ngắm thầy mà quên không ghi bài. Bất chợt thầy dừng lại hỏi: "Sao các em không ghi bài?" thì cả lớp như choàng tỉnh khỏi cơn mơ. Lời giảng của thầy giàu hình ảnh, hấp dẫn và sống động vô cùng. Có một lần, thầy nói cho chúng em nghe về tác phẩm "Lá cờ thêu sáu chữ vàng" của nhà văn Nguyễn Huy Tưởng. Sau lần ấy, chẳng hiểu sao, mỗi khi nhắc đến thầy chúng em lại thấy thầy giống nhân vật Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản trong tác phẩm ấy lạ kì!

Thầy giao đã đặt cho chúng em những nền tảng đầu tiên vững chắc khi chúng em mới chập chững bước vào cổng trường cấp hai đây mới là. Lên đến lớp 7, chúng em không còn được thầy đưa dắt nữa nhưng em sẽ mãi nhớ về thầy với một niềm kính yêu và biết ơn vô bờ.

**Đề 12: Dựa vào văn bản "Sài Gòn tôi yêu", hãy viết một bài văn về mảnh đất mà em yêu quý.**

### **Bài làm**

"Một chàng trai là chiến sĩ biên phòng, một cô gái lên đường đi xa, vẫn thay chung với ca tâm long. Hà Nội ơi, một trái tim hồng." Vâng, cô gái đi xa mảnh đất Hà Nội nay cũng đều nghĩ về chôn ngan năm vãn vật ấy với ca tâm long thủy chung son sắt như vậy. Và Hà Nội cũng chính là nơi em sinh ra, lớn lên và nguyên suốt đời gắn bó yêu mến.

Hà Nội là thành phố có đa cơ nhiều ngàn năm lịch sử, theo đó là bề dày truyền thống văn hóa đang tư hao. Có thể nói, lịch sử của Hà Nội gắn bó với những năm tháng lịch sử thăng trầm của Tổ quốc Việt Nam ta. Ngay từ thời An Dương Vương lập nước Âu Lạc, nơi đây đã được chọn làm nơi đóng đô (thành Cổ Loa). Đến thời Ngô Quyền, thành Cổ Loa vẫn được tin tưởng giao trọng trách là nơi "tụ họp của bốn phương đất nước". Đến thời vua Lê Công Uẩn, hiểu rõ vị thế linh thiêng của Hà Nội "có thể rồng cuộn hổ ngồi, đã dựng ngôi nam bắc đông tây lại tiên hướng nhìn sông dựa núi." ("Chèo đờ đờ"), nhà vua đã quyết định thiên kinh tư vùng đất Hoa Lư về nơi này. Trải qua hàng trăm năm, với tư cách là kinh đô đất nước, mảnh đất này đã bao lần đổi tên: Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội. Gắn bó với lịch sử thăng trầm của nước nhà, chính nơi đây đã diễn ra bao buổi thăng triều của những vị vua đời Lý - Trần - Lê, chính nơi đây đã diễn ra hội nghị Diên Hồng với lời hô "Đanh! Đánh!" quân Sát Thát đầy hào khí của các vị bá lão đời Trần, chính nơi đây chứng kiến cảnh phát triển rực rỡ của thời Lê sơ thịnh vượng. Có những thời kì nơi đây không phải kinh đô nhưng vị trí trung tâm kinh tế - văn hóa thì không hề thay đổi. Đặc biệt văn hóa Hà Nội là một nét tư hào không chỉ của riêng người đất kinh kì mà còn là niềm tự hào của đất nước Việt Nam. Hà Nội có nhiều làng nghề nổi tiếng làm giấy, chạm khắc, làm bánh cuốn, trồng rau. Hà Nội cũng nổi tiếng với văn ẩm thực phong phú, đa dạng và tinh tế "Bánh cuốn Thanh Trì", "Cá rô dầm Sét", "Hùng Láng", "Phở",... Đặc biệt, trong cách sống, cách ăn, cách nói hàng ngày người Hà Nội cũng vô cùng thanh lịch:

*"Chẳng thơm cũng thể hoa nhài*

*Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An".*

Theo thời gian, Hà Nội nhiều lần được mở rộng về địa giới, hành chính, những truyền thống lịch sử - văn hoá cũng theo đó mà phong phú, giàu có hơn lên.

Việc đến Hà Nội sẽ là thiếu sót nếu không nhắc đến những di tích lịch sử - văn hóa của nơi này. Đó là chứng nhân cho bề dày lịch sử - văn hóa và cũng là vẻ đẹp của Hà Nội. Mà tên địa danh lại gợi đến bao nhiêu huyền thoại sử, bao niềm tự hào và niềm tự hào văn hóa. Loa Thành, Hồ Gươm, gò Đống Đa, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Chùa Một Cột...

Và đặc biệt, Hà Nội cũng là nơi nổi tiếng với những cảnh đẹp khó quên. Mùa thu hay đến với hồ Tây để ngắm cảnh hoàng hôn "bầu sam cầm nhè vờ cảnh mặt trời". Đến với những "phố nhỏ ngo ngo" đã trở thành cảm hứng sáng tác vô tận cho họa sĩ Bùi Văn Phai. Đến với những cơn phồ "Hà Nội mùa thu cây cơm nguội vàng cây bàng lá đỏ năm kẻ lên đường phở xưa nhà cô mai ngời thơm nồng". Hay đơn giản là lên với Hà Nội để bơi lội đi dưới những những chùm hoa sữa thơm nồng mà nhà thơ Nguyễn Phan Hạch đã gọi đó là "hương của mọi tình đầu"...

Và dĩ nhiên, tôi yêu Hà Nội, không chỉ bởi sự nổi tiếng, đẹp đẽ và nên thơ của nơi đây. Đơn giản bởi tôi đã biết yêu Hà Nội ngay từ thuở nhỏ. Từ tình yêu dành cho người mẹ tần tảo, vất vả, người cha vững vàng, rắn rỏi; những người hàng xóm cơ mướn, chan tith, cho cả những hàng cây lao xao gió gỏi. Và còn từ tình yêu, niềm thích thú say mê với những trò lật đổ, bắt ve, thả diều thuở nhỏ. . . Vậy đấy, tình yêu Hà Nội

tình yêu quê hương đã lớn dần trong tôi bắt đầu từ tình yêu đối với những điều bình dị nhất.

Mảnh đất Hà Nội đã gợi trong tôi biết bao niềm yêu mến và tự hào. Tôi càng hiểu rằng mình cần nỗ lực học tập, phấn đấu vì mảnh đất này nhiều hơn nữa.

### **Đề 43: Nêu cảm nghĩ của em về một người thân yêu.**

#### **Bài làm**

Suốt cuộc đời mình tôi sẽ gặp gỡ, làm quen với biết bao người. Và cũng sẽ có biết bao người tôi trân trọng, yêu quý. Nhưng có một điều không thể nào khác được chẳng có ai thay thế được người mẹ yêu quý của tôi. Với tôi mẹ là người sinh thành, nuôi nấng, chở che. Mẹ là niềm vui, niềm hạnh phúc và ẽ sống của đời tôi.

Mẹ tôi đã gần bốn mươi tuổi. Mẹ có dáng vẻ cao gầy và mảnh dẻ. Làn da mẹ nâu màu rám nắng. Mái tóc rất dài nhưng luôn được mẹ búi gọn gàng. Nhưng ở mẹ, tôi yêu nhất là đôi mắt. Đôi mắt mẹ sâu và sáng, long biết bao tình cảm yêu thương. Bỏ tôi thường nói rằng do tình yêu qua từng giờ mà cuộc sống đã ban cho bố con tôi. Tôi không biết bố mẹ cảm nhận thế nào về đôi mắt của mẹ nhưng với tôi, khi nhìn vào đôi mắt ấy tôi luôn hiểu mẹ yêu tôi biết nhường nào. Lúc tôi buồn,

con tôi - đôi mắt mẹ trũng sâu hằn lên những nỗi lo lắng, suy tư. Ngay tôi vui, đôi mắt mẹ lại ánh lên những tia sáng hy vọng. Cũng có khi tôi mắc lỗi, đôi mắt mẹ tôi chẳng dám nhìn vào nhưng cũng hiểu nó đã sâu và thất vọng đến nhường nào. Đôi mắt là cánh cửa tâm hồn mà mẹ luôn dang rộng để đón tôi bước vào.

Nhưng tôi yêu mẹ không chỉ vì ánh mắt của Người mà còn bởi những điều tốt đẹp nhất mẹ đã mang đến cho gia đình. Bỏ kể rằng mẹ rất thích công việc của mình ở công ti - đó là một công việc liên quan đến lĩnh vực ngoại giao - nhưng sau khi sinh tôi, để chăm sóc cho hai anh em tôi và thu xếp công việc gia đình tốt nhất, mẹ đã quyết định nghỉ việc ở công ti. Mẹ hy sinh tất cả chỉ để cho gia đình mình có những phút giây vui vẻ. Mẹ dạy anh em tôi học bài trên lớp, cách nói năng, cư xử với mọi người. Những anh bạn của anh tôi hầu hết đều khá vụng về, long ngóng và lại hay nóng nảy nữa. Nhưng anh tôi không rõ mẹ rèn thế nào mà anh biết nấu ăn rất ngon, biết tư giát đồ cho mình, biết giúp đỡ các bạn gái cùng lớp (nên anh được các chị quy làm, tôi cũng được quý theo - các chị ấy hay gửi kẹo cho tôi làm!). Đến lượt tôi, mẹ nói rằng tôi là con gái càng cần cần thận, khéo léo hơn nữa. Mẹ thương cho tôi đi chợ cùng, dạy tôi cách chọn rau quả, thịt cá. Lúc nấu ăn mẹ cũng để tôi phụ cùng, vừa nấu mẹ vừa giảng giải hướng dẫn tôi chuyên bẻp núc. Đặc biệt là chuyện học hành của anh em tôi không hiểu sao mẹ cũng hướng dẫn tất cả các môn được. Tôi đem thắc mắc ấy hỏi bố, bố cười bảo: "Mẹ ngày xưa là học sinh xuất sắc đấy!". Cứ thế, bao lo toan, vất vả mẹ đã âm thầm thu xếp vẹn tròn. Mẹ đã cho tôi bao bài học quý giá trên đời.

Với tôi, mẹ là người mẹ, người phụ nữ hoàn mĩ nhất thế gian. Và như một nhà thơ nào đó đã từng viết:

*"Con dù lớn vẫn là con của mẹ  
Đi suốt cuộc đời lòng mẹ vẫn theo con..."*

thì cuộc đời này tôi sẽ vững bước đi vì có mẹ luôn luôn theo suốt

**Đề 44: Em hãy đọc phần văn bản sau:**

"Những ngón chân của bố khum khum, lúc nào cũng như bắm vào đất để khỏi trơn ngã. Người ta nói 'đấy là bàn chân vất vả'. Gan bàn chân bao giờ cũng xám xịt và lở rỗ, bao giờ cũng khuyết một miếng, không đầy đặn như gan bàn chân người khác. Mu bàn chân mốc trắng, bong da từng bãi, lại co nứt lấm lấm. Đêm nao bố cũng ngâm nước nóng hoà muối, gãi lấy gãi để rồi xỏ vào đôi guốc mộc. Khi ngu bố rên, rên vì đau mình, nhưng cũng rên vì nhức chân. Ruợu tề thấp không tài nào xoa bóp khỏi.

Bố đi chân đất. Bố đi ngang dọc đồng tây đầu đầu con không hiểu. Con chỉ thấy ngày nào bố cũng ngâm chân xuống nước, xuống bùn để câu quăng. Bố tắt bát đi từ khi sương còn đậm ngon cay ngon cỏ. Khi bố về cũng là lúc cây cỏ đậm sương đêm. Cái thung câu bao lần chà đi xát lại bằng sàn thuyền. Cái ống câu nhàn mòn, cái cần câu bóng dầu tay cầm... Con chỉ biết cái hòm đồ nghề cắt tóc sực mùi dầu máy tra tông-đơ, cái ghế xếp bao lần thay vải, nó theo bố đi xa lắm.

Bố ơi! Bố chữa làm sao được lành lặn đôi chân ấy: đôi bàn chân đậm sương dai nắng đã thành bệnh".

(Duy Khánh, *Tuổi thơ im lặng*)

Dựa vào phần văn bản trên đây, em hãy viết bài văn nêu cảm nghĩ của em về đôi bàn tay, đôi bàn chân, đôi mắt hoặc nụ cười,...của một người mà em yêu quý (cha, mẹ hoặc ông, bà, thầy, cô giáo,...).

### **Bài làm**

Suốt cuộc đời mình tôi sẽ gặp gỡ, làm quen với biết bao người. Và cũng sẽ có biết bao người tôi trân trọng, yêu quý. Nhưng có một diện không thể nào khác được sẽ chẳng có ai thay thế được người mẹ yêu quý của tôi. Với tôi mẹ là người sinh thành, nuôi nấng, chờ chờ mẹ là niềm vui, niềm hạnh phúc và lẽ sống của đời tôi.

Đôi mắt mẹ sau và lẳng dong biết bao tình cảm yêu thương. Đôi mắt ấy thương như con trầu men. Con biết rằng đôi mắt của mẹ chính là quà tặng quý giá mà thương để dành ban cho con. Con nhìn vào đôi mắt ấy để hiểu rằng mẹ yêu con biết nhường nào. Con hôn, con ôm - đôi mắt ấy trùng sâu hẳn lên nhưng nổi lo lắng, suy tư. Con vui đôi mắt mẹ lại ánh lên những tia sáng hy vọng. Cũng có khi con mắc lỗi, đôi mắt mẹ con chẳng dám nhìn vào nhưng con càng hiểu nó sâu và thật vọng đến nhường nào. Đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn mà mẹ luôn dang rộng để đón con bước vào.

Nụ cười của mẹ lại thật dịu hiền biết mấy. Mẹ cười với con khi thấy con hạnh phúc, khi thấy con làm được những việc có ích cho cuộc sống. Nụ cười ấy từ bao giờ đã ghi lâu chẳng thể phai mờ trong tâm trí con. Có phải

ngoài đôi mắt thương dè dặt cho con, người con thì ai ban cho con nụ cười của mẹ? Nụ cười ấy là nguồn động viên cho con giúp con vượt lên những khó khăn, là cái nôi cho tâm hồn con dịu lại, là sự ban phúc khi con trở về nhà sau những chuyến đi dài. Con người cười khi niềm vui rưng rưng của mẹ, mẹ cười con vì thấy con của mẹ hạnh phúc. Ôi, bao nhiêu lý lẽ đẹp nhất cũng không thể nói hết về nụ cười của mẹ.

Con yêu mẹ đầu chỉ vì nụ cười của mẹ, vì đôi mắt của mẹ mà con biết những điều tốt đẹp nhất mẹ đã mang đến cho cuộc đời này. Mẹ hy sinh tất cả chỉ để cho gia đình mình có những phút giây vui vẻ. Bao lo toan, vất vả mẹ đã âm thầm thu xếp một mình: việc nhà, việc học, việc công ty căng thẳng, việc chăm sóc chúng con, việc chăm chút cho ba. Vậy mà mẹ đều ven trên tất cả.

Với riêng mình, con biết rằng khi con cất tiếng khóc chào đời, mẹ nhìn con và cũng lặng lẽ khóc đầy hạnh phúc. Điều tưởng như mâu thuẫn ấy lại có thật trong cuộc đời. Có phải vì tình yêu thương thương có sức mạnh vượt qua cả rào cản của những quan niệm thông thường? Mẹ nhìn con chan chứa yêu thương và lấy tay lau vội những giọt nước mắt đang lăn dài trên khuôn mặt. Khi con lớn lên một chút, đã biết khóc cười theo đúng cảm xúc của mình, con có cười, mẹ cũng bao dung mỉm cười với con – mẹ cười vì thấy con vui và vì muốn nhận niềm vui của con lên khuôn mặt. Mẹ là vậy đó, luôn chia sẻ niềm vui nỗi buồn cùng với con.

Với con, mẹ là người mẹ, người phụ nữ hoàn mĩ nhất thế gian. Và như như một nhà thơ nào đó đã từng viết:

*"Con dù lớn vẫn là con của mẹ*

*Đi suốt cuộc đời lòng mẹ vẫn theo con..."*

Thì mẹ à, cuộc đời này con sẽ vững bước đi vì có mẹ luôn luôn theo suốt.

---

**Đề 45: Con người không thể sống thiếu tình bạn. Em hãy phát biểu cảm nghĩ về vai trò của tình bạn trong cuộc sống của em và mọi người.**

### **Bài làm**

Ca dao Việt Nam có câu:

*"Ra đi vinta gặp bạn hiền*

*Cũng bằng ăn quả đào trên chùa".*

Câu ca dao đã khẳng định và ngợi ca vị trí và nghĩa của những người bạn tốt trong cuộc sống. Quả thực, tình bạn có một vai trò to lớn trong đời sống của mỗi con người.

Tình bạn là gì? Đó là điều chúng ta không thể định nghĩa. Chỉ biết rằng đó là thứ tình cảm nảy nở vô cùng tự nhiên giữa người với người dựa trên những nét tương đồng nào đó về tính cách, sở thích, sở nghĩ, chí hướng từ đó, nảy sinh lòng yêu mến, quý trọng, lẫn nhau.

Tình bạn đã kết nối con người với nhau, đưa những tâm hồn đơn lẻ với



tam hồn lữ chúng ta sẽ thế sẽ chia những niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống. Đó là người trong một tập thể địa có những người bạn thân thiết của mình. Những niềm vui, chuyện vui, chuyện buồn, chuyện bức xúc... ta lại tìm đến nhau để kể cho nhau nghe và để tìm sự hướng ứng hay niềm cảm thông. Có những người bạn cách xa nhau hàng trăm cây số, họ vẫn tìm đến nhau mà những lá thư, dòng chữ. Thậm chí, những lúc cần nhau, họ sẵn sàng vượt đường xa để đến với nhau. Sự chia sẻ khi ấy thật cảm động và thiêng liêng biết bao.

Ta sao giữa bạn bè lại cần tâm sự sẽ chia đến vậy? Bởi mỗi chúng ta đều tìm được điều mình mong mỏi trong từng tiếng nói, tiếng cười, cử chỉ hay đến gian chỉ là bạn tay nắm chặt của bạn. Nghi ra được cách làm bạn mới ta nao núng kẻ với bạn. Sự công nhận, tán thưởng của bạn sẽ giúp ta tiếp tục sáng tạo. Ta có chuyện buồn khề thủ thủ với bạn, bạn lại động viên ta giúp ta cởi mở hơn, quên đi những muộn phiền. Còn có những người bạn lung tâm không ngại, kho, ngại khó đây công giúp đỡ bạn trong học tập. Có những người bạn vượt qua nhiều rào cản của cuộc sống giúp bạn thoát kho, mà tuy, lẽ nạn xã hội. Tình bạn đã nâng đỡ tâm hồn ta, động viên ta bước tiếp tới thành công, thậm chí vực ta dậy khỏi tội lỗi. Quả thực, "Hoa quả của đất chỉ nở hoa hai lần trong năm còn hoa quả của tình bạn là nở suốt bốn mùa".

Với riêng em, tình bạn là tình cảm em không thể thiếu trong cuộc đời mình. Tình bạn không chỉ giúp em được sẽ chia trong cuộc sống. Trên đường đi học em có bạn cùng vui sướng bước. Trong học tập, em có bạn cùng thi đua, trao đổi bài học. Trong cuộc sống, em lại có bạn để ru rì những chuyện riêng, "hỉ mạt". Bên em luôn có những người bạn thân thiết gần nhà trong tổ, trong lớp và nhất là nhóm bạn thân "3M" (gồm ba cô gái tên bắt đầu bằng vần M chúng em đó: Mai, Minh, My!).

Và hơn thế, tình bạn còn cho em thấy mình có thể làm được những gì cho những người xung quanh. Khi giúp bạn giải được một bài toán, khi giúp bạn chia sẽ được một chuyện buồn,... em đều thấy mình sống thật có ý nghĩa. Sự liên đới của những người bạn quanh em giúp em thấy tự tin và yêu cuộc sống hơn rất nhiều!

Tình bạn quá là diệu kì! Và vì thế, chúng ta hãy cùng gìn giữ và nuôi lớn tình cảm thiêng liêng ấy các bạn nhé!

*"Sống trong bể ngọc kìm cương  
Không bằng sống giữa tình thương bạn bè".*

## **Dề 46: Em hãy bày tỏ tình cảm của mình đối với một kỉ vật thời thơ ấu.**

### **Bài làm**

Giờ đây em đã là một học sinh lớp 7. Bước vào phòng học của em, bên bên ai cũng trầm trồ vì những cuốn sách rất mới rất hay, vì những bức tranh, những cuốn truyện, những đĩa nhạc thật “teen”, thật “cool”. Nhưng ít ai để ý một ngăn tủ nhỏ trong dãy cửa sổ, một ngăn như đơn sơ vậy thôi những đồ vật nơi cất giữ kho báu tuổi thơ của em đó. Trong số những đồ vật kỉ niệm, em nhớ nhất những que tính số...

Đó là những que tính bằng tre được vót rất cẩn thận. Một ngăn tủ ra, em bới bới nâng những que tính nhỏ nhắn. Chỉ còn hai mươi hai que tính, que nào que này dài đúng mười lăm phân, to bằng một phân ba chục đưa nhỏ ăn cơm. Và đặc biệt que nào cũng nhẵn nhụi, tròn láng do đã được cầm nắm nhiều lần. Nhìn những que tính ấy, em lại rưng rưng nhớ ngày em vào lớp một, ngày bố lì lợc đi xin tía để vót que tính cho em.

Ngày ấy chưa có những que tính làm nhựa có thể sản mua về như bây giờ. Em vào lớp một, ngày nào cũng lú lo đem số một, hai, ba, bốn... rồi ngong nghịu tập cộng, trừ hai cộng ba bằng năm, bốn trừ ba bằng một. Nhưng lúc rồi thì, em giờ những ngón tay nhỏ xíu trước mặt rồi phồng phồng cồng trư. Con số học cứ lớn dần lên, em phải sử dụng cả đến ngón chân, dốt ngón chân. Mỗi lần nhìn em học, bố lại ngồi xuống cầm chú nhìn em cười như có điều gì thích thú. Những lần như thế, em gian khổ lắm, có gì đáng cười đâu cơ chứ! Đến khi học đến phạm vi số một trăm thì những dốt ngón tay cũng không thể giúp gì cho em. Một lần ngồi học bài, gặp phép tính lớn, em bị nhầm lẫn luôn, tủi thân quá, em bắt khóc. Bố thấy vậy liền lại gần em nhưng không phải cười mà nhẹ ôm em vào lòng động viên, an ủi.

Buổi chiều hôm ấy, em thấy bố đi đau do kha lâu. Lúc trở về bố vác theo một cây tre nhỏ. Thấy em, bố cười bao. Bố chuẩn bị làm mấy tình cho con đây. Em không tin nhưng vẫn tò mò nhìn người làm. Bố lấy con dao lớn chặt tre thanh từng đốt rồi lọc vỏ xanh bên ngoài, lọc lượt lá trắng bên trong, pha thanh những thanh tre nhỏ. Nhìn những que tre trắng trơn, thô phác nằm xếp đồng, em nghĩ bố định vót đưa ăn cho một bữa cỗ (Thế mà bố bao làm mấy tình cho em!). Tiếp đến, bố lấy con dao nhỏ chọt từng que tre. Bố làm công việc ấy tỉ mỉ lắm, người đặt từng que tre lên vào cái thước cân đúng mười lăm xen-ti-mét rồi chặt, lưỡi dao nhỏ cứ chạy đi chạy lại làm cho thân que nhẵn nhụi, tròn lẳn. Trán bố đã lấm tấm mồ hôi mà đôi mắt như hấp háy cười: “Tròn một trăm que con gái à!” Những que tính nhỏ xinh ra đời từ đây.

Buổi tối hôm ấy, lần đầu tiên dùng đến những que tính rất la đà bố làm (trong lớp em chưa ai có những que tính như thế), em vừa tò mò vừa thích thú. Những que tính mới tính còn thơm mùi tre chuyển từ tay này sang tay

khác trong thích mắt lắm! Tiếng que tính va vào nhau lách cách giống hét kìa em chơi em này! Chạy! Tính bắt que tính mới tiến lên sau! Làm sao nhanh thật đấy! Học xong, em còn xuyt xoa, ngâm ngấm đâm que tính một lát rồi mới chịu lấy chước đây chôn bỏ làm hai bộ. Sáng hôm sau đến lớp và giới thiệu với bạn khi em rút những que tính của mình ra, cả lớp xôn xáo. Cô giáo cũng đến chuôm ngắm rồi khen em sáng tạo. Nghe em kể về nguồn gốc của chúng, các bạn trong lớp hồ hởi: "Nhất định từ cung như bố làm cha như thế!"

Suốt năm học một, que tính đã giúp em học toán rất nhanh. Qua thời gian, chúng có thay đổi chút xíu. Chúng kho đi, trở thành màu nâu, và do có xát nhiều nên rất bóng nhẵn càng đẹp mắt. Lên đến lớp hai, em tính nhẩm đã rất nhanh không cần dùng đến que tính nữa nhưng thỉnh thoảng vẫn mang que tính ra làm cho đỡ nhớ!

Còn lại với em đến bây giờ chỉ còn hai mươi hai que tính. Đó phần nhiều là em đem tặng bạn làm kỉ niệm, cũng có khi cho để giúp bạn học tính. Những que tính khiến em nhớ đến tâm lòng yêu thương của bố và cái buồn cười bố tỉ mỉ chuốt từng que tính cho em. Chúng cũng gợi nhắc em đến một thời ngây thơ, đáng yêu nhất trong cuộc đời mình.. Tất cả những điều ấy đọng viên em biết học tốt, học chăm thêm nữa.

## **Đề 17: Phát biểu cảm nghĩ về ngày khai trường đầu tiên.**

### **Bài làm**

"Tuổi thơ như áng mây, rồi sẽ mãi bay về cuối trời..", dẫu xa rồi những kỉ niệm tuổi thơ nhưng trong kí ức mỗi người, những gì đã qua lại là những gì đẹp đẽ nhất. Trong góc trời vô cùng tươi đẹp ấy của tôi luôn có một vị trí trang trọng nhất dành cho ngày đầu tiên tôi đến lớp.

Ngày khai trường đầu tiên trong kí ức thơ bé của tôi luôn lên thật rõ ràng như vừa mới hôm qua. Làm sao có thể quên được sự kiện trọng đại và những giây phút thiêng liêng đó được!

Buổi sáng hôm ấy, tôi được ngồi trên chiếc xe máy của bố để đến trường. Bầu trời đẹp và trong xanh, những làn gió đùa nghịch trong hương vị mát lạnh của mùa thu. Chàng máy chóc, công trường đã hiện ra, to, rộng và sừng sững ngay trước đôi mắt đầy ngạc nhiên và tò mò của tôi. Ngoài cổng trường, tôi thấy có khá nhiều những người bạn nhỏ trạc tuổi tôi, họ nép nép không dám bước tiếp, đó cũng là những học sinh lớp 1. Có lẽ các bạn ấy cũng có cảm xúc giống như tôi lúc này: sợ hãi, rụt rè mà ngỡ ngàng, một cảm giác là làm ngơ ngạc nhiên khi đứng trước cảnh cổng trường. Cổng trường mở rộng dang hai cánh tay lực lượng, hướng về chúng tôi gọi chào. Sự thân thiện ấy như muốn xua tan đi những nỗi lo âu của những đứa trẻ lần đầu tiên đến lớp. Tôi lưỡng lự, tam biệt bố rồi nhanh chân xếp hàng đi điều hành với các bạn.

Những nỗ lực, lo âu, sợ hãi như biến mất vào giây phút tôi cùng các bạn lập một điệu hành. Thay vào đó là một niềm hân hoan tốt đẹp. Chúng tôi đi trong tiếng vỗ tay hoan hô và những cái vẫy chào thân ái của các anh chị lớp trên, của các thầy cô. Có lẽ đó là giờ phút đẹp đẽ và đáng nhớ nhất của tôi, giờ phút mà tôi được công nhận là học sinh lớp mới. Thấy hiệu trưởng cầm dù trông dành ba tiếng thật to, thật cao vang xa mãi, lên tận mây. Dòng loạt hàng chum bông bay bay lên trong muôn vàn ánh mắt dõi theo của hàng trăm học sinh chúng tôi. Tôi cứ ngắm mãi, ngắm mãi, tưởng chừng như nếu chum bông bay không bay được nữa chỉ dừng ở lưng chừng trời thì có lẽ tôi đứng cả buổi mà nhìn mãi! Tôi đã nghĩ rằng những chum bông bay kia cũng như những ước mơ của chúng tôi rồi sẽ bay cao, bay xa.

Buổi khai giảng kết thúc, chúng tôi xếp hàng vào lớp. Lớp chúng tôi rộng rãi, ngăn nắp lắm, nổi bật giữa những ban ghe, tranh ảnh là chiếc bang đen to và đẹp. Cô giáo chúng tôi hiền dịu bước vào lớp, nhẹ nhàng hỏi chuyện những học sinh ngồi đầu bàn. Tôi run rẩy khi đôi tay mềm mại của cô khẽ chạm lên bờ vai tôi ân cần hỏi han. Khoảnh khắc xúc động ấy là kỉ niệm tôi nhớ mãi không quên. Tôi cũng phát hiện ra rằng các bạn trong lớp mới cũng nghịch ngợm, đáng yêu và dễ gần như đám bạn hàng xóm của tôi vậy. Tôi và cô bạn cùng bàn đầu còn nhoe nhoen miệng cười giỡn chào nhau. Nhưng chỉ một lát sau là ao ao ke cho nhau nghe về những trò chơi ở nhà chúng tôi hay chơi. Tôi nhìn sang xung quanh cả lớp tôi cũng đang bắt đầu “kết bạn” với nhau một cách âm thầm như vậy!

Tôi không thể nào quên nhưng cảm xúc kì lạ ngay khai trường đầu tiên của mình. Trước mắt tôi sẽ còn biết bao ngày khai trường nữa nhưng tôi hiểu rằng những băn khoăn, hồi hộp, thích thú của ngày khai trường đầu tiên không bao giờ lặp lại. Tôi lưu giữ nhưng cảm xúc rưng rưng ấy như gìn giữ những gì quý báu nhất của đời mình.

---

#### **Đề 48: Cảm nghĩ về một cuộc chia tay.**

---

##### **Bài làm**

Lại một mùa hè nữa đã đến! Tiếng ve cất lên ra rích giữa trưa hè oi ả khiến tôi nhớ đến mùa chia tay năm ấy – đó là thời điểm đánh dấu bước ngoặt của cuộc đời tôi, ngày tôi chia tay bạn bè, thầy cô tiểu học để bước sang một ngôi trường mới, một thế giới mới – ngày chia tay tôi không thể nào quên.

Trong tôi giờ đây còn in rõ hình ảnh của cuộc chia tay đầy âu lo và nước mắt ngày ấy, những giọt nước mắt vô tư của lũ học trò nhỏ xíu lần đầu tiên phải buồn nỗi buồn chia xa.

Khi tiếng trống tan trường vang lên, những tưởng trong lớp vẫn sôi nổi, tràn đầy tiếng cười... Vậy mà chẳng ai ngờ lại có những giọt nước mắt vào phút cuối cùng. Bánh kẹo của buổi liên hoan vẫn đầy nguyên trên đĩa,

chàng ai mà in ấn, bởi chúng tôi đang cố tranh thủ từng phút, từng giây để được học như trò chuyên kể cho nhau nghe những câu chuyện vui, ôn lại những gì học và cùng nhau viết những trang lưu bút. Ngay hôm đó, cô giáo chúng tôi học hành vui vẻ với tư học trò nghịch ngợm. Cô đã cùng chúng tôi vẽ ảnh, làm gia những tờ chơi và viết lưu bút cho chúng tôi nữa. Trong một khoảnh khắc ấy, tôi thấy thời gian như chậm lại và không chỉ riêng tôi trong lớp ai cũng mong vậy, chẳng ai nghĩ tới phút chia li. Nhưng cuộc đời là thế, có gặp gỡ ở đó chia xa, có hợp rồi sẽ tan, đó là chuyện vô cùng tình thường. Đau biết vậy nhưng sao trong giây phút ấy người ta lại lưu luyến nhau đến thế?

Trong trang lưu bút như nhiều thêm những dòng chữ. Dòng là đến khi chia tay mới thêm thêm hai chữ bạn bè, hai chữ thay cô. Trong suốt thời gian học với nhau, chúng tôi vô tư đến là 'Hồn dơi vu vơ, trách móc nhau chỉ vì những li do con con để rơi đèn ngay chia xa cứ sụt sịt nơi lời xin lỗi. Bước ra khỏi cửa lớp, tiếng khóc bỗng vỡ òa, bước chân ai cũng như chùn lại, không nỡ đi tiếp. Vẫn hàng cây ấy, ghé đá ấy, đây phong học đã ngả màu son, suốt năm năm gần bó tôi thật không đành rời xa.

Từng vè bóng im bất trong những vòm lá, gió thổi không thổi để những chiếc lá vung vờ không xác xác dưới chân lu học trò chúng tôi. Khoảnh khắc ấy sao mà ghen ngào quá vậy...

Dù buồn, dù tiếc nhưng ai cũng có một con đường riêng mà cuộc sống đã chỉ ra. Chúng tôi phải chia tay nhau thật rồi, mỗi đứa một nơi, không dám hẹn trước với nhau điều gì.

Giờ đây, từng ngón tay lật từng trang lưu bút, tôi không khỏi chạnh lòng khi nghĩ đến giờ phút chia li hôm ấy. Những dòng khêu lệ đọng viên của cô vẫn nhờ giọt nước mắt ngày thơ. Những dòng thơ mà bạn bè viết cho tôi dường như vẫn tươi màu mực tím:

*Phượng hồng cho đỏ mắt ai  
Bàng lẳng tím ngắt để hoài nhớ thương  
Bâng khuâng áo trắng lên đường  
Bước đi ngoảnh lại sân trường hoa rơi*

Tôi làm sao quên được cái ngày tôi chia tay bạn bè, thấy cô, cái ngày tôi rời mái trường tiểu học. Tôi bước đi mà sau lưng một sân trường thương nhớ vương đầy những cánh hoa rơi tan tác...

**Đề 49: Cảm nhận của em về ý văn sau trong văn bản "Cổng trường mở ra" của tác giả Lí Lan: "Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra".**

### **Bài làm**

Với người con, lời khuyên của mẹ là những lời vàng ngọc, quý báu dạy cho con bao điều hay lẽ phải trong cuộc đời. Trong văn bản "Cổng trường mở ra" - văn bản giống như những dòng nhật kí người mẹ viết về con, gửi lại cho con - tác giả Lí Lan đã có một ý văn thật cảm động: "Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra". Câu văn trước hết nói lên ý nghĩa to lớn của nhà trường trong cuộc đời mỗi con người. Như trong một câu chuyện cổ tích kì diệu, phía sau cánh cổng kia là cả một thế giới vô cùng hấp dẫn đối với những người ham hiểu biết, yêu lao động và yêu cuộc sống, thế giới của tri thức bao la, của tình bạn, tình thầy trò nồng ấm tha thiết, chấp cánh cho chúng ta bay cao, bay xa tới những chân trời của ước mơ và khát vọng. Điều đặc biệt là lời động viên: "Đi đi con" của người mẹ. Mẹ yêu con biết nhường nào, mẹ không bao giờ muốn rời xa con, muốn con rời khỏi vòng tay mẹ nhưng mẹ chấp nhận nỗi buồn xa con để con được bước đến những thế giới nhiệm màu và diệu kì hơn hết thay. Câu văn chan chứa tình yêu thương sâu nặng của tình mẫu tử thiêng liêng.

**Đề 50: Trong truyện ngắn "Cuộc chia tay của những con búp bê" của tác giả Khánh Hoài, hãy nêu cảm nhận của em về chi tiết bé Thủy giận giữ trách Thành "Sao anh ác thế?" khi Thành chia hai con búp bê nhưng lại rất thương anh, lo anh không có ai canh giấc ngủ.**

### **Bài làm**

"Cuộc chia tay của những con búp bê" của tác giả Khánh Hoài là câu chuyện cảm động về tình cảm gia đình, tình bạn bè, cô trò và đặc biệt nổi bật là tình anh em giữa bé Thủy và Thành. Đọc truyện, điều dễ nhận thấy là giữa lời nói và hành động của Thủy bộc lộ những mâu thuẫn rõ rệt khi thấy anh chia hai con búp bê Vệ Sĩ và Em Nhỏ ra hai bên. Trong suy nghĩ Thủy không muốn chia rẽ hai con búp bê, nên Thủy vừa ngạc nhiên vừa giận dữ "Sao anh ác thế?" vừa lại rất thương Thành, sợ đêm đêm không có con Vệ Sĩ canh gác ngủ cho anh. Trong tâm hồn cô bé còn rất ngây thơ ấy nay sinh một nỗi day dứt, lo lắng lớn đau đớn chia rẽ hai con búp bê để anh được ngon giấc hay để chúng ở cùng nhau chấp nhận để anh gặp những cơn mơ đáng sợ của anh. Người đọc hiểu rằng để giải quyết được mâu thuẫn ấy, chỉ có một cách duy nhất là bố mẹ các em không xảy ra việc chia tay. Nhưng thực tế thật nghiệt ngã. Cuộc chia tay của người lớn đã dẫn đến cuộc chia tay



của họ làm em. Qua hai con buche tôi nghe được truyền. Thấy đã để lại  
cho tôi. Đây là những thi tốt có tính cao trào, đặc sắc, giàu ý nghĩa nhân  
văn của truyền.

**Đề 51: Phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ “Bàn đến chơi nhà”  
của Nguyễn Khuyến.**

**Bài làm**

Trong kho tàng Văn học Việt Nam, có rất nhiều tác phẩm viết về đề tài  
tình bạn làm xúc động lòng người. Bài thơ “Bàn đến chơi nhà” của Nguyễn  
Khuyến là một trong số những tác phẩm như vậy. Đọc bài thơ, ta không chỉ  
cảm nhận được một tình bạn chân thành, sâu sắc mà còn thấy hiện lên  
một Nguyễn Khuyến hóm hỉnh, lạc quan.

*“Đã bấy lâu nay, bác tới nhà  
Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa  
Ao sâu nước cả, khôn chài cá.  
Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà  
Cải chửa ra cây, cà mới nụ.  
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.  
Đầu trò tiếp khách, trầu không có,  
Bác đến chơi đây, ta với ta”.*

Bài thơ lập ý bằng cách dựng lên tình huống không có gì để tiếp bạn,  
nhưng vẫn thể hiện được tình bạn đậm đà thâm thiết.

Câu thơ đầu tiên gợi ra một hoàn cảnh rất đáng vui mừng: *Đã bấy lâu nay, bác tới nhà*. Nguyễn Khuyến đã lui về quy ẩn, trong cái thời đại nhiều  
nhường “Còn tiền còn bác còn để từ / Hết cơm hết rượu hết ông tôi” thì, việc  
có một người bạn quý đã lâu ngay “đã bấy lâu nay” đến nhà chơi thì thật  
đáng quý biết bao. Và trong hoàn cảnh ấy, đang ra, Nguyễn Khuyến phải  
tiếp đãi bạn thật chu đáo và thịnh soạn.

Nhưng oai oăm thay, trong sáu câu kế tiếp, nhà thơ lại vẽ ra một hoàn  
cảnh rất đặc biệt đề tao ra sự đùa vui: Có sẵn mọi thứ nhưng hoá ra lại  
không có thứ gì. Vật chất đều đầy đủ cả nhưng lại cứ giảm đi, đến chỗ  
không còn một chút gì hết: chợ thì có đấy nhưng người sai vật thì không có,  
gà vịt cũng nhiều nhưng hiếm nổi vườn rộng rào thưa không bắt được, rau  
đưa đủ qua nhưng tiếc nỗi chưa đến mùa!...

*“Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa  
Ao sâu nước cả, khôn chài cá  
Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà  
Cải chửa ra cây, cà mới nụ  
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa”.*

Nguyễn Khuyến đã viết về gia cảnh khó khăn của mình với một giọng thơ đùa vui, hóm hỉnh. Người đọc vừa mỉm cười, lại vừa băn khoăn, thương cảm: Khi lui về qay ẩn, Tam Nguyên Yên Đổ thực sống khăm khổ như vậy sao? Và cái “hỉ” của nhà chu lên đến đỉnh điểm khi “mơng trâu ca đái cau chuyen” lúc tiếp khách cũng không có nốt “Đầu tro tiếp khách trâu không có”. Không, như vậy thi sư thực nhà thơ sống trong những năm tháng quy ẩn không đến độ khó khăn, bức bách như thế. Có lẽ đây chỉ là những cái đùa vui, cái cơ để nói đến một điều gì bất ngờ khác. Bao nhiêu vật chất không có, ngay cả đến vật chất tối thiểu cũng không vì vậy tiếp bạn chỉ còn có mỗi cái tình. Tạo ra tình huống như vậy, vừa đùa vui, vừa nói lên sự mong ước tiếp đãi chu đáo ca vật chất lẫn tình thần. Lại vừa nhấn mạnh được cái tình. Chỉ một sự chan tình cơ thờ du bu đắp những thiếu hụt vật chất:

*“Bác đến chơi đây, ta với ta!”*

Câu thơ cuối cùng và cụm từ “ta với ta” nhấn mạnh tình cảm tri âm không cần phải vật chất đầy đủ mà chỉ cần cái tình chân thực thắm. Nhưng người tri âm, tri kỉ có khi chỉ cần gặp nhau ngắm mây câu thơ, đàn vài bản nhạc là đã đủ vui rồi. Tình cảm không cứ nhất thiết phải có đầy đủ vật chất mới vui là như vậy.

Trong bài thơ “Qua Đèo Ngang”, Bà Huyện Thanh Quan cũng nhắc đến một cụm từ “ta với ta” nhưng “ta với ta” của bà là chỉ một mình tác giả với *mảnh tình riêng* đầy cô đơn, trống vắng. Trong bài thơ của Nguyễn Khuyến thì ngược lại, thi nhân dùng cụm từ này để chỉ bản thân và người bạn tri âm, tri kỉ. Cái “ta với ta” của Nguyễn Khuyến ấm áp và vui vầy biết bao.

Qua cách ứng xử của nhà thơ, có thể nhận thấy, với bạn, Nguyễn Khuyến rất quan tâm đến bạn, muốn tiếp bạn thật là chu đáo. Đồng thời, chúng ta cũng thấy, trong tình bạn, Nguyễn Khuyến rất coi trọng cái tình, coi trọng sự cung kính trong tình bạn.

Ngôn ngữ được sử dụng trong bài thơ *Bạn đến chơi nhà* mang tính chất dân dã đời thường, với hầu hết là các từ thuần Việt. Cái độc đáo nhất của bài thơ là tạo nên nghịch cảnh có rất nhiều mà lại chẳng có gì nhưng thực ra là có tất cả!

Bài thơ “Bạn đến chơi nhà” của Nguyễn Khuyến gieo vào lòng người đọc một thoáng mỉm cười trước sự đùa vui hóm hỉnh của thi nhân. Nhưng lắng đọng lại sau cùng là niềm xúc động vô bờ về một tình bạn, chân thành, sâu sắc vượt lên cả những vật chất và những cung cách ứng xử thông thường..

**Đề 52: Em hãy thay mặt En-ri-cô viết một bức thư cho bố nói lên nỗi ân hận của mình vì trót thiếu lễ độ với mẹ kính yêu.**

### **Bài làm**

Mẹ kính yêu của con!

Khi viết những dòng này gửi tới mẹ, con cảm thấy vô cùng xấu hổ, con thấy mình không xứng đáng gọi mẹ là mẹ và xưng con với mẹ.

Còn lại nghĩ đến mẹ, con thấy hiện lên hình ảnh mẹ chầm thàng trôi nước, ung con từng bung. Rồi mẹ từng bước đi, cân thân từng ngậm nước, kiêng khem từng món ăn. Kể cho con từ khi con chưa có hình hài. Mẹ vì con đã đau, mẹ đã phải chịu bao đau đớn, bao giày vò. Sao ngày rồi lại rồi, mẹ còn chẳng ngại ngùng, khỏe mạnh như những đứa trẻ khác mà mẹ đau bệnh tật thương xuyên. Bà nội từng kể cho con nghe một lần con ở trong bệnh viện đã lúc đầu quay đi nhưng mẹ thì âm thầm ôm chặt con và lòng khóc không thành tiếng. Mẹ kiên trì chờ, những người bác sĩ khác đã thay thế cho con, nhân nại chăm sóc con, căng thẳng hỏi hớp với từng nhịp thở, từng cơn sốt, từng cái ngáp vặt của con. Mẹ đã vất bỏ nhiều tuổi trẻ thanh xuân hạnh phúc và tương như sẵn sàng vất bỏ mạng sống của mình thức khuya, đi lại... để cứu lấy mạng sống cho con. Mẹ ơi! Người Phật không tưởng con cho con làm con của mẹ thì có lẽ ngay ấy Người đã bắt con phải trở về. Nhưng có lẽ qua cam dòng trước tình cảm của mẹ mà Người đã cho qua cơn hiểm nghèo. Mẹ đã làm được "điều kỳ diệu" mà nhiều người hàng xóm của chúng ta còn nhắc đến.

Ay vạy mà đưa con ngu ngốc, dại dột của mẹ lại có lúc quên bẵng đi những ân tình, thương hiêng của mẹ. Con thấy xấu hổ và nhục nhã khi nghĩ lên ngày có giao đèn chơi mà con lại thiếu lễ độ với mẹ. Nhìn gương mặt mẹ thất thần, lạnh lẽo con thấy mình là kẻ tội đồ đáng nguyên rủa nhứt trên đời. Con đã chà đạp lên tình máu mủ thiêng liêng và cao quý mà mẹ đã sẵn sàng hi sinh mạng sống để gây dựng.

Mẹ ơi! Con biết rằng lời con nói không thể rút lại, việc con làm không thể coi như chưa xảy ra, vết thương con gầy ra trong tim mẹ không thể lấy nước mắt để xóa mờ. Nhưng con chỉ mong muốn một điều rằng mẹ không qua đau buồn về con thêm nữa vì rằng khi viết những dòng này, En-ri-cô của mẹ mong rằng nó chỉ con một cách để chuộc tội với mẹ kính yêu. Con sẽ không bao giờ làm mẹ phải xấu hổ, thất vọng thêm một lần nào nữa. Mẹ à, từ lúc đã mắc phải khiến con hiểu rằng nếu con còn lặp lại nó thì con không còn xứng đáng là con của mẹ; không còn ghế ngồi, không còn giường nằm không còn nơi đặt chân, không còn bát ăn cơm trong ngôi nhà của mẹ nữa.

Con ngàn lần xin lỗi mẹ và mong mẹ rộng lượng tha lỗi cho con.

Đưa con đã biết lỗi của mẹ

En-ri-cô

**Đề 53: Nêu cảm nghĩ của em về bài thơ "Rằm tháng Giêng" (Nguyên Tiêu) của Hồ Chí Minh.**

**Bài làm**

Không chỉ là một nhà lãnh đạo tài ba, Bác Hồ còn là một nhà thơ có tâm lòng rộng mở với thiên nhiên. Như bao thi nhân khác, Bác rất yêu trăng và có những bài thơ tuyệt bút về trăng. Trong đó có bài thơ "Rằm tháng Giêng". Bài thơ chẳng những truyền vào tâm hồn người đọc một tâm lòng yêu thiên nhiên vô bờ mà còn gợi niềm cảm phục, trân trọng tâm hồn hết mình vì dân vì nước của Bác Hồ.

*"Rằm xuân lồng lộng trăng soi  
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân  
Giữa dòng bàn bạc việc quân  
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền"*

Bài thơ ra đời năm 1947 được viết bằng chữ Hán có tên là "Nguyên Tiêu", trên đây là bản dịch của nhà thơ Xuân Thủy.

Không gian được miêu tả trong bài *Rằm tháng Giêng* là một không gian rộng lớn của trời mây sông nước. "Rằm xuân lồng lộng trăng soi". Hai từ "lồng lộng" được đặt lên trước để nhấn mạnh cái rạng rỡ, trong lành của ánh sáng đêm rằm. Bầu trời, mặt nước, dòng sông như nối liền, trải rộng bởi sắc xuân bát ngát. Câu thơ thứ hai, trong nguyên văn chữ Hán Bác viết: "Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên". Câu thơ khá đặc biệt trong cách tả cảnh được tả từ gần đến xa, từ thấp lên cao cùng với sự lặp lại tới ba lần chữ xuân khiến cho câu thơ thất ngôn như tràn ngập ánh xuân tươi. Sắc xuân, khí xuân như được lên cảnh vật.

Câu thơ thứ ba vô tình nói đến hoàn cảnh ngấm trăng và vị trí ngấm trăng của Bác: "Giữa dòng bàn bạc việc quân". Vậy ra, Bác đang chèo vờ giữa dòng sông để bàn việc quân cơ mật. Nhắc đến đây, ta lại trào lên niềm cảm phục về tâm lòng luôn đau đáu vì dân vì nước của Bác. Chẳng những thế, câu thơ còn gợi những ngạc nhiên về tâm lòng của Bác dành cho thiên nhiên: tại sao vào giờ khắc bận rộn bộn bề việc nước như thế, Bác vẫn dành thời gian cho thiên nhiên cảnh vật?

Câu thơ cuối bài lại gợi thêm một hình ảnh đẹp đẽ, tươi sáng về đêm trăng: "Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền". Con thuyền cách nọ đã trở thành con thuyền chở trăng, con thuyền chở ánh sáng. Và như thế cũng có nghĩa con thuyền ấy đang đi về miền sáng, miền của thành công. Câu thơ thể hiện một cảm quan cách mạng tươi sáng và lạc quan vô cùng.

Câu thơ thứ tư cũng gợi nhớ đến câu thơ: *Đà ban chung thanh dao khách thuyền* trong bài *Phong Kiều du ngoạn* của Trương Kế. Câu cuối của bài *Nguyên tiêu* và câu thơ này của Trương Kế đều nói về lúc đêm khuya (*đà ban*) và đều nói về hình ảnh con thuyền trên sông nước. Tuy vậy đêm khác là ở chỗ, một bên "người khách" đến thăm tác giả là tiên/ chủ,

choa (Cha Sơn) con bốn kia “nguồn khách” ấy chính là trăng xuân chưa chán bắt ngạt, dửng dưng.

“Râm thanh Giêng” được Bạc viết trong những năm đầu kháng Pháp và ca ngợi kháng quân khố. Thế nhưng, ở trong thơ ta vẫn gặp một câu thơ trữ tình, rất yêu thiên nhiên, vẫn đang dùng làm việc, vẫn chan hòa cùng ánh trăng thơ mộng của núi rừng. Người lính chèo đat nước nhưng trong tâm hồn Bạc vẫn dành cho thiên nhiên những niềm niềm, không vì việc của kháng chiến mà quên danh lợi hưng, tư chơi vẻ đẹp thiên nhiên. Điều này nói lên phần chất lạc quan và phong thái ung dung của Bạc.

Khiếp lại trang thơ “Râm thanh Giêng”, một lần nữa ta thêm bồi phần xúc động và cảm phục về tâm hồn vĩ đại Hồ Chí Minh.

**Đề 51: Viết một bài văn ngắn nêu cảm nhận của em về bài ca dao sau:**

***Công cha như núi ngất trời  
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông  
Núi cao biển rộng mênh mông  
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!***

**Bài làm**

***Công cha như núi ngất trời  
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông  
Núi cao bể rộng mênh mông  
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!***

Bài ca dao trên làm xúc động lòng người bởi đã gợi nên công ơn trời bể của cha mẹ đối với những người con thân yêu của mình.

Mở đầu bài ca dao, tác giả dân gian nhắc đến “công cha”, “nghĩa mẹ”. Đó là công sinh thành, dưỡng dục, Đó là ơn nghĩa mang nặng đẻ đau và những yêu thương mẹ dành cả cho con. Vì “công cha”, “nghĩa mẹ” như *núi ngất trời*, như *nước ở ngoài biển Đông* là lấy cái trừu tượng của tình phụ tử, tình mẫu tử so sánh với cái mênh mông, vĩnh hằng, vô hạn của trời đất, thiên nhiên. Vì *công cha* với *núi ngất trời* là khẳng định sự lớn lao, vì *nghĩa mẹ* như *nước biển Đông* là để khẳng định chiều sâu, chiều rộng và sự dạt dào. Đây cũng là một nét riêng trong tâm thức của người Việt. Hình ảnh người cha thì rắn rỏi, mạnh mẽ, cha như cột trụ trong gia đình. Hình ảnh mẹ không lớn lao, kì vĩ nhưng sâu xa, rộng mở và dạt dào cảm xúc hơn. Đối *công cha* với *nghĩa mẹ*, *núi* với *biển* là cách diễn đạt quen thuộc, đồng thời cũng làm cho các hình ảnh được tôn cao thêm, trở nên sâu sắc và lớn lao hơn.

Theo so sánh trên đã làm nổi bật một ý nghĩa sâu xa: công ơn cha mẹ vô cùng to lớn, không thể nào cân đo đong đếm hết được. “Núi cao bể rộng mênh mông”. Bởi vậy, kết lại bài ca dao, tác giả dân gian đưa ra lời nhắn

nghĩa *Cu lao chun chữ ghi long con m'* Nhắc đến "cu lao chun chữ" là nhắc đến công ơn nung nấng dể đầu, công ơn sinh thành dưỡng dục nôm nàng con thành người của cha của mẹ. Để có con khôn lớn hôm nay, cha mẹ đã trải qua bao vất vả, đau đớn, cực nhọc. Bởi vậy, nghĩ đến công ơn cha mẹ lại càng đau thiết tha nhân như những người con "gh. long con m'" nhưng công ơn trời là ấy. Tiếng "m'" vang lên thể hiện tình cảm tha thiết, mong muốn chan thắm cảm động của tác giả dân gian.

Bài ca dao khép lại để lại trong lòng người đọc niềm xúc động thiêng liêng về công ơn trời bẻ của những đang sinh thành. Và hơn thế là định hướng về cách sống, cách bày tỏ lòng biết ơn dành cho cha mẹ.

**Đề 35: Viết một bài văn ngắn nêu cảm nhận của em về bài ca dao sau:**

***Chiều chiều ra đứng ngõ sau***

***Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.***

**Bài làm**

Ca dao Việt Nam đã dành nhiều dòng thơ đề cảm thông với số phận bất hạnh của những người phụ nữ. Bài ca dao sau là một trong số đó.

***Chiều chiều ra đứng ngõ sau***

***Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.***

Bài ca dao là lời người phụ nữ đã có chồng và phải ở xa chồng xa. Trông xa hơi phong kiến xưa, do quan niệm "trọng nam khinh nữ" nên đời sống tình cảm của người phụ nữ ít được quan tâm chia sẻ. Người con gái đi lấy chồng xa thương phải chịu nhiều nỗi đau đớn, khổ. Những lúc tủi phận, những lúc nhớ nhà nằng chỉ còn biết thui thủi ôm nỗi buồn mà "trông về quê mẹ".

Bài ca dao mở ra không gian buổi chiều. Đó là thời điểm cuối ngày thương gợi nhiều suy nghĩ và thương gợi những nỗi buồn vương vãi. Dân gian dùng từ lay *Chiều chiều* cho ta biết rằng không phải một buổi chiều mà chiều nào cũng vậy, khi thời gian bước vào cái giây khắc của ngày tàn người phụ nữ lại "ra đứng ngõ sau" để "trông về quê mẹ" mà "ruột đau chín chiều". Bước vào chiều là không gian đã nhập nhòang tối, người phụ nữ lại chọn địa điểm "ngõ sau" rất kín đáo để tư mình đối diện với lòng mình. "Ngõ sau" chẳng những gợi đến thân phận hèn mọn của phận dãi tôi mà kết hợp với thời gian chiều tối nó còn tạo ra một góc riêng cho người phụ nữ tôi nghiệp ấy: một cái góc vừa tối vừa hẹp. Trong khung cảnh âm thầm, hình ảnh người phụ nữ cô đơn thui thủi một mình càng nhỏ bé, đáng thương hơn nữa. Nặng nề là "Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều". Nhắc đến "mẹ" là nhắc đến điểm tựa tâm hồn của người con. Nhắc đến "cư mẹ" là nhắc đến những yêu thương, những lòng cảm những sự chia sẻ ấm lòng người. Đặc biệt, từ "trông" không chỉ có nghĩa là nhìn mà còn có ý nghĩa là trông ngóng. Người phụ nữ "trông về quê mẹ" còn là đang khao khát những tình cảm ấm nồng, con đang mong ngóng ngày trở



về quê mẹ với những người thân yêu nhất của mình. Trong hoàn cảnh heo dạt mây trời nơi đất khách quê người, nàng trong về nơi ấy mà *cuột đau chin chiu*. *Chin chiu* là 'chin bề', là 'nhiều bề'. Nỗi đau "chin chiu" là nỗi đau quan thất không nơi nên lui, nó ám ỉ, nó dai dẳng làm mòn làm hao mòn người. Cách sử dụng từ ngữ có kết cấu vòng tròn đối xứng *chiu chiu chin chiu* đã góp phần gợi tả bi kịch đời người phụ nữ họ chẳng bao giờ thoát khỏi cái vòng trong khổ đau định mệnh. Tình cảnh và tâm trạng của người phụ nữ ấy vì thế mà càng nặng nề, đau xót hơn.

"Chiu chiu ra đưng ngò sau." là bài ca dao có sức lay động nhưng miền thương miền nhớ dù là sâu kín nhất của con người. Và vì thế, bài ca dao mang trong mình một tinh thần nhân đạo sâu sắc.

**Đề 56: Viết một bài văn ngắn nêu cảm nhận của em về bài ca dao sau:**

***Ngó lên nước lạt mái nhà***

***Bao nhiêu nước lạt nhớ ông bà bấy nhiêu.***

**Bài làm**

***Ngó lên nước lạt mái nhà***

***Bao nhiêu nước lạt nhớ ông bà bấy nhiêu.***

Viết về tình cảm, tấm lòng của con cháu hướng đến tổ tiên, bài ca dao trên có cách diễn đạt thật lạ, thật hay!

Chí hay của cách diễn đạt trong bài nằm ở cách dùng từ và cách dùng hình ảnh so sánh. Bài ca dao mở đầu bằng động từ "ngó lên", "ngó lên" là ngược lên, là nhìn lên. Hành động ấy chỉ sự thành kính, nó giống như việc thành khan thập nên nhang dâng lên tiên tổ. "Ngó lên nước lạt mái nhà", chỉ riêng việc ngó lên phía mái nhà đã gợi đến lòng biết ơn đối với những lớp người đi trước - những lớp người đã tạo ra và giữ yên mái ngói yên bình của ngôi nhà, dòng tộc. Không chỉ vậy, hương ánh mắt lên mái nhà để ngó những nước lạt. Và hình ảnh so sánh ở đây thật độc đáo: "Bao nhiêu nước lạt nhớ ông bà bấy nhiêu". Nỗi nhớ được so sánh với số lượng nước lạt trên mái nhà! Có ai lại đi đo, đi đếm nỗi nhớ bao giờ. Nhưng trong thực tế, cũng chẳng ai đếm, ai đo lượng nước lạt trên mái nhà! Bởi nhắc đến hình ảnh "nước lạt", ta chỉ thấy nó nhiều về số lượng và hơn thế nó tạo ra sự kết nối bền chặt cho mái nhà. Ở đây, tác giả so sánh nỗi nhớ với ông bà là dùng cái vô hạn để chỉ nỗi nhớ và sự yêu kính đồng thời gợi ra sự nối kết bền chặt của tình cảm máu mủ ruột rà, tình cảm huyết thống của con cháu với ông cha. Không chỉ thế, trong bài ca dao này, dân gian sử dụng thể lục bát liên thể. Câu tam tiếng lại gồm chín tiếng, nỗi nhớ ông bà như tràn ra khỏi phạm vi câu chữ.

Bài ca dao ngắn gọn, giản dị nhưng xiết bao cảm động!

**Đề 57: Viết một bài văn ngắn nêu cảm nhận của em về bài ca dao sau:**

*Anh em nào phải người xa  
Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân  
Yêu nhau như thể tay chân  
Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần.*

**Bài làm**

Trong mảng chủ đề về tình cảm gia đình, ca dao Việt Nam không chỉ nhắc đến tình cảm giữa cha mẹ và con cái, giữa con cháu với cha ông, giữa vợ với chồng, mà còn dành nhiều lời thơ cho tình cảm anh em. Bài ca dao sau tiêu biểu cho đề tài đó.

*Anh em nào phải người xa  
Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân  
Yêu nhau như thể tay chân  
Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần.*

Đưa ra nhận định: “Anh em nào phải người xa”, bà. ca dao ngầm khẳng định, anh em với nhau là một mối quan hệ rất gần gũi, gần bó. Gần gũi, gần bó với anh với em tuy hai nhưng cũng là một, vì: “Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân” – cùng một cha mẹ sinh ra, đã cùng chung sông “một nhà”, đã cùng chung buồn vui, sướng khổ. Chính bởi đã “cùng”, đã chung nhau nhưng yêu to thương liêng về quan hệ nguồn gốc, môi trường sống, tác giả dân gian đưa ra lời khuyên về cách sống, cách đối xử của anh em trong gia đình:

*Yêu nhau như thể tay chân  
Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần.*

Cần phải biết yêu thương lẫn nhau, đùm bọc nhau những lúc dở hay bất thường. Quan hệ anh em còn được ví với hình ảnh chân – tay, đó là những bộ phận gần bó khăng khít trên một cơ thể thống nhất, cùng được nuôi chung bởi một dòng máu huyết thống của gia đình. Hình ảnh đó nói lên tình nghĩa và sự gần bó thiêng liêng của anh em.

Bài ca dao là lời nhắc nhở tha thiết đối với chúng ta: anh em phải hoà thuận, phải biết nương tựa lẫn nhau thì gia đình mới ấm êm, cha mẹ mới vui lòng.

**Đề 58: Phát biểu cảm nghĩ của em về số phận người nông dân trong xã hội phong kiến được thể hiện qua những bài ca dao mà em đã được học và đọc thêm.**

**Bài làm**

“Thương người như thể thương thân...”, với tấm lòng nhân ái được to tiên truyền dạy từ ngàn năm trước, ngoài nội dung thể hiện tình yêu quê hương đất nước, tình cảm gia đình... ca dao Việt Nam còn bộc lộ niềm đồng

cảm sự sa, với sự phân biệt hạnh của người nông dân trong xã hội phong kiến. Những vần thơ av gợi lên trong lòng người đọc niềm thương cảm với những sự phân biệt heo heo như đồng thời thấm thía cái bao tàn, thời nát của chế độ phong kiến suy tàn.

Trong xã hội cũ, thân phận người nông dân hen mòn, bé nhỏ biết bao. Họ phải làm lụng vất vả, lam lũ như thân cái cò, cái kiến, con rùa, con hạc,...

*"Nước non lận đận một mình*

*Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay".*

Cuộc đời vất vả của con cò được diễn tả bằng hình ảnh đối lập: một mình lận đận giữa nước non, lên thác xuống ghềnh, vượt qua những nơi khó khăn, nguy hiểm. Thân cò thì lận đận, gầy mòn. Việc vất vả đó kéo dài "Bấy nay" chứ không phải một ngày hai ngày. Những hình ảnh đối lập, những nơi nguy hiểm, những ao, thác, ghềnh, biến cho thấy con cò đã phải trải nhiều nơi chốn, nhiều cảnh huống, chỉ một mình nó thui thui, vất vả đến mức gầy mòn. Cuộc đời lận đận được diễn tả khá sinh động, ấn tượng.

Thân phận người nông dân quả là trăm người trăm cảnh. Bên cạnh những thân phận cái cò, cái vạc còn có những cái kiến, con rùa, con hạc...

*- "Thương thay thân phận con rùa*

*Xuống sông đôi đá lên chùa đôi bia".*

*- "Thương thay thân phận con tôm*

*Kiểm ăn được mấy phải nằm nhả to*

*Thương thay lũ kiến li ti*

*Kiểm ăn được mấy phải đi tìm mồi*

*Thương thay hạc lánh đường mây*

*Chim bay mới cánh biết ngày nào thôi*

*Thương thay con cuốc giữa trời*

*Dấu kêu ra máu có người nào nghe."*

Cụm từ *thương thay* là tiếng than biểu hiện sự đồng cảm, thương xót. Có một nhóm bài ca dao bắt đầu bằng cụm từ "*Thương thay*". Mỗi lần "*thương thay*" là nhắc đến một con vật với một cảnh ngộ khác nhau nhưng lại cùng chung thân phận người nông dân vất vả, lam lũ. Điều đó tô đậm nỗi thương cảm, xót xa cho cuộc sống khổ sở nhiều bề của người lao động. Những nỗi thương thân của người nông dân thể hiện qua các hình ảnh ẩn dụ độc đáo. Thương con rùa "*xuống thương sông đôi đá lên chùa đôi bia*" là thương người nông dân với cuộc đời luẩn quẩn của thân phận tối đời. Thương con tôm là thương cho thân phận bị bòn rút sức lực phục vụ kẻ khác. Thương lũ kiến li ti là thương cho thân phận bé nhỏ suốt đời phải làm lụng kiếm miếng ăn. Thương cho con hạc là thương cho cuộc đời phiêu bạt, khổn khổ, mơ mơ không có tương lai (biết ngày nào thôi). Thương cho con cuốc là thương thân phận thấp bé, dù có than thở đến kiệt sức thì cũng không có

người đồng lòng thì thương xót. Nỗi thương xót như muốn kéo dài trên miền qua hình ảnh của những con vật bé nhỏ, tội nghiệp. Mỗi con vật, mỗi nỗi khổ, mỗi canh ngộ đang thương khác nhau làm nên nỗi khổ nhiều bề của thân phận người lao động.

Càng thương xót cho những người đồng bao lao khổ của mình, ta càng cảm gan những thế lực đen tối chà đạp lên quyền sống, quyền hạnh phúc của họ. Vì vậy, không chỉ than thân cho những người nông dân trong xã hội phong kiến, ca dao còn gợi niềm cảm tức dấy với xã hội đầy rẫy bất công đó.

*"Ai làm cho bể kia đầy,*

*Cho ao kia cạn cho gầy cò con?"*

Sử dụng đại từ phiếm chỉ "Ai", bài ca dao đã hướng mũi tên công kiến đến xã hội phong kiến suy tàn đã dày dóa thân phận bé nhỏ của những người nông dân. Xã hội đó đã làm nên chuyện *bể đầy, ao cạn*, cho cuộc đời biến đổi bể dâu, khiến thân cò thêm lần dạn, thêm gầy mòn. Câu hỏi tu từ đã gian tiếp tố cáo xã hội phong kiến bất công đó.

Yêu thương và cảm hờn là hai dòng cảm xúc khôn nguôi khi đọc những bài ca dao viết về thân phận người nông dân trong xã hội phong kiến. Đọc ca dao để cảm xúc của mỗi chúng ta được sống với tâm lòng của ông cha từ ngàn năm trước. Đọc ca dao để mỗi chúng ta biết sống có ích cho ngày hôm nay.

**Đề 59: Cảm nhận của em về những bài ca dao có cách mở đầu bằng cụm từ "Thân em...".**

*- Thân em như hạt mưa sa*

*Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày.*

*- Thân em như hạt mưa rào*

*Hạt rơi xuống giếng, hạt vào vườn hoa.*

*- Thân em như trái bần trôi*

*Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu.*

*- Thân em như miếng cau khô*

*Kẻ thanh tham mỏng, người thô tham dày.*

*- Thân em như giếng giữa làng*

*Người khôn rửa mặt, người phàm rửa chân.*

#### **Bài làm**

Trong xã hội phong kiến xưa, do những định kiến lạc hậu của xã hội nên thân phận người phụ nữ bị coi rẻ, coi thường; và vì vậy cuộc đời của họ lênh đênh, vô định. Viết về người phụ nữ, ca dao có nhóm bài ca đặc biệt đầu bằng cụm từ "Thân em." rất đặc sắc. Ta có thể kể đến những bài như:

*- Thân em như hạt mưa sa*

*Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày.*

- Thân em như hạt mưa rào  
 Hạt rơi xuống giếng, hạt vào vườn hoa.  
 Thân em như trái bần trôi  
 Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu  
 Thân em như miếng cau khô  
 Kẻ thanh tham mỏng, người thô tham dày.  
 - Thân em như giếng giữa làng  
 Người khôn rửa mặt, người phàm rửa chân,...

Cụm từ "Thân em..." mang ý nghĩa thân phận của em. Cụm từ ấy gợi bao nỗi buồn tủi về thân phận bé nhỏ, bơ vơ của người phụ nữ. Sau cụm từ "Thân em..." là từ so sánh "như...". Người phụ nữ tự ví thân mình với những đối tượng khác nhau trong sự sống: hạt mưa rào, hạt mưa sa, trái bần, miếng cau, giếng giữa làng,... Điều dễ nhận thấy là những sự vật đó đều bé nhỏ, mong manh và có phần tội nghiệp. Hạt mưa vốn dĩ đã mỏng manh dễ tan dễ vỡ, nay đó lại là "hạt mưa sa" - hạt mưa bị rơi hay chính là bị bỏ rơi vào một miền xa lạ - bởi thế, thân phận của nó càng đáng thương. Những sự vật khác cũng vậy, tác giả dân gian đã thêm vào sau mỗi danh từ những từ chỉ tính chất của sự vật, điều đó càng khiến lời thơ trở nên đau xót. Miếng cau vốn bị đã chua lia khô - một trái cau hoàn chỉnh nay đó lại là miếng "cau khô" héo úa, hình dáng càng trở nên mong manh khô sở. Trái bần thì đó là "trái bần trôi", giếng thì đó là "giếng giữa làng" (mà như cha ông ta thường nói "cha chung không ai khóc...") nơi chui đen một cái giếng hèn mọn... Mỗi câu ca dao một "Thân em..." khác nhau, bao nhiêu số phận, bấy nhiêu mảnh đời ngang trái hiện ra đầy thương cảm. Lời thơ như ứa lệ chứa đựng bao hờn tủi của một đời người con gái.

Không chỉ vậy, trong xã hội xưa, người phụ nữ nào được quyền làm chủ cuộc đời mình. Số phận họ chìm nổi "Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn" phụ thuộc vào cha mẹ "Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy", phụ thuộc vào gia thế, phụ thuộc vào những biến động của xã hội,... Bởi thế, những hạt mưa, cái giếng... lại có thể có những số phận khác nhau hoặc may mắn "vào đài cao" được "người khôn rửa mặt" hoặc "ra ruộng cày", "kẻ phàm rửa chân". Hình ảnh thơ vô cùng gợi cảm diễn tả sinh động những hoàn cảnh đối nghịch nhau. Nhưng dầu vậy, dù may mắn hay bất hạnh, thân phận người phụ nữ vẫn nằm trong vòng xoáy bạc mệnh của kiếp hồng nhan. Các nàng giống như "trái bần trôi", "gió dập sóng dồi" cuộc đời xô đẩy rồi không biết mình sẽ "tấp vào đâu".

Những bài ca dao bắt đầu bằng cụm từ "Thân em..." là nhóm bài ca dao than thân đau đáu thể hiện cái nhìn về thân phận người phụ trong xã hội phong kiến. Mỗi bài ca dao là một sự liên tưởng đặc sắc vừa phản ánh được nỗi bất hạnh của người phụ nữ vừa giàu sức gợi để lại trong người đọc những cảm xúc sâu lắng.

**Đề 60: Cảm nghĩ của em về bức tranh thiên nhiên trong bài thơ “Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra” (“Thiên Trường vân vọng” – Trần Nhân Tông).**

**Bài làm**

Thiên nhiên giản dị, tươi đẹp miền thôn dã muôn đời nay vẫn là người bạn gần gũi của các thi nhân – dù cho thi nhân ấy có là một nhà vua dẫu chẳng nữa. Trong bài thơ “Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra” tức “Thiên Trường vân vọng” của nhà vua Trần Nhân Tông, khung cảnh thiên nhiên hiện lên thanh bình yên ả khiến lòng người thấy tình tâm là thương:

*“Trước xóm sau thôn tựa khói lồng  
Bóng chiều man mác có dương không  
Mực đọng sào văng trâu vẽ hết  
Cò trắng từng đôi liệng xuống đồng”.*

Trần Nhân Tông là một vị vua nổi tiếng đời nhà Trần song ở thế kỉ XIII của dân tộc. Ông là người yêu dân, yêu nước và nổi tiếng khoan hoà, êm ái. Dưới triều đại của mình, ông chẳng những đã đoàn kết được tương si, nhân dân đánh thắng giặc Mông – Nguyên mà còn xây dựng cho nhân dân đời sống an no, yên ổn. Sau khi rời ngai vàng, ông lên núi Yên Tử tĩnh tu và được tôn là tổ sư của thiền phái Trúc Lâm. Tương truyền rằng sau khi lãnh đạo dân ta chống giặc Mông – Nguyên thắng lợi, đất nước trở lại yên bình, nhân dịp thăm quê cũ ở Thiên Trường, vua Trần Nhân Tông đã tức cảnh sinh tình mà viết nên “Thiên Trường vân vọng”. Bài thơ được viết theo thể thơ Đường luật thất ngôn tứ tuyệt, âm điệu ba thơ nhẹ nhàng hài hoà, thanh thoát.

Phủ Thiên Trường, Nam Định vốn là quê cũ của nhà Trần. Đó là một miền quê yên ả, thanh bình. Trong bài thơ, tác giả đã vẽ lên một bức tranh thôn dã vào lúc chiều tà, hoàng hôn đang kéo đến:

*“Trước xóm sau thôn tựa khói lồng  
Bóng chiều man mác có dương không”*

Trong nguyên văn chữ Hán, cụm từ *bán vô bán hữu* nghĩa là *nửa như có nửa như không* gợi phong cảnh mờ ảo; vừa như có lại như không, vừa hiện lại vừa hư. Quang cảnh gợi lên ở đây là làng xóm đang mờ trong sương khói. Thôn xóm, nhà tranh, làng quê nối nhau, san sát, sum vầy phía trước, phía sau, khói phủ nhạt nhòa, mờ tỏ, nửa như có, nửa như không. Khó, toa ra từ đâu vậy? Phải chăng, đây chính là khói bếp nhà tranh và lớp sương chiều làng đang hòa quyện với nhau thành một làn sương – khói trắng mờ, êm dịu bay nhẹ nhàng khiến người ta cảm thấy chỗ tỏ, chỗ mờ, lúc có lúc không? Tâm hồn người, lâng lâng bởi cảnh hay chính lòng người đang lâng lâng, mơ mộng nên nhìn thấy xóm làng thanh bình, êm ả đến? Cảnh tượng trong hai câu thơ đầu trăm làng làm sao! Cảnh có nét thực nhưng lại có nét ảo. Chính điều này tạo nên sự mơ màng, nên thơ rất độc đáo của câu thơ.

Đón hai câu sau đã có sự xáo động trong cảnh vật

*"Mục đồng sao vắng trâu về hết*

*Cỏ trắng từng đôi liềm xuống đồng".*

Cảnh nơi nhà vua đứng không xa, mấy chu bé chân trâu đang loa trâu về làng, vút ngời trên lưng trâu vừa thổi sáo. Tiếng sáo vi vu, vắng vắng, cắt lên lam xáo động lòng người. Xa xa, trên cánh đồng ủa, may cánh cò trắng lang táng đôi mồi sa xuống như muốn tìm mồi hay định nghỉ ngơi! Ngươi, vật, đồng ruộng, màu sắc, âm thanh..., tất cả đã hòa nhập với nhau để vẽ nên bức tranh quê hương thanh bình, êm vắng mà thật có hồn.

Qua bức tranh được miêu tả, có thể nhận thấy cảnh tượng nhìn từ phủ Thiên Trường thật nên thơ. Đứng trước cảnh thiên nhiên ấy, tác giả như chùn dăm say sưa trong cảnh vật. Ngắm nhìn, thương thức nét đẹp của xóm thôn mà vui mừng với cuộc sống không vướng bận binh đao.

Tác giả của bài thơ là một ông vua có tâm hồn thi sĩ. Đọc bài thơ, ta thấy hoàn toàn không có sự ngăn cách nào giữa một người lãnh đạo cao nhất của một quốc gia với một người nông dân thuần phác (cảnh được nhìn và miêu tả cơ nhưng nét gần gũi và dân dã nhất). Điều đó cho thấy, nhà vua rất gần dân chúng, rất yêu dân, yêu chuộng sự thanh bình. Phải chăng vì các vị vua Trần rất thân dân, yêu dân như con mà mỗi khi đứng trước họa xâm lăng (nhất là trong ba lần quân Nguyên - Mông xâm lược nước ta) nhà Trần đều lãnh đạo nhân dân chống xâm lược thành công.

"Thiên Trường vãn vọng" (Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra) của Trần Nhân Tông là một bức tranh phong cảnh làng quê xinh xắn. Nó đã gợi được cái hồn, cái cốt của làng quê Việt Nam. Bài thơ phảng phất chất thiền thể hiện tâm hồn sâu lắng, thanh cao của bậc vua hiền tài nhân ái Trần Nhân Tông.

**Đề 61: Cảm nhận của em về văn bản "Sau phút chia li" (trích "Chinh phụ ngâm" của Đặng Trần Côn - Đoàn Thị Điểm).**

**Bài làm**

Số phận bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội phong kiến là đề tài của nhiều tác phẩm văn học trung đại. Một tác phẩm đề cập đến một khía cạnh trong đời sống nhiều sóng gió của họ "Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương là lời người phụ nữ không có quyền làm chủ cuộc đời mình, "Cung oán ngâm khúc" của Nguyễn Gia Thiều là lời người phụ nữ phải chịu kiếp "chồng chung". Văn bản "Sau phút chia li" (trích "Chinh phụ ngâm" của Đặng Trần Côn - Đoàn Thị Điểm) là nỗi lòng của người phụ nữ sau giây phút chia li tiễn chồng lên đường đi chinh chiến phương xa.

"Chinh phụ ngâm khúc" là khúc ngâm về nỗi lòng sầu thương, nhớ nhung với sự mong mỏi, da diết của người vợ có chồng ra trận. Bản nguyên văn chữ Hán là của Đặng Trần Côn, sau được Đoàn Thị Điểm diễn Nôm với thể thơ có



song thất lục bát. Toàn bài là nỗi nhớ thương ngày một tăng tiến, nâng cao của đôi vợ chồng trẻ, đặc biệt là người vợ – một phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. Văn bản “Sau phút chia li” là đoạn trích sau khi người vợ ngậm ngùi tiễn chồng ra miền biên ải, nàng trở về đơn chiếc xót xa

*“Chàng thì đi cõi xa mưa gió  
Thiếp thì về buồng cũ chiếu chăn  
Đoái trông theo đã cách ngàn  
Tuôn màu mây biếc trái ngàn núi xanh”.*

Rồi lại:

*“Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy  
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu  
Ngàn dâu xanh ngắt một màu  
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai”.*

Với nghệ thuật đối giữa các câu thất và sử dụng điệp từ ngữ với những tính từ miêu tả độc đáo, đặc sắc đã toát lên nội dung chính là lên án chiến tranh, đặc biệt là khát vọng hoà bình, được yêu thương của người phụ nữ thời phong kiến

*“Chàng thì đi cõi xa mưa gió  
Thiếp thì về buồng cũ chiếu chăn”.*

Người chồng đã phải chia tay vợ mình để ra chiến trường. Đó là cuộc chia li buồn và cô đơn của cả hai người. Trong “cõi xa mưa gió” của chàng ẩn chứa bao hiểm nguy, gian nan của hòn tên mũi đạn, của đời sống chốn sa trường. Trong nỗi lòng “buồn cũ chiếu chăn” của thiếp lại đau đơn bao đơn côi phiền muộn, bao khắc khoải đợi chờ. Hai cặp đối “Chàng thì” - “Thiếp thì” ẩn chứa bao chán nản, buồn phiền. Nghi đến nhau, họ chỉ còn biết:

*“Đoái trông theo đã cách ngàn  
Tuôn màu mây biếc, trái ngàn núi xanh”*

Cái nhìn dăm dăm của người vợ khi tiễn chồng ra mặt trận được thể hiện bằng cụm từ “đoái trông theo”. “Đoái” nghĩa là ngoảnh lại, ngoái lại nhưng dùng từ “đoái” còn hàm ẩn được cái đau đớn, mệt mỏi của tâm trạng người vợ. Nhưng càng đoái theo trông ngóng chỉ càng thấy cách xa nghìn trùng, giữa họ “đã cách ngàn” “mây biếc” “núi xanh” “tuôn màu” “trái ngàn” cách trở. Nỗi buồn của người phụ nữ như đã âm thầm lan thấm vào thiên nhiên cảnh vật. Đoàn Thị Điểm đã dùng cảnh vật thiên nhiên để nói lên tâm trạng người phụ nữ khi xa chồng:

*“Chốn Hàm Dương chàng còn ngoảnh lại  
Bến Tiêu Tương thiếp hãy trông sang  
Bến Tiêu Tương cách Hàm Dương  
Cây Hàm Dương cách Tiêu Tương mấy trùng  
Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy*

*Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu*

*Ngàn dâu xanh ngắt một màu”.*

Trong đoạn thơ tiếp, nỗi sầu chia li và lưu luyến chẳng muốn rời của đôi vợ chồng trẻ đã được thể hiện bằng những điển tích cổ, thủ pháp đối, phép điệp ngữ rất độc đáo.

Nhưng địa danh Tiêu Tương, Hàm Dương tác giả mượn trong điển tích Trung Quốc gợi nên sự cách xa, chia lìa “cách . mấy trung” Phép đối vừa thể hiện tâm lòng sâu nặng dành cho nhau của đôi vợ chồng người chinh phụ vừa như thể hiện sự rời xa nhau từng giờ từng khắc của họ “Chôn Hàm Dương chằng con ngoanh lại” “Bên Tiêu Tương thiếp hãy trông sang”, “Bên Tiêu Tương cách Hàm Dương” – “Cây Hàm Dương cách Tiêu Tương” Đặc biệt, phép điệp ngữ khiến những câu chữ như muốn đan quện vào nhau chẳng muốn rời Tiêu Tương – Tiêu Tương, Hàm Dương – Hàm Dương, thấy – thấy, xanh xanh – xanh, ngàn dâu – ngàn dâu. Nét đặc sắc đó đã thể hiện thành công tâm lòng lưu luyến chẳng muốn rời xa nhau của hai vợ chồng nàng. Thơ song thất lục bát thiết tha đã góp phần thể hiện tâm trạng u sầu nhưng nhớ khôn nguôi trong lòng người chinh phụ. Nhưng dấu thơ, dạt trôi như đang đẩy họ xa nhau hơn. Trong hai câu thơ.

*“Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu*

*Ngàn dâu xanh ngắt một màu”*

tác giả đã mượn ý câu thành ngữ “Thương hải tang điền” biển rộng đã biến thành ruộng dâu tit tấp, ý chỉ những dâu bể cuộc đời. Chẳng những vậy, những sắc thái khác nhau của màu xanh được sử dụng trong hai câu thơ này cũng góp phần diễn tả sâu sắc nỗi lòng người chinh phụ. “Xanh xanh” là màu xanh nhẹ, xanh nhạt. “Xanh ngắt” lại là màu xanh đậm. Từ “xanh xanh” đến “xanh ngắt” là sự tăng tiến, màu xanh thể hiện sự chia li, li biệt; sự tăng tiến đó như thể hiện nỗi buồn ngày càng đậm nét, ngày càng quặn quai xót xa.

Bằng một đoạn thơ song thất lục bát ngắn ngủi cũng khá nhiều những thủ pháp nghệ thuật được sử dụng thành công, tác giả đã thể hiện sâu sắc nỗi lòng của người vợ “sau phút chia li” tiễn chồng đi chinh chiến. Đó là nỗi buồn tê tái, nỗi nhung nhớ vơi đầy, sự lưu luyến khôn nguôi... Và như thế, văn bản “Sau phút chia li” (trích “Chinh phụ ngâm” của Đặng Trần Côn Đoàn Thị Điểm) đã thể hiện tinh thần nhân đạo rất nhân bản, nhân văn.

**Đề 62: Cảm nhận của em về văn bản “*Bánh trôi nước*” – Hồ Xuân Hương.**

### **Bài làm**

Là người phụ nữ tài hoa mà bạc mệnh sống dưới chế độ phong kiến thời kì suy tàn, mục ruỗng, Hồ Xuân Hương sớm thấu hiểu và đồng cảm với số phận người phụ nữ trong thời đại của mình. Thơ ca của bà một phần lớn đã

thể hiện sâu sắc nội dung đó. "Bánh trôi nước" là một bài thơ hay vừa ngợi ca vẻ đẹp của người phụ nữ đồng thời đề cập đến nỗi bất hạnh khổ đau trong cuộc đời họ.

*"Thân em vừa trắng lại vừa tròn  
Bảy nổi ba chìm với nước non  
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn  
Mà em vẫn giữ tấm lòng son".*

La một bài thơ vịnh vật, mượn hình ảnh bánh trôi nước Hồ Xuân Hương muốn nói đến thân phận và phẩm giá của người phụ nữ Việt Nam

*"Thân em vừa trắng lại vừa tròn"*

Hồ Xuân Hương đã diễn tả chiếc bánh trôi nước làm bằng bột nếp trắng tinh, dáng bánh tròn xinh xắn trông thật đẹp mắt. Hai chữ "thân em" nữ sĩ mượn từ ca dao khiến ta nhớ đến những câu hát của người lao động: "Thân em như miếng cau khô...", "Thân em như giềng giữa dưng...", "Thân em như tấm lụa đào...". Qua đó, câu thơ gợi đến vẻ đẹp của tác giả cũng như của người phụ nữ Việt Nam. Bằng hai tính từ "trắng", "tròn" vẻ đẹp của người phụ nữ càng được miêu tả đậm nét hơn. Nhưng ngược lại, hai tiếng "Thân em" cũng gợi đến những sóng gió, bất hạnh trong đời người phụ nữ, nó giống như "gió dập sóng dồi", "hạt vào đài cát, hạt ra ruộng cày"... Và trong bài thơ này thì đó là:

*.. "Bảy nổi ba chìm với nước non  
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn..."*

Trong câu thơ có yếu tố tả thực, khi nấu bánh trôi, viên bánh ban đầu chìm xuống, khi đã chín thì lại nổi lên, ấy là "bảy nổi ba chìm". Bằng ngôi bút điêu luyện nữ sĩ Xuân Hương diễn tả cách nấu bánh nhưng ẩn trong đó là nói đến số phận long đong, lận đận "bảy nổi ba chìm" của người phụ nữ đứng trước lễ giáo phong kiến. Không chỉ vậy, ba tiếng "với nước non" còn nâng cao vị thế, tầm vóc của người phụ nữ. Họ phải chịu long đong, vất vả như vậy là vì những công việc sánh ngang tầm non nước cao xa. Trong câu thơ tiếp bà đã sử dụng nghệ thuật tương phản trong hai từ "rắn" và "nát" để nói lên một sự thật, bánh ngon hay dở thì phụ thuộc vào "tay kẻ nặn", còn số phận của người phụ nữ hạnh phúc hay bất hạnh đều tùy thuộc vào kẻ khác "tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử"... Đó là những nỗi khổ cực của người phụ nữ. Họ không được quyền quyết định số phận của mình. Trong xã hội ngày xưa, phụ nữ chỉ như là một vật dụng, nếu con gia trị sử dụng thì họ sẽ được coi trọng; ngược lại họ sẽ bị coi rẻ, coi khinh.

Nhưng dầu vậy, ở người phụ nữ vẫn toát lên vẻ đẹp của lòng kiên trinh, son sắt:

*"Mà em vẫn giữ tấm lòng son"*

Cho dù "rắn" hay "nát" thì chiếc bánh trôi nước vẫn giữ được viên đường đỏ thắm trong lòng. Cũng như người phụ nữ Việt Nam, dù cuộc đời mang nhiều đau thương khổ cực nhưng họ vẫn luôn "giữ tấm lòng son" (chữ "son"

người nhà họ sát sạt chúng thây. Đó là tâm địa họ với tình họ, trái ngược với lòng sông của họ. Đến đề cang<sup>1</sup> in nước vào phẩm giá của người phụ nữ. Câu thơ thể hiện sự tự nhiên từ hào và bền bỉ khả năng tình cảm của họ. Xưa, Họa sĩ họ Trần không phải là sự tự tin trước cuộc đời của chúng ta bây giờ.

Câu thơ xã hội nói về lòng sông là một thể loại hiện đại. Nam nữ hiện đại cũng có tình có ghen hờn và ngấm và của mình. Người phụ nữ được công nhận là người chủ tâm gia các hoạt động xã hội một học tập văn hóa để tạo ra một học tập công bằng chính sức lao động của mình. Từ đó ta thấy tình cảm và lòng tự trọng của người phụ nữ ngày xưa đáng thờ, và người con tôn trọng sự sát của họ trước cuộc đời. Bài thơ khiến người đọc cảm thấy hơn niềm hạnh phúc ngay hôm nay đang được trao tặng.

Sông trôi nước của Hồ Xuân Hương là một bài thơ độc đáo, lời thơ cao sang nghĩa đậm sâu sắc. Bài thơ giống như một lời tuyên ngôn về cuộc đời và phẩm giá của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa.

## **Đề 63. Cảm nhận của em về bài thơ “Qua Đèo Ngang” của Bà Huyện Thanh Quan.**

### **Bài làm**

Bà Huyện Thanh Quan là một trong số không nhiều nhưng nữ sĩ đã ghi được một tên tuổi riêng trong văn học trung đại Việt Nam. Từ các bài thơ cho đến ngày nay chỉ còn lại sau tác phẩm những bài nào cũng hay và được lòng người. Tiên biên nhất có thể kể đến bài thơ “Qua Đèo Ngang”.

Đèo Ngang là con đèo chạy qua khúc ruột miền Trung của Tổ quốc. Xưa, thời kỳ vua chúa còn tranh giành quyền lực, con đèo từng là ranh giới chia rẽ giữa hai thành Đàng Trong – Đàng Ngoài gây nên cảnh loạn li, chia lìa. Bà Huyện Thanh Quan, nhân trên đường ra quê hương Thăng Long – Kinh đô Phú Xuân (Huế) ban kiến vua Nguyễn, đi qua Đèo Ngang mà lòng buồn thương cho lịch sử chia cắt, cho người và cả cho mình.

*Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà  
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa  
Lom khom dưới núi tiều vài chú  
Lác đác bên sông chợ mấy nhà  
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc  
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia  
Dừng chân đứng lại: trời, non, nước  
Một mảnh tình riêng ta với ta*

Đến gần 1 ngàn năm trước, bước chân con người đã phải dừng lại để ngắm nhìn “Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà”. Cảnh chiều tà thường gợi cho lòng người nỗi buồn thương vô hạn. Hương chi, đây lại là buồn chiều tha thiết vậy nên câu thơ đầu tiên đã gợi nên một nơi buồn cô đơn, lẻ loi bất

Cảnh Đeo Ngang hiện lên qua những chi tiết đầy sức gợi: cỏ cây, hoa lá, dãy núi, con sông, cái chơ, mây tụ nhà, tiếng chim quốc, chim đa đa, vai chu tiểu phụ. Thiên nhiên, núi đeo bát ngát, thap thoang có sự sống của con người nhưng rất hoang sơ:

*"Cỏ cây chen đá, lá chen hoa  
Lom khom dưới núi tiêu vai chú  
Lác đác bên sông chợ mấy nhà  
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc  
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia".*

Thiên nhiên hoang sơ không có sự chăm sóc của bàn tay con người. Từ "chen" được lặp lại hai lần nằm giữa các từ chỉ sự vật: cỏ cây, hoa, đá đã nhấn mạnh sự um tùm, rậm rạp của sự sống hoang dã nơi này. Những thiên nhiên càng hoang sơ thì sự sống con người càng heo hắt. Thật vậy, con người thì ít ỏi, thưa thớt qua, chỉ có "vai" chu tiểu phụ lom khom nhất ở "mây" nhà chơ lác đác bên sông. Các phụ từ "vai", "mây" kết hợp với hai từ láy *lom khom*, *lác đác* đã diễn tả sự thưa thớt, vắng vẻ của sự sống nơi này. Bức tranh Đeo Ngang không phải là bức tranh tĩnh lặng. Đó đây cũng vang lên những âm thanh nhưng đang buồn thay đó không phải là tiếng "áo vào chơ" của lang ngư phủ (thơ Nguyễn Trãi) mà là tiếng chim kêu the the thiết quốc quốc, đa đa. Tiếng kêu của hai loài chim. Tiếng kêu của cảnh vật vắng vẻ, quanh què đến xót thương. Đặc biệt, ở đây các gia con dùng biện pháp chơi chữ rất tài tình. Tiếng chim quốc được gán với nỗi nhớ nước "Nhớ nước đau lòng con quốc quốc". Tiếng chim đa đa được biến âm thành "gia gia" để cũng nghĩa với nỗi nhớ nhà: "Thương nhà mỏi miệng cái gia gia". Tiếng thương nước, nhớ nhà là của chim hay của nhà thơ tác giả vậy? Không chỉ vậy, ở cả bốn câu thơ độc đáo này, nữ sĩ còn dùng biện pháp đảo ngữ đưa các từ "lom khom", "lác đác", "nhớ nước", "thương nhà" lên đầu câu để nhấn mạnh nội dung cần biểu đạt. Đó là sự vắng vẻ của dòng sông người lao động là sự heo hắt, buồn vắng của sự sống và tâm trạng đau xót, cảm thương của tác giả.

Cảnh Đeo Ngang là cảnh được miêu tả vào lúc chiều tà, lúc được nhìn từ tâm trạng của kẻ xa quê nên cảnh gợi lên cảm giác buồn, hoang sơ, vắng lặng.

Có thể thấy, ẩn sâu kín trong bức tranh thiên nhiên là tâm trạng của người lữ thứ. Đó là tâm trạng buồn, cô đơn, hoài cổ. Đọc ba, thơ, ta cảm nhận được tiếng kêu đa đa thiết của chim quốc, chim đa đa cũng chính là tiếng lòng tha thiết nhớ nhà, nhớ quê hương của đất nước. Câu thơ cuối cũng chính là câu trả lời của nỗi buồn, nỗi cô đơn của người khách xa quê. Và nhà thơ đã khép lại tâm lòng bằng hai câu hạ bút:

*"Đứng chân dừng lại: trời, non, nước  
Một mảnh tình riêng ta với ta".*

Giữa cảnh trời, non, nước và một mảnh tình riêng có quan hệ rất ít, lợp nhau

Cánh càng rộng lớn thu tình càng cô đơn, con người càng nhỏ bé. Như thế, rõ ràng, cách gọt phần khiến nổi cô đơn của tác gia càng lớn hơn, nặng nề hơn. Trong hai câu thơ cuối bài xuất hiện cụm từ “ta với ta” khá quen thuộc. Nó gợi đến cái “ta với ta” trong “Ban đêm chơi nhà” của Nguyễn Khuyến. Nhưng trái ngược với Tam Nguyên Yên Đổ, “ta với ta” của Bà Huyện Thanh Quan là ban thân ta đối diện với chính mình, không phải là cái ta chung ta vui vầy, ấm áp “Ban đêm chơi đây ta với ta”. Và bởi thế, “ta với ta” của Bà Huyện Thanh Quan vang lên cô đơn, bơ vơ và tội nghiệp đến nhường nào.

“Qua Đèo Ngang” của Bà Huyện Thanh Quan là một áng thơ Đường luật xinh xắn, mẫu mực, van dung thành công nhiều thủ pháp nghệ thuật: đảo ngữ, chơi chữ, lập từ... Càng với số ít những bài thơ còn lại của bà, tác phẩm là nhân chứng sống động về một tài năng, một nhân cách đáng trân trọng trong giai đoạn văn học trung đại Việt Nam.

---

**Đề 64: Cảm nhận của em về bài thơ *Xa ngắm thác núi Lư* (“Vọng Lư sơn bộc bố”) của Lí Bạch.**

---

**Bài làm**

Lí Bạch là nhà thơ lãng mạn nổi tiếng đời Đường (Trung Quốc). Ông từng được mệnh danh là “thi tiên” bởi những vần thơ đẹp đẽ, kì vi. Và người đọc có lẽ đã bắt gặp cái “thần” của chất “tiên” trong thơ ông khi đọc bài thơ *Xa ngắm thác núi Lư* tức “*Xa vọng Lư sơn bộc bố*”.

Nguyên văn chữ Hán của bài thơ là

*Nhật chiếu Hương Lô sinh tử yên  
Dao khan bộc bố quải tiền xuyên  
Phi lưu trực há tam thiên xích  
Nghi thị Ngân Hà lạc cửu thiên*

Nghĩa là:

*Nắng rọi Hương Lô khói tím bay  
Xa trông dòng thác trước sông này  
Nước bay thẳng xuống ba nghìn thước  
Tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây.*

Nắng rọi lên đỉnh núi chiếu lên làn hơi nước buổi sớm mai khiến sương khói ánh lên một màu tím bao phủ lấy dòng thác. Nguyên văn chữ Hán “tử yên” có nghĩa là khói tím. Câu thơ vẽ nên một khung cảnh lung linh huyền ảo phảng phất màu huyền bí chốn thần tiên. Trong cái mơ màng của khói sương và màu sắc hiện lên hình ảnh một dòng thác mạnh mẽ, dữ dội:

*“Dao khan bộc bố quải tiền xuyên  
Phi lưu trực há tam thiên xích”.*

Nhà thơ dùng từ “quải” nghĩa là “treo” tạo nên một câu thơ đầy sức gợi: Dòng thác đổ từ trên xuống như tấm vải treo rủ từ trên xuống mềm mại và

thật quyền rũ lông người. Câu thơ lấy cái tĩnh của tư “quai” để tả cái động của dòng nước “phủ lưu trực hạ” thật độc đáo. Tư “phủ” có nghĩa là bay rất nhanh rất mạnh. Dòng nước lao nhanh như bay từ trên xuống, lung lay nước trắng xóa “bay thẳng xuống ba nghìn thước”. Vay ra, đã có được “treo” giữa mây trời kia không hề mong manh, vêu dùn chút nào. An sao trong ve mem mà đây là một sự dữ dội đến kinh ngạc. Đến đây tác giả có cảm giác dòng thác là đại Ngân Hà tuột khỏi mây. Ngân Hà là long sông của trời, dòng sông sao tuyệt mĩ, nơi ấy từ t. ngôi sao địa nhai. áp lạnh sang. Điều mà tác giả “nghĩ thi” nghĩ là vô lí nhưng lại không hẳn vậy. Trên nu. Lũ bắt nguồn từ đỉnh Hương Lô xuống khỏi thác tiên vậy ngọn thác là đâu không thể thấy rõ, chỉ biết nó tuột ra từ những tầng khơi tìm mơ màng kì bí. Đỉnh Hương Lô là nơi “treo” giữ cái dòng thác là lung ay, nó có vẻ mem mai của một đại lua nhưng lại có cái dữ dội, phong khoáng mang linh hồn của chơn đại ngàn rừng núi. Từ đỉnh nu, thác “bay thẳng xuống ba nghìn thước”. Là Bạch đã dùng lối nói phong du để nhấn mạnh vẻ đẹp của dòng thác. Vay thi, điều mà nhà thơ “nghĩ thi” nghĩ rằng đó là dòng sông Ngân tuột khỏi mây mà rơi xuống hạ giới cũng có lí làm chứ? Ngôn ngữ của “thi tiên” quả là điêu luyện.

Bằng tâm hồn hào phóng tự do, lòng yêu thiên nhiên và sự sáng tạo tuyệt vời, “thi tiên” Lí Bạch đã vẽ nên bức tranh cảnh dòng thác ở núi Hương Lô thật hùng vĩ và tuyệt đẹp!

## **Đề 65: Cảm nhận của em về bài thơ *Tĩnh dạ tứ* của Lí Bạch.**

### **Bài làm**

Tình yêu quê hương đất nước luôn là đề tài dai dẳng trong lòng các nhà thơ trong mọi khác xa quê. Và “thi tiên” Lí Bạch đã có một “Tĩnh dạ tứ” thật hay để làm giàu, làm đẹp thêm cho thi đề này.

*Sang tiển minh nguyệt quang  
Nghĩ thị địa thương sítang  
Cử đầu vọng minh nguyệt  
Đê dân tư cô hương.*

Bài thơ được dịch là “Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh”.

*Đầu giường ánh trăng rọi  
Ngỡ mặt đất phủ sương  
Ngẩng đầu nhìn trăng sáng  
Cúi đầu nhớ cố hương*

Bài thơ thực ra không phải là một áng Đường thi. Lí Bạch viết bài thơ không theo những niêm luật thông thường của thơ Đường luật mà viết phóng túng theo cảm xúc riêng tư của mình. Cuộc đời của Lí Bạch là nỗi dục của một dang tại hoa mà bạc mệnh. Dầu tại năng xuất chúng nhưng



Đến câu cuối của bài thơ nói nhớ quê trào lên hơi phẫn, cứ chui hành động sang liền đạt khúc quẻ nguồn với hết bao gian khổ và nỗi nhớ quê hương không bao giờ nguôi ngoai

*Dầu giương ánh trăng rơi*

*Ngờ mặt đất phủ sương*

Trăng là ngai báu của thi nhân, nào đợi Nhục đèn trăng là nhấc lên rồi lại thành giờ mặt đất phủ sương, bầu thơ ngấm vĩnh. Nhưng nhấc lên rồi lại còn là nhấc đèn mảnh trăng quê hương hoá, em du và như thơ nhấc đèn trăng là nhấc đèn quê hương. Các thơ dài trong bài thơ này đèn trăng không rõ trong bài thơ này, trăng gợi lên điều gì trong lòng tác giả? Chui hết cùng, trăng đã đánh tước nguồn trong đêm thanh tĩnh. Thuyết rằng: ai sáng ở đầu giường là khi ông đang nằm trên giường thao thức không ngủ. Nhân vật trữ tình rất có thể là chưa ngủ, hoặc ngủ rồi nhưng ngủ chưa và không ngủ được nữa. Trong trạng thái mơ màng ấy mới có thể nghĩ ngợi rất đẹp (trăng sáng mà ngỡ là sương). Như thế dù không trực tiếp là người, câu thơ vẫn gợi lên được trạng thái và tình cảm của tác giả. Nằm trên giường mà thao thức không ngủ được, ánh sáng của trăng chiếu vào mặt đất phủ sương trời đã sáng nên thức giấc. Ấy ắt là tâm trạng của tác giả, chui, khúc khoai, trần trụi, thao thức của kẻ lữ hương. Trong tâm hồn tác giả có điều gì đau đau, dầy vò. Câu thơ mặt đất phủ sương với trực tiếp là tâm trạng bàng hoàng, bối rối lại vào gian tiếp là cơ chế của người ngủ trên giường đang như vào xa xôi, mộng lung, như tìm kiếm một thứ gì đó mà đợi và tác giả nó rất gan gỏi, thân thương, như đất, như nguồn nhớ quê hương.

*Ngang đầu nhìn trăng sáng*

*Cui đầu như cố hương*

Đến hai câu cuối của bài thơ nói nhớ quê trào lên hơi phẫn, cứ chui hành động sang liền đạt khúc quẻ nguồn với hết bao gian khổ và nỗi nhớ quê hương không bao giờ nguôi ngoai. Đến hai câu cuối của bài thơ nói nhớ quê trào lên hơi phẫn, cứ chui hành động sang liền đạt khúc quẻ nguồn với hết bao gian khổ và nỗi nhớ quê hương không bao giờ nguôi ngoai. Đến hai câu cuối của bài thơ nói nhớ quê trào lên hơi phẫn, cứ chui hành động sang liền đạt khúc quẻ nguồn với hết bao gian khổ và nỗi nhớ quê hương không bao giờ nguôi ngoai.

Bài thơ được làm theo hình thức cổ thể ngũ ngôn tuyệt cú. Hình thức thể hiện tự do rất có hiệu quả khi diễn đạt mạch cảm xúc tự nhiên. Tuy thế, tác giả cũng đã sử dụng phép đối rất đặc biệt ở hai câu cuối. *Ngang đầu / Cui đầu, nhìn trăng sáng / như cố hương*. Nguyên tác cho thấy đây là cặp đối ngẫu, có một số từ loại động từ / động từ (trăng / cố hương), tính từ / tính từ (sáng / cố hương). Cặp đối ngẫu thành sự song đối. Canh / nhìn (trăng / cố hương). Sự song đối này chính là cấu trúc của bài thơ. Canh gợi tình, trăng gợi nhớ quê hương, rơi đèn lại vào người chui chìm trong nỗi nhớ trăng thấm đậm vào hồn. Cái cui đầu

như làng lữ, như buồn tui.

*Trích đa tư* của La Bach với những tứ ngữ giao di mà tình luyến đã thể hiện một cách nhẹ nhàng mà thấm thía tình quê hương của một người sống xa nhà trong đêm trăng thanh tĩnh

**Đề 66: Cảm nhận của em về bài thơ “Hồi hương ngẫu thư” (Hạ Tri Chương).**

### Bài làm

Nhà thơ Che Lan Viên từng có một câu thơ thật hay

*Khi ta ở chỉ là nơi đất ở*

*Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn”.*

Và vì thế, mảnh đất quê hương đã trở thành máu thịt đời với mỗi người con khi xa quê. Với Hạ Tri Chương, có lẽ cũng vậy. Quê hương đã tạo thành phần tâm sự bán khoản, day dứt nhất trong lòng ông trong những tháng ngày dài dặc lên kinh đô Trường An làm quan. Để đến lúc gia, ông từ quan trở về quê và viết nên “Hồi hương ngẫu nhiên” làm xúc động lòng người

*“Thiếu tiểu li gia lão đại hồi*

*Hương âm vô cải, mấn mao tồi,*

*Nhĩ đóng tương kiền, bất tương thức,*

*Tiểu vấn: Khách tòng hà xứ lai?”*

Bài thơ được dịch là: “Ngau nhiên viết nhan buổi mơ về quê

*‘Tre đi, gia trở lại nhà*

*Giọng quê không đổi, sương pha mái đầu*

*Gặp nhau mà chẳng biết nhau*

*Tre cười hỏi “Khách từ đâu đến làng”*

Trong câu “Tre đi, gia trở lại nhà” đã kể khai quật, ngân gọn quãng đời xa quê của nhân vật trữ tình. Điều đó cũng lý giải những thay đổi vô hình, tuần tac của Hạ Tri Chương. Câu thơ có sự đối về ý rất nhịp nhàng từ “gia, đi” trở lại, nghệ thuật đối đã thể hiện cảm xúc nao nao, hồi, hồi trước sự trôi đi của thời gian và tuổi tác. Thời gian trôi đi, khiến con người cũng phai bạc theo năm tháng. Nhưng trong cái đối thay tất yếu, nhân vật trữ tình vẫn giữ được những điều đang quý: “Giọng quê không đổi, sương pha mái đầu”. Mái tóc đã đổi màu, đã thêm sương nhưng giọng nơi cui quê hương, tiếng mẹ đẻ thiêng liêng nhà thơ vẫn giữ được vẹn nguyên. Đây là một chi tiết vô cùng cảm động. Bao nhiêu năm tháng song gũa chọn phen hoa đô thi xô bồ và hoi loạn nhưng tiếng nơi của quê vẫn “vô cải”. Điều đó chứng tỏ ông luôn ý thức được về nguồn gốc, quê hương xứ sở của mình. Vì vậy mới biết, thời gian và không gian chỉ có thể làm thay đổi bề ngoài của con người con phần tâm hồn quý giá nhất nó khó có thể làm đổi thay

Tình cảm quê hương của nhà thơ không chỉ thể hiện ở chi tiết “giọng

của không gian, mà còn ở thái độ đau xót, ngậm ngùi trước bao thay đổi của quê hương. Trong hai câu thơ:

*Gặp nhau mà chẳng biết nhau*

*Tre cười hót: "Khách từ đâu đến làng"*

ta gặp là xây dựng một tình huống bất ngờ. Nhà thơ trở về quê hương trong tâm trạng bối rối, xúc động thì bất chợt gặp lũ tre trong làng. Chúng chào ông bằng lời: "Khách từ đâu đến làng". Ô hay! Vậy ông đang là khách trên quê hương mình đây ư? Ông trở về quê hương, không có bạn bè, người thân tiếp đón, điều đó hạn chế một thoáng buồn trong lòng thì thật về sự hẫng hụt của đời người. Nhưng câu hỏi của đám tre có lẽ còn gieo vào lòng ông bao phản cảm chưa xốt. Dấu biết rằng các cháu nhỏ dòng họ khác nên đã tươi cười tiếp đón, nhưng các cháu càng thêm náo nức như thế nào ông của nhà thơ càng xót xa bao nhiêu. Trước sự việc đó, đã gửi cho tác gia một sự ngạc nhiên buồn vui và ngậm ngùi xót xa. Phía sau những lời thơ bằng thuật cổ về vô tư, khách quan ấy là một giọng điệu bi hài thấp thoáng ẩn hiện, điều đó đã làm cho tác giả cảm thấy thất vọng, vì bạn bè của ông gửi chẳng còn ai, chỉ còn những đứa trẻ ra tiếp đón ông, thật là khác biệt với những điều mà ông suy nghĩ trên đường về quê. Trước kia ông ở ngoài ở đây mà giờ tại trở thành khách ở đây, quả thật là thay đổi chỉ trong khoảnh khắc vì thời gian trôi đi thật nhanh.

Viết về quê hương là một đề tài không mới trong thơ ca cổ điển Trung Quốc song với "Hồi hương ngẫu thư", "Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê", H. Tr. Chương đã góp vào thi đề này một niềm say tưởng mới đầy bất ngờ và xúc động.

## **Đề 67: Cảm nhận của em về bài thơ "Cảnh khuya" của Hồ Chí Minh.**

### **Bài làm**

Chỉ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ cách mạng vĩ đại của dân tộc. Nhưng bên cạnh đó, Người còn là một nhà thơ tài năng rất nhạy cảm với cái đẹp của thiên nhiên đất trời. Sau những giây phút căng thẳng bởi việc quân sự, Bác vẫn hòa mình vào vẻ đẹp êm dịu, trong sáng của thiên nhiên. Bài thơ "Cảnh khuya" là một trong những bài thơ nói lên điều đó:

*"Tĩnh suối trong như tiếng hát xa*

*Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa*

*Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ*

*Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà"*

Vào mùa hè trong những năm tháng đầu tiên vô cùng khó khăn và gian khổ, kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta. Khi đó cơ quan Trung ương của Chính phủ đã chuyển lên Việt Bắc. Tại đây, Bác cùng các đồng chí trong Bộ chỉ huy cuộc kháng chiến của dân tộc ngày

đem ban việc nước. Bài thơ mở ra bằng hình ảnh của "cảnh khuya" khiến người đọc không may ngạc nhiên phải khi việc nước đã tạm ngưng. Bác Hồ mới có những giây phút thư thái cùng cảnh rừng, cảnh núi.

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa*

*Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.*

Cảnh núi rừng trong đêm khuya thanh vắng với âm thanh trong trẻo của tiếng suối từ xa đều đều vọng lại. "tiếng suối trong như tiếng hát xa". Phép so sánh ẩn tượng: tiếng suối là âm thanh của thiên nhiên, lạnh lẽo, mà họ này được được so sánh với "tiếng hát" của con người như vậy mà tạo nên gai, gui, ấm áp. Âm tiết mở "xa" khiến câu thơ có độ ngân vang vô tận và lắng đọng vào nơi sâu nhất của hồn người. Nhưng cũng chính từ "xa" "tiếng hát xa" khiến người đọc có cảm giác âm thanh ấy như vọng lại từ cõi nào mơ hồ và xa xăm, pha, thật lắng tâm mới nghe thấy được. Nhưng như tất cả mọi âm thanh khác đều lắng chìm để nổi bật tiếng suối róc rạch, vang văng như một cung đàn. Tiếng suối làm cho đêm rừng vốn tĩnh lặng lại càng thêm sâu lắng, trong trẻo. Trong cái khung cảnh ấy đã hiện lên với một hình ảnh tuyệt đẹp: trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa. Trăng hoi hoi có thu đan cài, quan quyết vào nhau tạo cho cảnh vật trở nên sinh động, hữu tình và vô cùng ấm áp. Người đọc cảm nhận được rằng: bức tranh do chính là một trái tim nghệ sĩ đang hóa mình say đắm với thiên nhiên. Phải thật sự yêu thiên nhiên và biết cảm nhận cái đẹp của thiên nhiên thì người nghệ sĩ mới có thể miêu tả được bức tranh mang đậm hồn người đến vậy.

Nhưng Hồ Chí Minh như nhà thơ Minh Huệ đã từng viết:

*"Đêm nay Bác ngồi đó*

*Đêm nay Bác không ngủ*

*Vì một lẽ thường tình*

*Bác là Hồ Chí Minh".*

Vì là Hồ Chí Minh nên Người "không ngủ" bởi:

*"Bác thương đoàn dân công*

*Đêm nay ngủ ngoài rừng*

*Rải lá cây làm chiếu*

*Manh áo phủ làm chăn*

*Trời thì mưa lâm thâm*

*Làm sao cho khỏi rét".*

Và trong câu đêm Người thức cùng "Cảnh khuya" cũng vậy.

*"Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ*

*Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà"*

Bác đã cảm nhận được vẻ đẹp tinh tế của thiên nhiên để rồi thốt lên một lời ca ngợi thật chân thành: "Cảnh khuya như vẽ". Cái hồn của tạo vật đã tác động mạnh đến trái tim nhạy cảm của người nghệ sĩ làm cho Bác ở

trên trời đã thả chứa ngai. Ngai sao được trước cảnh đẹp thế này! Bức vẽ thiên nhiên vẽ nên đẹp những Ngai không chỉ thực vì thiên nhiên mà còn thực vì “bức vẽ nhà” còn đang chông chênh, bàn khoan đất nước đang trôi dạt, đang trôi dạt không chừa kho khăn và gian lao tốt đẹp. Còn bức vẽ nhà đã mở ra một cảnh, một chiều sâu mới của tam trang chứa ngai, còn nhà nước nhà. Cái an cư lạc trú chính là ở đây, từ nơi đã nó lên tại cao độ chính là nơi nước nhà, nỗi niềm cảnh cảnh suốt cả cuộc đời. Thật xúc động trước một tâm hồn một trái tim vì đại sự một con người mà suốt cuộc đời luôn thao thức, trở trăn ca trong nỗi lòng trong thức.

Từ chứa ngai được lập tại hạ lan như một bàn lễ khép mở hai tam trang. Cảnh ngai vì cảnh đẹp của thiên nhiên và vì nỗi lòng cảnh cảnh lo âu. Trong nỗi lo đang dạt về đất nước, Bác Hồ thao thức và bất gập cảnh đẹp thiên nhiên lửa mình đắm say trong cái huyền ảo của đất trời, nhưng chưa hề lạc lối thì Bác lại trở về với nỗi lòng lo dân, lo nước. Tam trang đó của Bác Hồ khiến cho ta vừa cảm phục, vừa xúc động trước cái đẹp sâu sắc và toàn diện của thiên nhiên hòa quyện giữa tâm hồn của một người nghệ sĩ - một nhà chính trị.

*Câu thơ* là một bài thơ tả cảnh núi rừng Việt Bắc, nhưng trong đó ta vẫn thấy tâm hồn, con người của Bác, một tâm hồn thi sĩ lên trong một bài thơ cách mạng, rất lạc quan và vững lòng tin, chèo thuyền.

**Đề 68: Cảm nhận của em về bài thơ “Rằm tháng Giêng” của Hồ Chí Minh.**

### **Bài làm**

Anh trăng là một thi đề chưa bao giờ khoát sang trên trang thơ của các thi nhân dòng tây kim cổ. Là một người yêu thiên nhiên, Hồ Chí Minh không bao giờ để trăng vắng bóng trên trang thơ của mình. Hơn thế, Bác coi, coi một bài thơ thật hay vẽ anh trăng đêm rằm tròn đầy viên mãn: bài thơ “Nguyên tiêu”.

*“Kun dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên,  
Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên  
Yên ba, thắm xứ đàm quân sự,  
Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền”.*

Bài thơ được dịch là

*“Rằm xuân lồng lộng trăng soi  
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân  
Giữa dòng bàn bạc việc quân  
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền”.*

Hình ảnh thơ đầy vẻ nên cảnh đẹp tuyệt vời của đêm nguyên tiêu. Vang vang nửa xuân vừa đúng độ tròn, xinh tươi, soi sáng khắp không gian. Bầu trời các rong, trong treo, thoang thoảng. Đất trời que hương bao la, vô tận.

hoa vào hơi thơ mãnh liệt của mùa xuân. Bầu trời và vầng trăng tương như không có giới hạn, dòng sông mùa xuân, màu nước mùa xuân nối liền với bầu trời xuân: "Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên". Câu thơ diễn đạt theo lối tả không chuyển tại được cái ý tưởng điều kì diệu của nguyên tác. Ba từ "xuân" nối tiếp nối nhau vút lên trong một câu thơ mang âm điệu bay bổng, gợi cảm giác trong trẻo, rộng lớn, thanh thoát, thanh bình. Thật vì làm sao! Câu thơ cứ mở ra, mở ra như đến vô cùng, sông xuân - nước xuân - trời xuân, một mùa xuân, khí xuân lồng lộng, bát ngát. Chất liệu câu thơ là chất liệu cổ thi "nguyệt" nhưng tạo nên câu thơ lại là sự sáng tạo đặc biệt tại hoa của người nghệ sĩ. Điều đó đã làm nổi bật cái thần của bức tranh "nguyên tiêu" tươi sáng, rực rỡ, tràn đầy sức sống của vạn vật, con người.

Trong hai câu thơ cuối bài, người đọc còn ngỡ ngàng hơn nữa trước sự hòa quyện tuyệt vời giữa sự cổ điển và hiện đại trong thơ Bác. Hai chữ "vết ba" khơi sóng gợi đến câu thơ Đường nổi tiếng "Yên ba tam nguyệt hạ Dương Châu." Và bốn chữ "Đã bán quy lai" gợi đến câu thơ của Trương Kế "Đã tàn chung thanh đạo khách thuyền". Hồ Chí Minh đã có tình mười câu chữ của cổ nhân để đưa vào đó nhưng nơi dùng rất mới. Cũng là khơi sóng trên sông nhưng người xưa vui với khơi sóng thanh ba mờ ảo tình lung treo dài Dương Châu thì Người say với khơi sóng giữa dòng sông đỏ "đắm quan sư" bán việc nước. Người xưa hồi hộp với từng chông chênh một đêm thì Người ngất ngời với hình ảnh "nguyệt mãn thuyền" - "trăng ngàn dầy thuyền". Hình ảnh con thuyền cách mang đã trở thành con thuyền chở tình vầng trăng của sự viên mãn, vầng trăng của thanh công và thắng lợi. Hình ảnh thơ tươi sáng, chứa đựng cái nhìn lạc quan của Hồ Chí Minh về cuộc cách mạng của toàn dân tộc. Hình ảnh cuối bài thơ mở ra cho ta một cảnh sắc kỳ diệu khám phá con người Bác: nơi sâu thẳm mit mù khơi sóng rất đời nhưng cũng hiu hắt mà đẹp như trong huyền thoại, nơi bán chuyện họ trong công con của đất nước, vậy mà Người vẫn đắm say tận hưởng một vầng trăng đẹp, một vầng trăng viên mãn. Ở đó, cá, thức và cái ao dài xen lẫn hoa. Khơi sóng hạ ao, vầng trăng lung linh đan xen với cái gấp gáp, hồ trong của vẻ quan toàn tộc. Đó chính là vẻ đẹp của con người Hồ Chí Minh vừa mang phong cách, cốt cách thi sĩ vừa mang phẩm chất cao đẹp của người chức sĩ thể hiện tinh thần thời đại, khỏe khoắn, trẻ trung.

Bằng tâm hồn người nghệ sĩ luôn gần gũi với thiên nhiên, yêu đời say mê thiên nhiên, bằng tâm lòng luôn đau đáu lo về việc nước kết hợp với tài năng bậc thầy của một ngòi bút ta canh, cảm nhận tinh tế, độc đáo và sự sáng tạo trong việc sử dụng chất liệu cổ thi, âm điệu cổ điển nhưng rất mới lạ, giàu sức sống, Hồ Chí Minh đã vẽ nên một bức tranh thiên nhiên đầy an tường "Nguyên tiêu" - "Rằm tháng Giêng" - để lại dấu ấn lâu bền trong lòng người đọc xưa và nay.

**Đề 69 Cảm nghĩ của em về tình bà cháu trong bài thơ “Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh.**

**Bài làm**

Tình bà cháu là một thứ tình cảm gần gũi, tự nhiên và vô cùng thiêng liêng sâu sắc. Nhà thơ Xuân Quỳnh đã một bài thơ thật hay khi viết về đề tài gần gũi mà gửi bao niềm xúc động này bài thơ “Tiếng gà trưa”

Nhân vật trữ tình của bài thơ là người chiến sĩ trẻ tuổi, đi theo tiếng gọi của Tổ quốc đã tạm cắt đứt sạch với để lên đường chống Mỹ. Bao trùm bài thơ là nỗi nhớ bà, nhớ quê con cháu, đã chết của anh. Và những kỷ niệm êm đẹp tuổi thơ tình bà cháu sau nâng đã làm sâu sắc hơn tình cảm đối với gia đình, quê hương, non sông đất nước

Mở đầu bài thơ là hình ảnh của người chiến sĩ đứng chân nghỉ lại ở một xóm nhỏ bên đường khi đang hành quân và bất giác tiếng gà trưa vang lên làm sống dậy những kỷ niệm thuở ấu thơ:

*Trên đường hành quân xa  
Dừng chân bên xóm nhỏ  
Tiếng gà ai nhảy ổ:  
Cục, cục tác, cục ta”  
Nghe xao động nắng trưa  
Nghe ban chân đỡ mỏi  
Nghe gọi về tuổi thơ*

Chỉ từ một tiếng gà lanh lanh bất chợt nghe được lúc đang dừng chân bên xóm nhỏ, giữa buổi trưa nóng nực của mùa hè đã gợi dậy cả một trời thương nhớ, đã làm thay đổi mọi vật xung quanh. Chỉ một tiếng gà trưa quen thuộc ấy thôi không những làm cho cái nắng hè xao động, ban chân đỡ mỏi sau chuyến hành rừng, vượt biên hiểm trở gian nguy, gợi dậy bao khát vọng tuổi thơ mà bên cạnh đó còn làm xao động lòng người. Bằng điệp từ “nghe” được nhắc lại nhiều lần đoạn thơ đã làm tăng lên gấp bội tình cảm nhớ nhung đối với quê hương, điều đó thể hiện sự rung cảm vô bờ trong tâm hồn người chiến sĩ.

Tuổi thơ của người lính trẻ cũng xao động những tiếng gà đáng yêu đang men

*“Tiếng gà trưa  
Ổ rơm hồng những trứng  
Này con gà mái mơ  
Khắp mình hoa đốm trắng  
Này con gà mái vàng  
Lông óng như màu nắng...”*

Làm sao có thể quên được hình ảnh quen thuộc của “Ổ rơm hồng những trứng”, con gà mái mơ, mái vàng khoác trên mình chiếc áo xinh xắn, rực rỡ, tươi đẹp. Làm sao có thể quên được hình ảnh người bà kính yêu đã một đời tần



tao, chất chiu vì con vì cháu. Thương biết mấy hơn nhơn biết mấy cái cảnh đưa cháu như trộm gà đẻ bị bà mắng. Gà đẻ mà mấy như rơi, sau này lang nhai bị bà mắng, cháu không khóc nữa lại có những hành động thật đáng sợ. Cháu về lại phòng sai long đai thờ lo lắng. Giờ đây người cháu ước ao trở về thời thơ ấu để lại được nghe tiếng mang yêu của bà, được thấy hình bóng bà khám tay sờ trứng, chất chiu, gìn giữ từng quả trứng hồng, những niềm hy vọng nhỏ để sau này được một đàn gà con đông đúc:

*"Cứ hàng năm hàng năm  
Khi gió mùa đông đến  
Bà lo đàn gà tôi  
.. Để cuối năm bán gà  
Cháu được quần áo mới".*

Suốt một cuộc đời lam lung vất vả, biết bao là toan, kho nhoe, bà chỉ mong giờ nghỉ cho riêng bà. Bởi đứa cháu đẻ với bà là tất cả. Bà lo cho đàn gà, mong nó không bị dịch bệnh để mỗi mùa đông tới, Cháu được quần áo mới. Mong ước của đứa cháu được cái quần áo mới, cái áo cánh trắng bạc con mới họ sờ sờ và thơm mùi vải mới được nhận lên gặp bố trong lòng bà với thương cháu. Hạnh phúc gia đình gian khổ, đảm đảm vất vất đời thương long với bà khát vọng tươi thơ, dường như gói gọn cả trong tiếng gà trưa.

*"Tiếng gà trưa  
Mang bao nhiêu hạnh phúc  
Đem cháu về năm mơ  
Giấc ngủ hồng sắc trứng".*

Giờ đây khi đã rậm rạp cây sung nơi bên cương những hình ảnh an tường av van luôn luôn trĩu nặng trong tâm hồn trong cả những mơ và hazy hazy. Đối với người chiến sĩ do quê hương, "tiếng gà trưa" là tất cả là hạnh phúc, là niềm vui yêu thương. Chính chúng đã thắp sáng tâm hồn anh bộ đội Cụ Hồ đã mang ánh đèn không tròn đẹp để với ở trứng hồng xinh xinh.

*Cháu chiến đấu hôm nay  
Vì lòng yêu Tổ quốc  
Vì xóm làng thân thuộc  
Bà ơi cũng vì bà  
Vì tiếng gà: 'Cục tác'  
Ổ trứng hồng tuổi thơ.*

Kho thơ cuối cùng là lời tâm sự chân thành của đứa cháu gửi về người bà kính yêu ở hậu phương. Trâu qua sau bao nhiêu thư thục, giọt dãi ánh mong ước những ước muốn thật bình dị. Chính chiến nơi xa xôi, trái tim anh luôn hướng về với tiếng gọi quê hương, hằng mong có sức khỏe và nghị lực chiến đấu vì hạnh phúc em thơ, vì người bà yêu dấu, vì xóm giềng, hơn cả là vì tiếng gà gáy gọi về thương. Điệp từ 'vì' đã được sử dụng tại tình khiến mục đích chiến đấu do gia rang trở nên cao cả, thiêng liêng là thương.

Bài thơ sử dụng thể thơ năm chữ nên rất linh hoạt trong việc giúp nhận

ai cũng biết chữ sẽ nường tam sư, suy nghĩ về tuổi thơ, về người bà yêu thương lạc biệt. Bà hát ba tiếng "Tiếng gà trưa" được lặp đi lặp lại nhiều lần. Bà ngâm phảng phảng ga "O O O" như điệp khúc hát từ cảm động về tuổi thơ suy mơ đầy thương mến.

Một vài lila E ren búa thật sang suốt km dọc kết nên tranh ngư. Dòng sông đổ vào sông, sông đổ vào đại trường giang Văn-ga. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc. Với người, điệp khúc "Tiếng gà trưa" của Xuân Quỳnh, tình yêu bà, nơi nhớ tuổi thơ đã khơi nguồn cho tình yêu đất nước thiêng liêng sâu lắng.

## **Dề 70. Phát biểu cảm nghĩ của em về các mùa của đất nước.**

### **Bài làm**

Mùa nào em thích nhất? Bốn mùa của đất nước, mùa nào em cũng yêu. Thật vậy, bốn mùa của đất nước mùa nào em cũng yêu bởi mùa nào cũng xinh, cũng đẹp. Và điều quan trọng nhất là bởi bốn mùa đều là những mùa của quê hương yêu dấu.

Lần không thể nào quên được mùa đông với sắc mai vàng rực của những cánh dong hai bên mùa gặt bông. Giữa cái se se, lạnh lạnh của tiết trời tháng Mười, sắc vàng tươi tắn mang dấu hiệu của sự no ấm như sưởi nóng trái tim mọi con người. Dưới ruộng lúa, trên đường làng, trong sân phơi, người người ao hơi, mồ hôi rơi thánh thót mà miêng vẫn nở nụ cười vui sướng. Rồi nhưng miền quê thôn dã để đến với vùng thành phố, ta sẽ ngạc nhiên bởi sự tập nập ồn ào ã hàng ngay như lảng hân đi. Đường phố vắng vẻ, mọi vật như co xít lại để chong chơi với cái giá lạnh mùa đông. Cây bàng già khàng khau trơ trọi, dưới mặt đường buồm rười rượi những chiếc lá khô chơ. Già nua. Chùm chơ cùng ru nhau đi đầu mắt để bầu trời xám lại luôn thu. Những chơ thay đông lạnh, đông buồn mà bao vạn vật sắp lìa đời. Không ai cười hát, khàng khau của cây của vật chỉ là ve vế nghèo, bèn trong những vơ cây meo meo những dong nhua nông đang cuon cuon chạy, đang cần cu chăm chỉ nuôi cây. Cái im lặng hiền giờ là điều cần thiết để một ngày mai vàng lên tiếng hát tiếng cười xôn xao, rạo rực.

Và ngày ấy đã đến khi Chua Xuân về với trần gian. Khắp nơi rộn rã tiếng vui cười nao nức. "Xuân ơi xuân đã về! Có tin vui nào vui hơn ngày xuân đến". Không gian trút bỏ bộ mặt xám xịt, trầm ngâm. Thay vào đó là những vật nạng ấm áp dịu dàng, những cơn mưa bụi "dở êm êm trên ben vàng". Đặc ki diên nhất là những chơ non tì hơn đang nhô ra ngơ ngạc ngắm d t trời. Mau xanh nồn na, ngon lành ấy khiến đất trời bừng lên một sức sống mới rạo rực say mê. Chùm chơ sau mùa đi cư cũng gọi nhau ve chơu cu, chườn trở tam sư râm rạn. Vui nhất là các em nhỏ, xuân về là Tết đến, các em có áo mới, được "li xì" mừng tuổi, được mua lợn để dành. Người lớn, cả những người kho tình nhất cũng nở nụ cười bao dung nên không vơ cơ ngân vang một lời hát khe khẽ nào đó.

Nhưng xuân cũng mới chỉ là khúc dạo đầu cho ban hoa ca nào nức của trời đất. Mùa hạ mới là cao trào của sự ồn ào, náo nức ấy. Nốt nhạc đầu tiên là cái nắng chói chang vàng giòn, nó nhắc nhớ mọi người nên yên vị trong nhà và nếu có ra ngoài phải biết mang mũ nón che thân. Vay nên, mùa hạ là mùa các loại mũ, ô bung nở như hoa dưới phố. Tiếp đến là những tán lá xanh um tuôn ra không ngớt, từ trên cao nhìn xuống, có lẽ các nhà du hành vũ trụ cũng ngỡ ngàng về Trái Đất thân yêu. Từ các vòm lá xôn xao, tiếng ve ngân râm râm là dấu hiệu rõ nhất báo hiệu hè đã về. Tiếp đến là hoa phượng đỏ rực, là trái chín vàng cây, là kì nghỉ hè vui sướng rạo rực... Yêu lắm mùa hè ơi!

Khi những cơn mưa rào dội xuống, không bất ngờ áp xuống những tán cây. Khi giọt nắng đã nhạt bớt màu, khi các cô cậu học trò ngừng không nơi đến chuyện vui chơi... Là khi ấy, mùa thu đã về. Trời mùa thu trong xanh, nước mùa thu cũng trong xanh bởi mùa thu là mùa của những điều êm nhẹ mát. Tiếng trống tựu trường nhay nhót trong trại tìm câu học trò nhỏ. Chiếc lá chao nghiêng trong không gian lam bở ngỡ lòng người nghe si. Con gió heo may chạy dài theo dầy phò lam là thu xao xạc suốt con đường. Mùa thu thương gợi nỗi buồn vương tơ rất nhẹ. Nhìn mây lưng lờ trôi, nhìn nước lưng lờ chảy, nhìn chim lưng lờ bay, tâm hồn nhỏ của tôi cũng lưng lờ lang thang những con đường hoa sữa...

Bốn mùa của đất nước, mỗi mùa một sắc màu, một cảm xúc. Tôi yêu tất cả những hình hài màu sắc ấy như yêu chính quê hương yêu dấu của mình.

## **Đề 71: Cảm nghĩ của em về con người Nguyễn Trãi qua văn bản “Còn Sơn ca”.**

### **Bài làm**

Người xưa có câu: Thi dĩ ngôn cái nghĩa là dùng thơ để nói lên ý chí khát vọng của mình. Như vậy là qua thơ ca, người nghệ sĩ cũng thể hiện tâm hồn và bản ngã của bản thân. Qua văn bản “Còn Sơn ca”, Nguyễn Trãi đã thể hiện một tâm lòng rộng mở với thiên nhiên, chi hướng hướng “nhân” xa lánh bụi trần vẩn đục.

“Còn Sơn ca” ra đời trong những năm tháng Nguyễn Trãi rời bỏ chốn quan trường quy về ở ẩn ở núi Côn Sơn, Chi Linh, Hải Dương. Cảnh núi Côn Sơn thanh bình yên ả và mong muốn xa lánh cát bụi trần ai, những toan tính đời thường đã gợi cảm hứng cho sự ra đời của văn bản.

Yêu thiên nhiên, Nguyễn Trãi mơ lòng đơn nhàn cảnh rừng Côn Sơn với tất cả tâm hồn mình:

*“Côn Sơn suối chảy rì rầm  
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai  
Côn Sơn có đá rêu phơi  
Ta ngồi trên đá như ngồi chiếu êm*

*Trong ghềnh thông mọc như nêm  
Tìm nơi bóng mát ta lên ta nằm  
Trong rừng có trúc bóng râm  
Dưới màu xanh mát ta ngắm thơ nhân\**

Phát vạy, tác giả cảm nhận thiên nhiên Côn Sơn bằng hầu hết các giác quan: thính giác để lắng nghe tiếng suối, thị giác để chiêm ngưỡng hình ảnh rừng thông mát dịu, xúc giác để tận hưởng cái êm ái của những nằm trêu xanh. Tiếng suối Côn Sơn được so sánh với thư âm thanh trác tuyệt mà con người có thể tạo ra "tiếng đàn cầm". Đàn cầm là loại đàn quý, thường được sử dụng trong những buổi tấu nhạc cung đình. So sánh tiếng suối với tiếng đàn cầm, Nguyễn Trãi ngầm ngợi ca sự trong trẻo, reo rắt nên nhạc nên thơ của tiếng suối. Không chỉ vậy, thiên nhiên dưới cái nhìn của Nguyễn Trãi rất tự nhiên mà cũng rất tiện nghi chẳng kém chốn cao sang là mấy: suối như tiếng đàn, trêu như nệm, êm, thông trúc cho bóng mát cho cảnh đẹp. Phải là người khoáng đạt yêu thiên nhiên đến nhường nào, chan hòa với thiên nhiên đến nhường nào mới có được những cảm xúc rộng mở thanh thản đến thế.

Nhưng trên hết, Nguyễn Trãi thể hiện một khát vọng lạnh lùng và trong, hừng cái "nhân" ứng dụng nơi trần thế. Hình ảnh nhân vật *ta* ngồi ngắm thơ nhân dưới màu xanh mát của tán trúc che ngang, gợi cho ta nghĩ đến hình ảnh một tiên ông nhàn tản, không chút vướng vướng thế sự. Đó một thi sĩ đã tình đang tha trọn tâm hồn với thiên nhiên. Thực ra, trong cuộc đời, không kể lúc làm quan mà ngay khi đã về ở ẩn ở Côn Sơn, Nguyễn Trãi vẫn một lòng lo cho nước, cho dân. Thế nhưng có lẽ chính vì thế mà chúng ta càng cảm phục vẻ đẹp tài hoa và tâm hồn thi sĩ của ông. Trong màu xanh vút vút bản, Nguyễn Trãi vẫn dành cho thiên nhiên một tình yêu thật tươi trong và tuyệt đẹp. Đó cũng chính là vẻ đẹp nhất trong tâm hồn cao quý của ông.

Người xưa từng nói: Thơ văn cũng chính là người. Điều đó thật đúng với con người Nguyễn Trãi. Và như thế, đọc "Côn Sơn ca", đọc thơ Nguyễn Trãi ta càng thêm hiểu, càng thêm trân trọng, kham phục một tâm hồn, một nhân cách cao đẹp, trong sáng.

---

## **Đề 72: Cảm nghĩ của em về tình bạn thời học sinh.**

---

### **Bài làm**

Nhưng tháng ngày cấp sách đến trường là khoảng thời gian chúng ta có rất nhiều bạn bè. Sự hồn nhiên, vô tư và những mộng mơ của tuổi trẻ đã làm cho tình bạn thời học trò trở thành thứ tình cảm thiêng liêng và quý giá nhất.

Nhưng người bạn đến với ta từ ngay đầu tiên cấp sách tới trường. Sau khuôn mặt khắc ngơ ngác, e dè là những tiếng cười lam quen rất hồn nhiên và có phần ngỗ nghịch nữa! Từ đó, ta cùng bạn vui đùa, học hỏi những điều

lớn là xung quanh. Rồi cùng thi đua học tập làm theo năm điều Bác Hồ dạy, xứng đáng là con ngoan trò giỏi, là cháu ngoan Bác Hồ. Khi lên lớp ba, tất cả lớn thêm một chút khi cũng được kết nạp vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Ta lại cùng bạn tiên bước trên con đường học tập và phấn đấu trở thành một người đội viên tốt. Trên lớp học, bạn bè cùng trao đổi bài, dạy cho nhau nhưng cách học bài nhanh, làm toán tốt, góp ý cho nhau nhưng sai lầm dè dặt chưa. Bước khỏi cánh cổng trường là ru nhau đánh chát, bắt ve, chia nhau cái kẹo gạo ngọt ngọt, giòn giòn. Chao ôi! Tình bạn thật thắm ái ngại thơ và trong sáng đến chừng nào. Rồi mỗi khi ta buồn bạn lại cùng ta chia sẻ. Khi có bạn bè thì niềm vui, được nhận đôi, nhận ba còn nỗi buồn thì chia ba chia tư thật đúng.

Cánh cổng trường cấp hai mở ra thật rộng, nhưng kho khăn trong cuộc sống cũng nhiều hơn nhưng cũng vì đó mà tình bạn lớn hơn rất nhiều. Mọi người tuy theo tính cách, sở thích mà chọn cho mình một vài người bạn thân. Những người bạn ấy chẳng những cùng ta học tập mà còn cùng ta chia sẻ nhiều tâm sự, nhiều nỗi lòng (bước vào cấp hai là tất cả chúng ta đã hát câu "lớn rồi mà"). Tình bạn đôi khi nhiều hơn sự đồng cảm, sự vì tha. Chỉ một chút ích kỉ xen vào cũng khiến tình bạn học trò trở nên tan vỡ. Thế mới biết cái gì đẹp thì rất mong manh nếu ta không biết cách nâng niu thì làm mất lúc nào chẳng biết. Mọi người lại có những người bạn của riêng mình nhưng ai chẳng có những người bạn cùng mình chung niềm vui sinh nhật, chung niềm vui điểm tốt, chung những hoạt bão khát khao và chung cả những nỗi buồn tuổi học trò bằng khoảng thương nhớ. Tôi còn nhớ năm hình ảnh người bạn thức khuya hơn mọi ngày gõ mình trên bàn học chép vở cho tôi vì tôi bị ốm. Tôi cũng nhớ ngày mưa rào giữa hạ, tôi vừa chui vừa gõ mình đạp xe ngược gió đến bệnh viện thăm bạn mổ ruột thừa. Vàng, nếu có gì đẹp nhất ở tuổi học trò thì đó là tình bạn vô tư, thương hiêng và cam đoan.

Tình bạn tuổi thơ trong sáng đẹp đẽ, nó giúp ta tiến lên trong cuộc sống, vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Và bởi vậy, tình bạn ấy phải được nâng niu giữ gìn để nó mãi mãi tốt đẹp và bền vững với thời gian.

---

### **Đề 73: Cảm nghĩ về nụ cười của mẹ.**

---

#### **Bài làm**

Người mẹ thân yêu và tình mẫu tử thương hiêng đã trở thành bài học mong ước của mỗi người con trong cuộc sống. Nghĩ đến mẹ, ta lại nghĩ đến nụ cười dịu dàng, ấm áp. Nụ cười của mẹ giống như tia nắng thân kì làm tươi đay trong ta bao cảm xúc ngọt ngào.

Nụ cười của mẹ làm ấm lòng ta mỗi khi ta cảm thấy cô đơn lạnh giá, làm ta thêm yêu đời, yêu cuộc sống. Tuổi mới lớn của chúng ta là sao tránh khỏi những giây phút bằng khoảng chợt vui rồi chợt buồn. Nhất là

những khi đi đêm khuya, những khi cười cợt với bạn bè, cả những khi mặt trời  
vội vàng lên. Và khi ấy, tia nắng của mẹ nở rộ trên mặt bạn, đọng lại  
mây. Nó như ánh nắng ngày đông, như cơn mưa ngày nắng, như làn gió  
mùa hè. Nó cõng ta về là đôi tay au vòm nắng ta đây, cho ta thêm niềm  
tin vào cuộc sống.

Suối đời của mẹ càng diệu kỳ hơn nữa khi ta gần được những thành  
công nhỏ như trong cuộc sống. Bạn hãy để ý đến gương mặt của mẹ khi bạn  
thông báo cho người điếm mượn đồ chơi, khi cười ngất vì một việc tốt bạn đã  
làm. Lúc này đơn giản chỉ là một việc làm trong gia đình bạn tự làm lấy  
cho bố mẹ. Chao ơi! Xu cưỡi ấy rạng rỡ, đẹp, đẹp biết bao, bởi mọi mẹ bé nu  
cười hạnh phúc lên toả rạng tâm hồn ta. Bạn thấy gì từ đó? Nó lớn lao hơn  
một lời chưa nói, nó vĩ đại hơn một lời đồng tình và tiếp cho ta thêm bao  
nhiều sức mạnh để tiếp tục làm những việc có ích cho cuộc đời này. Bao  
nhiều tình cảm yêu thương trỗi dậy, men đất cao cổ lên mẹ đều dồn vào nụ cười  
để gửi cho ta thông điệp của yêu thương.

Bạn hãy thử tưởng tượng nếu một ngày nào đó nụ cười ấy tắt trên  
gương mặt mẹ thì cuộc sống sẽ ra sao? Sự tẻ nhạt, lạnh lẽo sẽ chiếm lĩnh  
tâm hồn bạn, ngôi nhà bạn. Chẳng còn ai an ủi ta nơi khi ta buồn, chẳng  
còn ai chia sẻ niềm khi hạnh phúc, sướng vui. Cũng chẳng còn ai nâng đỡ,  
sưởi ấm ta bằng một nụ cười... Và lúc ấy ta mới hiểu được sự quan trọng của  
nụ cười mẹ trong cuộc đời mình.

Nụ cười của mẹ là nguồn động viên rất lớn, là món quà rất quý mà cuộc  
đời dành cho một người con. Bởi vậy, hãy biết trân trọng và giữ gìn để nụ  
cười đừng bao giờ tắt trên bờ môi của mẹ.

**Đề 74: Mùa xuân vốn là nguồn cảm hứng bất tận của thi ca, nhạc  
hoạ. Hãy viết một bài văn nêu cảm nghĩ của em về mùa xuân.**

### **Bài làm**

"Xuân đã về! Xuân đã về! Kia bao anh xuân về vui quá!". Mùa xuân! Mùa  
của tràn trề hy vọng, mùa của sôi nổi ước mơ và khao khát. Và bởi thế, tiếng  
"Xuân về" được tất cả chúng ta reo lên như tiếng chào mừng một vị chủ  
nhân từ, đẹp đẽ.

Xuân lên, khu vườn nhà như đang khoe lên mình một chiếc áo nhung  
xanh, chêm tuyết trên đó là quyết đo, cam vàng. Trong cang đang yêu. Trên  
cành cây kẽ lá còn sót lại những đóm sương, trông xa như đất kim  
đồng. Sáng nay, những cô cậu chim én đi đi cư từ hôm nào mà bây giờ đã  
lọt ngót bay về đậu vạt vèo trên cành khê vườn cỏ hot bu lo bãi cỏ chao  
swar bằng giai điệu thiêu hiêng và kiểu cách. Ông mặt trời dần nhô cao,  
nắng lên xanh biếc. Nắng sưởi ấm thêm nhà, mái ngói. Nắng sưởi ấm  
những neo dương quê lầy lội. Nắng còn khê gõ cửa gọi những chồi non mơn  
mơn vừa được sinh ra trong mùa đông những cơn e ấp, ngại ngùng chưa

đam ra chao ba con hàng xóm. Thật kì diệu biết bao! Một chỉ tơ một vai tuấn mã nâng đã gọi thực chỗi non của muôn nghìn cây lá. Nhìn màu xanh non tơ, mơ màng của chỗi biếc, ai cũng thấy mình tre ra, đẹp lên. Sức xuân mãnh liệt cứ thế theo nắng vàng, theo chỗi biếc mà ào ào tràn khắp mọi nơi, ban bỏ lọc trời cho muôn vật muôn loài. Cảnh sông suối dưới ánh sáng mặt trời chiếu toả trông xa như dát vàng. Lũ cá đu mào sắc đang tung tăng chao lượn như muôn hòa chung niềm vui với tất cả mọi người trong mùa xuân năm mới này. Cờ gió vui vẻ nhơn nhơn trên cánh đồng thẳng cánh cò bay khiến mai đầu những cây lúa đang thi con gái được dịp ghé sát vào nhau tâm tình tro chuyện. Tre con trong làng chạy tung tăng, mặt đĩa nào đĩa nấy đều vui vẻ và nơn hơ vì được nhận tiền 1 xi. Cây mai, cây đào đơn nạng trước sân nhà hồng cửa mình, vỡ những búp me xanh xanh ra thành vỏ van búp non tươi màu lá mạ. Cây mai, cây đào không thể thiếu được trong mọi gia đình ngày tết ngày xuân. Nó như một vị thần linh của mọi người nơi đây giúp họ bước sang năm mới hạnh phúc, vui vẻ và gặp nhiều điều may mắn.

Xuân đã về. Hơi xuân ấm. Sắc xuân vàng. Và tình xuân cũng nao nức, lung linh, huy hoàng như muôn ngàn tia nắng mùa xuân. Mùa xuân! Mùa của hy vọng, đợi chờ sẽ sống mãi trong mỗi người chúng ta n n đây. Tết sẽ qua đi nhưng hương vị của mùa xuân sẽ đọng mãi trong chúng ta không phai mờ.

**Đề 75: Phát biểu cảm nghĩ của em về tình yêu quê hương đất nước qua hai tác phẩm "Sài Gòn tôi yêu" (Minh Hương) và "Mùa xuân của tôi" (Vũ Bằng).**

### **Bài làm**

Nhà phê bình Hoài Thanh từng viết: "Văn chương luyện những tình cảm ta sẵn có". Một trong những thư tình cảm mà văn chương đã tôi luyện cho con người đó là tình yêu quê hương đất nước. Qua hai văn bản "Sài Gòn của tôi" và "Mùa xuân của tôi" tác giả Minh Hương và Vũ Bằng đang những đã thể hiện tình yêu quê hương đất nước tha thiết mà còn "luyện" sau cho độc giả tình cảm thiêng liêng, quý báu đó.

"Sài Gòn tôi yêu" là mối tình dai dẳng bền chặt đối với Sài Gòn, là tình yêu và niềm tự hào của tác giả Minh Hương. Cảnh sắc thiên nhiên, khí hậu và thời tiết, cư dân ở đây được tác giả cảm nhận rất sâu sắc. Ngay từ đầu bài văn, người đọc đã cảm nhận được vẻ đẹp đặc trưng của Sài Gòn qua cách đối chiếu, so sánh và ẩn dụ khéo léo. Đối chiếu ba trăm năm tuổi của Sài Gòn với bốn ngàn năm lịch sử của đất nước, nhà văn đã khẳng định "Cái đô thị này còn xuân chán". Và hình ảnh so sánh độc đáo "Sài Gòn cứ tre hoai như một cây tơ đương độ nõn nà", hình ảnh ẩn dụ "Cái đô thị ngọc nga này". Thành phố Sài Gòn quá thức rất tươi trẻ, đang độ xuân xanh.



khí hậu ôn hòa ấm áp tràn trề sức sống nhưng lại theo gọn trong hình hài của ngọc ngà, quý hiếm. Bên cạnh đó còn có những cảm từ "con", "cư", "đương",... biểu hiện rõ sự trời dầy sức xuân, tràn đầy hứa hẹn, tình cảm mơn mơn vồn vồn mãnh liệt này. Sự phát hiện và tình cảm của tác giả phong phú, tinh tế và nồng nàn hơn bởi tình cảm đang trào dâng, không nên nơi chốn xa của mình. Đó là tình yêu chan thành mãnh liệt, đắm say, cuồng nhiệt đó và thành phố Sài Gòn. Đặc biệt, tác giả đã khéo léo trong việc sử dụng biện pháp so sánh, phép liệt kê và đại từ "về" được nhắc lại tới sáu lần kết hợp với nhịp văn nhanh gấp. Tình yêu Sài Gòn đã diệt như người dân cố hương, áp mọi tình đau chưa nhiều ngang trái. Thành phố Sài Gòn như một người bạn tình, một người bạn tri âm tri kỉ. Qua sự cảm nhận về khí hậu của Sài Gòn, tác giả như một lần nữa muốn nhấn mạnh tình cảm đó. Không yêu, không đắm say thì sẽ không phát hiện ra những gì riêng biệt nhất của Sài Gòn. Nào là yêu "nàng sớm, yêu những buổi chiều lòng già. Nào là đang ư ư beng trong vạt như thủy tinh. Sự thay đổi đột ngột, bất ngờ của thời tiết kỳ diệu "âm sao". Trong thời tiết ấy, nhịp điệu cuộc sống của thành phố lúc thì nao động, đại dương có lúc thì "đem khuya thừa thớt tiếng ai hay" cái tình lang của bao, sang tình sương. Tất cả các biện pháp nghệ thuật trên đều nhấn mạnh tình cảm của tác giả và thể hiện sự phong phú nhiều vẻ của thiên nhiên, khí hậu Sài Gòn.

Không chỉ yêu thiên nhiên, khí hậu nơi đây mà đó còn là sự cảm nhận về phong cách người Sài Gòn. Đó là, tự nhiên, chan thành, bộc trực, dễ cư xử, mạnh bạo mà văn y như. Bằng sự hiểu biết lâu bền của mình về con người Sài Gòn suốt năm mươi năm được gần gũi họ. Những nét tính cách ấy được thể hiện qua đời sống hàng ngày và hoàn cảnh thử thách của lịch sử bất khuất, dũng cảm, kiên cường... tạo nên phong cách riêng của người Sài Gòn. Dù trong mỗi câu văn không nhắc đến từ "về" nào nhưng đã bộc lộ biết bao tình cảm mơn mơn, tình nghĩa đối với mảnh đất thân yêu mau thốt này. Bằng giọng văn nhẹ nhàng, sự cảm nhận độc đáo và tinh tế của tác giả thành phố Sài Gòn hiện lên thật năng động, trẻ trung và xiết bao yêu thương. Qua sự gần gũi lâu len, âm thầm tưởng tượng về thành phố của mình tác giả đã gửi gắm biết bao nhiêu tình cảm với mảnh đất quê hương nhưng tình cảm nổi bật nhất trong từng đoạn văn, câu văn là tình yêu quê hương đất nước. Có lẽ rằng, xuất phát từ tình cảm chan thành này mà tác giả mới viết nên văn bản độc đáo "Sài Gòn tôi yêu".

Không bao quát mọi mặt đời sống xã hội và thiên nhiên nơi mảnh đất mình yêu quý như tác giả Minh Hương, trong đoạn trích "Mùa xuân của tôi", như với Vũ Bằng từ hoàn cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân ở Hà Nội và miền Bắc qua nỗi nhớ thương đã diệt của người con xa quê.

Tác giả đưa người đọc ngược về quá khứ, trở lại với những tháng năm sống ở Hà Nội của mình để hương thu tất cả sức sống tràn trề của mùa xuân... để bắt lên trên lại cùng mùa xuân xứ sở. Mùa xuân của tôi... mùa

xian Bạc Việt, mùa xuân của Hà Nội. Nhà văn Vũ Bằng đã như vẽ quê hương bằng câu văn ngân nga, như những tiếng reo vui như thế. Mùa xuân của riêng tôi — mùa xuân của Bắc Bộ, mùa xuân của Hà Nội là mùa xuân gần hơn nữa, riêng tư hơn nữa hơn — mùa xuân đó chính là mùa xuân của quê hương mà tác giả ngay đêm đầu đã hướng về. Bằng phép điệp từ “mùa xuân” được nhắc đi nhắc lại bốn lần trong một câu văn như khơi ngạt — che giấu cảm xúc dâng trào, nói liên hoàn từ với quá khứ, dưới tác giả từ miền Nam xa xôi — trở về sống trong lòng của mùa xuân Hà Nội — quê hương yêu dấu. Như vẽ mùa xuân của Hà Nội, như vẽ mùa xuân của quê mình, tác giả sử dụng liên tiếp các điệp từ làm nổi bật các đặc trưng của mùa xuân. Thuở đó về đầu. Đó là tiết trời “gió lạnh lạnh”, “mưa riêu riêu”, tiếng trống của đêm hội chèo vang lên trong đêm xanh, những câu hát to tình ngọt ngào của đôi trai gái yêu nhau vọng lại... Nhiều sự vật như từ mùa đông còn vương lại chẳng lại có cái ấm áp, nồng nàn của khi xuân. Tất cả reo vui rằng mùa xuân quê hương đã về, không khi êm đềm trong treo mơn mơn đã tràn ngập bao trùm lên mọi cảnh vật.

Mùa xuân đã khơi dậy ở con người ta sức sống tiềm tàng và cảm cho nó trở nên mạnh mẽ. Đó là sự biểu hiện của sức sống. Không trong nước mà cũng phải phải say, như sóng như trong người cũng lên như lộc của loài nai như lộc của mầm non tuôn trào. Sức sống kỳ diệu của mùa xuân — một mùa xuân thân thành tiềm chứa sức mạnh thiêng liêng, huyền bí. Tất cả như đang hồi sinh, khơi dậy khát vọng cao đẹp nhất của con người đó là khát khao sống và yêu thương. Mùa xuân cùng với ngày tết cũng là dịp sum họp của gia đình, nó khơi thức trong lòng người tình cảm gia đình gần gũi hướng về cội nguồn. Với những giọng điệu thiết tha và dòng chảy cảm xúc tuôn trào mạnh mẽ, tác giả đã giúp ta cảm nhận được những điều kỳ diệu của mùa xuân đem đến — nó tiếp thêm cho ta tình yêu quê hương, khơi dậy trong ta những giá trị tinh thần cao quý. Một mùa xuân đẹp qua, vui qua, một mùa xuân ngọt lành trong treo và đang yêu làm sao. Trên mảnh đất hôm nay, người chiến sĩ phải rời xa quê hương, sinh sống trên đất khách quê người thì tình yêu quê hương, nỗi nhớ đã diệt quê hương sẽ không phải mờ trong anh.

Hai nhà văn phải thân thiết, gần gũi với mảnh đất quê hương đến nhường nào thì mới viết nên những áng văn đặc sắc đến thế. Hai văn bản gợi lên trong ta biết bao cảm xúc nhưng, tình yêu quê hương đất nước của tác giả được thể hiện sâu lắng và đậm nét qua sự cảm nhận về thành phố Sài Gòn và mùa xuân Hà Nội. Hai bài tuy bút đã giúp người đọc tận hưởng được những tình cảm nồng nàn, đậm đà và tình yêu bền chặt, thủy chung với mùa xuân quê hương và thành phố yêu dấu. Đó là tình yêu men, tư hao về quê hương, là sự ngưỡng mộ, đắm say mùa xuân Hà Nội. Cũng là tình yêu thương quê hương nhưng sự biểu hiện lại có những nét riêng đặc biệt không thể trộn lẫn.

Là họ bạn cùng hương đất nước là tiếng nói chung mà hai văn bạn muốn gửi gắm đến chúng ta và đề nhắc nhở chúng ta rằng

*"Quê hương mỗi người chỉ một  
Như là chỉ một mẹ thôi  
Quê hương nếu ai không nhớ  
Sẽ không lớn nổi thành người"*

(Đo Trung Quan)

**Đề 76: Qua những tác phẩm đã học và đọc thêm, hãy phát biểu cảm nghĩ của em về người phụ nữ trong thơ trung đại.**

### **Bài làm**

Thơ ca trung đại Việt Nam có rất nhiều tác phẩm hay và độc đáo hướng đến số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Qua ba bài thơ "Cành pao ngam khúc" của Đoàn Thị Diễm, "Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương và "Qua đèo Ngang" của Bà Huyện Thanh Quan, người đọc đã cảm nhận được vẻ đẹp đang trăn trối trong cung sở phận bất hạnh, nỗi trối đang thương của những kiếp người ấy.

Đọc ba bài thơ, hình ảnh của người phụ nữ xưa hiện lên thật chân thực với bao phẩm chất quý giá. Trong bài thơ "Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương

*"Thân em vừa trắng lại vừa tròn  
Bay nổi ba chìm với nước non  
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn  
Mà em vẫn giữ tấm lòng son"*

Người phụ nữ hiện lên đẹp đẽ với ngoại hình xinh xắn, đáng yêu đang mòn mỏi không chỉ đẹp về bề ngoài mà còn rất thanh cao, trong sáng về tâm hồn. Dầu cho cuộc đời vùi dập, càn dỡng họ vẫn giữ một "tấm lòng son" trong trối nguyên vẹn. Nhưng số phận đâu có chiều theo ý người. Thời xưa, những người phụ nữ luôn phải phụ thuộc vào xã hội, vào cha, vào chồng, vào con. Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử. Họ không được quyết định cuộc sống của chính mình. Không chỉ vậy, số phận họ lại long đong, lận đận, chìm nổi với cuộc mưu sinh nhọc nhằn. Câu thơ "bay nổi ba chìm với nước non" gợi đến bài ca dao rất quen thuộc viết về người phụ nữ:

*"Cái cò lặn lội bờ ao  
Ganh gạo nuôi chồng tiếng khóc nỉ non".*

Đến văn bản "Sau phút chia li", tác giả đã thể hiện cụ thể một nỗi niềm khổ đau của người phụ nữ, cá nhân trong phong kiến đã chia lìa hạnh phúc gia đình để đời đời phải chịu cảnh kẻ ở, người đi đầy quyền uyển. Nhờ nhưng

*"Chàng thì đi cõi xa mưa gió  
Thiếp thì về buồng cũ chiếu chăn"*

*Đoái trông theo đã cách ngàn  
 Thuận mau mây biếc trái ngàn núi xanh  
 Chôn Ham Dương chàng còn ngoanh lại  
 Bên Tiêu Tương thiệp hãy trông sang  
 Bên Tiêu Tương cách Ham Dương  
 Cày Ham Dương cách Tiêu Tương mấy trung  
 "Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy  
 Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu  
 Ngàn dâu xanh ngắt một màu  
 Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai".*

Đọc bài thơ, có lẽ ai cũng thấu hiểu được nỗi buồn, cô đơn của người phu nữ tiễn đưa chồng ra trận. Chiến tranh đã cướp đi của người phu nữ hạnh phúc lứa đôi. Hình ảnh "chàng đi" – "thiếp về" thật ngậm ngùi, tê tái. Chua tay chồng mà cô không muốn rời, vẫn lưu luyến. Điều đó thể hiện rõ qua những mảnh dòng "doái trông theo", "hãy trông sang", "cùng trông lại". Đặc biệt là phép điệp ngữ Tiêu Tương – Tiêu Tương, Ham Dương – Ham Dương, thấy – thấy, xanh xanh – xanh, ngàn dâu – ngàn dâu cũng phép điệp từ "Chôn Ham Dương chàng còn ngoanh lại" – "Bên Tiêu Tương thiệp hãy trông sang" – "Bên Tiêu Tương cách Ham Dương" – "Cày Ham Dương cách Tiêu Tương". Câu chữ như đan quện vào nhau và lòng người cũng quện luyến, bịn rịn chẳng muốn rời. Cuộc sống gia đình của người phu nữ vốn nhiều nhọc nhằn nay cũng chẳng được yên bình. Chiến tranh đã cướp đi của họ hạnh phúc lứa đôi, từ nay, người thiếu phu ấy sẽ phải ngậm ngùi sống trong cô đơn lẻ tẻ tuổi thanh xuân qua đi trong lặng lẽ.

Mỗi người phu nữ lại có một hoàn cảnh, một tâm sự riêng. Đọc bài thơ "Bánh trôi nước" và văn bản "Sau phút chia li" là tâm sự của những người phu nữ bình dân trong xã hội thi "Qua Đèo Ngang" lại là lời tự bạch của người phụ nữ thành đạt, có địa vị trong xã hội. Dẫu vậy, lòng nhà thơ cũng mang nặng ưu tư về niềm riêng, nỗi chung trước cuộc đời.

*"Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà  
 Cỏ cây chen đá, lá chen hoa  
 Lom khom dưới núi tiêu vài chú  
 Lác đác bên sông chợ mấy nhà  
 Nhờ nước đau lòng con quốc quốc  
 Thương nhà mỏi miệng cái gia gia  
 Dừng chân đứng lại: trời, non, nước  
 Một mảnh tình riêng ta với ta".*

Bài thơ là lời tác giả – một thiếu phu đang trên đường dạt què về đến nơi đất khách quê người. Cho dù đó là chôn kính đó hoa é chèo, tha hương vẫn gói lên trong lòng ba những nỗi sầu xa, thương, thương.

Hàng trăm năm xe chèo lái Đeo Ngang hoang vu rợn ngợp, chứng kiến  
cơn bão cát vàng và lều hut của người dân miền sơn cước, Ba Huyện Thanh  
Quốc đang coi chành lòng buồn mà còn rất cô đơn buồn tẻ. Một mảnh  
mặt phải đối diện với chính mình giữa không gian vắng.

*"Dừng chân đứng lại trời, non, nước*

*Một mảnh tình riêng ta với ta*

Tên hồn ngời phủ rọi thể hiện qua bài thơ là sự nhạy cảm tinh tế và  
cùng rất nhân ái, vị tha.

Ba bài thơ, ba người phụ nữ khác nhau, ba tình cảm khác nhau. Đau  
tuyệt đẹp, cùng tại những họ luôn phải áp u trong lòng những niềm riêng  
chàng hết đời sẽ cùng ai. Việt về những người phụ nữ trong xa hời xưa các  
tác giả đã thể hiện sự đồng cảm chan thành tha thiết đối với số phận của  
họ. Vì như thế, nhưng tác phẩm này sẽ còn sống mãi với thời gian bởi giá  
trị nhân đạo sâu sắc.

**Đề 77: Mùa thu Hà Nội từ lâu đã trở thành nguồn cảm hứng sáng  
tạo bất tận cho các văn nghệ sĩ đồng thời để lại trong lòng  
người những cảm xúc khó phai. Em hãy tưởng tượng về một  
ngày thu Hà Nội và nêu cảm nhận về vẻ đẹp ấy.**

### **Bài làm**

Mùa chiều, tôi thong thả bước dạo trên con phố nhỏ và bỗng nhận thấy:  
những bông hoa cúc vàng tươi đã nở rộ, hương thơm ngọt ngào của những  
chuẩn hoa sữa phảng phất đâu đây, những chiếc lá ưa vàng đang rơi rụng.  
Thì là mùa thu bu đang đã về trên những con đường Hà Nội!

Sáng sớm, đứng trên gác tập thể đức tôi ngắm nhìn con phố thân quen.  
Trời chưa sáng hẳn, nhưng màn sương đêm mờ ảo bao trùm lên bầu không  
gian tĩnh lặng. Những mái nhà trầm lặng đứng trong sương, những hàng  
cây cổ thụ uy nghiêm đứng trong sương, cảnh vật yên tĩnh phảng phất sắc  
màu huyền bí.

Khèn thân Mặt Trời lấp ló đằng chân trời xa thu sương tan dần, làm lộ rõ  
những vật trên đường xe cộ đã đi lại tấp nập. Những tiếng còi của xe buýt  
ngay gần, tiếng chuông xe đạp kêu rung rung trên phố, tiếng lách xạch bay  
tàng, tiếng nhạc ca đút khoát trong khu chợ đã làm cho thành phố trở  
lên rộn rã, nhộn nhịp hơn. Một ngày mới bắt đầu. Trẻ con đi học, người  
m lớn cư quan. Ai ai cũng tất bật với công việc của mình.

Trưa. Những tia nắng ấm trải dài trên đường, thỉnh thoảng lại ảm di một  
vết. Trên con phố nhỏ lung tung những gánh hàng hoa rong. Nào thuốc dứa,  
ay ớt, nào hoa hue, hoa cẩm chương. Nhưng nhiều hơn cả là hoa cúc. A vàng,  
màu ôu mà lại!

*"Mùa thu của em*

*Là vàng hoa cúc*

*Như nghìn con mắt*

*Mở nhưn trợn êm”.*

Tôi con như mắt bốn câu thơ này tôi đã học ở lớp hai. Đầu thế kỷ 20 trường tôi trồng nhiều hoa cúc lắm! Hoa cúc có rất nhiều màu nổi bật đẹp nhất là màu vàng. Những bông hoa cúc đại đoà màu vàng tươi phai có đến hai, ba chục cánh hoa cong cong vẻ mong manh. Như những khóm hoa cúc vàng đang giơ bàn tay xanh bóng lên trong như những đóa con của Thần Mặt Trời đang vẫy chào cha mẹ của chúng.

Bữa trưa, trong ngõ yên ắng dường như chỉ còn tiếng lá reo xào xạc hoà quyện với giọng hát véo von của muôn loài chim, bỗng từ xa tiếng đập bết xet xet với giọng rao:

– Ai cơm không? Cơm dề..

‘Cơm Hà Nội thì nhất đấy’ Cái màu xanh nõn chuối cái hương và dòng que của nếp non đã giúp cơm hấp dẫn được mọi người. Mùa thu chắc ai cũng ăn cơm ít nhất là một lần. Giọng mời chào tha thiết “Ai cơm không?” đã khiến mọi người đều không kiềm lòng được và gọi gánh cơm dề mua ba bốn lạng về thưởng thức. Người bán hàng gọi cơm can thân ở bên trong một cái lá sen xanh thắm rơi nhẹ nhàng tạt dầy có bên ngoài.

Xe chiều, lá vàng trên đường nhiều hơn. Chiếc áo tha minh len chiếc kia dệt thành một chiếc váy cho con đường, một chiếc váy đẹp nhúng giun đi và đặc biệt không ai có được. Những cơn gió thoang qua, nhẹ làm những ai cũng có cảm giác se se lạnh. Không chỉ có người lạnh và cây cũng lạnh vì mỗi lần như vậy nó lại mất đi mấy chiếc lá dề rồi đến mùa đông là chỉ còn những cành khẳng khiu, trơ trụi.

Nắng bây giờ đã nhạt màu hơn trước. Những giọt nắng cuối cùng về rồi chiều qua tan lá cây, rồi dần dần nó đã tắt lúc nào không hay.

Cho đến một hôm, màu vàng hoa cúc biến dấu mặt, hương thơm ngọt ngào của hoa sữa đã đi dần mà không còn lảng lảng trong không gian nữa! Đường phố chỉ còn những thân cây trơ cành và những người mặc áo bông ấm cụng với vàng qua lại. Buồn bã, lạnh lẽo quá. Mùa đông đã về. Thế là, mùa thu đầu đang đã đi rồi..

## **Đề 78: Cảm nghĩ về nhân vật tên quan phủ trong truyện ngắn “Sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tốn.**

### **Bài làm**

Phạm Duy Tốn là cây bút viết truyện ngắn xuất sắc nhất của những năm đầu thế kỷ XX. Trong số những tác phẩm ông để lại, *Sống chết mặc bay* là truyện ngắn tiêu biểu hơn cả, tác phẩm thể hiện rõ tính nhân đạo thông qua việc lên án thái độ vô trách nhiệm, vô nhân tính không mang đến sự sống chết đối với người nông của giai cấp quan lại trong xã

... là Đức lệ phạm người đọc thấy bất bình và cảm ghét vô cùng nhân vật tên quan phủ – bậc quan “phụ mẫu” của dân.

Đức lệ phạm lấy bối cảnh là mưa lũ về trên lưng X, giữa đêm đen bóng tối mịt mùng, đang học với mưa lũ để hiểu được. Gần một giờ đêm, Tắt lửa, mưa tạnh, Nước sông Nhị đổ lên to qua khúc đèo làng X thuộc phủ X xem chừng nước thế lắm, hai bờ đoạn đèo tham lâu rồi, không khéo thì vỡ nát. Tình nung, con dân cả vùng đang bị đe dọa nghiêm trọng. “Kẻ thì thương, kẻ thì căm, người dơ dáy, kẻ vác tre” “người nào ngời tây lười thớt người nào ở lại”. Là quan huyện của dân, đang ra, quan phủ sát cánh bên dân làng tàn cường dờ. Hay chỉ ra là phải hợp ban với các chức sắc để ban cách đối phó. Nhưng không, khi tất cả dân đen đang hốt hã lã cho khu vực thì quan dùng chêm che trong đình. Cách đó chừng bốn năm trăm thước. Đình ấy cũng ở trong mặt đê, nhưng cao mà vững chắc, đầu nước to thế nước cũng chẳng việc gì, trong đình đèn thắp sáng trưng, nhà lệ tình trạng “áo lau người ha đi lại rợn rợn”. Giữa cánh vù vù, hoan lạc ấy, quan huyện trở thành trung tâm với phong thái dương bề, kẻ cả, quan phủ màu uy nghi chêm che ngồi. “Tay trái dựa gối xếp, chân phải duỗi thẳng ra, để cho tên người nhà quy ở dưới đất mà gãi. Một tên lính lệ đứng bên cạnh quạt long cho mát se phẩy. Tên đứng khoanh tay trước hầu điều dờ. Bên cạnh ngồi, mẹ tay trái, bát yền hắp dương phen, trap dờ mỗi, hai tên nào ông thì là bậc nào đồng họ vang và cơ man những vật dụng quý phái sang trọng khác”. Quan như không hề hay biết đến tình trạng thảm thương của dân chúng. Sự vô trách nhiệm ấy khiến người đọc bất bình và không hiểu tại sao lại có kẻ vô tình đến vậy. Là một người thương vô tâm với cảnh ngộ bị đat của dân chúng đã không đánh, huống chi, đây lại là bậc quan dân’

Bản chất vô nhân đạo, lối sống ‘sống chết mặc bay’ của tên quan huyện đã lan toả. Mưa gió và sinh mạng hàng ngàn con người không được quan chú ý bằng một trăm hai mươi lá bài đen đỏ. Không khi trong đình vẫn tin rầm rộ vang, chỉ dờ khi nghe tiếng quan gọi “điều may”, tiếng ‘đá’, ‘trống’, ‘bong’. Bật sách! An, ‘Thất văn... phồng’. Thu vui bát bạc, mà lúc đó để ý đến an, bốn quan lại đánh mắt lơ đãng, nhân tính. ‘Nước sông đầu này không bằng nước bãi cao thấp’, hình ảnh so sánh thể hiện sự tang tưởi lòng tâm của tử vô lai. Cuối cùng, đề vớ. Quan do mắt tia tại “đề vớ rồi thì ông cách cơ chừng này”. Đoạn, lại bình than quay mắt hơi thay đề. ‘Thầy họ quan gì thế?’. Van bài “u to”. Quan sung sướng, cười na hề, đặc chỉ với công chính lúc ấy ‘nước tràn lênh làng, xoay thành vực sâu, nhà cửa trôi bồng, lúa má ngập hết’.

Đến đây không còn là sự bất bình mà là nỗi căm ghét, oan hận đã trào dâng. Tên quan phủ mau qua là kẻ tang tan lương tâm, long lang đã soi. Hào hùng như không còn chút tình người và tính người, trong huyết quan.

Xây dựng hình ảnh nhân vật tên quan phủ mẫu, Phạm Duy Tốn muốn tố cáo lực lượng sai, nhu, chức sắc phong kiến với bản chất ích kỉ, tàn nhẫn



đã không có chút trách nhiệm đối với cuộc sống của nhân dân. Be nhân dân trong cảnh "sông chết mặc bay" điêu linh, khốn khổ. Chính điều đó đã làm nên giá trị hiện thực và nhân đạo cho hồng hoa đau mưa của truyện ngắn hiện đại Việt Nam.

**Đề 79: Sách vở là những đồ dùng vô cùng quan trọng đối với người học sinh. Em hãy nêu những cảm nghĩ của mình về sách vở em đọc và học hàng ngày.**

### Bài làm

Trong mỗi công việc, để đạt được thành công, ta cần biết sử dụng 1 hơi hợp nhiều đồ dùng khác nhau. Nhưng ở công việc nào cũng cần đến sách vở. Công việc học tập cũng vậy, ta cần có bút, thước, cặp, tẩy, ... nhưng trong đó quan trọng hơn cả là sách vở. Đó là những người bạn thiết yếu và vô cùng thân thiết đối với mỗi chúng ta.

Em trân trọng và yêu quý sách vở của mình bởi trước hết đó là người thay của em trong học tập. Không chỉ có lời cô dạy trên lớp mà chung em còn cần có sách vở. Sách Ngữ văn cho em những bài văn hay thơ. Đường, thơ trong dài, cho em biết những bài ca dao tục ngữ khác nhau. Mỗi khi cầm và đọc sách Ngữ văn em như thấy một tâm hồn nghệ sĩ đang thong thả trong trong trái tim mình. Không chỉ yêu sách Văn mà em còn rất thích các cuốn sách khác. Sách Toán cho em những công thức, những con số thú vị và rèn luyện khả năng tư duy suy nghĩ của em. Sách Tiếng Anh không chỉ làm cho em biết thêm được một ngôn ngữ mới mà nó còn rèn luyện cho em tính kiên trì, nhẫn nại. Tiếng Anh còn giúp em hiểu về văn hóa nước bạn để xây dựng tình đoàn kết giữa các quốc gia với nhau. Ngoài các môn học chính thì sách Địa lý còn dạy cho em về các thành phố, quốc gia trên toàn thế giới. Qua việc học địa lý em biết được giới hạn lãnh thổ của quốc gia mình. Biết thêm được các nước láng giềng với Việt Nam như Trung Quốc, Lào, Campuchia. Sách vở là người thay của em trong học tập, hơn nữa sách vở còn là người bạn của em trong cuộc sống.

Sách vở chia sẻ với em nhiều suy nghĩ, tình cảm của lứa tuổi mình. Khi đọc trong sách Văn học, bất gặp những suy nghĩ từng có trong mình, những hoàn cảnh mình từng gặp em xúc động vô cùng. Những bài học về đạo đức, kỷ luật về tình đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong sách Giáo dục công dân khiến em nhớ đến những năm tháng tuổi thơ đầy kỷ niệm với bạn bè, thầy cô. Đặc biệt, những lúc buồn vui, em đều có thể ghi lại chia sẻ cùng những trang giấy trắng của cuốn nhật ký thân yêu. Sách vở đã cùng em sống hạnh phúc qua những năm tháng tuổi thơ đẹp đẽ.

Đặt tay vào những trang giấy trắng mịn màng với những dòng chữ trong trẻo ngay ngắn thật là thích thú. Những trang sách của ngày hôm nay đã đẹp hơn, trắng hơn, mịn màng hơn những trang sách của ngày hôm qua.

ở một quê hương mới gần họ giữa sách vở và con người vẫn không hề thay đổi. Lại càng thấy hạnh phúc vui vẻ khi được đọc những trang sách mới. Như những trang sách mới em lại nhớ tới công lao của những con người đã nhọc tâm suy nghĩ để chúng em có trang sách này mang. Em ước mơ mai sau sẽ trở thành người in sách để có ích cho cuộc đời.

**Đề 80: Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về hai câu thơ cuối trong bài thơ “Qua Đèo Ngang” của Bà Huyện Thanh Quan, trong đó có sử dụng ít nhất hai từ láy, hai từ Hán Việt (gạch chân dưới những từ đó).**

### **Bài làm**

*“Dừng chân đứng lại: trời, non, nước*

*Một mảnh tình riêng, ta với ta”.*

Hai câu thơ cuối cùng trong bài thơ “Qua Đèo Ngang” của Bà Huyện Thanh Quan gợi cho người đọc một nỗi buồn vô hạn. Trên cuộc hành trình từ Bắc tới Thăng Long vào xứ Huế, sau bao vất vả, mệt nhọc, dừng chân lưng lại chôn đèo Ngang nữ sĩ đối diện với cái bao la, bát diết của vũ trụ “trời, non, nước”. Trời thì xa, non thì cao mà nước thì sâu thăm thẳm. “Dừng chân đứng lại” đã một lần nữa bao quát lại cảnh vật quanh mình. Dừng chân đứng lại để hơi xem dấu người trì âm, trì kỉ. Vậy mà Bà Huyện Thanh Quan chỉ nhận lại được từ thăm sâu vũ trụ cái rộng lớn, bát ngát của “trời, non, nước”. Vậy thì giờ đây, giữa đất trời chôn đèo Ngang này thì còn có “Một mảnh tình riêng, ta với ta”. “Một mảnh tình riêng” ấy là nỗi buồn người xa xứ, là tâm sự về nỗi đau chia cắt đất nước nhưng ngay xưa, ta nỗi buồn thương cho cảnh đất nước hiện tại hay chính là cảnh địa hui vãng về ngheo khó chôn đèo Ngang này vậy. Cụm từ “ta với ta” ngân lên như đập vào vách núi rồi vọng lại trong niềm xót xa, buồn thương. “Ta với ta” là chỉ một mình mình với một mình mình. Một tâm tình cô đơn không ai chia sẻ.

**Đề 81: Viết một đoạn văn từ 7 đến 9 câu trình bày cảm nhận của em về hình ảnh Phan Bội Châu trong văn bản “Những tro lò hay là Va-ren và Phan Bội Châu” của Nguyễn Ái Quốc.**

### **Bài làm**

Trong văn bản “Những tro lò hay là Va-ren và Phan Bội Châu” của Nguyễn Ái Quốc, bằng những tương tượng đặc sắc của tác giả, nhân vật Phan Bội Châu để lại trong lòng người đọc nhiều yêu mến, cảm phục và thích thú. Ngược lại với sự hạ hoa, khỏa lạc của Va-ren, tư đầu đen cuối Phan Bội Châu chỉ im lặng. Ông phớt lờ, coi như không có Va-ren trước mặt. Sự im lặng, đứng đưng của Phan Bội Châu thể hiện một thái độ khinh bỉ cực độ, đồng thời cũng cho thấy bản lĩnh kiên cường của nhà cách mạng

trước kẻ thù, cho dù đó là Toàn quyền Đông Dương đi chăng nữa. Không chỉ vậy, nhà văn còn để nhân vật hiện lên qua lời kể của hân nhân vật khác: anh lính đồng An Nam và một nhân chứng mà tác giả "xin chẳng dám nêu tên". Theo lời anh lính đồng, anh ta có thấy "đôi ngọn rau me" người tù nhếch lên một chút rồi lại hạ xuống ngay, và cái đó chỉ diễn ra có một lần thôi. Với chi tiết này, trong con mắt của Phan Bội Châu, Va-ren cũng chỉ là một đứa trẻ. Đúng như thế văn chưa đến ta hết được thấy do khuôn mặt của Phan Bội Châu dài với Va-ren, theo lời của nhân chứng tương tự song khác thì Phan Bội Châu đã nhốt vào mắt Va-ren Va Ngươi, ai còn chưa thêm: "cái đó thì có thể".

**Đề 82: Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhân định sau đây của nhà văn Thạch Lam trong văn bản "Cốm": "Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam".**

### **Bài làm**

"Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam". Thạch Lam đã thể hiện cái nhìn chính xác và tinh tế khi viết những dòng trên đây. Cốm thực sự là thức quà vô cùng độc đáo. Đó là thứ vật phẩm được kết tinh bởi thiên thời, địa lợi, nhân hòa: đất đai tươi tốt, khí hậu thuận lợi, con người chăm chỉ cần cù và tinh tế. Trong văn bản "Cốm", nhà văn cũng tỉ mỉ kể về quá trình để có được những hạt cốm thơm ngon. Cốm là một loại phẩm mà cánh đồng nhenh mọng, dần dà, bát ngát gió hơn nhện và lung linh, vàng ươm vô tư dâng tặng con người. Hương cốm là hương của lúa, một thứ nhenh mộc mạc, giản dị thanh khiết của đồng quê. Cốm không chỉ là một món ăn thông thường, nó trở thành một món quà trong phong tục người Việt, trở thành nét văn hóa độc đáo, nhất là với phong tục xưa tốt trong hôn nhân. Cốm đúng là một thức quà riêng biệt.

**Đề 83: Cảm nhận của em về con người Sài Gòn qua văn bản "Sài Gòn tôi yêu" (tác giả Minh Hương).**

### **Bài làm**

Qua văn bản "Sài Gòn tôi yêu", người đọc đã có những thiện cảm rất lớn với những con người Sài Gòn chan thành, cởi mở. Dân cư Sài Gòn là sự hội tụ của con người ở khắp bốn phương những đã hòa hợp, không còn phân biệt nguồn gốc mà chỉ còn là những người con của Sài Gòn. Điều đó thể hiện những đức tính vô cùng đáng quý của con người, ấy là tinh thần đoàn kết, sự hòa hợp và gần gũi cộng đồng. Không chỉ vậy, người Sài Gòn

và rất tự nhiên chan thành cơ một mảnh bao, mà vẫn y như Gân  
rắn ở đời nam sông và gần bờ với con người Sai Gòn. tác gia đã cảm  
thần lạc đi và đẹp tâm hồn nhưng người con của xứ sở này dù  
trên hay sông gần là hàng ngày hay trong những hoàn cảnh thử thách  
của đời sống. Sai Gòn vẫn rất mực đặc biệt, hình ảnh các cơ gai Sai  
Gòn với trang phục khỏe khoắn, cư chỉ, đang điệu vừa yêu điệu, ngày  
lên và một tình, tươi tắn đã tạo những ấn tượng sâu sắc và trở thành  
mảnh đẹp đẹp để về con người Sai Gòn trong lòng độc giả

**Đề 84: Viết một đoạn văn (từ 5 đến 7 câu) về chủ đề gia đình, trong đó  
có sử dụng ít nhất 4 từ Hán Việt (gạch chân 4 từ Hán Việt đó).**

### **Bài làm**

Hai tiếng "gia đình" vang lên gợi biết bao niềm thương tiếc, yêu mến.  
Gia đình là mái nhà nơi cha mẹ đứng xây bằng tình yêu thương nhau nồng  
thắm. Từ tình yêu thắm thiết ấy, những đứa con đẹp đẽ ngoan hiền cất  
tiếng khóc chào đời trong niềm vui khỏa xẹt của cả cha và mẹ. Bởi vậy, gia  
đình là nơi gắn kết chúng ta bằng sợi dây ruột thịt vô cùng thiêng liêng.  
Chẳng dừng lại, gia đình cũng là nơi bắt nguồn những tình cảm vô cùng cao  
lên: tình vợ chồng, tình mẫu tử, tình phụ tử, tình anh chị em. Minh chứng  
cho những tình cảm đó không chỉ có những cảm xúc cá nhân của mỗi chúng  
ta dành cho người thân trong gia đình mà còn có dòng sông văn học tuôn  
chảy bao đời nay cũng lấy đó làm đề tài bất diệt.

**Đề 85: Viết một đoạn văn (từ 8 đến 10 câu) nêu cảm nhận của em  
về con người Đỗ Phủ qua ước muốn vĩ đại của ông được thể  
hiện qua bài thơ: "Bài ca nhà tranh bị gió thu phá" (Mao ốc vị  
thu phong sở phá ca).**

### **Bài làm**

Ước vọng muôn vĩ đại của Đỗ Phủ được thể hiện trong bài thơ "Bài ca  
nhà tranh bị gió thu phá", người đọc thấu hiểu hơn về tâm lòng nhân ái vĩ  
đại của nhà thơ. Sự việc xảy ra trong bài thơ là sự việc có thật từng xảy ra  
trong cuộc đời đầy sóng gió của nhà thơ bản thân ông thì gia cả, nhà bị gió  
tạo nên bay mất mấy tấm tranh, bọn trẻ nhỏ nghịch ngợm cắp mất những tấm  
tranh chầy đi, Đỗ Phủ đã gia cả không đủ sức chạy theo đàn chim rét  
mướt. Ngay trong hoàn cảnh bị phản cung cực độ, hoàn cảnh khiến người  
ta thương chỉ biết có tuyệt vọng và oán trách, nhà thơ đã có một mong ước  
thật bất ngờ ước có ngôi nhà trăm gian che gió mưa cho toàn thể nhân  
loại như nhà ta mưa dột, rách nát cũng cảm chịu. Với mong ước này, Đỗ  
Phủ đã đặt nỗi đau chung của đất nước, của muôn người lên trên nỗi đau  
của riêng mình. Đồng thời, nhà thơ cũng đặt hạnh phúc của đồng bào đói  
cho của nhân dân nghèo đồng lâm than lên trên hạnh phúc của bản thân. Ở

đây, lòng thương người đã vượt lên trên nỗi thương mình. Đó thực sự là một tư tưởng nhân văn cao đẹp. Và vì thế, “Bài ca nhà tranh bị gió thu phá” sẽ mãi còn du sức lay động niềm trắc ẩn của độc giả cho tới mai sau.

**Đề 86: Viết một đoạn văn (từ 8 đến 10 câu) nói về tác dụng của cốm (có thể dựa vào văn bản “Một thứ quả của lúa non: Cốm” của Thạch Lam) trong đó có sử dụng ít nhất hai cặp từ đồng nghĩa (gạch chân dưới những từ ấy).**

### Bài làm

Cốm trước hết là một món ăn tinh tế, thơm ngon. Người ta có thể ăn cốm không hoặc chấm những miếng chuối chín ngọt vào cốm để thưởng thức. Ăn cốm, vừa ăn thong thả, vừa chậm rãi ngẫm nghĩ thì mới cảm hết được hương thơm, vị ngon, sự tươi mát của lá non, cái dịu dàng thanh đạm của thảo mộc. Không những thế, cốm còn được dùng làm quà biếu, quà tặng trong những dịp thăm hỏi lễ tết. Để được trang trọng, người ta dùng cốm làm nguyên liệu tạo nên bánh cốm thơm ngon, đẹp mắt. Đặc biệt, cốm còn là thức quả không thể thiếu trong dịp lễ sen ngay ăn hỏi của nhà trai. Việc chọn cốm cho công việc trọng đại, thiêng liêng ấy thật hợp tình hợp lý. Cốm là thức dâng của trời đất, trong nó mang hương vị vừa thanh nhã, vừa đậm đà của đồng nội, nó xứng đáng là thứ vật phẩm thể hiện tâm lòng trung hiếu của chàng rể thảo hiền.

\* Các cặp từ đồng nghĩa: thong thả – chậm rãi, biếu – tặng

**Đề 87: Viết đoạn văn (từ 8 đến 10 câu) bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của em về nhân vật Thị Kính qua đoạn trích “Nỗi oan hại chồng” (trích “Quan Âm Thị Kính”), trong đó có sử dụng phép liệt kê (gạch chân dưới câu sử dụng phép liệt kê).**

### Bài làm

Trong đoạn trích “Nỗi oan hại chồng” (trích vở chèo “Quan Âm Thị Kính”), nhân vật Thị Kính hiện lên là người phụ nữ đẹp người đẹp nết, nhưng vì xuất thân nghèo hèn nên nàng bị khinh rẻ phải chịu nỗi oan khuất đau đớn rất đáng thương. Mở đầu đoạn trích, nàng đã gây cảm tình với người đọc bởi tấm lòng thương yêu chồng rất mực, chồng thức khuya học bài, nàng cũng thức theo may vá; chồng ngủ quên, nàng dọn dẹp trang ki rồi âu yếm nhìn chồng và phát hiện chiếc râu mọc ngược. Nghi thương chồng, nàng toan lấy con dao cắt đi thì bị hiếu lâm, bị vu oan là an sát chồng! Trước nỗi oan khuất đau đớn ấy nàng đã năm lần kêu oan rất bị thương: “Oan con lắm mẹ ơi”, “Oan thiếp lắm chàng ơi”, “Oan con lắm cha ơi”. Bốn lần đầu nàng chỉ được đáp lại bằng sự ruồng rẫy, xua đuổi. Chỉ khi nàng thông cảm nhưng ông chỉ biết bất lực trước nỗi oan của con gái. Thị Kính “tinh ngay li gián” và nhất là xuất thân từ một gia đình nghèo nên nàng bị coi khinh rất mực, nàng bị Sung ba tóm tóc dúi đầu, bị chửi bới

tiếng khóc và nỗi nhớ len đến tận cùng khi bị đuổi về nhà bố mẹ đẻ. Trong đoạn thơ này, Thi Kịch tiêu biểu cho người lan truyền nhất là cho người phụ nữ vẫn phải chịu nhiều thiệt thòi xa xôi.

**Đề 88: Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về mùa xuân trong văn bản “Mùa xuân của tôi” của Vũ Bằng, trong đó có sử dụng 2 từ ghép Hán Việt.**

### **Bài làm**

Mùa xuân trong văn bản “Mùa xuân của tôi” của Vũ Bằng là một mùa xuân đậm chất trữ tình, giàu chất thơ, chất nhạc “Mùa xuân của tôi” ở đây không chỉ là mùa xuân Bắc Việt thương mến của Vũ Bằng. Đó là mùa xuân có “mưa rêu rêu, gió lạnh lạnh”, có tiếng nhạn kêu, tiếng trống chèo, những câu hát Huế tình, hoa quỳn trong làn hương âm ả của tháng trean, lên non, nhất là cái âm ả toả ra từ không khí gia đình đoàn tụ. Tất cả gợi lên một nét hương sắc không thể nào phai trong tâm non của người xa xứ. Không chỉ miêu tả sức sống của mùa xuân từ bên ngoài, tác giả còn thể hiện được sức sống nổi bật của con người trong mùa xuân sang những hình ảnh đầy gợi cảm với những hình ảnh so sánh rất cụ thể: “Nụ cười trong người căng lên như mai... những cặp uyên ương đứng cạnh” và “tâm người ta dường như cũng trẻ hơn ra, và đập mạnh hơn”. Đến như âm nhân về cái rét thì cũng là, “cái rét ngọt ngào, chứ không còn tê buốt cam cam”. Sau ngày rằm tháng giêng, trời đất, thiên nhiên và không khí mùa xuân cũng có những nét rất riêng biệt. Đó là thời điểm giao mùa từ trời đất, của sự vật, cỏ cây, thời tiết, . Nhiều thứ hoá quỳn để tạo nên một sự chuyển giao rất đẹp: “Tết hết mà chưa hết hẳn, . mùa xuân bắt đầu thối rữa cho mùa phụng”. Cảnh ấy khiến lòng người cũng đồng điệu theo.

**Đề 89: Viết một đoạn văn về quê hương đối mới, có sử dụng hai cặp từ trái nghĩa.**

### **Bài làm**

Tôi trở về quê nổi sau năm năm xa cách, nhìn lại cảnh vật quê hương tôi khẽ mỉm cười thấy trong lòng lâng lâng một cảm xúc khó tả. Chao ôi! Làng quê thay đổi nhiều quá! Hiện ra trước mắt tôi không phải con đường gập ghềnh, khúc khuỷu như xưa nữa mà là một dải lụa đào mềm mại, hàng bạch uyển mình dưới những hàng cây xanh tốt. Lúc này đây, cái ăn tương về may ngôi nhà tranh nhỏ bé, thưa thớt, ngheo nghèo đã đi vào quá khứ thay vào đó là bao toà nhà khang trang, đẹp đẽ, san sát nối đuôi nhau như những con tàu tể lớn với ngàn ô toà rộng rãi, hiên ngang dưới bầu trời. Màu đỏ ngời nổi bật giữa khoảng không gian tôn lên vẻ đẹp trù phú của làng quê. Đằng kia cảnh đồng mênh mông, bao la như tấm

tham không lo được dệt từ một thứ vải xanh kỳ lạ, trải dài đến chân trời và từ ứng hồng mau nắng hoang hôn. Không còn nút ne kho của nư ngày này, giờ đây cánh đồng mau mới, phủ nhiều đã đưa lại ngu n lượng thức dồi dào cho lao người lao động. Gao lướt qua những ch lúa xanh mơn mơn hạt vàng ca ngợi cuộc sống đẹp tươi, êm ái. Tiếng sáo ca vi vút, to đậm thêm âm điệu sôi động cho bản nhạc không lời hấp dẫn. Thật là bát ngát biết bao! Khi óc sáng tạo và bàn tay lao động cần cù của những người nông dân chân chất quê tôi giờ đây đang từng ngày, từng giờ đào tưng quê tôi bước lên đã đôi mươi, hứa hẹn mang đến cuộc sống an nh và hạnh phúc tràn trề.

**Đề 90: Cây tre Việt Nam là một hình ảnh vô cùng thân thiết đối với mỗi làng quê Việt Nam. Em hãy viết một đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh ấy.**

### **Bài làm**

Tre xanh

Xanh tự bao giờ?

Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh

Chàng ai biết cây tre đã có mặt trên đất nước Việt Nam từ bao giờ. Chỉ biết rằng cây tre đã gắn bó với dân tộc Việt Nam từ lâu đời nay và nó đã trở thành người bạn thân thiết lâu đời của nhân dân Việt Nam. Cây tre có mặt ở khắp nơi trên đất nước. "Tre Đông Nai nửa Việt Bắc, tre nhất ngàn Dien Bien Phủ, luy tre than mát lạng tôi" - đâu đâu cũng có nữa tre lam bạc." Tre có mấy chục loại khác nhau nhưng đều mọc từ mầm măng non mọc thẳng mà thành. Tre không ken đất, vào đâu tre cũng mọc, cũng xanh tươi xanh tốt. Từ lúc còn là một mầm măng tre đã mọc thẳng, lên lên tre cũng vươn thẳng, không cong, vững chắc, dẻo dai. Dáng tre vươn cao mà mọc mau, mau tre tắn mà nhun nhún. Thế mới biết tre cũng thật khiêm tốn như những nhưng chỉ khi của tre thì bất khuất, kiên cường như con người Việt Nam vậy. Từ thuở sơ khai, dưới bóng tre xanh, những người dân của Việt Nam vợ đất khai hoang, dựng nhà, cấy cấy, dưới bóng tre xanh nhân dân ta xây dựng và giữ gìn nên văn hóa lâu đời "giang che lạt, nước mềm, khít chặt như những mối tình que thươ ban đầu thươg m non lên bóng tre, bóng nứa". Cụ thể, tre trở thành một người bạn thân thiết không thể thiếu của nông dân Việt Nam trong cuộc sống hàng ngày và trong lao động. Những em bé với những que chuyền đánh chắt bằng tre, những cậu bé bên chiếc chèo tre - tất cả các hình ảnh đó đã trở nên quen thuộc, "tre với người, sống có nhau, chết có nhau, chung thủy" vô cùng. Rồi đến khi người phải đánh giặc bạo về quê hương, tre lại trở thành người bạn chiến đấu của con người. Bùn máu kháng chiến, tre là tất cả, tre là vũ khí. Người lính cầm một chiếc gậy tầm vông trong tay cũng dám xông pha vào giữa bom



phần thơ. Trẻ như tiếp thêm lòng dũng cảm cho người, giúp người đứng lên thành dòng Tô Quốc.

Những lời dân trực tiếp đặt trong " " được trích dẫn từ văn bản "Tô Việt Nam" của Thép Mới.

**Đề 91. Tự chọn và ghi lại chính xác 1 đoạn thơ lục bát (4 câu) trong một bài thơ hoặc ca dao mà em biết.**

Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về đoạn thơ lục bát trên trong đó có sử dụng ít nhất hai cặp *tứ trái nghĩa* (gạch chân dưới những cặp từ đó).

### Bài làm

*Công cha như núi ngất trời  
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài bể Đông  
Núi cao bể rộng mênh mông  
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!*

1 câu lục bát ca dao trên, tác giả ví công cha, nghĩa mẹ như núi ngất trời, bể nước ở ngoài bể Đông là lấy cái mênh mông, vịnh hàng, vô hạn của trời đất, thiên nhiên để so sánh, làm nổi bật ý nghĩa công ơn cha mẹ vô cùng to lớn không thể nào cân đo đong đếm hết được. Ví công cha với núi ngất trời là khẳng định sự lớn lao, vì nghĩa mẹ như nước nên Đông là do không tính chiều sâu, chiều rộng. Hình ảnh mẹ hiền hòa, dòn dàu không dữ dội, kì vĩ như hình ảnh cha nhưng sâu xa hơn, rộng mở và gần gũi hơn. Đối công cha với nghĩa mẹ, núi với biển là cách diễn đạt quen thuộc, đồng thời cũng làm cho các hình ảnh được tôn cao thêm, trở nên sâu sắc và lớn lao hơn. Từ việc nhận mạnh công cha, nghĩa mẹ to lớn như vậy bài ca dao lại khuyên nhủ con với những phần làm con "Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi". Nhắc đến "cù lao chín chữ" là nhắc đến công ơn sinh thành, dưỡng dục vất vả khó khăn của cha mẹ dành cho con. Như đến công cha nghĩa mẹ "Núi cao bể rộng mênh mông", mong con này lấy tâm tính hề nhỏ của mình để đền đáp ơn nghĩa to lớn với với vậy.

**Đề 92: Hãy viết một đoạn văn ngắn về tình cảm quê hương.**

### Bài làm

Nhắc đến quê hương mình, lòng em dâng lên biết bao niềm yêu mến, tự hào. Quê hương em, đó là nơi cha mẹ sinh ra em và nuôi lớn em thành người. Nơi đây ghi dấu bao kỉ niệm ngọt ngào của tuổi thơ em. Đó là những ngày đầu tiên em chấp chững biết đi, em bị bỏ biết bơi. Ngay nắng chói chang mẹ thức đêm quạt cho em ngủ. Đêm đông lạnh giá cha ủ ấm cho em bằng bàn tay của người. Quê hương cũng là nơi cho em những người bạn quý trọng. Người bạn cùng em chơi đùa cất co, người bạn cùng em tha diêu.

bát ca, và cùng chính người bạn ấy cùng em tới lớp tới trường, sẽ chia bao niềm vui nơi buổi với em. Em còn nhớ đến những thay cô đã góp công dạy em khôn lớn. Từng lời thay giảng, từng nét bút của cô còn như in đậm trong em như những âm thanh, hình ảnh thiêng liêng nhất trong đời. Làm sao em quên được những con người đáng yêu, đáng quý nơi quê hương yêu dấu của mình? Quê hương còn cho em cả những hàng cây xanh mượt, những con đường gian dị, những bờ ruộng trong mát... và bầu trời long long tiếng sao đêm. “Chào ơi! Biệt ơn và tự hào biết mấy về quê hương yêu dấu ấy!”

## Phần IV

# VĂN NGHỊ LUẬN

**Đề 93: Hãy chứng minh rằng đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn nếu mỗi người không có ý thức bảo vệ môi trường sống.**

### Bài làm

Trong đời sống xã hội nhiều năm trở lại đây, vấn đề môi trường sống được nhắc đến như là “điểm nóng” của tình hình thế giới. Các hội thảo khoa học, các hội nghị quốc tế, những cuộc thi, những cuộc vận động, xoay quanh vấn đề môi trường sống đang từng ngày từng giờ diễn ra. Tất cả đều phát đi bức thông điệp khẩn thiết: “Hãy cứu lấy môi trường! Vì sao vậy? Vì đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn nếu mỗi người không có ý thức bảo vệ môi trường sống.

Môi trường sống bao gồm những điều kiện tự nhiên bao quanh con người. Môi trường sống lại được chia nhỏ thành các loại: đất, nước, cây cối, không khí, bầu trời. Môi trường sống có vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống con người, sự xâm hại đến môi trường sống gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự sống.

Đất đai là tài nguyên vô giá không có khả năng sản sinh thêm, đó là điều kiện vật chất cơ bản cho mọi hoạt động sống của con người trên mặt đất con người sinh sống, dựng nhà cửa, trường học, nhà máy... Và đặc biệt là trên mặt đất, chúng ta trồng trọt các loại cây lương thực, thực phẩm trong ngũ cốc, rau màu, nuôi gia súc, gia cầm... Nhưng ngay nay, đất đai đang bị phá hoại nghiêm trọng. Diện tích đất nông nghiệp đang bị thu hẹp do việc xây dựng các nhà máy, các khu công nghiệp,...; do bị cát xam thực, bị nước mặn ăn dần,... Đất cũng đang bị hư hại do các chất thải mà chủ yếu từ bao bì ni lông khó phân hủy. Mặt khác, con do con người sử dụng quá nhiều phân bón hóa học khiến đất bị chua.

Cùng với mặt đất là nguồn nước sạch của Trái Đất. Đó là hệ thống nước ngầm, nước sông, nước ao hồ. Nước là một yếu tố không thể thiếu trong đời

... là để dùng để công dụng cho sinh hoạt, cho tiêu thụ nông nghiệp, cho sản xuất công nghiệp. Những nguồn nước sạch cũng đang dần cạn kiệt. Nước đang bị đe dọa bởi chất thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt, bởi chất thải an-xam-ba-đi (hình tượng mức nước biển đang lên). Trong năm 2008, thiên vu an môi trường bị phát giác khiến chúng ta không biết lo lắng cho nguồn nước sạch của đất nước, vấn đề nước thải sông Thị Vai, sông sông Na, sông Tô Lịch. Nguồn nước ô nhiễm là nguyên nhân chính gây ra hiện tượng bệnh nguy hiểm cho con người. Đã có nhiều kết luận khoa học chứng thực về nguyên nhân gây ra các hiện tượng mắc bệnh ung thư hàng loạt ở một số làng là do nguồn nước từ Thái Bình, Quảng Trị,...

Cây cối trên mặt đất cũng không tránh được tham họa bị phá hoại cũng như đất, nước, cây cối có vai trò quan trọng đối với con người. Cây thành lập không khí tạo ra cân bằng sinh thái, cây cho gia trị kinh tế (gỗ, thảo mộc, hoa quả). Nhưng cây hiện cũng đang bị đe dọa rất nhiều. Cây rừng cũng bị chặt phá bừa bãi, nhiều trận cháy rừng diễn ra ở phạm vi rộng. Cây rừng ở Ấn Độ, Ma-lai-xi-a, ở Việt Nam có thể kể đến vụ cháy rừng ở Minh nam 2003. Rừng bị tàn phá, tại hội thảo mặt ta có thể nhìn thấy được là những trận lũ lụt ở rừng đầu nguồn gây sát lở đất đá làm thiệt hại nghiêm trọng về người và của. Chưa hết, lũ lụt còn đi kèm với những trận lũ lụt kéo dài làm cây cối chết khô tạo điều kiện cho cháy rừng lan nhanh hơn nữa! Hạn hán rồi lũ lụt, đó tiếp tục là nguyên nhân làm xói mòn, rửa trôi đất màu, đất mùn của nông nghiệp.

Mặt đất đã như vậy, không khí và bầu trời cũng không được bình yên!

Không khí là yếu tố sống còn của nhân loại không khí trước hết cho con người khi oxy để thở và để sống. Nhưng không khí đang bị khí thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt tấn công. Đó là khí thải từ các nhà máy công nghiệp, từ các phương tiện giao thông (xe máy, ô tô,...), là các loại vi trùng vi khuẩn bị lây nhiễm từ rác thải. Không khí bị ô nhiễm là nguyên nhân gây ra sự bùng phát của nhiều loại bệnh lây qua đường hô hấp như cúm, dị cảm, ho, lao, cúm, và đặc biệt gần đây là bệnh cúm H5N1.

Không khí ô nhiễm nặng nề kéo theo sự suy sụp của cả trời xanh. Khí cac-bon đi qua nhiều tạo ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính làm Trái Đất nóng lên gây băng tan ở hai cực. Khí thải công nghiệp (đặc biệt là công nghiệp sản xuất ô-tô) làm tăng tầng ôzôn khiến Trái Đất phải hứng chịu cơn thịnh nộ của Mặt Trời là những tia tử ngoại, tia cực tím vô cùng nguy hại.

Mọi trường sống quanh ta, nhưng người bạn thân thiết nhất đối với sự sống đang bị đe dọa nghiêm trọng. Và đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại từ lâu nếu mọi người không có ý thức bảo vệ môi trường sống. Bởi vậy, chúng ta hãy hành động vì môi trường bằng cách hạn chế những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường. "Tổ quốc Việt Nam xanh ngát có sạch đẹp mai này không? Điều đó tùy thuộc hành động của bạn, chỉ thuộc vào bạn thôi!"

### **Bài làm**

Sinh thời Bác Hồ thường căn dặn đồng bào, đồng chí phải biết “Cần kiệm, liêm, chính” và chính bản thân Bác đã gương mẫu thực hiện lo “sống rất mực văn minh do Trung đời sống hàng ngày. Người vô cùng giản dị, thanh bạch.

Với cương vị một Chủ tịch nước, Bác có quyền được hưởng những đặc đãi, đặc biệt xứng đáng với vị trí của mình. Nhưng thật lạ kì, dù khi ở chỉ huy phòng còn trong thời kì khó khăn, gian nan hay khi đã thanh công, Bác vẫn giữ lối giản dị từ cái ăn, cái mặc, cái ở đến cách làm việc đời thường.

Bữa ăn của Bác rất thanh đạm, thường chỉ có dưa cà, măm măm. Trong thời kì trước cách mạng, khi ở bất kì nơi nào Bác cũng tự trồng rau, nuôi gà để tang gia, cái thiện bữa ăn. Sau này, cách mạng thành công, bữa cơm của Người vẫn thanh đạm như thế, chỉ món gì ngon, Người lại mời các cô chú phục vụ lên ăn cùng. Nhà thơ Chế Lan Viên từng viết về Bác “Bác thương bơ miếng thịt gà mà ăn trọn quả cà xứ Nghệ”.

Trong cái mặc hàng ngày, Bác Hồ cũng giản dị, gần gũi với nhân dân như thế. Nhạc đến Bác, ta thường nghĩ ngay đến hình ảnh Người trong bộ quần áo kaki trắng, đồ đẹp, đẹp cao su da sơn và chiếc gậy ba-lông. Trong kháng chiến gian lao, vào mùa đông rét mướt, Bác được một đồng chí nước ngoài tặng một chiếc áo ấm nhưng Bác lại lấy đó làm quà tặng những người chiến sĩ ngoài chiến trường. Sau này, khi Bác đã đi xa, những gì còn lại của Người khiến lòng ta không khỏi xúc động.

*“Đôi dép đơn sơ, đôi dép Bác Hồ*

*Bác đi khắp nẻo quê nhà Bác ơi!”*

*“Tủ nhỏ vừa treo mấy áo sờn”,...*

Không chỉ vậy, những ngôi nhà Bác từng ở cũng theo Người đi vào huyền thoại. Chẳng ai có thể quên được hang Pắc Bó, núi Cốc Mác, suối Lán nơi Bác ở trong những năm 1941 khi vừa về nước. Kháng chiến thành công, Người lại lần lượt ở những ngôi nhà ba gian rồi nhà sàn “lông gió thổi đã” như có Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng ca ngợi. Những ngôi nhà ấy có thể khác nhau về kiểu dáng nhưng đều chung nhau ở sự nhỏ nhắn, lớn gọn. Những vật dụng trong đó cũng rất ít ỏi, ngoại những đồ đạc tối thiểu phục vụ cuộc sống và công việc của Người, chiếc giường, chiếc tủ, chiếc bàn, chiếc đèn, chiếc ghế sạch... cũng chỉ có một lọ hoa nhỏ để trang trí. Bác đã từng được tặng một chiếc diều hoa, các đồng chí phục vụ Bác từng rất háo hức gắn thêm vào đó một lọ nước hoa nhỏ nhưng cuối cùng Bác lại từ chối nó để tặng những người thương binh mà theo Bác là “cần nó hơn”.

Trong cách làm việc hàng ngày, Hồ Chí Minh cũng là một biểu tượng mẫu mực của sự giản dị. Bác thường tự làm những việc có khả năng do tranh phiên ha cho người khác. Nơi làm việc của Bác được sắp xếp gọn

gười khác. Thế tìm được những thứ mình cần một cách nhanh chóng. Bao giờ cũng vậy một ngày mưa các cô chú phác vụ định mang cơm từ bếp bếp ra ăn thì Bà nưng Bà gút đi. Bà đã che ô đi từ nhà xuống bếp rồi. Bà đi tìm một mảnh. Bà vất vả, mệt mỏi cho Bà tại nhà người ăn và. Tất thấy mọi người đều xúc động vô cùng.

Bà. Họ là vậy! Sự giản dị, thanh bạch trong đời sống của Người là một tấm gương sáng cho những thế hệ người Việt chúng ta noi theo.

**Đề 9:** Bạn em chỉ ham thích trò chơi điện tử, truyền hình, ca nhạc... mà tỏ ra thờ ơ, không quan tâm đến thiên nhiên. Em hãy chứng minh cho bạn thấy rằng thiên nhiên chính là nơi đem lại cho ta sức khỏe, sự hiểu biết và niềm vui vô tận, và vì thế, chúng ta cần gần gũi với thiên nhiên, yêu mến thiên nhiên.

### Bài làm

Trong cuộc sống hiện đại ngày nay có rất nhiều trò giải trí đầy cảm dỗ: trò chơi điện tử, truyền hình, ca nhạc,... Chúng khiến ta quên đi một người bạn vĩ đại cũng thân thiện, đáng quý, đó là thiên nhiên. Nhiều người không liên tưởng thiên nhiên chính là nơi đem lại cho ta sức khỏe, sự hiểu biết và niềm vui vô tận, và vì thế, chúng ta cần gần gũi với thiên nhiên, yêu mến thiên nhiên.

Thiên nhiên không phải những gì xa lạ, nó bao gồm những điều kiện tự nhiên vây quanh chúng ta: khí trời, nước, gió, cây xanh, chim chóc, đất đai,... Thiên nhiên mang lại cho ta sự sống và sức khỏe. Không khí là yếu tố vô cùng quan trọng giúp con người tồn tại. Trong không khí có khí ôxi rất cần thiết cho máu nuôi cơ thể, cho lửa cháy nấu chín thức ăn, sưởi ấm cho cơ thể. Không khí càng giàu ôxi thì càng trong lành, càng giúp con người khỏe mạnh. Nhưng nên con người sử dụng quá nhiều ôxi và thải ra chất độc hại thì nhân tố nào sẽ giúp tái tạo lại ôxi? Xin thưa, đó cũng là một người bạn thiên nhiên của chúng ta: cây xanh. Dùng vậy, trong ngày có chất độc hại giúp biến đổi khí cacbonic, khí độc hại do các hoạt động sống của con người thải ra, thành khí ôxi tiếp tục giúp con người lấy lại sự sống.

Không những thế, trong thiên nhiên còn chứa đựng vô vàn loại thực phẩm, được phân bố có thể nuôi sống và chữa bệnh cho con người nữa. Ta có thể kể đến các loại rau rừng, măng, linh chi, dinh dưỡng, thảo quả...

Thiên nhiên còn mang đến cho con người những hiểu biết vô tận về sự sống. Như thiên nhiên, ta hiểu rõ đời sống của các loài cây cối trong rừng: cây lá rộng, cây lá kim, cây hạt kín, cây hạt trần, cây thân cỏ, cây thân gỗ, cây tre chum, cây rễ trụ... Chao ôi! Chỉ riêng đời sống thực vật thôi đã phong phú đa dạng lắm rồi! Lại còn đời sống của các loài động vật. Có thể phân chia, tìm hiểu theo bao nhiêu loại: động vật trên cạn, động vật dưới

nước, động vật lưỡng cư, động vật thân mềm, động vật có xương sống, động vật bò sát, động vật có vú. Không chỉ vậy, đi sâu vào tự nhiên, ta còn cảm nhận được nhiều quy luật tự nhiên thú vị góp phần phục vụ đời sống. Điều đó đã được ông cha ta chứng minh qua kho tàng tác ngữ (phong phú). Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa. Tháng bảy kiến bò chỉ lo lại lụt. Có hai nguồn tri thức mà thiên nhiên đang vậy gọi ta khám phá.

Từ những điều bổ ích, li thú như trên mà thiên nhiên mang đến cho con người những niềm vui bất tận. Đó là niềm vui được hiểu biết, được khám phá về thế giới quanh mình, niềm vui được sẻ chia trong cuộc sống.

Với những lợi ích to lớn mà thiên nhiên mang lại, con người cần biết gần gũi và yêu mến thiên nhiên. Chúng ta có thể tổ chức những chuyến dã ngoại ra ngoài ô, đến với núi rừng, biển cả. Chúng ta có thể dạy sớm tập thể dục để tận hưởng khí trời, thanh mát. Chúng ta có thể tìm hiểu về thiên nhiên qua các phương tiện thông tin đại chúng. Và quan trọng nhất là có những biện pháp để gìn giữ, bảo vệ thiên nhiên. Điều đó xuất phát từ thực tế là thiên nhiên đang bị phá hoại nặng nề: không khí, nguồn nước bị ô nhiễm, rừng bị tàn phá, động vật rừng bị tuyệt chủng. Vì vậy, chúng ta cần biết cách bảo vệ gìn giữ thiên nhiên tươi đẹp bằng những hành động cụ thể: không vứt rác bừa bãi, không bắn hại chim chóc, không bẻ cành hái hoa nơi công cộng, đồng thời trồng nhiều cây xanh, tiết kiệm nước, phân loại rác.

Thiên nhiên quả là người bạn thân thiết với con người, đặc biệt là đối với tuổi thơ. Bởi vậy, người học sinh cần biết cách gần gũi và yêu mến thiên nhiên hơn nữa.

---

**Đề 96:** Do không được nghe giảng về câu tục ngữ *Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền* nhiều người không hiểu những từ Hán Việt trong câu ấy nghĩa là gì, người xưa muốn nói điều gì qua câu tục ngữ ấy và nói như thế có lí hay không.

Em sẽ giải thích thế nào cho những người đó hiểu?

### **Bài làm**

Tục ngữ là những câu nói ngắn gọn thể hiện kinh nghiệm của dân gian về nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội trong đó có lao động sản xuất. Những kinh nghiệm đó xuất phát từ thực tế việc quan sát công cuộc lao động để sản xuất ra của cải vật chất của dân gian. Câu tục ngữ sau là một trong số đó: *Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền*. Người xưa muốn nói điều gì qua câu tục ngữ ấy và nói như thế có lí hay không?

Câu tục ngữ trên sử dụng một số yếu tố Hán Việt. *Nhất*, *nhị*, *tam* có nghĩa là thứ nhất, thứ hai, thứ ba. *Canh* nghĩa là làm (canh tác). *Trì* là ao, *viên* là vườn, *điền* là ruộng. Như vậy, bám sát câu chữ để giải nghĩa thì câu tục ngữ đó có nghĩa là: Thứ nhất là làm ao, thứ hai làm vườn, thứ ba làm ruộng. Nhưng cơ sở của việc xếp thứ tự trong câu tục ngữ là gì vậy?

Trước hết, có thể hiểu câu tục ngữ đề cập đến giá trị kinh tế của các mô hình lao động của nhà nông. Theo đó, làm ao mang lại giá trị kinh tế lớn hơn là làm vườn rồi mới đến làm ruộng. Bởi theo nghĩa, do trồng cây ăn quả không có hạn. Nếu làm ao, người nông dân có thể sử dụng liên tục một mặt hồ nước để trồng các loại cá tra, cá lóc, cá trắm. Do đó là những loại thực phẩm thiết yếu của đời sống và có giá trị kinh tế cao. Hơn nữa, thức ăn cho cá đang có thể mua cả bằng các loại cỏ, lá rau, phân gia súc, gia cầm. Không chỉ vậy, người làm ao còn có thể tận dụng mặt nước để trồng lúa hoặc các rau như rau cần. Làm vườn thì có thể trồng các loại cây ăn quả như, táo, xoài. So với cả thì các loại quả có giá trị kinh tế thấp hơn và giá cả tương đương hoặc thấp hơn. Nhưng trong ba mô hình canh tác thì làm ruộng vẫn mang lại giá trị kinh tế thấp hơn cả. Ruộng phụ thuộc nhiều hơn. Ruộng thường chỉ trồng lúa và các loại rau màu theo thời vụ. Do sự phụ thuộc đó mà giá cả của lúa và các loại rau màu rẻ nhất trong ba loại sản phẩm của ba mô hình canh tác kể trên.

Là nhiên cũng có thể hiểu câu tục ngữ theo một cách khác. Tiêu chí so sánh ba mô hình canh tác đó còn có thể là công sức đầu tư, sự vất vả và độ hiệu quả kỹ thuật canh tác. Làm ao phải đầu tư nhiều để đào ao, nạo vét, xây đập bờ, mua giống, học hỏi kỹ thuật nuôi, thức ăn, chăm sóc, phòng bệnh. Có thể nói trong ba loại sản phẩm: cá, quả, rau lúa thì kỹ thuật nuôi và chăm sóc cá phức tạp nhất, nếu bất cẩn có thể dẫn đến thiệt hại nặng nề về kinh tế. Không chỉ vậy, việc chăm sóc, thu hoạch cá đều phải tiếp xúc trực tiếp với mặt nước nhiều công sức. Việc trồng cây ăn quả không đòi hỏi nhiều về vốn, giống như nuôi cá nhưng cũng phải đầu tư để chọn được giống cho quả ngon, sai, học hỏi thuật chăm sóc cây để bón phân, phòng bệnh, thu hoạch. Việc trồng lúa và hoa màu đơn giản hơn cả. Có điều do đó giống kỹ thuật canh tác truyền thống nên rất phổ biến, không mất công sức học hỏi nhiều.

Nhưng nhận định trên của nhân dân đều xuất phát từ cơ sở thực tiễn là đời sống trải nghiệm thực tế trong đời sống lao động sản xuất. Kinh nghiệm và câu tục ngữ thể hiện giúp người nông dân lựa chọn được mô hình kinh tế phù hợp với điều kiện và khả năng, thích ứng tốt điều kiện tự nhiên ấy từ đó làm ra nhiều của cải vật chất.

**Đề 97:** Ít lâu nay, một số bạn trong lớp em có phần lơ là học tập. Em hãy viết một bài văn đề thuyết phục bạn: Nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích!

### Bài làm

Bác Hồ từng căn dặn thiếu niên nhi đồng:

*"Trẻ em như búp trên cành  
Biết ăn, ngủ, biết học hành là ngoan".*

Tại sao ngoài việc ăn, ngủ – những nhu cầu tất yếu của mỗi con người với người trẻ tuổi còn cần “biết học hành” mới “là ngoan”? Bởi nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích!

Công việc học tập vô cùng quan trọng đối với mỗi con người. Học tập cho ta tri thức, cho ta những hiểu biết về thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh. Kiến thức tự nhiên cho ta công cụ để cải tạo và chinh phục tự nhiên, từ đó làm ra của cải, vật chất nuôi sống con người. Những hiểu biết về sinh học giúp con người nuôi trồng nông sản cho năng suất cao, lúa gạo lớn nhanh nhiều hạt, gà vịt đẻ nhiều trứng,... Những hiểu biết về vật lý giúp ta ứng dụng nhiều thành tựu hiện đại vào trong cuộc sống: điện, năng lượng gió – mặt trời, ... Kiến thức xã hội lại giúp ta sống hòa nhập với cộng đồng, biết cách ứng xử có văn hóa, sống cô trước cô sau, cô tình cô nghĩa. Tự do, được mọi người yêu quý, tôn trọng, xây dựng được vị thế của bản thân trong xã hội.

Khi còn trẻ, ta có rất nhiều điều kiện tối ưu để học tập

Trước hết, khi đó đầu óc con thông minh, còn sáng rõ, con đang phát triển có thể tiếp thu được nhiều kiến thức. Khi trẻ, não bộ của ta giống như miếng mút lớn, còn tri thức nhân loại như nước biển mênh mông. Tuổi trẻ có khả năng thẩm thấu rất nhanh những điều được biết, được học. Điều này khi về già ta không thể có. Ở những người từ tuổi trưởng thành trở đi, tư não không phát triển nữa mà đang trên đà lão hóa. Họ tiếp thu kiến thức rất chậm, lại nhanh quên. Bởi vậy, khi tuổi trẻ qua đi cũng là lúc khả năng tiếp thu giảm đi rất nhiều.

Không chỉ vậy, khi còn trẻ, ta được gia đình, xã hội tạo điều kiện tối đa về thời gian, tiền bạc, tinh thần để học tập. Cha mẹ giúp ta không phải lo lắng về kinh tế, về các công việc nhà, cho ta rất nhiều thời gian để học tập. Qua thật, trẻ em chỉ có “ăn, ngủ” và “học hành”. Không chỉ vậy, Nhà nước còn đầu tư tối đa cho giáo dục: đi học không phải mất học phí, bạn nào học giỏi còn được học bổng, phần thưởng, giấy khen, ... Cả nước rộ lên nhiều cuộc thi tài, nhiều quỹ khuyến học. Tất cả những điều đó là động lực rất lớn động viên học sinh học tập tốt. Khi tuổi trẻ đã qua đi, chúng ta phải lo đến chuyện gia đình, lo đến cơm áo gạo tiền,... chẳng còn thời gian cho học tập.

Như thế, nếu khi còn trẻ ta không học tập thì khi đến tuổi trưởng thành ta sẽ không còn nhiều điều kiện để học tập nữa. Những hạn chế do dần đến những hạn chế về trí tuệ làm cho con người trở nên ngu dốt. Ngu dốt lại điều khiển ta đi theo con đường mòn. Làm cho ta không tiếp cận được khoa học công nghệ tiên tiến, không hoà hợp mình với mọi người làm mình trở thành người cổ hủ, tự đào thải mình ra khỏi xã hội. Hiện nay, nhất ở các thành phố có rất nhiều thanh niên bỏ nhà đi đua đòi, cướp giật, lập bang nhóm, nghiện hút. Đất nước ta còn nghèo, nền kinh tế của đất nước ta đang bị những người ngu dốt, không hiểu biết dập tắt, đưa đất nước đi thất bại. Rõ ràng, những người không chịu khó học tập khi còn trẻ chẳng những



thời gian được việc gì có ích mà còn phá hoại kim hàm sự phát triển chung của cộng đồng.

Vấn học tập tại gia cũng việc suốt đời của mọi con người, như Lê Văn Hưu nói: “Học, học nữa, học mãi”. Song tuổi trẻ chính là thời điểm quan trọng nhất giúp con người học tập một cách tốt nhất, đây là giai đoạn nền tảng tố tính chất cơ bản giúp ta bước chân vào thế giới loài người. Nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích. Kể cả việc tiếp tục học tập. Bởi thế, giờ đây khi còn trẻ, tất cả học sinh chúng ta nay cũng cần chú ý học hành tích cực để khi lớn lên trở thành những người dân có ích có thể nuôi sống chính bản thân mình và góp phần phát triển xã hội.

**Đề 98: Hãy chứng minh rằng: trong trích đoạn *Nỗi oan hại chồng*, nhân vật Thị Kính không chỉ chịu khổ vì bị oan mà còn mang nỗi nhục của một thân phận nghèo hèn bị kẻ giàu có, tàn ác khinh rẻ.**

### Bài làm

Dòng văn học dân gian Việt Nam giàu giá trị nhân đạo luôn quan tâm đến việc bênh vực cho quyền sống, quyền được hưởng hạnh phúc của người phụ nữ. Đề truyện dài tư tưởng av, nhân dân đã xây dựng những hình tượng người phụ nữ đẹp đẽ, vẹn toàn bị áp bức chia đập nặng nề. Nhân vật Thị Kính trong đoạn trích “Nỗi oan hại chồng” (trích vở chèo “Quan Âm Thị Kính”) là một trong số đó. Nàng không chỉ chịu khổ vì bị oan mà còn mang nỗi nhục của một thân phận nghèo hèn bị kẻ giàu có, tàn ác khinh rẻ.

Thị Kính sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo nhưng lại về làm dâu một gia đình địa chủ, nhà Thiên Sĩ. Trong đêm thành vãng, nàng ngồi may vá để thêu cùng chồng giúp người đọc sách. Khi Thiên Sĩ ngủ quên, nàng ăn vộm nhìn chồng rồi phát hiện ra cái rau mọc ngược. Hạnh động này đã dẫn tới cái rau av cho chồng hoàn toàn xuất phát từ thiện ý giúp chồng đẹp hơn. Nhưng bất hạnh cho nàng, Thiên Sĩ bất ngờ tỉnh dậy hiểu nhầm hành động ấy rồi hờn oán cha mẹ. Sung ba, Sung ông coi việc làm của Thị Kính là mưu sát chồng.

Trước tình hình ấy, Thị Kính chỉ còn biết một mực kêu oan. Nàng kêu oan đến ba lần, trong đó ba lần đầu hướng đến mẹ chồng và chồng:

– “Mẹ ơi, oan cho con lắm mẹ ơi!”,

– “Oan cho con lắm mẹ ơi!”,

“Mẹ xét tình cho con, oan con lắm mẹ ơi”,

– “Oan thêp lắm chàng ơi!”.

Nhưng cả ba lần, lời kêu oan của Thị Kính chỉ như đổ thêm dầu vào lửa. Bởi Sung ba trước sau là một kẻ độc ác, tàn nhẫn không chấp nhận vị trí của Thị Kính trong nhà họ. Còn Thiên Sĩ chỉ là một kẻ ngu muội, bạc

nhược, đơn hèn. Chỉ đến lần thứ năm, lời kết oan của Thị Kính mới nhận được sự cảm thông, đó là của Mãng ông, cha nàng. Oan cho con làm a' nhưng cay đắng thay: "Đu oan đả nhửn chàng oan. Xa xơi cha liệt nữ con nương nao?" Đó lại là một sự cảm thông lâu kho và bất lực. Mãng ông biết con gái bị oan nhưng chỉ là một người nông dân nghèo, không có vị thế trong xã hội, ông không thể làm gì để giúp đỡ con gái. Người phụ nữ này gặp phải cái án hãm oan tình ngay lúc gian không sao tự mình oan chuộc được. Tự do, nàng rơi vào bị kích với cái án oan nghiệt, giết chồng.

Nhưng đã chưa phải bị kích lớn nhất của người phụ nữ bất hạnh này. Xã hội phong kiến đương thời tồn tại một tư tưởng bao thủ, ác hại đang kinh sợ, phân biệt sang hèn rạch ròi, kẻ nghèo khổ bị khinh蔑, coi rẻ như cỏ rác, khi đã nghèo, nhân cách bị đánh đồng với tiền bạc có trong tay. Thị Kính xuất thân nghèo khổ lại làm dâu nhà giàu nên nàng còn mang nỗi nhọc của một thân phận nghèo hèn bị kẻ giàu có, tàn ác khinh rẻ.

Trong chốn lắt Thiên Si không hiểu được thiên ý của vợ Va nhất là Sung ba thì mẹ cô tình không hiểu. Mẹ ta áp đặt cho Thị Kính là "mặt sưng gù lùn" "mày định giết con bà à?" Rồi mẹ dạy tuyền, mang phước. Thị Kính tham tề. Điều quan trọng là cách mang chửi của Sung ba đối với Thị Kính không phải là của một bà mẹ chồng đối với con dâu của mình mà là những lời lẽ của một kẻ tàn nhẫn và độc ác, hăm lùn, từ coi mình là tầng lớp trên, coi thường những người khác, nhất là những người lao động. Hay nghe cách bà ta tự xưng "giồng nhĩa ba đây giồng phượng giồng công" để so sánh với cách bà ta gọi Thị Kính: "tuồng bay meo ma gà đồng". Rồi rằng bà ta đang "bỏ" cả gốc gác gia đình của hai bên chứ không hề quan tâm đến mẹ, quan họ mà các hôn nhân của con bà với Thị Kính ràng buộc. Không chỉ bị nhục Thị Kính bằng lời nói bà ta còn hành hạ nàng bằng những hành động dè dặt. Bà ta đuổi dàu Thị Kính xuống bếp. Thị Kính phải ngồi nạt lên. Rồi không cho nàng phân bua, thanh minh, mà đuổi tay đẩy Thị Kính ngã khụy xuống nhất quyết tra Thị Kính về cho gia đình. Với người phụ nữ di sản đều trong xã hội xưa, bị nhà chồng tra về là một điều sỉ nhục không chỉ cho bản thân họ mà còn cho cả gia đình, nơi tộc. Vậy thì khi lãnh đạo như vậy, Sung ba còn có ý hạ nhục cả gia đình, dòng họ của Thị Kính.

Phản ánh bị kích lớn đến tột cùng trong số phận của nhân vật Thị Kính, tác giả dần dần đưa lên án những tư tưởng phong kiến bao thủ, thối nát cướp mất quyền sống, quyền được hưởng hạnh phúc của người dân lao động, đặc biệt là người phụ nữ. Bên cạnh đó, đoạn trích kịch cũng bày tỏ niềm cảm thông sâu sắc đối với sĩ phân nhưng "đại lua đao" "những trai bán trôi", bỏ vợ, tội nghiệp trong xã hội cũ. Đó là một đặc điểm quan trọng thể hiện tính nhân đạo sâu sắc trong văn bản.

*Mùa xuân là tết trồng cây,*

*Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.*

Bác Hồ muốn khuyên dạy điều gì qua hai dòng thơ này? Vì sao việc trồng cây trong mùa xuân của đất trời lại có thể góp phần làm nên mùa xuân của đất nước?

### Bài làm

Mọi dịp Tết đến xuân về, khắp đất nước ta lại nô nức với phong trào "Tết trồng cây" đầy sôi nổi. Trong không khí say mê, sôi nổi ấy, ta chợt nhớ đến lời thơ của Bác:

*Mùa xuân là Tết trồng cây.*

*Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.*

Hoạt động trồng cây ngay Tết đây ý nghĩa cũng bắt nguồn từ lời căn dặn của Người. Bác Hồ muốn khuyên dạy chúng ta điều gì qua hai dòng thơ này? Vì vì sao việc trồng cây trong mùa xuân của đất trời lại có thể góp phần làm nên mùa xuân của đất nước?

Trong bốn mùa của đất nước, mùa xuân có khí hậu ấm áp, ôn hòa, có mưa xuân lất phất khiến đất đai tươi tốt, cây cối đâm chồi, nảy lộc xanh tươi. Do đó, mùa xuân là mùa thích hợp cho cây trồng phát triển. Trong lời dặn của mình, Bác viết "Mùa xuân là Tết trồng cây" còn mang ý nhắc nhở rằng việc trồng cây không phải việc ngày một, ngày hai mà đó là công việc lâu dài cả mùa xuân là một dịp Tết, Tết trồng cây. Trong đời sống tinh thần của người Việt, nhắc đến "Tết" là nhắc đến niềm vui, nhắc đến công việc chung của toàn cộng đồng. Gọi là "Tết trồng cây" để khẳng định rằng công việc trồng cây mang lại lợi ích cho dân tộc, chẳng những thế, viết như vậy còn hàm ý nhắc nhở nhân dân phải xả hơi hoa hoạt động đầy ý nghĩa này. Bên cạnh đó, mùa xuân bắt đầu một năm mới, trồng cây xanh để có vũ trụ tươi đẹp làm việc của mỗi người, sức khỏe của con người, công việc của con người cũng sẽ dồi dào phát triển như sức sống của cây mới đầu năm.

Vậy tại sao việc trồng cây lại giúp cho đất nước "càng ngày càng xuân"? Bạn thân Bác Hồ là người yêu thiên nhiên, Người nhận thức rõ vai trò của thiên nhiên với con người và cây xanh với đời sống. Trồng thêm cây xanh chúng ta cũng góp phần khôi phục lại màu xanh của cây cối sau những vụ tàn phá rừng bừa bãi. Điều đó khiến cho khí hậu được trong lành, giảm thiểu tác hại của khí thải công nghiệp, của khí cac-bô-nic mà đời sống tạo ra. Cây xanh cũng làm cho thiên nhiên tươi mát, cảnh quan đẹp đẽ. Đi giữa những hàng cây khiến tâm hồn ta thanh thản, khoáng đạt biết bao. Cây xanh góp phần làm giảm thiểu ô nhiễm, rửa trôi đất nóng nực. Cây xanh cho con người những nguồn dược liệu quý giá. Cây xanh còn cung cấp cho chúng ta một nguồn tài nguyên phong phú để phát triển ngành công nghiệp gỗ, sản xuất ra những đồ vật hữu dụng trong gia đình,

Nếu vậy, nếu phong trào “Tết trồng cây” phát triển mạnh mẽ thì hẳn đất nước ta sẽ trở nên xuân xanh cả bốn mùa.

Qua hai câu thơ trên, Bác Hồ chẳng những khẳng định vai trò của cây xanh mà còn khuyên như nhân dân trồng nhiều cây xanh. Bác đã phát động Tết trồng cây đồng viên nhân dân trồng cây vào mỗi dịp Tết đến xuân về. Và cho đến hôm nay, truyền thống đẹp đẽ đó của dân tộc ta vẫn được duy trì.

Là những người học sinh, chúng em luôn ghi nhớ hai câu thơ cùng lời khuyên của Bác Hồ. Chúng em sẽ trồng và bảo vệ cây xanh. Cùng với việc phấn đấu học tập, rèn luyện tốt, đó sẽ là việc để chúng em góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

**Đề 100:**

***Nhiều điều phủ lấy giá gương***

***Người trong một nước phải thương nhau cùng.***

**Người xưa muốn nhấn nhủ điều gì trong câu ca dao ấy?**

**Bài làm**

Dân tộc ta vốn có truyền thống quý báu yêu thương đùm bọc lẫn nhau. Tư ngàn xưa, cha ông ta đã dạy:

*Nhiều điều phủ lấy giá gương*

*Người trong một nước phải thương nhau cùng.*

Trong bài ca dao trên, *Nhiều điều* là tâm vai đẹp màu do. Trong quĩn niềm của nhân dân ta, màu đỏ còn là màu của may mắn, hạnh phúc. Tâm vai quý giá ấy “phủ lấy giá gương” để bảo vệ gương khỏi những ảnh hưởng của những tác nhân có hại bên ngoài (bụi bẩn, nắng, gió...). Hình ảnh tâm vai lấp lánh, đẹp để bảo bọc, che chở giúp tâm gương sáng trong, lành lặn là một hình ảnh đẹp của sự đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau. Hình ảnh đó khiến ta liên tưởng đến nhiều câu ca dao tục ngữ như:

*“Bầu ơi thương lấy bí cùng*

*Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”,*

*“Lá lành đùm lá rách”,*

*“Lá rách ít đùm lá rách nhiều”.*

Và đó càng là cơ sở để nhân dân đưa ra lời khuyên: “Người trong một nước phải thương nhau cùng”. Tại sao cần phải như vậy?

Trước hết, bởi tại ca chung ta là “người trong một nước”. Chúng ta có cùng nguồn gốc tổ tiên, cùng một bọc trăm trứng nở trăm con của mẹ Âu Cơ, cùng một ngày lễ quốc Tổ cùng Vua Hùng. Hai tiếng “đồng bào” thiêng liêng biết mấy. Bởi vậy, ta phải biết thương yêu nhau bởi người người trên đất nước này đều là anh em cùng chung dòng máu con Lạc cháu Hồng. Không chỉ vậy, còn như ta đã biết, đất nước ta rất nghèo. Xưa, bao phen ta

phần cơ bản và các ngoại văn Trung Quốc phong kiến, Pháp, Mỹ... Nay, kinh tế lạc hậu chủ yếu dựa vào nông nghiệp, hàng năm lại gặp nhiều thiên tai lụt lội, hạn hán. Chính bởi những điều đó ta phải đùm bọc lẫn nhau để ta nên sức mạnh đoàn kết chống giặc cũ nước. Phải *thường* *chưa* *cơng* *le* cũng như không lu lút, hạn hán để cùng cây cỏ vạn vật phát triển tồn sống.

“Anh yêu thương ấy cần được thể hiện như thế nào?” Trước hết, mọi học sinh ta cần biết yêu thương, giúp đỡ những người thân yêu trong gia đình, bạn bè, anh chị em. “Một lòng thờ mẹ kính cha. Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.” “Anh em như thể tay chân. Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần.” Để đến từ những người hàng xóm láng giềng của bạn thân. Cha ông ta cũng dạy: *Ban anh em xa mua láng giềng gần. Hàng xóm tốt hòa tôn đến cớ thân.* Hơn thế, nếu có điều kiện thuận lợi, chúng ta có thể tham gia ủng hộ giúp đỡ những đồng bào gặp hoàn nan, khó khăn do thiên tai, do chiến tranh qua các phong trào ủng hộ thương nien hoặc đợt xuất “Vật người nghèo”, “Nôi vòng tay lớn”, ủng hộ đồng bào lũ lụt.

Và mỗi người học sinh, chúng em cần hiểu rõ tư tưởng nhân văn của nhân, câu ca dao, tục ngữ trên bởi chúng thể hiện những truyền thống quý báu của dân tộc. Tiếp thu lời căn dặn của tiên nhân, chúng em có thể thể hiện tình yêu thương đồng bào của mình ngay trong tập thể lớp, trong nhà trường qua các hoạt động giao y nghĩa như giúp đỡ gia đình những bạn có hoàn cảnh khó khăn, những bạn học yếu, tham gia các phong trào ủng hộ, giúp đỡ các bà mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình thương binh liệt sĩ,...

### **Đề 101. Hãy giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ: *Thất bại là mẹ thành công.***

#### **Bài làm**

Ngôn ngữ phương Tây có câu: “Trên bước đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng” hàm ý rằng chỉ có sự chăm chỉ, lòng kiên trì mới giúp con người vươn tới thành công. Tục ngữ Việt Nam cũng có câu nhắc đến nguyên gốc của thành công nhưng thấm thía và sâu sắc hơn: “Thất bại là mẹ thành công”.

Thành công là gì? Đó là mục tiêu chúng ta đạt được mà trước đó ta đã đặt ra trong cuộc sống của mình. Bạn mong muốn năm nay bạn sẽ đạt danh hiệu học sinh giỏi, cuối năm bạn đã đạt được điều đó. Vậy là bạn thành công rồi đây! Ngược lại, thất bại là khi ta không đạt được mục đích đã đề ra.

Thành công và thất bại, chúng đối lập nhau sâu sắc, tương chứng giữa chúng không có mối liên hệ nào. Nhưng kinh nghiệm của dân gian ta đã dạy ta rằng: *Thất bại là mẹ thành công.* Nghĩa là giữa hai yếu tố này có mối quan hệ hữu cơ, mật thiết; nơi theo cách khác thất bại là nhân tố tạo ra thành công.

Thật vậy! Trong thực tế, để có được thành công, ai cũng từng trải qua

thất bại, không ai giành được những thành công lớn ngay từ đầu. Để có được điểm mười tuyệt đối, chắc hẳn bạn đã làm sai đang bài do một vài lần. Trước khi cho ra đời những con tiên đẹp mắt, người thợ tiên cũng đã nhiều lần bị cây xước ở tay và tạo ra những con tiên meo meo, sai kích thước. Những bậc vĩ nhân cũng vậy. A. Nô-ben từng làm nổ thuốc thí nghiệm vài lần trước khi chế tạo ra được loại thuốc nổ hoàn hảo của mình. Lu-i Patx-tơ cũng đã vài lần thất bại trước khi tìm ra loại vắc-xin phòng bệnh dại. Hay như A. Anh-xtan, bố óc vĩ đại nhất thế kỷ XX, trước nhờ ông lại bị coi là chậm phát triển do thành tích học tập quá "be be". Nhưng với tất cả mọi người, dù là người thường hay những bậc vĩ nhân, điều quan trọng là sau những thất bại, chúng ta nhìn thẳng vào đó để tìm nguyên nhân và rút ra những bài học quý giá. Những kinh nghiệm ấy về cùng quý báu, nó là tri thức cho những lần thực hành sau giúp ta thực hiện thành công.

Không chỉ vậy, thất bại còn là động lực để chúng ta tiếp tục tìm tòi, học hỏi. Những người thực sự khao khát học hỏi, khám phá thể giới thường có lòng tự trọng rất cao. Trong số họ, ít ai dễ dàng chịu đau nang. Thất bại khiến niềm kiêu hãnh và lòng tự trọng của họ bị tổn thương. Chính điều đó thúc đẩy họ tìm tòi, học hỏi và làm việc nhiều hơn nữa để thực hiện bằng được công việc của mình. Bà Tống Khánh Linh khi sang Mỹ du học, trong kì thi văn đáp đầu tiên bà bị những người bạn ngoại quốc mua cười: "Trung Quốc là một bãi rác, một bãi rác lớn". Kì thi do bà thất bại. Nhưng Tống Khánh Linh đã nỗ lực học tập không ngừng và ở kì thi sau bà thi đỗ với số điểm rất cao. Tương tự như vậy, trong thực tế, có những học sinh học kém vì lòng tự trọng, quyết không thua kém bạn bè đã cần cù học hỏi và trở thành học sinh học giỏi, vượt xa nhiều bạn cùng lớp.

Con đường học tập là con đường nhiều chông gai vất vả, rất khó tránh khỏi những thất bại: không giải được bài toán, không viết được bài văn, không được điểm cao trong bài kiểm tra, không đạt danh hiệu học sinh giỏi, ... Nhưng khi đã thấu hiểu tư tưởng câu tục ngữ "Thất bại là mẹ thành công" chung em sẽ nỗ lực để vượt qua những thất bại tạm thời để nỗ lực hơn vì những thành công lớn phía trước.

---

**Đề 102: Dân gian có câu: *Lời nói gói vàng*, đồng thời lại có câu: *Lời nói chẳng mất tiền mua, Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*. Qua hai câu trên, em hãy cho biết dân gian đã hiểu như thế nào về giá trị, ý nghĩa của lời nói trong cuộc sống.**

---

### **Bài làm**

Chưa ông ta từ xưa đến nay đều rất coi trọng lời ăn tiếng nói hàng ngày. Bởi vậy tục ngữ có câu "Lời nói gói vàng". Không chỉ vậy, ca dao còn nhắc nhở:

*"Lời nói chẳng mất tiền mua  
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau".*

Qua bốn câu trên, dần dần đã bày tỏ suy nghĩ của mình về giá trị và nghĩa của lời nói trong cuộc sống.

Lời nói gọi "vàng", "vàng" là thứ vật chất rất quý giá, sang trọng trong đời sống xã hội, càng vậy mà mọi thứ quý giá đều được so sánh với "vàng" ("như vàng"). Như vậy, câu tục ngữ mang hàm ý so sánh lời nói quý giá như vàng. Điều đó khẳng định ý nghĩa quan trọng của lời nói trong đời sống xã hội.

Đặc biệt hơn nữa vậy, song lời nói lại là điều con người có thể tạo ra không mất tiền để có được:

*Lời nói chẳng mất tiền mua*

*Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*

Lời nói là thứ vô hình và rất giản dị, ai ai cũng có. Vậy cần phải nói như thế nào để lời nói đạt được giá trị lớn nhất? Phải biết *lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*. *Lựa lời* là chọn lựa từ ngữ, lựa chọn cách diễn đạt, lựa chọn cách biểu cảm... để làm đẹp lòng vừa ý người đối thoại.

Tại sao lời nói lại có ý nghĩa và giá trị lớn như vậy?

Thứ nhất, bởi lời nói là phương tiện để con người giao tiếp với nhau hàng ngày, giúp con người hiểu trao đổi tình cảm cá nhân, thông tin xã hội. Lời nói phản ánh đúng hiện thực khách quan giúp con người có nhận thức đúng đắn về thế giới, từ đó có những hành động đúng. Ngược lại, những lời nói sai sự thật sẽ mang đến những hậu quả vô cùng tai hại. Bên cạnh đó, lời nói cũng có tác động rất lớn đến tình cảm, cảm xúc của con người. Lời nói dịu dàng, lịch sự khiến người nghe thấy dễ chịu, vui vẻ. Điều đó khiến không khí nói chuyện trở nên thân mật, mọi người xích lại gần nhau tạo được quan hệ gần gũi, thân hòa. Ngược lại, sự cộc cằn, thô lỗ trong giao tiếp chủ khiến những người xung quanh khó chịu, bức dọc. Điều đó rất có hại cho quan hệ của mọi người với nhau.

Thứ hai, lời nói là một trong những yếu tố thể hiện nhân cách của con người. Cha ông ta từng có câu: "Người thanh tiếng nói cũng thanh.". Những lời nói lịch sự, đúng mực cho biết chủ nhân của nó là người có học thức, có hiểu biết. Ngược lại sự thô lỗ, tục tằn chủ khiến người khác có ấn tượng xấu về nhân cách của chủ nhân lời nói.

Dần dần luôn luôn đánh giá cao ý nghĩa và giá trị của lời nói trong đời sống xã hội. Bởi vậy, ta phải có ý thức trong việc sử dụng ngôn ngữ hàng ngày. Có câu "Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói" nhắc nhở chúng ta phải suy nghĩ kĩ trước khi nói năng. Suy nghĩ để lựa chọn từ ngữ, suy nghĩ để diễn đạt cho dễ hiểu, dễ chấp nhận. Tuy nhiên dù cần khiến người khác "vừa lòng" song không vì thế mà nói những lời xu nịnh, gian trá. Nguồn gốc của cái hay, cái đẹp ở đời vẫn là những sự thật phù hợp với thực tế khách quan. Điều quan trọng là chúng ta nói như thế nào để phù hợp với hoàn cảnh hiện tại. Muốn làm được những điều đó, chúng ta cần học tập, trau dồi đạo đức và kiên

trình một cách vững chắc, tập sử dụng nhuần nhuyễn ngôn ngữ để các tác phẩm văn học dễ học được cách sử dụng ngôn ngữ.

Lời nói là kho báu mà mọi người đều tự có không mất công sức, tiền bạc để có được. Điều quan trọng là mỗi chúng ta cần có ý thức và cách thức dùng lời trong việc sử dụng lời nói để đạt hiệu quả giao tiếp lớn nhất.

### **Đề 103: Tóm tắt những nét nổi bật về nghệ thuật tương phản và tăng cấp trong truyện ngắn "Sông chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn.**

#### **Bài làm**

Hai mặt tương phản cơ bản trong truyện *Sông chết mặc bay* được thể hiện rất rõ nét. Một bên là người dân vật lộn, chống chọi với mưa gió hết sức căng thẳng, vất vả. Bên kia là viên quan đi hô đề nghị trong chỗ an toàn, nhàn nhả, mai mễ bai bạc, không cho phép ai quấy rầy van bai của mình, coi việc đánh bai là trên hết, mặc dân sông chết khi đề vỡ. Những người dân họ đề họ làm việc liên tục từ chiều đến gần một giờ đêm. Họ bị bom dưới lun lay, sợ như chao lốt, ai ai cũng mệt mỏi ca ròi, trong khi mà tâm ta trút xuống, nước sông cuộn cuộn bực lên. Tác giả nhân xét: "Tình cảnh trong thật là thảm. Viên quan đi hô đề nghị trong đình ở cho tào tào, an toàn. Người gai chân, kẻ quạt mát, các tay chân ngồi hầu bai. Khung cảnh nhàn nhả, dương bề, nguy nga. Quan chỉ mễ bai. Đang lễ phải tam mễ gọi gọi, đứng trên đề đề thúc, thì quan lại ngồi chơi nhàn nhả, có kẻ hầu, người hạ. Quan gắt khi có người báo tin đề vỡ. Quan đo mắt tại tại đôi cạc cạc, bỏ tu người dân báo đề vỡ. Và ý tiếp tục vui mừng vì đã u van bai, mặc cho dân rơi vào cảnh đề vỡ, 'tình cảnh thảm sầu' không sao kể xiết. Tác giả dựng lên hai cảnh tương phản nhằm mục đích so sánh, làm nổi bật sự đối lập. Người có trách nhiệm thì vô trách nhiệm, chỉ ham mễ bai bạc. Những người dân thì phải dầm mưa gọi gọi, nhoe nhão, chống chọi với thiên nhiên một cách tuyệt vọng. Cuối cùng, sự vô trách nhiệm của viên quan đã dẫn đến cảnh đề vỡ. Quan thì sung sướng vì nước bai cao, dân thì khổ vì nước lụt.

Phép tăng cấp đã được sử dụng để miêu tả tình cảnh nguy ngập của khu vực đề. Mưa mỗi lúc một to. Nước sông càng dâng cao. Dân chúng thì đuối sức, mệt mỏi ca ròi. Phép tăng cấp cũng được sử dụng để miêu tả thái độ vô trách nhiệm, lòng lang dạ thú của viên quan. Viên quan họ đề không cùng dân chống đỡ mà ngồi trong đình vững chắc, an toàn. Bao kẻ hầu hạ quan. Không phải là vì công việc mà chỉ vì một thú chơi bai. Quan chơi bai nhàn nhả, ung dung. Quan gắt khi có người quấy rầy. Quan quát mắng, đôi cách cộc, bỏ tu khi có người báo đề vỡ. Quan sung sướng vì van bai u. Mức độ vô trách nhiệm và câu gắt vô lý của quan càng thể hiện rõ nét.



**Đề 104: Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ: *Cò công mài sắt, cò ngày nên kim*.**

**Bài làm**

Nhà thơ Hoàng Trung Thông viết

*"Bàn tay ta làm nên tất cả*

*Cò sức người sỏi đá cũng thành cơm".*

Vấn nhưng bàn tay trong câu thơ ấy, trước đó mấy mươi thế kỉ cũng đã làm nên bao kì tích: "Cò công mài sắt, cò ngày nên kim". Trong con người tiềm ẩn những sức mạnh phi thường của ý chí, nghị lực và lòng kiên trì. Chân lí trong câu tục ngữ xưa của dân gian đã được minh chứng qua bao tấm gương đẹp đẽ.

"Cò công mài sắt, cò ngày nên kim", câu tục ngữ đã gợi nên một hình ảnh thật phi thường: từ một thanh sắt lớn, tạo tạp, vô dụng dần trở thành một cây kim nhỏ nhắn, tinh xảo, hữu ích; rõ ràng đó là như con người "Cò công mài" giữa Qua đời, ta cảm nhận được sự cống hiến công việc của con người thật sâu sắc, tận tụy. Phải tâm huyết đến nhường nào, nỗ lực đến, chường nào mới tạo ra được thanh qua lớn lao ấy. Muốn chuyện mài sắt nên kim, dân gian muốn khẳng định một chân lí sâu sắc trong cuộc sống. Cò sự kiên trì, nhẫn nại và quyết tâm lớn thì việc gì cũng làm xong cho dù việc đó rất khó khăn, tưởng chừng như không thể hoàn thành được.

Thanh ngữ có câu "Nước chảy đá mòn"; Bae Hồ cũng dạy

*"Không có việc gì khó*

*Chỉ sợ lòng không bền*

*Đào núi và lấp biển*

*Quyết chí ắt làm nên"*

cung mang ý nghĩa, tinh thần như thế. Và điều đó đã được thể hiện nhiều trong cuộc sống.

Một nhà văn phương Tây đã khẳng định thuen tại là một sự kiên nhẫn lâu dài. Qua dòng như vậy. Đề trở thành một nhà văn lớn, Nguyễn Tuân đã phai ren câu, đặc chữ của kì trao chuot. Có vậy ông mới viết nên những "Cò" "Cò", "Người lái đò sông Đà",... am say đắm lòng người. Nhà thơ lớn của thời loạn Ra xun Gam xa tạp cũng từng khẳng định, nhà thơ cũng phải kiên trì trước hàng dòng "quảng ngôn từ" mới có thể gạn lọc ra cái chất vàng mười của ngôn ngữ...

Trong học tập, có một tấm gương rất gần gũi với chúng ta đó là anh Nguyễn Ngọc Kỳ. Anh bị liệt cả hai tay sau một trận ốm nặng nhưng mong ước đến trường vẫn luôn cháy bỏng trong anh. Vậy là anh tự mình càm cùi lá búp tập viết bằng chân. Những nét chữ đầu tiên thật khô sở, meo meo. Anh từng bao lần quẳng bút đi tức giận, tuyệt vọng nhưng rồi lại nhất quyết cầm bút, kiên trì. Và giờ đây, anh chẳng những viết rất đẹp mà còn trở

thành một nhà giáo ưu tú, được các em học sinh yêu quý, có nhiều bài báo báo vẫn được khen ngợi. Nơi gương anh là biết bao thế hệ học sinh trưởng thành. Ông trưởng Nguyễn Đình Chiểu. Các bạn không được ưu ái có một cái tập lãnh lãn như chúng em nhưng các bạn đã nỗ lực rất nhiều để tập đọc, tập viết, tập đọc, tập sống hòa nhập, tập làm một nghe để sống có ích cho đời. Nhưng có gắng ấy thật phi thường và cảm động biết bao!

Bao tâm gương mẫu mực của các thế hệ cha anh, của bạn Lê Khẩn em thay mình thất nhò be. Em còn phải cố gắng nhiều hơn nữa, trước hết là lòng kiên trì nhẫn nại, không quan khó khăn vất vả để trở thành một người công dân tốt. Đó là bước đầu của nhân cách con người. Trong gia đình, em phải học tập tốt để xứng đáng với lòng tin yêu của cha mẹ. Ở trường học, em phải cố gắng tu dưỡng để xứng đáng với vai trò một chủ nhân của tương lai.

#### **Đề 105: Hãy chứng minh tính chân lí trong bài thơ:**

*Không có việc gì khó  
Chỉ sợ lòng không bền  
Đào núi và lấp biển  
Quyết chí ắt làm nên.*

#### **Bài làm**

Chu tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ thiên tài của Cách mạng Việt Nam, người Bác kính yêu của lớp lớp các thế hệ thanh niên Việt Nam từng căn dặn những người cháu thân yêu:

*Không có việc gì khó  
Chỉ sợ lòng không bền  
Đào núi và lấp biển  
Quyết chí ắt làm nên.*

Những câu thơ của Người đã nêu lên một chân lí trong cuộc sống: Nếu có ý chí, quyết tâm thì dù công việc khó khăn đến đâu cũng có thể vượt qua. Chân lí đó đã được hiện thực cuộc sống khẳng định và chứng minh.

Lời thơ của Bác vô cùng giản dị, dễ hiểu, giống như những lời nói thường ngày. Không có việc gì khó khăn, chỉ sợ ta không có ý chí, lòng kiên trì, sự nhẫn nại; công việc dù gian nan đến đâu, chỉ cần ta quyết chí thì ắt sẽ thành công. Hình ảnh “đào núi và lấp biển” chỉ là hình ảnh mang tính ước lệ, khái quát tượng trưng cho những công việc phi thường tương chừng khó thực hiện được. Bài thơ của Bác đã phản ánh một chân lí giao tình thân nhân văn: nếu có ý chí, sự nỗ lực con người nhất định sẽ đạt được ước mơ. Chân lí ấy giản dị biết bao và cũng có biết bao con người trên thế gian này đã mang hết sức lực của mình để chứng minh cho điều đó.

Vợ chồng nhà bác học người Pháp Pi-e Quy-ri và Ma-ri Quy-ri, họ đã



chỉ lời Bơ, thề cau nói "Sách là ngọn đèn sáng bắt diệt của trí tuệ con người" đã khẳng định sách là công cụ, phương tiện giúp con người mở mang trí tuệ, vươn đến sự phát triển. Sách đưa chúng ta đến một chân trời mới, cao hơn, xa hơn với những lý tưởng cao đẹp của con người.

Từ ngàn xưa, người ta đã biết cách tạo ra những văn tự làm từ thê tre, mai rùa hay được khắc trên da, thân cây hay vách núi bằng chữ tượng hình. Dần dần qua thời gian, khi kỹ thuật phát triển thì chữ viết được lưu lại trên những trang giấy mỏng và tiện lợi. Nhờ chữ viết và các phương tiện lưu lại chữ viết - ta gọi là "sách" - mà con người đã lưu giữ và truyền lại cho nhau từ đời này sang đời khác từ nơi này qua nơi khác những hiểu biết của mình về tự nhiên và xã hội. Từ đó, chúng ta có thể tìm trong sách rất nhiều điều lịch sử, khoa học từ nhện xã hội, vật lý, địa lý, sách học... và là một thế giới thu nhỏ. Đọc sách, ta biết về thuở khai thiên lập địa của đất nước từ lịch sử các vua Hùng Lạc Long Quân, Âu Cơ từng dựng nước và giữ nước. Đọc sách, ta biết về những kỳ quan của thế giới, từ những đại dương bao la, những đỉnh núi hùng vĩ cao ngất trời đến những nơi xa xôi sâu thẳm và độc đáo mà ta không cần phải đặt chân tới. Đọc sách, ta còn hiểu về những kiến thức khoa học tinh vi như phân tử, sóng tử, hạt nhân... Sách thực sự là chiếc cửa sổ để cho chúng ta nhìn ra thế giới.

Chính bởi sách lưu giữ trí tuệ con người nên đó là cơ sở để con người học hỏi, về thế giới và tự do khai thác, chinh phục thế giới. Từ những hiểu biết sơ khai về vũ trụ của Bru nô mà Ga-li-lê đã nghiên cứu rồi khẳng định rằng "Đu sao thì Trái Đất vẫn quay" và tìm ra định luật vạn vật hấp dẫn nổi tiếng. Từ những tiên đề toán học xa xưa mà các nhà toán học Ta-let, Py-ta-go... đã chứng minh được những định lý quan trọng. Đến hết thế hệ chúng ta hôm nay, từ kiến thức sách vở cha ông để lại, chúng ta phát minh ra tàu hỏa tốc, tàu vũ trụ, cách tạo ra năng lượng mặt trời... Sách quả là thứ ánh sáng diệu kỳ dẫn dắt trí tuệ con người phát triển, thắp đuốc sáng soi.

Nhưng có phải bất kỳ loại sách nào cũng là "ngọn đèn sáng bắt diệt của trí tuệ con người không?"

Sách cũng có nhiều loại sách. Đa số các loại sách đều ca ngợi đạo đức, phạm nhân, phát triển trí tuệ phục vụ cho đời sống. Nhưng có những loại sách chỉ nhằm phá hoại đạo đức, làm xấu, mòn tư duy con người. Nó dẫn chúng ta đến một cuộc sống không lành mạnh, dối trá, phản đạo. Có hàng trăm loại sách báo phản động vẫn còn rải rác trên khắp thế giới. Vì vậy ta cần loại bỏ nó ngay.

Vậy chúng ta phải làm thế nào để sách mãi là ngọn đèn sáng bắt diệt của trí tuệ loài người? Đó là một thách thức không nhỏ đối với mỗi con người. Vậy nên, để sách mãi là ngọn đèn sáng bắt diệt của trí tuệ con người, chúng ta cần biết phân loại sách, lựa chọn và loại bỏ những loại sách xấu. Ngoài ra, chúng ta còn phải biết phát huy những phạm chất tốt đẹp biết cảm thụ những cái thâm thúy, tinh hoa và tinh cảm tốt đẹp của

sách đó không phải chỉ đọc suông. Chúng ta phải sáng tạo, sáng tạo không ngừng và tìm ra tác loại sách có ích, thực tế cho cuộc sống, ngay một phát triển tốt đẹp hơn.

Sách ngày nay rất nhiều hình thức thông tin hiện đại như internet, đến thời báo đại và những vai trò của sách vẫn rất lớn và cao hơn trên văn minh nguyên và nghĩa. Sách có những đặc điểm riêng ưu việt hơn hẳn những hình thức thông tin vừa kể: sách không phụ thuộc vào thời tương khác thiên, kết nối mạng, đường dây bên lạc, và sách lại nhỏ gọn, đầy đủ rõ xuất xứ nguồn gốc. Sách không chỉ đưa chúng ta đến chân trời kiến thức mới mà còn là những thành tựu mà loài người đã đúc kết thành kho tàng kiến thức mà ngày nay và sách cũng trở thành một vũ khí sắc bén để đánh bại sự ngu dốt.

Sách là một ngôn lên sang bất diệt của trí tuệ con người, do đó, chúng ta luôn phải biết giữ gìn, không phải là giữ sách cho mới, mà là giữ gìn những giá trị đạo đức và bổ ích của sách để phát triển trí tuệ của mình. Không có sách thì không có tri thức, không có tri thức thì không có con người.

**Đề 107: Dân gian ta có câu tục ngữ: Gắn mực thì đen, gắn đèn thì rạng. Nhưng có bạn lại bảo: Gắn mực chưa chắc đã đen, gắn đèn chưa chắc đã rạng. Em hãy viết một bài văn chứng minh thuyết phục bạn ấy theo ý kiến của em.**

### **Bài làm**

Chưa ông ta từng có câu, “Gắn mực thì đen, gắn đèn thì rạng!” Nhưng trong đời sống, có một thực tế là gắn mực chưa chắc đã đen, gắn đèn chưa chắc đã rạng. Vậy chúng ta cần hiểu như thế nào về vấn đề này?

Câu tục ngữ “Gắn mực thì đen, gắn đèn thì rạng” được sử dụng rất nhiều trong cuộc sống hàng ngày. “Mực” là loại chất lỏng tối màu, ở gần mực sẽ bị sẫm màu do ảnh hưởng nên cũng có màu tối. Ngược lại, “đèn” là vật phát ra ánh sáng, vật nào ở gần đèn sẽ được đèn chiếu rọi nhờ đó mà trở nên sáng rõ. Câu tục ngữ mang hàm ý: nếu sống gần người xấu sẽ bị ảnh hưởng những tính xấu và nếu được sống gần những người tốt sẽ được ảnh hưởng những tính tốt đẹp của họ. Câu tục ngữ phản ánh mối quan hệ giữa con người với môi trường sống. Môi trường xấu thì khiến con người trở nên xấu xa, ngược lại, môi trường tốt sẽ làm con người trở nên tốt đẹp. Câu tục ngữ nhắc nhở quan điểm: môi trường quyết định tính cách con người.

Thực tế, không ít sự việc đã chứng minh cho câu tục ngữ đó. Chưa ông ta còn có câu “Qua nhà ai / Quai nhà nấy”, “Chà nào con nấy”, “Bước chân trước ở đâu / Bước chân sau ở đây”, cũng mang hàm ý này. Có nhiều gia đình, cha mẹ sống buông thả, lơ đãng, làm những việc phạm pháp. Con cái họ lớn lên cũng bị nhiễm tính cách tư cha mẹ nên trở nên xấu xí như vậy. Chúng ta nên nhớ rằng đứa trẻ hư, lơ đãng học nghịch ngợm, pha

phách khiến thấy cô phiền lòng, bạn bè xa lánh. Hay cũng có những bạn học sinh vốn ngoan ngoan, hiền lành nhưng thường xuyên bị những người bạn xấu ru rơ lôi kéo. Cuối cùng, họ trở thành những học sinh lười biếng, phiền lòng thậm chí thành những con nghiện rất khó chữa trị.

Mặt khác, có rất nhiều gia đình có những truyền thống tốt đẹp: raven thông hiểu học, truyền thống thể thao... Đó là do các thế hệ ông bà, cha mẹ đi trước đã làm gương cho con cháu về sự chăm chỉ, cần cù. Con cháu học lớn lên trong một môi trường giáo dục tốt đã theo đó mà phát triển nhưng đức tính tốt đẹp của gia đình. Trong trường học, có những tập thể lớp vững mạnh, đoàn kết, bạn bè biết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau. Có bạn học sinh nào con học chưa tốt, con nhút nhát. Khi bước vào môi trường tập thể như vậy sẽ được giúp đỡ tận tình để trở thành tiến bộ. Họ từ nay sẽ nói, hăng hái, tích cực hơn...

Câu tục ngữ "Gắn mực thì đen, gắn đen thì rang" là xuất phát từ những trải nghiệm có thực của dân gian ta.

Song, bên cạnh đó, chúng ta cũng cần thừa nhận một thực tế khác: có những người gắn mực chưa chắc đã đen, gắn đen chưa chắc đã rang.

Bên trong một tập thể lớp vững mạnh, đoàn kết vẫn có, một bộ phận nhỏ ăn chơi đua đòi, lười biếng hư hỏng. Bên trong một gia đình có truyền thống tốt đẹp lâu đời vẫn có những đứa con không thể dạy bảo được. Đó là những "Con sâu làm rầu nồi canh", là những kẻ gắn đen mà không biết sáng.

Mặt khác, cũng có những người gắn mực mà không bị lu mờ, tăm tối. Họ đã biết dung thứ ánh sáng của riêng mình, mạnh hơn thì bóng tối của mực đen để từ đó tỏa sáng. Ta có thể nhắc đến những em bé lang thang cơ nhỡ, nay đây mai đó nhưng vẫn chăm chỉ, cần cù học chữ. Đó là những người "gắn bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn".

Có điều khác thường ấy bởi mỗi người lại có một bản lĩnh song khác nhau. Có người dễ bị lừa dối, lôi kéo nên nhanh chóng nhiễm những thói xấu của xã hội. Nhưng cũng có người biết khẳng định bản thân, sống rất cá tính biết bảo vệ quan điểm sống đúng đắn của mình. Do vậy, họ đang vững được trước những sự cám dỗ tầm thường.

Câu tục ngữ "Gắn mực thì đen, gắn đen thì rang" nhắc nhở mỗi chúng ta cần biết lựa chọn cho mình một môi trường bạn bè, tập thể tốt để có thể được học tập những điều tốt đẹp. Song, trong cuộc sống hàng ngày, điều quan trọng là mỗi chúng ta cần rèn cho mình một bản lĩnh vững vàng biết "dắt cật tìm vàng" để học tập những điều hay lẽ phải và biết giữ vững bản lĩnh để tránh những điều xấu xa.

**Đề 108: Chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ: "Có công mài sắt, có ngày nên kim".**

**Bài làm**

Chăm chỉ, cần cù, chịu thương chịu khó, những đức tốt đẹp đó từ lâu đã trở thành truyền thống đáng quý của nhân dân ta. Chăm chỉ, cần cù, chịu thương chịu khó, bên ông cha ta tin rằng "Có công mài sắt, có ngày nên kim".

Câu tục ngữ phản ánh một hiện thực tồn tại hiện nhiên trong đời sống: từ thời sắt có lớn đến mấy thì qua bàn tay lao động, qua công sức mài giũa của con người thì cuối cùng cũng mòn đi, nhỏ lại thành cây kim. Không chỉ vậy, thời sắt ban đầu là một vật thô phác, vô ích nhưng nhờ công sức lao động của con người đã trở thành cây kim tinh xảo có ích cho đời sống hàng ngày.

Ta những ý nghĩa trên, câu tục ngữ đã khuyên răn, nhắc nhở chúng ta nhiều hơn có ý nghĩa trong cuộc sống. Trước hết, công việc dù lớn đến mấy, dù khi gian đến mấy nếu chịu khó, cần cù làm lung thì nhất định sẽ thành công. Ý nghĩa này giống như một câu ngôn ngữ phương Tây "Đi là đến". Bên cạnh đó, câu tục ngữ cũng nhắc nhở ta cần có ý thức kiên trì, bền bỉ để biến những công việc gian khó thành dễ dàng, sự thành công. Từ đó động viên con người nếu có công làm lung thì nhất định sẽ thành công.

Trong thực tế, câu tục ngữ này đã được chứng minh rất nhiều. Xưa, Mạc Định Chi nhà nghèo, lại vụng xí, tương chẳng thể có được chút đóng góp cho đời. Vậy mà ông đã kiên trì tự học, học bằng chữ viết trên lá chuối, học bằng ánh sáng của trăng, của đóm đóm, của những ánh lửa bốc lên từ đống lá khô. Cuối cùng ông đã trở thành một Trang nguyên tại hạ nổi tiếng với bài thơ "Hoa sen trong giếng ngọc" xúc động lòng người. Nhà giao lưu tu Nguyễn Ngọc Kì trước đây là một cậu bé bị liệt cả hai tay. Nhưng với tinh thần ham học hỏi, Kì đã vượt qua bao đau đớn, bao nỗi mặc cảm, vất vả với những cơn chuột rút những lần thất bại. Giờ đây, chẳng những Nguyễn Ngọc Kì đã viết được bằng chân rất đẹp mà còn trở thành một nhà giao lưu tu được học trò hết lòng yêu mến, kính trọng. Ngay nay, cũng có biết bao học người học trò nghèo kiên trì học tập và trở thành những học sinh giỏi. Cũng có biết bao những cô chủ công nhân, những nhà doanh nghiệp đi lên từ vất vả gian khổ. Với đôi bàn tay cần cù và sự kiên trì chịu khó họ đã làm nên những điều kì diệu nhất cho cuộc đời này. Quả thực, nếu ta quyết tâm làm việc thì công việc dù khó, dù lâu đến mấy nhất định sẽ xong.

Câu tục ngữ đúng đắn cũng những thực tế sinh động đã cho mỗi chúng ta một bài học lớn. Trong cuộc sống có bao công việc gian khó, vất vả, việc học tập, việc lao động, nhưng nếu chúng ta biết vượt qua gian khổ, kiên trì và quyết tâm thì thành công.

“Cò công mài sắt, cò ngày nên kim”, câu tục ngữ xưa của cha ông vẫn còn nguyên giá trị đến hôm nay nhắc nhở chúng ta cần có lòng quyết tâm và sự kiên trì trong công việc hàng ngày.

**Đề 109: Dân gian ta có câu: “Lời chào cao hơn mâm cỗ”. Em hiểu câu nói đó như thế nào?**

### **Bài làm**

Trong cuộc sống hàng ngày, lời chào có một vai trò vô cùng quan trọng. Chẳng vậy mà từ xa xưa, cha ông ta đã nhắc nhở bảo nhau “Lời chào cao hơn mâm cỗ”. Tại sao lời chào lại có ý nghĩa và giá trị lớn như vậy?

Khẳng định “Lời chào cao hơn mâm cỗ” nhằm nhấn mạnh ý nghĩa và tầm quan trọng của lời chào. Nhắc đến “mâm cỗ” là nhắc đến sự cao sang, quý giá (trong xã hội xưa, khi có sự kiện quan trọng ông cha ta mới làm cỗ). “Lời chào cao hơn mâm cỗ” mang hàm ý: mâm cỗ đã cao sang, quý giá nhưng lời chào còn cao sang, quý giá hơn. Tại sao vậy?

Lời chào là lời chào hỏi nhau khi những người quen thân nhau gặp mặt. thương là người dưới, người nhỏ tuổi cất lời chào trước. Thậm chí, không cần là những người đã thân quen, chỉ cần một hai lần gặp nhau đến tiếp theo gặp lại cũng niềm nở bắt tay chào hỏi. Hơn thế, trong những cuộc gặp gỡ, chuyện trò, bạn bè có thể giới thiệu nhau với nhau, trong lần gặp đầu tiên ấy cũng cần chào hỏi chân tình. Lời chào phải là một câu nói có đầy đủ chu ngữ, vi ngữ và chữ “chào” rất trang trọng: “Cháu chào bác ạ!”, “Em chào cô ạ”. Đáp lại, những người trên sẽ mỉm cười và tùy theo mức độ thân sơ họ sẽ nói “Bác chào cháu”, “Cô chào em”, . . . hoặc “Chào cháu”, “Chào em”.

Như vậy, lời chào có một ý nghĩa rất quan trọng. Lời chào trước hết thể hiện thái độ lễ phép, tôn kính của người dưới đối với người trên. Nhận được lời chào, có ai không vui vẻ, hạnh phúc khi nhận được tình cảm yêu mến của những người xung quanh dành cho mình?! Thứ nữa, với lời chào đáp lễ, lời chào thể hiện sự tôn trọng của người trên dành cho người dưới. Nhận được lời chào ấy, người con, người cháu, người học trò nào cũng thấy sung sướng, mãn nguyện. Chẳng những vậy, lời chào trong những cuộc gặp gỡ còn có tác dụng mở đầu cuộc trò chuyện giúp người gần người hơn.

Qua câu tục ngữ trên, dân gian đã khẳng định ý nghĩa quan trọng và giá trị to lớn của lời chào. Hiểu được điều đó, mỗi người cần có ý thức sử dụng lời chào trong những hoàn cảnh cụ thể trong cuộc sống. Lời chào được nói ra phải là lời chào chân thành, niềm nở phản ánh được mức độ kính trọng của người chào dành cho người trên. Muốn được như vậy không gì hơn là cần rèn cho mình một nhân cách trong sáng, tốt đẹp, biết lễ phép và tôn trọng những người xung quanh.



## **Đề 110. Giải thích câu tục ngữ: “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.**

### **Bài làm**

Nếu chỉ toan lợi đã trở thành tình cảm thương mến sâu vào tủy, thức ăn của người dân Việt Nam. Kho tàng văn học dân gian cũng vì thế mà có một câu tục ngữ nhắc đến truyền thống vô cùng tốt đẹp này. Câu tục ngữ “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” cũng nằm trong số đó.

“Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” trước hết nhắc nhở chúng ta mỗi khi nâng niu trên tay những hoa thơm trái ngọt cần nhớ đến người trồng cây cho quả. Nhớ đến người trồng cây là nhớ đến người gieo hạt, chăm chút vun xới và hái trái hoa trái cho mình. Nhưng bên cạnh đó, câu tục ngữ cũng muốn nhắc nhở chúng ta phải nhớ ơn công lao của những người đi trước mỗi khi được hưởng thụ những điều tốt đẹp. “Ăn quả” cũng có nghĩa là được hưởng nhưng thành quả. Và người trồng cây chính là những người đã tạo ra những thành quả ấy.

Vậy tại sao ta phải “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”? Vì để có được hoa thơm trái ngọt, người trồng cây đã trải qua bao vất vả, mệt nhọc. Nay công gieo trồng. Nay công vun xới. Nay công chăm bẵm tranh mưa, tranh gió. Nay công hái trái, giữ gìn. Đã có bao giọt mồ hôi rơi xuống, đã có bao lo lắng, đau đớn. Và vì vậy, chúng ta cần nhớ đến người trồng cây với tất cả sự biết ơn. Tương tự như vậy, khi hưởng những thành tựu do người khác mang lại ta cần nhớ đến họ bởi họ đã mất bao công sức vất vả để làm ra những thành tựu đó. Cha mẹ đã một nắng hai sương vất vả biết bao để làm ra nồi cơm và hạt gạo, mớ rau, con cá. Người công nhân đã cần cù chăm chỉ biết mấy để làm ra những mảnh vải, nhưng bộ áo quần. Cô lao công cũng là cực nhọc, lao lực để có được con đường sạch đẹp, thoáng đãng,...

Chúng ta cần thể hiện đạo lý “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” như thế nào? Trước hết, ta cần có lòng biết ơn thực sự đến những người đã làm ra những thành quả tốt đẹp cho ta được hưởng. Hơn thế, cần biết trân trọng những thành quả quý giá ấy. Khi xới cơm cần xới vừa đủ, không bỏ cơm canh lãng phí. Khi dùng điện, nước, cần biết tiết kiệm không được lãng phí. Và đặc biệt, ta cần thể hiện lòng biết ơn bằng những hành động cụ thể. Biết ngoan ngoãn, lễ phép nghe lời và biết giúp đỡ cha mẹ trong khả năng của mình là cách tốt nhất thể hiện lòng biết ơn của phận làm con. Với những người lao động trong xã hội chúng ta cần biết trân trọng và lễ phép.

Cùng với câu tục ngữ “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, dân tộc ta còn rất nhiều những câu tục ngữ có nội dung tương tự “Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng”, “Uống nước nhớ nguồn”,... Tất cả phản ánh một truyền thống vô cùng tốt đẹp của cha ông. Thế hệ chúng ta ngày nay cần biết tiếp tục phát huy những truyền thống ấy.

## **Dé 111: Chứng minh rằng: Bảo vệ nguồn nước sạch là bảo vệ cuộc sống con người.**

### **Bài làm**

Trong tài đã ngày nay, có nhiều nguồn tài nguyên quý giá đang dần cạn kiệt. Nước sạch là một trong số đó. Chúng ta cần hiểu được rằng: Bảo vệ nguồn nước sạch là bảo vệ cuộc sống con người, từ đó có ý thức bảo vệ nguồn nước sạch.

Nước sạch chính là loại nước chúng ta có thể sử dụng phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt, sản xuất hàng ngày như tắm rửa, giặt giũ, tưới cây, ... mà không lo bị nhiễm độc hay nhiễm khuẩn.

Nước sạch rất quan trọng trong đời sống hàng ngày. Dân chúng sinh động nhất là hàng ngày chúng ta cần có đầy đủ nước sạch để uống. Nếu mỗi ngày không được cung cấp đầy đủ từ 2 đến 3 lít nước, cơ thể chúng ta sẽ bị thiếu nước. Ngoài ra, nước sạch còn rất quan trọng dùng cho sinh hoạt hàng ngày, nước để rửa thực phẩm, chế biến thực phẩm, nước để tắm rửa, lau dọn. Như vậy, nước chiếm một vai trò rất lớn đối với sự sống con người, nước chiếm một lượng lớn trong tế bào, nước vận chuyển đi lại máu đi khắp cơ thể, nước thanh lọc thân. Không có nước sạch, các loại thực phẩm như rau củ quả, thịt cá cũng không được rửa sạch, khi đó con người cũng không được dùng chúng một cách ngon lành. Nước là một mạch ngầm xuyên suốt mọi sự vật trong đời sống hàng ngày. Hãy thử tưởng tượng, nếu nước bị vấy bẩn thì mọi thứ cũng theo đó mà ô nhiễm, tanh hôi.

Nước sạch cũng trở thành yếu tố không thể thiếu để sản xuất. Nước dùng để tưới cây, cây ăn quả, cây cho bông vải, rau củ. Nếu không có nước tưới thì cây cối sẽ khô héo, chết hàng loạt. Và nếu tưới cây bằng nước không sạch (nước bị nhiễm phèn, nước bị nhiễm chất hóa học, ...) cây cối cũng sẽ bị chết hoặc bị nhiễm độc theo. Nước còn dùng để giảm nhiệt máy cho công nghiệp nặng, nước để làm sạch nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ. Như vậy, nước sạch là một tài nguyên không thể thiếu cho sự phát triển và phát triển kinh tế.

Vai trò của nước rất to lớn nhưng tiếc thay, nước sạch lại không phải là tài nguyên vô tận. Càng dùng tiết kiệm hơn khi con người không bảo vệ được nước sạch vì thế mà nguồn nước sạch đang dần dần cạn kiệt.

Thực tế cho thấy các mạch nước ngầm đang giảm dần. Vai trò của nước, nhiều khu vực ở nước ta cũng như trên thế giới mới xuất hiện tình trạng hạn hán kéo dài đang báo động. Mặt khác, nhiều dòng sông cung cấp nước sạch đang bị ô nhiễm rất nặng nề: sông Đồng Nai, sông Thị Vải, sông Tô Lịch, sông Cầu, ... Rác thải sinh hoạt càng khiến những dòng sông đổi màu nhanh chóng. Chất độc hóa học làm ô nhiễm mạch nước ngầm. Đó là chưa nhắc đến tình trạng lãng phí nước sạch ở nhiều gia đình, nhiều cá nhân.

Hậu quả của tình trạng cạn kiệt nước sạch đang khiến chúng ta đau xót. Nhưng "lãng quên", "lãng quên" xuất hiện trong vai trò của nước.

khí và ô nhiễm dân lao động, lò làng. Nguyên nhân bắt nguồn từ những thói quen sống mà là nhiệm vụ. Rồi, mùa màng bị tàn phá, kim loại bị ăn mòn, đó là hậu quả của những cơn mưa axit độc hại.

Vì tất cả những điều trên, con người phải hành động để giữ gìn, bảo vệ cuộc sống và cũng là bảo vệ chính bản thân mình. Tết kiểm nguồn nước sạch hiện có nhiều pháp luật mới. Những vệ lau đại phải biết giữ vệ sinh, rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp phải được thu gom xử lý. Bên cạnh đó bảo vệ rừng cũng là cách để thanh lọc nguồn nước bị ô nhiễm, từ đó cải hòa nước mưa axit, các nguồn nước bị ô nhiễm.

Bảo vệ nước sạch chính là bảo vệ sự sống của mình. Vì vậy, tất cả chúng ta hãy cùng hành động!

**Dề 112: Viết một bài văn ngắn khái quát về đặc điểm nghệ thuật của những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người mà em đã học và được đọc thêm.**

### **Bài làm**

Tình yêu quê hương, đất nước, con người là mảng chủ đề lớn của ca dao Việt Nam. Trong những bài ca dao ấy, dân gian sử dụng một số biện pháp nghệ thuật quen thuộc như sử dụng thể thơ lục bát, dùng cách ví von, so sánh, dùng những hình ảnh gần gũi, ngôn ngữ tâm tình, tha thiết.

Còn thể thơ đặc điểm nổi bật nhất về thể thơ của ca dao nói chung và ca dao viết về tình yêu quê hương, đất nước, con người nói riêng là sử dụng thể thơ lục bát. Đó là thể thơ sử dụng cặp câu gồm một câu sáu tiếng và một câu tám tiếng. Tiếng cuối của câu sáu bắt vần với tiếng thứ sáu của câu tám, tiếng cuối của câu tám lại bắt vần với tiếng cuối của câu sáu.

*"Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ  
Xem cầu Thê Húc xem chùa Ngọc Sơn  
Đài Nghiên, Tháp Bút chưa mòn  
Hỏi ai gây dựng nên non nước này?"  
"Đường vô xứ Huế quanh quanh  
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ"...*

Đặc biệt, trong một số trường hợp, thể lục bát được sử dụng dưới dạng biến thể để thể hiện một ngũ y riêng nào đó của tác giả.

*'Song nào bên đục bên trong  
Núi nào thất cố bóng mà có thanh sinh?"  
"Nước sông Thương bên đục bên trong  
Núi Đục Thanh Tân thất cố bóng lại có thanh sinh"*

Cùng với thể thơ lục bát, lối ví von, so sánh cũng thường xuyên được sử dụng. Ta có thể dễ dàng gặp những từ dùng để so sánh: "như", "bằng",

*"Non xanh nước biếc như tranh họa đồ"*

*"Thân em như chèn lúa đồng dong*

*Phát pha dưới ngọn nắng hồng ban mai".*

Lời so sánh, ví von đã khiến những bài ca dao trở nên sinh động, màu sắc gợi

Ca dao thể hiện đời sống tinh thần của nhân dân, bởi thế, ca dao cũng sử dụng những hình ảnh rất gần gũi, quen thuộc trong đời sống hàng ngày. Đó là những hình ảnh cụ thể, cụ thể và không hề trừu tượng. Có thể kể đến những hình ảnh "chèn lúa đồng dong", "bên đuc bên trong", "nào thât cô bóng", "non xanh nước biếc",...

Đặc biệt, ngôn ngữ trong những bài ca dao này rất trần trụi, thật thà, nó giống như những lời nhắn nhủ, tâm tình: "Ru nhau (xem cảnh Kiếm Hồ)...", "Ai (vô xứ Huế) thì (vô)..."

Những biện pháp nghệ thuật mà ca dao Việt vô tình yêu quê hương, đất nước, con người dù còn rất giản dị, đơn giản nhưng đã tạo nên thành công đời sống tinh thần hiển hách, chất phác mà chân tình, thật thà của nhân dân ta.

**Đề 113: Tình yêu quê hương đất nước trong những bài ca dao mà em đã được học và đọc thêm.**

### **Bài làm**

Trong kho tàng ca dao, nơi thể hiện phong phú đời sống tinh thần của nhân dân Việt Nam, dân gian đã dành nhiều lời ca ca ngợi non sông gam vẻ tươi đẹp. Chỉ riêng qua những bài ca dao trong chương trình Ngữ văn 7, tập một ta đã hiểu điều đó.

Phải yêu mến, say mê vẻ đẹp của quê hương đến nhường nào dân gian mới hóa nên thơ nên nhạc phong cảnh của từng góc hồ, từng tượng vẽ đang vẽ của từng ngọn núi hay đơn giản chỉ là ví von hình ảnh của những con đường. Mọi lời ca dao là một lời ngợi ca vẻ đẹp trong sáng, nên thơ của quê hương đất nước.

*"Giò đưa cành trúc la đà*

*Tiếng chuông Trấn Vũ canh gà Thọ Xương*

*Một mù khói tỏa ngàn sương*

*Nhịp chày Yên Thái mặt gương Tây Hồ".*

Chỉ vài nét phác qua những hình ảnh của một cảnh trúc la đà, một mặt hồ làng đang sương phủ, âm thanh của tiếng gà sang, của tiếng chuông chùa đã gợi được không khí yên bình, êm ả của buổi sớm mai Hà Nội. Phải yêu mến đất ấy đến nhường nào, gắn bó với từng sự vật nhỏ bé nhất nơi đây, người viết mới phát hiện ra những vẻ đẹp tinh tế ấy.

Song gắn bó với quê hương đất nước chính là cơ sở để dân gian tạo ra hình ảnh của từng dòng sông, từng ngọn núi vào trong tâm thức. Đặc điểm riêng của từng địa danh được đưa vào những lời hát rất thu hút.

*"Sông nào bên đục bên trong  
Núi nào thất cổ bóng mà có thành sinh?"  
"Nước sông Thương bên đục bên trong  
Núi Đục Thành Tân thất cổ bóng lại có thành sinh"*

Lưu truyền các bia xương mình đang quê hương đẹp đẽ nên hóa nên thơ liết báo

*"Đương vô xứ Huế quanh quanh  
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ".*

Cảnh trí xứ Huế được phác họa qua vẻ đẹp của con đường. Đó là con đường được gọt, nên bằng những màu sắc rất nên thơ, tươi tắn: non xanh, nước biếc. Cảnh ấy đẹp như trong tranh vẽ "tranh họa đồ" - trong cái nhìn thanh mĩ của người Việt xưa, cái đẹp thường được ví với tranh (đẹp như tranh). Bức tranh xứ Huế như thế vừa khoáng đạt, lại vừa gần gũi quây quẩn. Biện pháp so sánh vẫn là biện pháp tu từ chủ đạo tạo nên vẻ đẹp trong những câu ca dao này.

Những nơi tác đất, nơi ngọn cây trên mảnh đất này đều có được tư ban tay dựng xây vun đắp của con người:

*"Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ  
Xem cầu Thê Húc xem chùa Ngọc Sơn  
Đai Nghiên, Tháp Bút chùa mòn"*

Kiếm Hồ tức Hồ Hoàn Kiếm (hay còn gọi là Hồ Gươm), một thắng cảnh lịch sử, đồng thời cũng là một di tích lịch sử, văn hoá, gắn với truyền thuyết về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, nơi Rùa Vàng nổi lên đòi lại thanh gươm thần từng giúp Lê Lợi đánh tan giặc Minh hung bạo ngày nào. Câu Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ thực ra là một câu dẫn, hướng người đọc, người nghe đến thăm hồ Gươm với những tên gọi nổi tiếng (cầu Thê Húc, chùa Ngọc Sơn, Đai Nghiên, Tháp Bút), góp phần tạo nên vẻ đẹp hai hoa, đa dạng vừa thơ mộng vừa thiêng liêng. Thủ pháp ở đây là gợi chứ không tả. Đây nơi cách khác là tả bằng cách gợi. Chỉ dùng phương pháp liệt kê, tác giả dân gian đã gợi lên một cảnh trí thiên nhiên tuyệt đẹp ngay giữa Thủ đô Hà Nội. Những địa danh và cảnh trí đó gợi lên tình yêu, niềm tự hào về cảnh đẹp, về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước, quê hương. Vậy, bài thơ kết lại bằng một câu thơ đầy ý nghĩa.

*"Hót ai gây dựng nên non nước này?"*

Đó là một câu hỏi tu từ, có ý nghĩa khẳng định, nhắc nhở về công lao xây dựng nơi mảnh đất ông cha ta. Hồ Gươm không chỉ là một cảnh đẹp của Thủ đô, nó đã trở thành biểu tượng cho vẻ đẹp, cho truyền thống văn hoá, lịch sử của cả đất nước. Đó cũng là lời nhắc nhở các thế hệ mai sau phải biết giữ gìn, giữ gìn, xây dựng và tiếp nối truyền thống đó.

Tình yêu quê hương đất nước được dân gian thể hiện qua ca dao là tình cảm có chiều sâu và giàu tính nhân văn. Không chỉ ngợi ca vẻ đẹp thiên

tuy của tự nhiên, ca dao con nhắc đến công lao của những con người đã công hiến, hi sinh cho mảnh đất ấy, qua đó gợi niềm tự hào dòng tộc như nhắc nhở ý thức bảo vệ và giữ gìn non sông của mỗi chúng ta

**Đề 114: Bài thơ “Nam quốc sơn hà” của Lí Thường Kiệt vừa là một áng thơ yêu nước vừa là một bài thơ đánh giặc. Em hãy chứng minh ý kiến đó.**

### **Bài làm**

Trong nền văn học Việt Nam, xuyên suốt từ cổ chí kim, yêu nước là một trong những dòng cảm hứng chủ đạo vừa phản ánh lịch sử dân tộc vừa thể hiện đời sống tinh thần của nhân dân trong mối quan hệ với công đồng “Nam quốc sơn hà” của Lí Thường Kiệt chính là một trong những áng thơ đầu tiên thể hiện tâm lòng yêu nước mãnh mẽ, sự sôi trng hoàn cảnh đất nước có giặc ngoại xâm. Và bởi thế, bài thơ không chỉ là một áng thơ yêu nước vừa là một bài thơ đánh giặc.

#### **Nam quốc sơn hà**

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư  
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư  
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm  
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư*

Bài thơ được tạm dịch là:

#### **Sông núi nước Nam**

*Sông núi nước Nam vua Nam ở  
Rành rành định phận tại sách trời  
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm  
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời*

Bài thơ ra đời trong một hoàn cảnh đặc biệt: Năm 1049, khi giặc Tống sang xâm lược nước ta. Khi ấy, quân giặc đang tiến về phía Thăng Long. Lí Thường Kiệt đã cho đắp phòng tuyến tại sông Như Nguyệt. Nửa đêm, ông cho tượng sĩ đọc vang bài thơ “Nam quốc sơn hà”, quân giặc nghe được mà ban run chân tay mất hết nhuệ khí chiến đấu. Trận đó, quân ta đại thắng. Bởi thế, “Nam quốc sơn hà” được coi là “bài thơ thần”, một bài thơ đánh giặc.

Ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt như vậy, bài thơ vừa thể hiện lòng yêu nước vừa bộc lộ ý chí đánh giặc đến cùng để bảo vệ mảnh đất thân yêu của tổ tiên.

Lòng yêu nước của bài thơ được thể hiện sâu sắc qua nội dung khẳng định chủ quyền của đất nước, bộc lộ niềm tự hào dân tộc đồng thời khẳng định ý chí đánh giặc giữ nước.

Mở đầu bài thơ là một câu thơ giống như lời tuyên ngôn đánh thép “Nam quốc sơn hà Nam đế cư”, “Sông núi nước Nam vua Nam ở”. Câu thơ

giống như một thiên nhiên đĩnh đĩnh một sự thật hiển nhiên đất đai của quốc gia ta thì vua nước đó ở. Nhưng đáng sau sự thật gian dị ấy là một ý nghĩa lớn lao. Từ xưa đến nay trong lịch sử, các bậc vua chúa Trung Hoa còn đang dăm tằm xâm lược nước ta (cuộc xâm lược năm 1019 đó là một ví dụ), nhưng coi nước ta là một nước “thiên nước” một quan huyện nằm trong lãnh thổ rộng lớn của chúng. Không chỉ thế, vua Trung Hoa còn tự xưng là “Thiên tử” - “con trời” hàm ý là trong trời đất, vua Trung Hoa chỉ còn có Trời là trên tất cả, là vua của các vị vua. Nhưng với lời tuyên bố: “Sông núi nước Nam vua Nam ở” tác giả đã khẳng định chủ quyền lãnh thổ dân tộc Việt Nam. Không chỉ thế, tác giả còn sử dụng từ “đê” một cách tạo bạo: “Nam đê”. Như vậy, nhà vua của nước Nam cũng là một vị đê vương sánh ngang hàng ngang đê Trung Hoa, hai bên ngang hàng bình đẳng không có sự phân cấp bất công.

Đặc biệt, trong câu thơ tiếp, tác giả còn dẫn chứng nguồn thông tin vô cùng chính đáng, “Tiết nhiên đình phán tại thiên thư” - “Ranh rảnh đình phán tại sách trời”. Những sự thật hiển nhiên về chủ quyền lãnh thổ của dân tộc ta đã được ghi lại “thiên thư”, “sách trời”. Trong quan niệm của người xưa, trời như Trời là đáng tối cao thì sách trời hiển nhiên được coi là một thứ luật bất khả xâm phạm: luật trời. Vì thế, câu thơ mang một hàm ý châm thúi chủ quyền của nước Nam ta, vị trí của vua Nam ta đã được sách trời thừa nhận, hoàng đế các người tự xưng là Thiên tử; nếu các người xâm lược nước ta thì chính các người đang dẫm đạp lên lời răn dạy của cha mẹ tổ tiên mình đó!

Trong cách dùng từ ngữ, viện lí lẽ của tác giả sáng bừng lên niềm kiêu hãnh và tự hào dân tộc. Không chỉ thế, hai thơ còn bộc lộ một ý chí đánh giặc quyết liệt, mạnh mẽ:

“Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm  
Như đẳng hánh khan thủ bại hư”.

Nghĩa là:

“Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm  
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời”.

Quần giặc sang xâm lược nước ta không chỉ bị người mà còn bị Trời trừng trị. Bởi thế, sức mạnh của sự phản công mới mạnh mẽ làm sao! Nó khiến quần giặc “bị đánh tơi bời”. Trong nguyên văn chữ Hán, câu thơ mang ý nghĩa là nhất định chúng bay sẽ bị quét sạch, bị đánh tơi bời. Sức mạnh ấy chỉ có được từ những tấm lòng yêu nước chân chính, quyết tâm giữ vững chủ quyền dân tộc, quyết tâm đánh đuổi kẻ xâm lăng. Đó là tấm lòng đầy cảm động vì quê hương xứ sở.

Đánh giặc đâu chỉ cần giao mác, đánh giặc đâu chỉ cần sức mạnh. Từ xưa cha ông ta đã biết cách đánh giặc bằng tinh thần, sau này Nguyễn Trãi gọi đó là “mưu phạt tâm công”. Qua bốn dòng thơ ngắn ngủi, tác giả đã chỉ ra

nhưng cơ sở chính nghĩa của cuộc chiến tranh vệ quốc. Điều đó khiến quan gác run sợ vì thấy được sự sai trái nằm trong hành động tham lam của mình. Không chỉ thế, bài thơ còn mang những hàm ý thiêng liêng liên quan đến mối quan hệ giữa Trời và người. Có kẻ nào không run sợ khi nghĩ đến những quả báo dành cho kẻ phạm vào luật trời? Đặc biệt, lời thơ cuối cùng đã khẳng định sự thất bại tất yếu trong tay đức của quân địch. Bởi thế, người thơ mà như hứng chịu ngàn mũi tên xuyên thấu tim gan. Và cũng bởi thế, trong thực tế, bài thơ đã góp phần làm nên trận đại thắng của trận đánh Như Nguyệt 1049. “Nam quốc sơn hà” xứng đáng là một bài thơ đánh giặc.

Bài thơ có một bố cục chặt chẽ, tuy chủ yếu thiên về biểu ý song không phải vì thế mà trở thành một bài luận lí khô khan. Có thể nhận thấy rằng sau tư tưởng độc lập chủ quyền đầy kiên quyết là một cảm xúc mãnh liệt an tâm bền vững. Nếu không có tình cảm mãnh liệt thì chắc chắn không thể viết được những câu thơ đầy chí khí như vậy.

Với những nội dung độc đáo như vậy, “Nam quốc sơn hà” qua thời gian vẫn tuyên ngôn độc lập đầy hào khí của dân tộc Việt Nam ta.

**Đề 115: Tuy cách nhau đến hai thế kỉ nhưng hai bài thơ *Sông núi nước Nam* (Lí Thường Kiệt) và *Phò giá về kinh* có nhiều điểm tương đồng. Em hãy làm rõ những nét tương đồng ấy?**

### **Bài làm**

Thơ ca là địa hạt của sự sáng tạo, của những cái tôi cá nhân về ý tưởng thể hiện - nhưng thơ ca cũng là nơi gặp gỡ của những tư tưởng, quan điểm về nhân sinh quan, thế giới quan của các nhà thơ. Bởi vậy nên tuy cách nhau đến hai thế kỉ nhưng hai bài thơ *Sông núi nước Nam* (“Nam quốc sơn hà” của Lí Thường Kiệt) và *Phò giá về kinh* (“Tụng giá hoàn kinh sư” của Trần Quang Khải) vẫn có nhiều điểm tương đồng.

Trước hết, hai bài thơ đều được làm ở thể tứ tuyệt và có cấu trúc khế gối nhau, cùng thiên về biểu ý. Phần thứ nhất của bài thơ nêu vấn đề tình hình thời cuộc. Phần thứ hai thể hiện tinh thần ý chí của quân và dân trong cả nước.

Trong bài thơ “Sông núi nước Nam”, tình hình thời cuộc đó là

*“Sông núi nước Nam vua Nam ở  
Rành rành định phận ở sách trời  
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm?”*

Bài thơ ra đời trong cuộc chiến tranh chống xâm lược nhà Tống. Phải chăng của bài thơ khẳng định chủ quyền của đất nước thông qua một h lệ về cương giới di. “Sông núi nước Nam vua Nam ở” Trong nguyên văn chữ Hán tác giả đã mạnh dạn dùng chữ “đề” đề chỉ nhà vua nước Nam ta “Nam đề”. Điều đó khẳng định sự bình quyền giữa hai dân tộc, hai vị hoàng đế. Chủ quyền đất nước đã được lịch sử và trời thần khẳng định từ lâu. “Rành rành



được là "o sặc trời". Vua Tống van tư xưng là "thiên tử" nên trong câu thơ của Trương Kiệt, ông đã mượn đến cái uy nghiêm của "thiên tử" "sặc trời" để báo về vừng các cơ sở pháp lý cho sự tồn tại của thiên giới ta. Không hiểu chủ quyền của dân tộc, bài thơ còn phản ánh một thực tế khác: quan Tống đang âm mưu xâm lược nước ta, đang làm le gĩa n đay, sự uy nghiêm của trời đất "lũ giặc sang xâm phạm".

Tổng bài thơ "Phò gia về kinh", tính chất tuyên y lại nằm ở hai câu thơ đầu:

*"Giặc giặc ở bên Chương Dương  
Bất quân Hổ ở cửa Hàm Tử".*

Bài thơ ra đời sau chiến thắng cuộc xâm lược lần thứ hai cự qua Mĩng. Nguyên Hai câu thơ đầu phản ánh chiến thắng lay lừng của dân tộc từng cuộc đại chiến khốc liệt này. Trong nguyên văn chữ Hán, tác giả dùng hai từ vô cùng mạnh mẽ, đầy tư hao là "doạt", "cảm". Hai động từ ấy đượ đặt bên đầu câu khẳng định sức mạnh của quân dân ta đồng thời to đảm sự thất bại của quân thù.

Phần thứ hai của mỗi bài tiếp theo mạch cảm hứng của phần trước, thể hiện ý chí, tinh thần của quân dân trong tình hình mới.

Tổng "Song núi nước Nam" do là tinh thần, ý chí đánh giặc quyết cường:

*"Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm?  
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời".*

Câu hỏi "Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm?" thể hiện sự coi thường, coi khinh binh đồng trai lòng người, nghịch ý trời của kẻ xâm lược. Đặc biệt, câu thơ cuối cùng đã khẳng định quyết tâm và sức mạnh quật cường của dân tộc ta trước cường bạo. "Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời". Có điều đó bởi chúng sẽ bị chặn đánh bằng sức mạnh của cả người và trời cộng gộp.

Ra đời sau những thắng lợi huy hoàng của đất nước, phần thứ hai của bài thơ "Phò gia về kinh" là lời động viên xây dựng, phát triển đất nước trong cảnh thái bình, đồng thời khẳng định sự bền vững muôn đời của đất nước:

*"Thái bình nên gắng sức  
Non nước ấy ngàn thu".*

Sau chiến tranh, nhiệm vụ hàng đầu của một quốc gia là khôi phục lại kinh tế, ổn định lại chính trị, chân hưng lại văn hóa. Lời thơ chính là lời tư nhu, tư động viên "Thái bình nên gắng sức". Làm được như vậy thì đất nước sẽ đượ trưng tôn phát triển: "Non nước ấy ngàn thu".

Như vậy, xét về khía cạnh nội dung, cả hai bài thơ đều thể hiện khí phách kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, ý chí quyết tâm chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Về hình thức, cả hai bài đều ngắn gọn, súc tích mà mạnh mẽ, cô đượ mà thâm trầm; cảm xúc hoà trong ý tưởng, đượ thể hiện qua v tưởng.

Không bên mà gặp hai bài thơ hai thời đại, hai tác giả, hai hoàn cảnh nhưng chung nhau một đất nước, một tâm lòng đời vớ, giang sơn nên cùng

giống nhau một ý chí, một khát vọng hoa bình xây dựng đất nước thanh bình no ấm. *Sông núi nước Nam* ("Nam quốc sơn hà" của Lý Thường Kiệt) và *Pho gia về kinh* ("Tung gia hoàn kinh sư" của Trần Quang Khải) và nhiều bài thơ cùng thi đề đất nước sau này đã tạo nên một mạch tư tưởng chủ đạo xuyên suốt thơ ca Việt Nam mấy mươi thế kỷ sau này, mạch cảm hứng yêu nước.

---

### **Đề 116: Phân tích văn bản "Côn Sơn ca" (Nguyễn Trãi).**

---

#### **Bài làm**

Nơi sâu thẳm tâm hồn nhà quân sự thiên tài Nguyễn Trãi vẫn luôn bất ngát một tâm hồn khao khát giao cảm, gần gũi với thiên nhiên dung dị. Trong những năm tháng cáo quan về ở ẩn tại núi Côn Sơn, Nguyễn Trãi đã để lại cho đời một áng thơ trác tuyệt về phong cảnh chốn thân tiên này:

*"Côn Sơn suối chảy rì rầm  
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai  
Côn Sơn có đá rêu phơi  
Ta ngồi trên đá như ngồi chiếu êm  
Trong ghềnh thông mọc như nêm  
Tìm nơi bóng mát ta lên ta nằm  
Trong rừng có trúc bóng râm  
Dưới màu xanh mát ta ngâm thơ nhàn".*

"Côn Sơn ca" ra đời khi tác giả đã cáo quan quy ẩn dề lánh khỏi bụi trần. Thiên nhiên trong "Côn Sơn ca" trong trẻo, thanh khiết hòa hợp với tâm hồn cao khiết đang thất vọng, chán nản chốn quan trường xô bồ, nhốn nháo như Ức Trai. Đến với Côn Sơn, điều đầu tiên ta cảm nhận được là những âm thanh trong khiết:

*"Côn Sơn suối chảy rì rầm  
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai".*

Quá là chưa nhìn thấy núi mà đã nghe tiếng núi! Cách Côn Sơn vài ba dặm đã có thể nghe được âm thanh của chôn này. Đó là tiếng suối chảy ngay đem mặt mai. Tiếng nước được so sánh với "tiếng đàn cầm". Đàn cầm chính là đàn nguyệt cầm thường được sử dụng trong những buổi đàn hát trong cung. So sánh như vậy giúp làm nổi bật cái hay, cái đẹp của tiếng suối chảy trong núi. Nhưng chẳng những được nghe tiếng đàn nước, đến với Côn Sơn ta còn được thưởng thức bao điều lí thú:

*Côn Sơn có đá rêu phơi  
Ta ngồi trên đá như ngồi chiếu êm  
Trong ghềnh thông mọc như nêm  
Tìm nơi bóng mát ta lên ta nằm*

## *Trong rừng có trúc bóng râm*

### *Dưới màu xanh mát tu ngâm thơ nhàn*

Sau những mệt mỏi vất vả của con đường lên núi, ta có thể tựa mình vào những thảm rêu phơi xanh mát, êm ái. Đá núi thường gợn lên sự hiểm trở – gập ghềnh nhô ngẩng, đá Côn Sơn lại trau thiên biệt báo, “ngai trên đá như ngọc chiếu em”. Tất cả là nhờ những thảm rêu phơi tuyết với kia vậy. Bên dưới là rêu phơi em mịn, bên trên là những bông thông, bông trúc mát lạnh thì còn gì thú vị hơn nữa!

Tên thiên nhiên trong “Côn Sơn ca” hiện lên thân thiện và gần gũi biết bao. Trong tiềm thức mọi người nhắc đến núi non là nhắc đến vẻ sâu đẽo uyển, đến gập ghềnh trắc trở, nhưng núi Côn Sơn là xóa đi những ấn tượng không hay ấy mà khắc vào lòng ta một hình ảnh đẹp đẽ, thanh bình và tươi sáng cuộc. Không chỉ vậy, trong tâm dòng thơ ngậm ngùi, Nguyễn Trãi như đến những thú vui rất thanh cao tao nhã của mình. Trước hết là tiếng đàn cầm. Phải là người có tâm hồn tinh tế, nhạy cảm mới am hiểu và biết yêu tiếng đàn. Phải là người ru sạch được bụi trần, tư bề mọi ham muốn vật chất tâm thương mới có thể an nhàn tựa mình vào thiên nhiên hoang sơ. Và phải là người có tâm hồn thanh cao mới noi đến chuyện thưởng thức thơ phú thời “thĩ di ngôn chí” – thơ nơi đến cái chí của con người, vậy người không có chí, có hồn thì khó thưởng thức được thơ. Rất hợp với vẻ đẹp trong treo trong tâm hồn nhà thơ, núi Côn Sơn cũng là nơi cư ngụ của những điệu cao khiết. Không chỉ là tiếng nước trong treo không vướng bám bụi trần. Không chỉ là những mang rêu phơi tự nhiên êm ái thì còn là những rừng thông, rừng trúc xanh rờn. Trong quan niệm của người xưa, thông tượng trưng cho bậc quân tử không sợ kho khăn, gian khổ. Nhà thơ Nguyễn Công Trứ từng viết:

*“Kiếp sau xin chớ làm người*

*Làm cây thông đứng giữa trời mà reo*

*Giữa trời lưng núi cheo leo*

*Ái mà chịu rét thì trèo với thông”.*

Cây trúc là hiện thân của bậc quân tử ở đời. Nơi Côn Sơn hoang vu này giữa con người và thiên nhiên lại có sự giao hòa, đồng điệu đến tuyệt vời.

“Côn Sơn ca” là khúc ca ca ngợi thiên nhiên tươi đẹp. Đọc bài thơ, người đọc chẳng những hiểu thêm về tâm hồn đẹp đẽ, thanh cao của nhà thơ mà còn thêm yêu, thêm quý thiên nhiên trau phủ của non nước Việt Nam mình.

**Đề 117: Thiên nhiên trong hai bài thơ “Cảnh khuya” và “Rằm tháng Giêng” của Hồ Chí Minh.**

**Bài làm**

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành cho thiên nhiên một vị trí đặc biệt trong tâm hồn mình. Tình yêu thiên nhiên chan thành đã được Người thể hiện qua những vần thơ giản dị, tươi sáng “Cảnh khuya” và “Rằm tháng Giêng” là hai bài thơ nằm trong số đó.

Trong bài thơ “Cảnh khuya” thiên nhiên hiện lên sống động, bình dị mà lung linh, huyền ảo biết bao:

*“Tiếng suối trong như tiếng hát xa,  
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa,  
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,  
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà”.*

Mơ đâu bài thơ, bằng nghệ thuật so sánh tài tình, tác giả đã vẽ nên bức tranh thiên nhiên đầy ấn tượng

*“Tiếng suối trong như tiếng hát xa”.*

Tiếng suối chảy róc rách, văng vẳng mơ hồ khiến nhà thơ tưởng như có tiếng hát êm ái, ngọt ngào, trong trẻo, ngân xa của ai đó vọng lại. Cách so sánh ấy không chỉ làm cho tiếng suối lạnh leo, xa xôi, vô hồn bỗng trở nên sống động, tre trung mà còn làm cho cảnh rừng yên ắng, tĩnh mịch trở nên có hồn người, xao động. Đêm rừng chiến khu bỗng trở nên gần gũi, thân thương với con người, bỗng mang hơi ấm của sự sống con người. Có lẽ trong đêm khuya thanh vắng, Bác đang mê mải với công việc cách mạng thì tiếng suối ngân lên khiến Người rơi vào viết. Khi ngược lên, vẻ đẹp của đêm lại quện ru Người. Nét đặc sắc và rất riêng biệt của đêm chiến khu tiếp tục tạo ấn tượng cho thị giác:

*“Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa”.*

Câu thơ vẽ nên một hình ảnh hữu tình, âm cúng: ánh sáng của trăng bao trùm lên cây cổ thụ, bóng cây đổ xuống lại bao trùm lên hoa. Nếu câu đầu là trong thơ có nhạc (Thi trung hữu nhạc) thì câu thơ hai này là trong thơ có họa (Thi trung hữu họa). Hình ảnh thơ có vẻ đẹp của bức tranh nhưu tầng lớp, đường nét, hình khối đa dạng. Các sự vật đan lồng vào nhau tạo nên một bức tranh chỉ có hai gam màu sáng tối, trắng đen như nhiều lớp lang, tầng bậc cao thấp lung linh, chập chờn, huyền ảo, sống động mà âm ập, hòa hợp quán quýt với hàng chục, hàng trăm sắc hình đa dạng. Trăng – cây cổ thụ – hoa, ba vật thể cách nhau ngàn trùng, cao thấp, lớn bé cũng rất khác nhau nhưng lại đan cài, ôm ấp, nâng đỡ, soi sáng, tôn lên vẻ đẹp của nhau tạo nên một bức tranh nên thơ, sống động, có hồn. Điệp từ “lồng” được nhắc đi, nhắc lại hai lần thật đắt, thật hay bởi nó đã tạo nên âm hưởng ngọt ngào cho câu thơ.

Trong bức tranh đêm hiển hòa, dịu êm như thế xuất hiện hình ảnh con

người cho rằng "Thiên ngư" vì "khi nơi nước nhà" và cũng vì thơ hát chèo bắt gặp và chia sẻ với vẻ đẹp tinh tế của thiên nhiên.

Nếu ta ở trong "Cảnh khuya", thiên nhiên hiện lên là cảnh rừng Việt Bắc chiều hơn hai giờ, màu cơ bản trắng - đen thì trong "Râm xuân" giang thiên hiện lên lại là vẻ đẹp long long, bát ngát trắng vàng giữa dòng sông xuân mênh mang:

*Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên  
Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên  
Yên ba thâm xứ đàm quân sự,  
Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền*

Bài thơ được Xuân Thuý dịch là:

*"Râm xuân lông lộng trăng soi  
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân  
Giữa dòng bàn bạc việc quân  
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền".*

Bài thơ vẽ nên cảnh đẹp tuyệt vời của đêm nguyên tiêu. Vầng trăng mùa xuân vừa dung đo tròn, xinh tươi, soi sáng khắp bầu trời cao rộng, trong treo, thoáng đang. Bầu trời và vầng trăng tương như không có giới hạn, dòng sông mùa xuân, màu nước mùa xuân nối liền với bầu trời xuân. "Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên". Điệp từ "xuân" được nhắc đi nhắc lại ba lần mang âm điệu bay bổng, gợi cảm giác trong treo, rộng lớn, thanh thản, thanh bình, thu vị làm sao! Thủy, nguyệt, thiên vốn là những chất liệu của thi ca có nhưng Bác đã có sự sáng tạo đặc biệt tại hoa đề làm nổi bật cái thần của bức tranh "nguyên tiêu": tươi sáng, rực rỡ, tràn đầy sức sống của vạn vật, con người.

Giống như phần lớn những bài thơ về thiên nhiên của Bác, "Nguyên tiêu" không thể thiếu vầng hình ảnh con người và đó là người chiến sĩ cách mạng. Chỉ có khác một điều, trong "Nguyên tiêu", hình ảnh người chiến sĩ không hiện lên đơn độc mà được thể hiện qua hình ảnh con thuyền cách mạng am cúng tình đồng chí, đồng đội:

*Yên ba thâm xứ đàm quân sự,  
Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền*

Hình ảnh đó mở ra cho ta một cánh cửa kỳ diệu khám phá con người Bác: nơi sâu thẳm mịt mù khói sóng rất đời thiêng liêng, bí mật mà đẹp như trong huyền thoại, nơi bàn chuyện hệ trọng sông con của đất nước, vậy mà Người vẫn đắm say tan hưởng một vầng trăng đẹp, một vầng trăng viên mãn. Ở đó, cái thực và cái ảo đan xen, hài hòa: "Yên ba thâm xứ" là ảo, "đàm quân sự" là thực, "nguyên chính viên" là thực, nhưng "nguyệt mãn thuyền" là ảo. Song cái ảo đó chính là chất lãng mạn, chất trữ tình trong thơ Bác. Sau hội nghị quan trọng, quyết định những vấn đề liên quan đến

vạn mệnh của Đảng, của đất nước, con thuyền, con người hòa quyện với thiên nhiên, thâm đậm, tran trổ lại lóng ánh trắng

"Cánh khuya" và "Nguyên tiêu", tuy hai bài thơ đều viết về trăng ở miền khu Việt Bắc, nhưng ở mỗi bài vẻ đẹp của trăng lại được người thi sĩ cảm nhận bằng một vẻ riêng. Trăng trong "Cánh khuya" là ánh trăng đã được nhân hóa. Trăng lồng bóng vào cây cỏ thu dề giai "hoa" thời trăng trên mặt đất. Cảnh vật như hiện ra lóng lóng dưới ánh trăng. Thời nửa, tiếng suối trong đêm trong trẻo như tiếng ai đang ngân nga hát càng làm cho trăng khuya thêm mơ mộng. Trong khi đó, trăng trong *Rằm tháng giêng* là trăng xuân, trăng mang không khí và hương vị của mùa xuân. Cảnh ở đây là cảnh trăng ở trên sông, có con thuyền nhỏ trong sương khói. Nhưng điểm đặc biệt nhất phải nói đến đó là sự chan hòa của ánh trăng như tràn đầy cả con thuyền nhỏ.

Hai bài thơ này được Bác viết trong những năm đầu kháng chiến về cùng kho khăn gian khổ. Nhưng ở trong thơ, ta vẫn gặp một chủ thể trữ tình rất yêu thiên nhiên, vẫn ung dung làm việc, vẫn quan hòa cùng ánh trăng thơ mộng của núi rừng. Người lo lắng cho đất nước nhưng trong tâm hồn, Bác vẫn dành cho thiên nhiên những niềm ưu ái, không vì việc quan lặn chìm mà Người dành hơi hững, tư chời vẻ đẹp thiên nhiên. Điều này nói lên phẩm chất lạc quan và phong thái ung dung của Bác.

## **Đề 118: Chứng minh rằng Bác Hồ luôn thương yêu thiếu nhi**

### **Bài làm**

"Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng? Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng?" Thiếu niên nhi đồng Việt Nam và cả những bạn thiếu niên nhi đồng thế giới luôn dành cho Bác Hồ một tình yêu thương, quý mến rất tha thiết, chan tình. Bởi đâu Bác có được những tình cảm thiêng liêng đáng trân trọng ấy? Bởi Người cũng rất yêu thương những em nhỏ, không chỉ những người cháu Việt Nam chung một nguồn gốc con Rồng cháu Tiên mà cả những em nhỏ thiếu niên nhi đồng quốc tế.

Sinh thời, Bác rất quan tâm đến đời sống, điều kiện học tập của thiếu niên nhi đồng cả nước. Trong những năm tháng con hoạt động bí mật hoặc khi phải lập căn cứ cách mạng ở chiến khu Việt Bắc, Bác rất chú ý đến việc nhắc nhở các cô chú cùng làm việc chăm lo cho con cháu của họ. Có lần, thấy các cháu chơi đùa mà người lớn đất cát, mỗ hỏi Người đã tư tay mực nước tắm cho từng cháu một. Kháng chiến thành công, Bác càng quan tâm đến thiếu niên hơn nữa. Chỉ vài ngày sau Cách mạng tháng Tám, lập đã ký sắc lệnh thành lập cơ quan phụ trách việc học tập của thiếu niên nhi đồng cả nước. Trong ngày khai trường đầu tiên Bác đã gửi thư chúc mừng tới các em. Trong bức thư ấy có những dòng thật cảm động: "Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp được hay không, dân tộc Việt Nam có bước lên đài vinh

qua nó khác hay không chính là một phần lớn ở công học tập của các cháu. Năm nay con này đã tiếp thêm sức mạnh cho hàng triệu người châu Âu để họ tiếp tục chiến đấu vì Việt Nam học tập, thi đua. Vào ngày Tết Trung thu, Bác Hồ đã viết những dòng thơ cảm động gửi tặng các cháu:

*"Trung thu trăng sáng như gương  
Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng  
Sau đây Bác viết mấy dòng  
Gửi cho các cháu tỏ lòng mến thương".*

Sự quan tâm ấy thật như tâm lòng của người ông dành cho những đứa cháu một chút của mình. Chuyện con kể rằng một lần trên đường đi công tác, Bác đang ngồi trên xe ô tô đi qua một cổng trường. Lúc ấy đúng giờ tan học, các bạn học sinh đi ra, Bác đã yêu cầu chú lái xe đỗ xe lại để những trường học các cháu học sinh đi trước. Chuyện lại kể rằng một lần Bác đến thăm thiếu niên niên, Bác muốn tặng kẹo cho các cháu. Đến lượt bạn Tô, bạn tốt rồi không dám nhận vì "Thưa Bác cháu vẫn chưa ngoan ạ". Bác cười xoa xoa rằng như vậy Tô vẫn xứng đáng được nhận kẹo vì biết nhận ra lỗi của mình. Lòng bao dung của Bác đối với các cháu thật vĩ đại nhưng nào. Trong di chúc thiêng liêng của mình, Người cũng đề lại muôn vàn lời yêu thương, quý mến cho thiếu niên. Nhà thơ Tố Hữu khi về "Thăm cội Bác xưa" từng nghẹn ngào thốt lên:

*"Ô vẫn còn đây cửa các em  
Chống thư mới mở Bác đang xem  
Chắc Người thương lắm lòng con trẻ  
Nên để bóng khuôn mặt động rèm".*

Diện dạng trên trong là tấm lòng yêu thương thiếu nhi của Bác đã viết không gian đề chia sẻ cho thiếu nhi thế giới. Trong những năm hôn ba tìm đường cứu nước, Người luôn cảnh những tình cảm nồng ấm nhất cho những cháu như Người gặp. Trong những câu chuyện về Bác, ta còn nhớ lá thư mà Chu Ce Tôn - con một đồng chí người Pháp - đã gửi cho Bác gọi Bác là "chú Nguyên" đầy triu mến kèm theo đó là "một cái hôn thật kêu" vô cùng thân thiết. Bên cạnh kể lại bao kỉ niệm thân thương giữa hai chú cháu: cùng ngồi tâm sự, cùng ngồi chơi, cùng vui đùa với con chó Ma-ri-uyt... Đáng kinh ngạc là có những giây phút, tình thương thiếu nhi của Bác vượt qua cả nỗi thương mình. Trong những năm 1940, khi Bác bị giam trong nhà lao Tưởng Giới Thạch, được chứng kiến cảnh một em bé phải cùng mẹ vào nhà lao ngồi tù thay bố, Người đã vô cùng xúc động viết nên thơ:

*"Ôa... ơu... ơa, cha trốn không đi lính nước nhà  
Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi  
Phải theo mẹ đến ở nhà pha"*

Lại có lần Bác đến một thành phố của Pháp, rời khỏi ban tiệc, Người có cảm theo một qua tao. Điều đó khiến không ít người ngạc nhiên. Nhưng

ngay khi gặp các cháu thiếu niên ưa ra đốn, Bắc đã bẻ lên tay cháu bé nhỏ nhất và tặng cháu trái táo. Mọi người cảm thấy vô cùng thú vị vì vô tay tan thưởng. Cậu bé này sau đó về nhà đã giữ trái táo rất lâu, ai quát ăn cũng không ăn. em ấy muốn giữ "trái táo Bắc Hồ" để làm kỉ niệm!

Tình thương của Bắc đối với thiếu niên như đồng thất cao cả, mệnh mông. Như đến tình Bắc, chúng cháu không chỉ yêu quý Người hơn mà còn biết chăm chỉ học hành xây dựng đất nước để đưa đất nước đi lên "ánh sáng cùng các cường quốc năm châu" như điều mà Người hằng mong mỏi.

---

**Đề 119: "Xung quanh một không gian hẹp nhưng "Sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn lại đề cập đến những vấn đề xã hội to lớn: đó là sự khốn khổ của người dân quê trong cơn lụt lội; thói vô trách nhiệm của bọn quan lại...".**

**Bằng việc phân tích tác phẩm "Sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn em hãy chứng minh ý kiến trên.**

---

### **Bài làm**

Truyện ngắn "Sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn được coi là bông hoa đầu mùa của truyện ngắn hiện đại Việt Nam. Có ý kiến cho rằng: "Xung quanh một không gian hẹp nhưng "Sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn lại đề cập đến những vấn đề xã hội to lớn: đó là sự khốn khổ của người dân quê trong cơn lụt lội; thói vô trách nhiệm của bọn quan lại...". Nhan xét này đã góp phần khẳng định giá trị của tác phẩm.

Tác phẩm có một nhan đề thật hay. "Sống chết mặc bay". Nhan đề này gợi cho người đọc không ít những thắc mắc. Tại sao lại là "Sống chết mặc bay" mà không là bất cứ một nhan đề nào khác? Nhan đề bắt nguồn từ một câu tục ngữ nổi tiếng và rất quen thuộc của dân gian ta "Sống chết mặc bay, tiền thấy bỏ túi". Câu tục ngữ phê phán, lên án trước thái độ của những kẻ chỉ biết vun vén, lo cho lợi riêng mình trong khi đó ai thân nhiên, lãnh đạm, thờ ơ thậm chí vô lương tâm trước tình mạng của những người con người mà mình phải có trách nhiệm. Tác giả chỉ chọn phần đầu của câu tục ngữ mà không chọn cả câu một phần bởi nó tạo ra sự tò mò hấp dẫn người đọc. Một phần bởi chỉ có phần đầu mới phù hợp với nội dung cốt truyện. Và như ý kiến nhận xét trên đây đã đề cập "Sống chết mặc bay" không phải để "tiền thấy bỏ túi" mà để các quan thoái thác trách nhiệm, "tự do" với cuộc ăn chơi của mình.

Tác phẩm lấy bối cảnh là một cuộc hộ đê của dân làng XX giữa mùa nước dâng cao. Không gian tác phẩm chỉ gồm hai địa điểm: đê và đình. Ngoài đê, dân tình hối hả, cực nhọc hộ đê. Trong đình, quan phủ mải mê nhả lai chơi đánh bài tôm. Không gian truyện qua thực rất hẹp nhưng hai đối tượng xã hội mà tác phẩm dựng lên lại là hai giai cấp tiêu biểu, vốn có những mâu thuẫn gay gắt trong lòng xã hội đương thời nông dân và



quần áo rách rưới. Và qui công việc hồ đê trong phạm vi một làng nhỏ, tác phẩm đã đề cập đến những vấn đề xã hội to lớn: đó là sự khốn khổ của người dân quê trong cơn lụt lội, thời vô trách nhiệm của bọn quan lại.

Đến tận đến nhà như nước sông Nhu Hà đang dâng lên, hàng trăm con người đổ xô đi vào tre bìa xóm dưới ban lầy, trong mưa gió để có gạo lấy để Cao trạo và trăm thuộc, trong đình đèn điện sáng trưng nhón nhíp người đi lại. Quan phủ mẫu uy nghi chêm che có lính gác chân, có lính quạt hầu, thắp nến đèn dĩa bái. Một người quan phủ mẫu uy nghi, chêm che ngồi Tây trạo đèn gọi xếp, chân phải dõng thẳng ra, để cho tên người nhà quý ở dưới đất mà gọi. Một tên lính ở đứng bên cầm quạt lông chốc chốc se phẩy. Tên đông khoanh tay trước hầu điều dĩa. Bên cạnh ngài me tay trái, bát cơm búp dĩa ống phôi, trap dĩa một, hai bên nào ông thuộc bạc, nào đồng hồ vàng và có tám man những vật dụng quý phái sang trọng khác. Nhà văn đã thuật lại pháp tương phản để dân xen hai hoàn cảnh: sự khốn khổ, điều dĩa của người dân và sự ung dung, an nhàn vô trách nhiệm của tên quan "phủ mẫu". Hình ảnh hoàn toàn đối ngược với nhau tạo nên hai nghịch cảnh gây ra nỗi cảm phẫn trong lòng người đọc.

Trên càng lúc càng mất to, để càng lúc càng sụt lờ nhiều, dân càng lúc càng đuối sức. Thủ ở trong đình, van bái của quan càng lúc càng nơi hẹp, càng gần đến hơi "gáy cạn". Kết hợp với nghệ thuật tương phản là thủ pháp tăng cấp, Phạm Duy Tốn ép không gian truyện đến nghẹt thở. Cao trạo của tác phẩm lung lặn khi có người nhà quê chạy vào run rẩy báo. Để vỡ mặt rồi, quan phủ mẫu không những không lo lắng mà còn lớn tiếng quát: "Đê vỡ rồi! Theo ông cách cô chung may, thôi ông bỏ tù chung may" rồi tiếp tục thản nhiên đánh bài!

Qua từng cấp đoạn văn miêu tả cảnh dân - quan, ta thấy cuộc sống nhân dân tham khảo, sự sống mong manh, người dân phụ cực nhọc điêu linh; họ bị quan lại tiêu biểu là tên quan phủ mẫu thì vô trách nhiệm và lòng lang dạ thú đến tận cùng. Hiện thực ấy được thu nhỏ qua bức tranh họ đề vẽ cùng gian khổ. Nhà văn cảm thông chia sẻ với cuộc sống thê thảm của người dân trong cảnh họ đề và cảnh điêu linh của dân sau khi đề vỡ. Đó là sự tố cáo hệ phân thái độ thờ ơ vô trách nhiệm của bọn quan lại. Thái độ vô trách nhiệm ấy đã trở thành một tội ác đối với dân.

Xung quanh một không gian hẹp nhưng "Sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn lại đề cập đến những vấn đề xã hội to lớn: đó là sự khốn khổ của người dân quê trong cơn lụt lội; thời vô trách nhiệm của bọn quan lại. Ý kiến nhân xét đó đã khai quát được thành công về mặt nội dung tư tưởng của truyện ngắn hiện đại đầu tiên trong nền văn học nước nhà. Trong cuộc sống xã hội phong kiến xưa có rất nhiều những kẻ vô lương tâm, lòng lang dạ thú như tên quan phủ mẫu. Trong xã hội nay thì khác, nhà nước đã rất chú trọng đến đời sống nhân dân nhưng vẫn không ít kẻ vì lợi riêng mà mặc cho số phận, sinh mạng của nhân dân. Và bởi vậy, có thể khẳng định rằng, giá trị hiện thực của truyện ngắn nay vẫn còn nguyên vẹn ý nghĩa tới ngày nay.

**Đề 120: Ông cha ta thường dạy:**

***"Một cây làm chẳng nên non***

***Ba cây chụm lại nên hòn núi cao."***

Bằng vốn kiến thức và sự hiểu biết của mình, em hãy chứng minh tính đúng đắn của lời dạy trên. Từ đó rút ra bài học cho bản thân và mọi người.

### **Bài làm**

Bác Hồ ta từng dạy "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết! Thành công, đại thành công!". Tư tưởng ấy của Người bắt nguồn từ những bài học sâu sắc trong lịch sử và cả trong văn hóa của dân tộc. Tác ngữ Việt Nam cũng từng đúc kết kinh nghiệm:

***"Một cây làm chẳng nên non***

***Ba cây chụm lại nên hòn núi cao."***

Câu tục ngữ gợi lên hình ảnh rất sinh động: một cây bé nhỏ đơn độc thì "làm chẳng nên non" nhưng "ba cây chụm lại" thì "nên hòn núi cao". "Ba cây" chỉ là cách nói ước lệ, khái quát của dân gian ý chỉ "nhiều cây thì sẽ nên rừng".

Nhưng nếu chỉ nói chuyện cây và núi thì câu tục ngữ đã không sống lâu bền trong dân gian Việt Nam như vậy. "Một cây" và "ba cây" là hình ảnh của cá nhân và tập thể. Và "non", "núi cao" là hình ảnh của những công việc khó khăn, nặng nhọc. Qua hình ảnh:

***"Một cây làm chẳng nên non***

***Ba cây chụm lại nên hòn núi cao."***

câu tục ngữ đưa ra một nhận định: một cá nhân đơn lẻ thì khó làm nên việc lớn; muốn làm được những công việc khó khăn, vất vả còn nhiều phải biết đoàn kết, hợp lực với nhau. Đó chính là bài học về tinh thần đoàn kết gắn bó cộng đồng.

Chân lý trong câu tục ngữ đã được dân tộc ta chứng minh qua chiều dài hệ băng thực tế cuộc sống chiến đấu và lao động của dân tộc.

Trong những cuộc kháng chiến gian khổ, nguy hiểm nhất của dân tộc, nhân dân ta vẫn đoàn kết một lòng vượt qua đề chiến đấu và chiến thắng. Thế kỉ mười ba, đại nước ta phải đương đầu với kẻ thù hung mãnh nhất thế giới khi ấy quân xâm lược Mông - Nguyên "Vo ngựa Mông - Nguyên chạy tới đâu cỏ cây không mọc được đến đấy", chúng đã đi từ Đông sang Tây chiếm được những vùng đất đai rộng lớn và nay cũng ôm mộng xâm lược Đại Việt. Nhưng nhân dân Đại Việt dưới sự lãnh đạo của vua tôi nhà Trần đã không cam tâm chịu thua. Vua Trần đã tổ chức nhiều hội nghị nhằm lấy ý kiến và tập hợp sức mạnh toàn quân, toàn dân. Từ hội nghị Bình Than đến hội nghị Diên Hồng, đâu đâu cũng vang lên tiếng hô "Đánh! Đánh!" Với sức mạnh như vũ bão của cả một dân tộc, ba lần quân Mông - Nguyên xâm lược là ba lần chúng phải rút chạy nhục nhã. Bước vào thế kỉ hai mươi,

thời đại của những giông bão thời đại, nỗi mất với sự xâm lược của hai đế quốc hùng mạnh nhất thế giới thực dân Pháp, đế quốc Mĩ, dân tộc ta vẫn phát huy tinh thần đoàn kết keo sơn. Bác Hồ đã kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến" bất kể đàn ông, đàn bà, người già, trẻ nhỏ không phân biệt tôn giáo, dân tộc đứng lên chống giặc. Ngay cả khi miền Bắc đã được giải phóng, miền Bắc vẫn giong nanh vuốt tay sản xuất để chi viện cho miền Nam đánh Mĩ. Những phong trào lao động sản xuất nổi lên như sông cồn. Mọi người làm việc bằng hai, "Lao động giỏi", "Cơ ba nhất", "Ba sẵn sàng". Và rồi, qua những năm trường kì kháng chiến gian khổ, cách mạng đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Từ Cách mạng tháng Tám đến chiến dịch Điện Biên Phủ và kết lại bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, chiến thắng của dân tộc là bản hùng ca ca ngợi sức mạnh của tinh thần đoàn kết, ý chí bất khuất và trí tuệ phi thường của con người Việt Nam bé nhỏ. Sau này Bác Hồ đã tổng kết: "Mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy (yêu nước) lại sôi nổi. Nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, nó nhưn chìm bè lũ cướp nước và bán nước...".

Những lịch sử cũng minh chứng nhiều trường hợp đau lòng "Một cây làm chẳng nên non" trong lịch sử. Đó là của con Hồ Quý Ly vì cướp ngôi nhà Trần làm mất lòng dân nên phải đơn phương trong cuộc chống giặc Minh xâm lược. "Không sợ đánh giặc chỉ sợ lòng dân không theo". Và qua thực tế, nhà Hồ đã không đoàn kết được nhân dân làm mất nước ta vào tay giặc. Đó còn là bè lũ Lê Chiêu Thống làm hủn loạn lòng người để kẻ thù ngoại bang tranh thủ cơ hội xâm lược nước ta. Lịch sử sẽ mãi dạy đó làm những bài học đắt giá.

Ngày nay, tiếp thu bài học của cha ông, đất nước ta đang phát huy sức mạnh đoàn kết toàn Đảng, toàn quân, toàn dân để xây dựng đời sống đưa đất nước phát triển hội nhập với thế giới.

Đe xứng đáng với vai trò của những chủ nhân tương lai của đất nước, những người học sinh chúng em cần biết học tập tinh thần đoàn kết để xây dựng tập thể lớp vững mạnh và đặc biệt là để tạo nên mối quan hệ hòa thuận, yêu thương trong gia đình của mình.

---

### **Đề 121: Giải thích câu nói của nhà văn M. Gorki: "Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới".**

---

#### **Bài làm**

Đời sống xã hội càng hiện đại, nhu cầu đọc sách càng phát triển. Thực tế ấy đã được lịch sử chứng minh qua nhiều thiên niên kỉ. Tại sao vậy? Nhà văn M. Gorki từng nhận định: "Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới".

Câu nói của nhà văn Nga mang ý nghĩa gì?

Trong cuộc sống của mình, con người luôn luôn có ý thức học tập, tìm hiểu khám phá thế giới tự nhiên và xã hội. Những kinh nghiệm, suy nghĩ của con người được ghi chép, lưu giữ lại để truyền cho muôn đời con cháu

mai sau. Va vi vậy, sách trở thành một con đường quan trọng để con người đến với tri thức. Con người lưu lại vào sách những suy nghĩ tâm tư, tình cảm của mình về những vấn đề trong cuộc sống. Tuy vào loại tri thức con người lưu giữ mà sách có nhiều loại: sách khoa học, sách nghệ thuật, sách đời sống,...

Do những điều trên mà khi con người đọc sách, sách sẽ cung cấp tri thức cho con người, con người biết được mọi chuyện Đông, Tây, kim cổ, trên vũ trụ xa vi hay dưới lòng đất thăm sâu. Đến với sách ta sẽ được "du lịch miễn phí" đến những quốc gia xa xôi, bay đến những vì sao, thám hiểm trong lòng biển. Không chỉ thế, ta còn có thể ngược dòng lịch sử trở về quá khứ thăm chí bay vào thế giới viễn tưởng để hình dung về cuộc sống trong tương lai. Kì diệu hơn, ta còn có thể thâm nhập vào thế giới vi mô của sự vật hiện tượng để biết về nguồn gốc chung của cả vũ trụ.

Mỗi trang sách không những chứa đựng những thông tin mà qua đó sách còn giúp con người giao lưu với thế giới bên ngoài. Khi đọc sách, người đọc cũng bộc lộ những cảm xúc, suy nghĩ của mình. Nếu Hoài Thanh viết trong "Ý nghĩa văn chương" "Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm sẵn có", thì ta cũng có thể nói rằng sách đã cho ta những tình cảm ta chưa có, còn bồi đắp cho ta những tình cảm ta sẵn có. Khi đọc sách sự, người ta có thể thêm yêu nước, thêm yêu đồng loại. Sách có thể cho ta một cách sống thế nào cho ý nghĩa mà có thể trường học, đường đời chưa dạy ta. Đó là những triết lí cuộc sống mà chúng ta tìm được khi đọc một câu chuyện, một lời tâm sự trên trang sách. Khi đọc sách ta có thể nhận ra cuộc sống muôn màu muôn vẻ, và chứa trong đó nhiều giá trị cao đẹp, giúp ta nhìn nhận chính mình cũng như người xung quanh chính xác hơn.

Như vậy, trong câu nói của nhà văn Nga, "chân trời mới" có thể được hiểu là những chân trời tri thức mới, những chân trời cảm xúc mới. Tất cả đã giúp con người đẹp thêm, có văn hóa hơn, nhân ái hơn.

Vậy vấn đề đặt ra là đọc sách thế nào để có hiệu quả, làm thế nào để sách thật sự là người bạn thân thiết của mỗi người? Khi còn trẻ nên đọc sách để tiếp thu những tri thức nhân loại, để tồn tại trong những thế hệ tương lai. Con những người có tuổi, bản thân họ đã là một quyển sách, một bộ từ điển sống nhưng không vì thế mà họ không cần đọc sách. Những người đã già cũng cần đọc sách để giải trí, để suy ngẫm, để thấy cuộc sống có ý nghĩa ngay cả khi ta sắp lìa đời. Nói như Đắc-uyn: "Bác học không có nghĩa là ngừng học". Nói rằng sách là sự thu nhỏ của biên trời tri thức nhưng không phải lúc nào sách cũng làm được điều như vậy, vì có người tạo ra sách không vì mục đích trong sáng không hướng tới mục tiêu giáo dục. Lịch sử càng tiến lên, di sản tinh thần của nhân loại càng phong phú thì sách, với tích lũy những điều đó càng đồ sộ, việc đọc lại trở nên quan trọng. Khi đọc sách phải có phương pháp thích hợp, có mục đích rõ ràng. Khi đọc không

cho tang môt, mà phân tư duy theo sách phải nhập tâm, và nên kết hợp với gôn, chớp Bọt, những điều trong sách là những điều có ích cho cuộc sống mà tác giả đã chứng kiến hoặc đã trải nghiệm sau đó viết ra để là bài học kinh nghiệm cho đọc giả.

Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới” Câu nói của M. Gooc-ki-tô-ni là một tiếng kêu thúc giục mỗi người chăm chỉ đọc sách để khám phá những chân trời tươi đẹp của nhân loại.

## **Đề 122: Tục ngữ thể hiện tri thức của nhân dân.**

### **Bài làm**

Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, dù công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ song chúng ta vẫn không thể phủ nhận vai trò của những kinh nghiệm dân gian đó là những câu tục ngữ. Có điều này lời tục ngữ thể hiện vốn tri thức, vốn hiểu biết của nhân dân về nhiều mặt trong tự nhiên và xã hội.

Tục ngữ là những câu nói dân gian thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về mọi mặt; tự nhiên, lao động sản xuất, xã hội, được nhân dân vận dụng vào đời sống, suy nghĩ và lời ăn tiếng nói hàng ngày. Bản thân tên gọi thể loại văn học này đã phần nào phản ánh bản chất của thể loại.

“Tục” là thói quen lâu đời, được mọi người công nhận; “ngữ” là lời nói. Như vậy, “tục ngữ” là lời nói phản ánh những thói quen lâu đời những vấn đề đã được mọi người trải nghiệm và công nhận.

Những câu tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất phản ánh những hiểu biết của nhân dân về thế giới tự nhiên và công cuộc lao động chinh phục thế giới này.

Ta có thể kể đến câu tục ngữ:

*Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng*

*Ngày tháng mười chưa cười đã tối.*

Câu tục ngữ phản ánh kinh nghiệm về khoảng thời gian tháng năm, tháng mười. Tháng năm đêm ngắn (chưa kịp nằm trời đã sáng), tháng mười ngày ngắn (chưa kịp cười đã tối). Như vậy tháng năm (suy rộng ra là mùa hè) ngày dài, tháng mười (suy rộng ra là mùa đông) đêm dài. Hiểu biết trên đây xuất phát từ những lần quan sát và trải nghiệm thực tế. Áp dụng kinh nghiệm này, người ta chú ý phân bố thời gian biểu làm việc cho phù hợp; chú ý khẩn trương khi làm việc, bố trí giấc ngủ hợp lý. Câu tục ngữ giúp con người có ý thức về thời gian làm việc theo mùa vụ.

Cùng nội dung về thiên nhiên, câu tục ngữ sau đây phản ánh hiểu biết của dân gian về thời tiết:

*Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa.*

Khi trời nhiều sao “mau sao” thì sẽ nắng, khi trời không có hoặc ít sao

“vàng sao” thu mùa. Cơ sở thực tiễn của câu tục ngữ cũng là dựa trên quan sát, trải nghiệm thực tế. Do ít mây nên nhìn thấy nhiều sao, mây ít trôi qua ắt vậy sẽ có nắng; nhiều mây nên nhìn thấy ít sao, mây nhiều vậy trời sẽ mưa. Đây là một trong những kiến thức đơn giản, nhìn sao trên trời đêm hôm trước có thể đoán trước được thời tiết của ngày hôm sau để sắp xếp công việc.

Điều kiện thiên nhiên gắn bó sâu sắc với đời sống lao động sản xuất. Ngòi văn thơ hiện thị thực về thiên nhiên, qua tục ngữ, dân gian còn thể hiện tri thức trong lao động sản xuất.

Trong lao động, đòi hỏi nền nông nghiệp trồng lúa nước như nước ta, không có gì quý hơn đất đai, bởi vậy nên:

### *Tấc đất tấc vàng*

Đất thường tính bằng đơn vị mẫu, sào, thước. Tính *tấc* là muốn tính đến đơn vị nhỏ nhất. Vàng là kim loại rất quý (“Quý như vàng”) tính đếm bằng chỉ, hàng cây (dùng cân tiêu li để cân đong). Nhân dân nói “Tấc đất tấc vàng” là đề khẳng định đất đai được coi quý ngang vàng: Tấc đất là tấc vàng.

Từ đất đai có thể lao động để làm ra của cải vật chất, nuôi sống và làm giàu cho con người, tiềm năng của đất là vô hạn, khai thác mãi không bao giờ cạn, đất thực quý như vàng vậy. Người ta sử dụng câu tục ngữ này để đề cao giá trị của đất, phê phán việc lãng phí đất (tạo ruộng hoang, sử dụng đất không hiệu quả).

Đất đai quý giá như vậy nên cần sử dụng đất đai cho hiệu quả. Dân gian cũng đúc rút kinh nghiệm: *Nhất canh trì, nhì canh tiên, tam canh điền.*

Câu tục ngữ nói về giá trị kinh tế khi khai thác ao, vườn, ruộng. Cũng có thể nói về sự công phu, khó khăn của việc khai thác các giá trị kinh tế ở các nơi đó. Ao thả cá, thả rau muống, rau cần... do đó cho phép thu hoạch đa dạng nhiều loại sản phẩm cho giá trị kinh tế cao. Nhưng đồng thời cũng vất vả nhất do phải đầu tư nhiều về ao, thức ăn, công sức. Vườn thì trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ. Giá trị kinh tế thấp hơn cá nhưng cao hơn lúa ngô khoai sắn. Ruộng thì phổ biến hơn cả, chỉ để cấy lúa hay trồng cây lương thực, hoa màu. Cũng vì vậy mà giá trị kinh tế thấp. Người xưa đã tổng kết về giá trị kinh tế đồng thời cũng có thể hiểu là độ khó của kỹ thuật khi nuôi trồng canh tác trên ao, vườn, ruộng.

Nhắc đến tục ngữ, không thể không nhắc đến những hiểu biết của nhân dân về con người và đời sống xã hội.

Nhắc đến con người, tục ngữ người ca: “Một mặt người bằng mười mặt của”. Điều đó hàm nghĩa đề cao giá trị của con người. Của cải đa quý giá (“Quý như vàng”) nhưng con người còn quý hơn. Các lượng từ “một” (một người), “mười” (mặt của) chỉ là ước lệ nhằm khẳng định: con người quý giá hơn của cải rất nhiều. Điều đó có cơ sở thực tế là con người chính là đối tượng trực tiếp lao động sản xuất làm ra của cải vật chất. Bởi thế, đây là câu tục ngữ đầy tính nhân văn.

Người ta còn người, đồng thời, tục ngữ cũng nhắc nhở con người giữ gìn đức tính lương thiện và đẹp của mình "Cái răng cái tóc là góc con người". Răng và tóc là những yếu tố ngoại hình rất quan trọng. Vì vậy, chúng ta phải hết sức chú ý để thể diện hình thức tinh neat tốt đẹp của con người.

Con người không sống lẻ loi, đơn độc mà sống trong môi quan hệ cộng đồng rộng lớn, bởi vậy cũng cần biết đến những cách sống đẹp.

Đã là sang có trước có sau, biết ơn những người đã giúp đỡ mình "Ăn qua như kẻ trong cây". Sông biết yêu thương, đoàn kết với tập thể để vượt qua những khó khăn, gian khổ của cuộc sống "Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ", "Một cây làm chẳng nên non / Ba cây chụm lại, nên non núi cao".

Đặc biệt, đối với con người, học tập là công việc quan trọng suốt đời nên phải biết học tập mọi lúc, mọi nơi, từ nhiều người, nhiều nguồn.

*- Không thấy đổ mảy làm nên.*

*Học thấy không lây học bạn.*

Một, đọc tương chừng hai câu tục ngữ đối lập nhau nhưng thực chất lại bổ sung chặt chẽ cho nhau. Cả hai câu, câu nào cũng đề cao việc học, chỉ có học tập, biết tìm tòi mà học tập con người mới có thể thành tài có khả năng đóng góp cho xã hội và sông mới có ý nghĩa. Mặt khác, học hỏi ở ngay những người bạn cùng trang lứa cũng là một cách học quan trọng, bản thân mỗi người có thể lấy đó làm gương, tu dưỡng nhân cách.

Tục ngữ thể hiện những tri thức quý báu của nhân dân về mọi mặt trong đời sống của con người. Đó đều là những hiểu biết vàng mười đã được thử nghiệm và sự thất cuộc sống thử thách, sàng lọc. Điều đặc biệt là vốn tri thức ấy lại được diễn đạt bằng những hình thức vô cùng ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thuộc dễ lưu truyền. Và bởi thế, cho đến ngày nay và mai sau, đó thực sự là vốn quý của chúng ta, giúp chúng ta có được những hiểu biết sâu rộng về tự nhiên và xã hội.

---

**Đề 123: Em hãy giải thích câu tục ngữ "Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ",**

---

### **Bài làm**

"Lá lành đùm lá rách", "Lá rách ít đùm lá rách nhiều" Truyền thống tương thân tương ái giúp đỡ lẫn nhau những lúc khó khăn hoạn nạn của dân tộc ta xuất phát từ tình thương, niềm đồng cảm, biết lo lắng cho nhau giữa những người trong cùng một gia đình, một tập thể. Cha ông ta từng nói "Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ" cũng mang hàm nghĩa ấy.

Trong câu tục ngữ "Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ", "tàu" chỉ mang đúng thực ăn trong chuồng ngựa, cũng dùng để gọi chuồng ngựa. Ngựa là một loại vật phải lao động nặng, có nhu cầu sử dụng lương thực nhiều. Nhưng khi "một con ngựa đau" mà "cả tàu không ăn cỏ" điều đó cho

thầy cá dầm ngựa cũng buồn bã, không thiết đến việc ăn uống, không trổ v  
đến sức khỏe của chính bản thân mình.

Câu tục ngữ mang hàm ý rất sâu sắc. Khi trong gia đình, trong tập thể  
có một người gặp chuyện không may thì những người còn lại cũng lo lắng  
không yên. Câu tục ngữ này đã phản ánh rất trung thực đời sống tình cảm  
tình cảm biết quan tâm, chia sẻ những buồn vui nơi buôn của người Việt  
Nam. Điều đó được thể hiện rất rõ trong đời sống hàng ngày.

Trong gia đình mỗi chúng ta, khi có người bị ốm, những thành viên  
khác cũng rất lo lắng, bồn chồn. Bạn có nhớ lần bạn bị ốm, mẹ đã thức suốt  
đêm để chăm cho bạn ngủ, mẹ thay khăn chườm, mẹ đắp lại chân. Bữa  
cung ăn cơm không ngon, người đi công tác mà liên tục gọi điện về lo  
thăm tình hình của bạn. Bạn cũng chẳng thể nào quên ngay bố đi công tác  
xa vào đúng đợt rét tăng cường. Mẹ nghe dự báo thời tiết mà đứng ngồi  
không yên vì bố chu quan không mang áo rét. Bạn cũng vì thế mà buồn chơi  
đi lại...

Trong lớp học của chúng ta cũng vậy. Khi có một bạn bị ốm phải nghỉ  
học, các bạn khác chợt thấy thiếu vắng mà lòng nao nao buồn. Sau buổi  
học, ai cũng cố sắp xếp thời gian đi thăm bạn. Lại nữa, nếu trong lớp học  
có bạn có hoàn cảnh gia đình khó khăn thì lớp chắc chắn sẽ có một quỹ  
khuyến học để động viên, giúp đỡ bạn trong đời sống sinh hoạt.

Không chỉ vậy, tấm lòng đồng cảm sẽ chia sẻ với những người có hoàn  
cảnh bất hạnh không bó hẹp trong một gia đình, một lớp học mà lan rộng  
trong cộng đồng xã hội. Những em bé lang thang cơ nhỡ, những cụ già  
không nơi nương tựa, những trẻ em tật nguyền, những gia đình có hoàn  
cảnh khó khăn, ... khiến trái tim của bao người rung lên thương cảm. Biểu  
hiện sinh động của những tấm lòng nhân ái là sự phát triển của những  
hoạt động từ thiện. Ta có thể kể đến quỹ "Vì người nghèo", quỹ ủng hộ nạn  
nạn chất độc màu da cam, quỹ ủng hộ trẻ em nghèo hiếu học, ... Như vậy  
không chỉ một nhóm, một tập thể mà cả cộng đồng xã hội đã quan tâm  
chia sẻ với nỗi đau của những người bất hạnh.

Để bày tỏ tấm lòng nhân ái của bản thân, mỗi người học sinh trước hết  
cần biết quan tâm chia sẻ khó khăn với chính những người thân trong gia  
đình mình, với bạn bè trong tập thể lớp của mình. Và nếu có điều kiện  
chúng ta hãy tham gia những hoạt động từ thiện của các tổ chức bảo, đại,  
Lam như vậy, chúng ta đã góp phần phát huy và khẳng định truyền thống  
"Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ" tốt đẹp của cha ông.



**Đề 124** Trong cuộc thi hái hoa tặng mẹ, tặng cô nhân ngày 8 tháng 3 do lớp em tổ chức, nếu nhận được câu hỏi: Hãy đọc một bài thơ về mẹ mà em thích nhất thì em sẽ đọc bài thơ nào? Tại sao?

### **Bài làm**

Trong bài thơ ta bắt chẹt gặp trong đời nhưng lại dễ trong ta những ai trong thật sâu, lam. Có một bài thơ tôi đã đọc trên báo "Thieu niên tiền phong" từ ngày tôi còn rất nhỏ, đến nay tôi không còn nhớ tên bài thơ, nhớ tên tác giả nhưng từng câu từng chữ trong bài thơ tôi còn nhớ như in. Một bài thơ cảm động về tình mẫu tử

*"Hoa cúc vàng trước cửa  
Giữ mùa thu tảo tần  
Giữ hao gầy đáng mẹ  
Những tháng ngày chênh vênh  
Con có khoảng trời xanh  
Cỏ trong mơ cũng đẹp  
Con có một mặt trời  
Rực rỡ muôn tia nắng*

*Nhưng có gì đẹp hơn  
Tình yêu thương của mẹ  
Như khoảng trời xanh đó  
Như mặt trời lung linh*

*Giờ đã sang mùa đông  
Giờ lạnh về bên cửa  
Áo len mẹ đan xong  
Con cười trong giấc ngủ".*

Bài thơ là những lời tâm tình cảm động của người con về tình mẹ. Ngay từ những dòng đầu, tác giả đã nhắc đến tên một loài hoa tượng trưng cho tình mẫu tử hoa cúc. Đó là loài hoa trong cô tịch mà người con gái nhỏ vì tình yêu mẹ tha thiết đã xé nhỏ từng cánh hoa để mẹ được sống lâu hơn. Hoa cúc cũng là loài hoa gọi mùa thu về với trần gian để dưới mỗi mái nhà lại văng lên lời hát: "Gió mùa thu mẹ ru con ngủ, năm canh chầy thức đu đưa nam...". Với người con trong bài thơ thì hoa cúc và mùa thu lại mang thêm một ý nghĩa nữa:

*"Giữ hao gầy đáng mẹ  
Những tháng ngày chênh vênh".*

Mùa thu với cái se lạnh của đất trời càng làm se thắt thêm những trái tim bé nhỏ biết yêu thương. Và trước hết là yêu thương mẹ, người mẹ tao

ran vật và với tháng năm. Tác giả đã dùng một từ thật hay “chénh vênh” Đó là một tư tưởng hình chi thể không vững, bất ổn định. Dùng từ chénh vênh để nói về những thang ngày của đời mẹ nhằm nhấn mạnh sự truân chuyên, vất vả, nhọc nhằn.

Khác với mẹ, con chưa phải gánh vác việc nhà; ngược lại, con có một khung trời mộng mơ đầy màu sắc:

*“Con có khoảng trời xanh  
Cả trong mơ cũng đẹp  
Con có một mặt trời  
Rực rỡ muôn tia nắng”.*

Chỉ có tuổi trẻ mới có thể nói “Con có...” nhiều điều sống động và tươi đẹp đến thế bởi chúng em có nhiều ước mơ, có nhiều mộng tưởng. Một thế giới của những mơ mộng thì khu nào chẳng đẹp, chẳng hấp dẫn, quyến rũ! Nhưng thật lạ kì! Còn có một thế giới còn đẹp hơn cả trong mơ, mà đó lại là một thế giới có thực:

*“Nhưng có gì đẹp hơn  
Tình yêu thương của mẹ  
Như khoảng trời xanh đo  
Như mặt trời lung linh”.*

Đó là thế giới của yêu thương, của tình mẫu tử. Tình mẹ mang đến cho con sự ấm áp, yên vui nhất trên thế gian này. Tình mẹ rộng lớn như “khoảng trời xanh” bát ngát, tình mẹ nồng ấm như “mặt trời lung linh”. Có một nhà văn đã nói: “Gắn mặt trời thì sang, gắn mẹ lên thì ấm”. Qua thực, với cuộc đời con, mẹ như mặt trời mang lại ánh sáng, sự ấm áp, niềm tin và sự sống.

Bài thơ khép lại bằng hình ảnh mẹ theo sát bên con giữa mùa đông lạnh giá. Mẹ đan áo cho con để con được hưởng những làn hơi ấm áp, để con được tự do mơ ước về những miền đất xa xôi của tuổi thơ mình.

*“Giờ đã sang mùa đông  
Giò lạnh về bên cửa  
Áo len mẹ đan xong  
Con cười trong giấc ngủ”.*

Nụ cười trong giấc mơ là nụ cười của hạnh phúc và của niềm tin yêu.

Bài thơ viết về tình mẫu tử, một trong những tình cảm thiêng liêng nhất của con người. Nhưng không vì sức nặng của đề tài mà bài thơ trở nên khô cứng, khuôn sáo. Cái hay của bài thơ là sự nhẹ nhàng, tình tế của thể thơ năm chữ – sự ngắn gọn hàm súc của bốn khổ thơ ngắn ngủi và nhất là những hình ảnh thơ đẹp đẽ, gần gũi với lứa tuổi chúng em. Chính bởi những điều giản dị mà sâu sắc ấy, bài thơ đã theo suốt em trong những năm rất dài nhắc nhở em nhớ về mẹ và luôn biết ơn người.

Đề 125. Hãy so sánh cách ví tiếng suối của Nguyễn Trãi trong văn bản “Côn Sơn ca” (câu thơ “Côn Sơn suối chảy rì rầm, Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai”) và của Hồ Chí Minh trong câu thơ “Tiếng suối trong như tiếng hát xa” (Cảnh khuya).

### Bài làm

Tang vân lạc lư âm cổ, các thi nhân hơn dòng lưu tam hơn ở những cảm hứng rất đẹp với thiên nhiên. Nhưng ca tính và thơ đại diện mọi địa thế lại có một cảm nhận khác nhau trước cùng một đối tượng thiên nhiên. Cùng là tiếng suối nhưng hơn năm trăm năm trước Nguyễn Trãi nghe ra:

*“Côn Sơn suối chảy rì rầm*

*Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai”.*

Và hơn nửa thiên niên kỉ sau Hồ Chí Minh lắng nghe:

*“Tiếng suối trong như tiếng hát xa”.*

Hàng loạt khiến Nguyễn Trãi liên tưởng đến tiếng đàn cầm trong treo, thanh thoát. Đàn cầm vốn là loại đàn quý thượng được dùng trong các buổi văn tế chốn quyền quý cao sang. Nguyễn Trãi là một nhà thơ nhưng ông cũng từng là một bậc đại thần trong triều. Huống chi, trong con người, ấy lại bao tụ đầy đủ những nét tài hoa của bậc nho sĩ: cầm, kì, thi, họa. Bởi vậy, trong những tháng ngày “lành đức về trong”, khi so sánh tiếng suối với tiếng đàn, Nguyễn Trãi đã nghe, cả âm thanh trong treo, sự sang trọng, tinh tế của tiếng nước chảy chốn lâm tuyền.

Khác với Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh so sánh tiếng suối chảy với một “tiếng hát xa” vọng lên giữa rừng đêm. Tiếng suối chảy róc rách, văng vẳng như họ bên tai khiến Người tưởng như có tiếng hát êm ái, ngọt ngào, trong trẻo, ngân xa của ai đó vọng lại. Cách so sánh ấy không chỉ làm cho tiếng suối lành lẽ, xa xôi vô hồn bỗng trở nên sống động, trẻ trung mà còn làm cho cảnh rừng yên ắng, tĩnh mịch trở nên có hồn người, xao động, đem rừng chiền khu bỗng trở nên gần gũi, thân thương với con người biết bao, bỗng mang hơi ấm của sự sống con người. Sống giữa thiên nhiên, Bác luôn cảm thấy mình trẻ lại, giao hòa với thiên nhiên, với đất trời. Người cảm thấy thanh thản, thả hồn vào thiên nhiên bởi nó đã trở thành người bạn tri âm, tri kỷ, luôn chia sẻ buồn vui với con người. Đó chính là nghệ thuật “lấy động, tả tĩnh” cổ điển trong thi pháp cổ mà Người đã vận dụng rất khéo léo.

Hầu như thơ hai thời đại, hai hoàn cảnh, hai cá tính. Điều đó dẫn đến hai cách cảm nhận về cùng một đối tượng là tiếng suối chảy trong rừng già. Thật khó để khẳng định cách so sánh nào hay hơn nhưng có thể chắc chắn một điều rằng sự khác biệt đó đã làm nên cái riêng cho mỗi nhà thơ đồng thời làm phong phú, đa dạng hơn cho nền văn học nước nhà.

**Đề 126: Trong tục ngữ ca dao, tình thân đoàn kết thương yêu nhau là một nội dung đặc sắc. Nhiều câu ca dao vào loại hay nhất trong kho tàng tục ngữ ca dao của nhân dân ta mang nội dung này. Hãy giải thích và chứng minh nhận xét đó.**

### **Bài làm**

Tục ngữ, ca dao là tinh hoa của văn học dân gian Việt Nam. Một trong những nội dung quan trọng nhất của tục ngữ, ca dao là thể hiện tình thân đoàn kết thương yêu nhau của người Việt. Nhiều câu tục ngữ ca dao vào loại hay nhất trong kho tàng tục ngữ ca dao của nhân dân ta mang nội dung này.

Thật vậy. Giữa cuộc đời đầy phong ba bão tố, tuy là một sinh vật có sự phát triển hoàn thiện nhất về bộ óc và bàn tay nhưng con người sơ với thiên nhiên vẫn vô cùng bé nhỏ, có biết bao nhiêu trở lực đến với con người từ cuộc sống ngàn xưa. Nào là sức phá hoại của thiên tai, nào là sự đe dọa phủ phàng của dịch họa. Để tồn tại và phát triển, con người không thể sống cô thân độc mã, một người, một ít người làm sao có thể chống được thiên tai càng không thể một người, một ít người chống chọi với kẻ thù xâm lược. Yêu cầu tồn tại của cuộc sống tự nhiên đặt ra sự hợp quần, sự đoàn kết. Họ nêu rằng đoàn kết chính là sự sống, chia rẽ là chết. Kinh nghiệm học song dạy cho con người như vậy. Tục ngữ, ca dao ra đời là để thể hiện yêu cầu và kinh nghiệm sống, kinh nghiệm sống ấy thể hiện phong phú trong tục ngữ, ca dao. Và như thế, một trong những nội dung hay nhất của nội dung phản ánh tình thân đoàn kết.

Trước hết, người xưa hiểu rằng gia đình là cái nôi, là đơn vị nhỏ nhất mà họ phải thương yêu gắn bó

*"Là lành đùm là rách",  
"Anh em như thể tay chân  
Rách lành đùm bọc đỡ hay đỡ đần"  
"Chị ngã em nâng", "Môi hở răng lạnh"...*

Người xưa cũng nói:

*"Một lòng thờ mẹ kính cha  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con".*

Thờ cha kính mẹ là cái nòng của gia đình. Tư lòng kính yêu cha mẹ, họ vâng theo được

*"Khôn ngoan đã đáp người ngoài  
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau".*

Họ cũng hiểu rằng: "Thuận vợ thuận chồng tát bể Đông cũng cạn". Cách nói phong đại ấy là sự thể hiện cô đọng, súc tích nhất, hình ảnh nhất của mối quan hệ gia đình. Điều kì diệu để họ vượt qua khó khăn gian khổ là cơ sở tiên tới tình cảm gắn bó, hợp quần với xóm làng, là cơ sở của sức mạnh "tát bể Đông" đời non lập biên mã con người có thể làm được một khi có tình thân đoàn kết.

Người xưa sớm ý thức được rằng:

*"Một cây làm chẳng nên non  
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao".*

"Một cây" là con nham đơn lẻ làm sao có thể thành rừng. Làm sao có thể đứng vững giữa bão tố. "Ba cây chụm lại" là cách noi hình ảnh của nham - cây khi gộp lại chẳng sẽ thành một rừng cây xanh tốt sẽ tạo nên một hòn núi cao. Như vậy con sợ gì bão táp mưa sa nữa. Và vậy là tình thân "Ăn một mình đau tức, ăn một mình cực thân" cái nghĩa là "thà ăn bạc hợp đồng với con hơn giàu có một mình" đã dần nâng ý thức của con người lên tâm gần bó với cộng đồng dân tộc:

*"Nhiều điều phải lấy giả gương  
Người trong một nước phải thương nhau cùng".*

Thật đẹp đẽ và dung dên tinh thần đoàn kết ấy. Hiều rằng con người song không thể có làng xóm, Tổ quốc khi xã hội đã phát triển thành quốc gia, họ bao nhau hay tran trong hay gìn giữ hãy thương yêu đùm bọc nhau như lau lã "cùng chung một gian". Họ tran trong sự yên lành sự trong sang của gia gương nên đã dùng "nhiều điều phải lấy" Như vậy là tư ý thức gia đình, làng xóm đã hình thành tinh thần quốc gia, dân tộc. Đoàn kết là sức mạnh giúp cộng đồng lập nên chiến công hien hach. Tinh thần đoàn kết ấy được phản vô cùng sinh động trong ca dao tục ngữ và những câu những bài hay nhất những viên ngọc toa hảo quang lấp lánh phản ánh tâm hồn tư tưởng tình cảm con người tạo nên sức sống bền bỉ, tạo nên sự sâu sắc của tư tưởng mà tục ngữ ca dao phản ánh.

Những thế hệ trước, nhiều thế hệ mai sau vẫn còn được thừa hưởng bài học cuộc sống quý giá ấy, những tinh thần đẹp đẽ và sâu sắc ấy. Và chắc chắn tinh thần dân tộc ấy, những giá trị kinh nghiệm sống phong phú sẽ lực phát huy để ngọc được mài mà sáng mãi đến mai sau.

---

**Đề 127: Tục ngữ có câu: *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*. Nhưng có bạn nói: Nếu không có ý thức học tập thì chắc gì đã có "sàng khôn" nào! Hãy nêu ý kiến của riêng mình và chứng minh cho ý kiến đó.**

### **Bài làm**

Cuộc sống của người xưa thường bị hạn chế trong vòng quanh của lũy tre làng cao vút. Bởi vậy, vượt kho, ranh giới tự nhiên ấy, con người sẽ đến với một thế giới mới mẻ, sinh động. Từ xưa, cha ông ta đã có ý thức "Đi cho biết đó biết đây" mà khuyên dạy con cháu rằng *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*. Thực tế đó đã được cuộc sống chứng minh. Song cũng có người cho rằng: Nếu không có ý thức học tập thì chắc gì đã có "sàng khôn" nào!

Trước hết, ta cần hiểu câu tục ngữ trên cho đầy đủ "*Đi một ngày đàng*" chỉ sự tiếp xúc của con người với xã hội. Khi ta đi ra ngoài ta sẽ được gặp gỡ

nhieu người của xa hội, được nghe nhiều câu chuyện đơ hoặc hay được biết nhiều lời ăn tiếng nói và nhiều cách suy nghĩ về những vấn đề xã hội khác nhau. Từ đó, tri thức của ta được nâng cao, mở rộng hơn, ta có thể rút ra nhiều kinh nghiệm và nhiều bài học bổ ích trong cuộc sống. Không phải chỉ có sách vở mà chính thực tế cuộc sống cũng dạy cho ta nhiều điều rất thú vị. Như vậy là “*Đi một ngày đàng*” ta đã có thêm “*một sàng khôn*”. Tri thức vốn là một điều trừu tượng nhưng ở đây được cụ thể hóa, được xem như một vật có hình thể rõ ràng và có thể sắp xếp lên như một sàng ôi hoặc một sàng nư. “Sàng” là dụng cụ đan bằng tre có công dụng chừa là sàng gạo loại bỏ thóc. Nhưng đôi khi người ta cũng dùng sàng để đựng thực này thực nọ. Hình ảnh “sàng khôn” hàm ý chỉ một khối lượng tri thức nhiều.

Tuy nhiên, trong thực tế, ta chỉ có “*một sàng khôn*” khi có ý thức tìm hiểu, quan sát cuộc sống xung quanh. Bà Huyện Thanh Quan khi đi qua Đèo Ngang đã phải “*đứng chân đứng lại*” để ngắm nhìn “*trời, non, nước*” mới có những phát hiện tinh tế về thiên nhiên, con người, cuộc sống nơi này. Nguyễn Trãi đi nhiều nơi sông cũng phải quan sát, ghi chép nhiều mới có được “*Dư địa chí*” – cuốn sách về địa lý đầu tiên của nước ta. Bàn thân nhà bác học Lê Quý Đôn, ông luôn có những “*túi gấm*” chứa đựng những thông tin mà ông ghi chép lại được từ sự quan sát cuộc sống quanh mình. Thế thôi, cuộc sống quanh ta vô cùng sinh động, phong phú nếu không có ý thức quan sát thì sao có thể có được sàng khôn? Điều đó đã xảy ra với nhân vật anh ngốc trong truyện cổ tích “*Dạy chồng*”. Vợ dặn anh thấy có đám đông thì phải chạy lại mà nói “*Xin chia buồn cùng tang gia*”. Nghe lời vợ, anh đi đường gặp một đám cưới nhưng chẳng để ý xem nó giống và khác đám hôm trước thế nào, cứ thế chạy lại gần nơi điều xui xẻo kia ra. Hậu quả là anh bị đánh một trận tơi bời. Ngay nay cũng có nhiều anh ngốc như vậy, đi nhiều nơi nhưng không biết nhìn nhận, quan sát sự việc, sự vật. Tương tự như vậy, chẳng những không học được điều gì hay khôn mà lại rước về nhiều cái hại. Có người ra đường gặp bạn bè, chơi bời léa lộng khi về mặc vào vòng nghiện ngập, trộm cắp, bệnh tật, ... Họ đã không để ý đến những tai họa mà họ có thể gặp phải. Vậy là dù có đi nhiều ngày đàng mà không có ý thức học tập thì có thể có được sàng khôn nào. Có thể xem, đó là ý nghĩa bổ sung cho ý nghĩa câu tục ngữ *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn* thêm hoàn chỉnh.

Câu tục ngữ *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn* và ý nghĩa bổ sung của nó nhắc nhở mỗi chúng ta bên cạnh ý thức giao lưu, tiếp xúc với thế giới bên ngoài cần chú ý việc quan sát, học hỏi những điều hay lẽ phải đồng thời đến cả cái dở, cái xấu. Có như vậy, những buổi tham quan dã ngoại, những buổi đi chơi xa ... mới thực sự có ích.

**Đề 128:** Dân gian ta có câu: “Không thấy dô may lam nên” nhưng dòng thơ lại nhắc nhở chúng ta: “Học thầy không tày học bạn”. Em hiểu những câu nói trên như thế nào?

### **Bài làm**

“Không thấy dô may lam nên” dân gian Việt Nam rất coi trọng vai trò của người thầy trong sự nghiệp giáo dục. Bởi vậy có câu tục ngữ “Không thấy dô may lam nên”. Song dân gian cũng lại có câu “Học thầy không tày học bạn”. Và hai câu tục ngữ này có mâu thuẫn với nhau không? Ta cần hiểu vấn đề này như thế nào?

Kể từ thời xưa, người Việt Nam đã phụng thờ chuyên tại những kinh nghiệm sống và giáo dục mà nhân dân về những vấn đề tự nhiên xã hội. Đó hình thành nên một văn hóa sư phạm với câu tục ngữ chi đề cập đến những vấn đề cốt lõi có liên quan đến giáo dục, rèn luyện, nhân xét. Bởi vậy, có khá nhiều cặp tục ngữ liên quan tới cùng song với nhau tương như đối lập nhau nhưng thực chất lại bổ sung cho nhau về ý nghĩa. Hai câu tục ngữ “Không thấy dô may lam nên” và “Học thầy không tày học bạn” cũng nằm trong số đó.

Câu tục ngữ “Không thấy dô may lam nên” có tính chất tuyệt đối hóa vai trò của người thầy trong việc học tập của con người. Xưa, các phương tiện thông tin đại chúng rất hạn chế, việc đi lại giao lưu cũng không phổ biến. Bởi vậy, người thầy chính là nguồn cung cấp tri thức chủ yếu cho học trò. Thầy dạy trò đọc sách, thầy dạy trò cách xử sự hàng ngày. Không có thầy, trò không biết và không làm được điều gì trong cuộc sống. Vậy là trong việc học tập của học trò hàng ngày, người thầy đóng vai trò chủ đạo.

Những câu như câu tục ngữ trên tuyệt đối hóa vai trò của người thầy thì câu sau lại tuyệt đối hóa vai trò của người bạn trong việc học tập: “Học thầy không tày học bạn”. Trong thực tế, ngoài việc học thầy, ta có thể học ở bạn bè. Bạn bè là những người cùng trang lứa với ta, cùng tâm lý, cùng trình độ. Bởi vậy ta có thể học hỏi ở bạn cách học tốt hơn, rút kinh nghiệm từ bạn những điều sai trái. Trong câu tục ngữ này từ “tày” mang ý nghĩa là “bằng”. Cả câu mang ý nghĩa “Học thầy không bằng học bạn”. Cách nói này chỉ nhằm nhận nhận vai trò của việc học bạn chứ không hề phủ nhận vai trò của việc học thầy. Điều đó cũng như câu tục ngữ trước chỉ nhấn nhận vai trò của việc học thầy chứ không phủ nhận vai trò của việc học hỏi ở các đối tượng khác.

Hai câu tục ngữ bổ sung cho nhau nhắc nhở chúng ta: việc học có nhiều cách thức, nhiều phương tiện. Đặc biệt trong thời đại công nghệ thông tin phát triển như ngày nay, ta có thể học từ rất nhiều nơi: thầy cô, cha mẹ, bạn bè, bà, chú, sách vở, mạng. Điều quan trọng là cần biết lựa chọn thông tin chính xác, cập nhật, có ích để tiếp nhận và học hỏi.

**Đề 129: Qua những bài ca dao, những câu tục ngữ đã học và đọc thêm, em hãy chứng minh rằng tiếng Việt giàu đẹp.**

### **Bài làm**

Trong văn bản "Sự giàu đẹp của tiếng Việt" Giáo sư Đặng Thúc Mai từng khẳng định: tiếng Việt ta là thứ tiếng giàu và đẹp. Chỉ qua những bài ca dao, những câu tục ngữ giản dị ngắn gọn trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam ta đã thấy được điều đó.

Ca dao tục ngữ văn dụng rất khéo léo hệ thống nguyên âm, phụ âm phong phú, giàu thanh điệu (lên tới sáu thanh). Nguồn tư tưởng được sử dụng lại rất dồi dào. Những điều đó tạo nên sự uyển chuyển, cân đối, nhịp nhàng làm nên chất họa, chất nhạc cho câu chữ.

*"Trong đầm gì đẹp bằng sen  
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng  
Nhị vàng bông trắng lá xanh  
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn"*

Thơ lục bát với lời bắt ơ vần lưng vần chân "en", "ang", "anh" kết hợp hài hòa với các thanh điệu: thanh không "xanh", "bông", , thanh huyền "đầm", "gi", , thanh nặng "đẹp", "lại", , thanh sắc "lá", "trắng" thanh hỏi "chàng" đã tạo cho câu thơ sự cân đối, nhịp nhàng và chất nhạc rất đặc trưng. Chẳng những thế, đọc câu thơ:

*"Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng  
Nhị vàng bông trắng lá xanh"*

Người đọc còn như được lắng gió từng lớp từng lớp của loài hoa sen nhẹ soi ngấm, thương thức: lá, bông, nhị, nhị, bông, lá.

Sự nhịp nhàng, uyển chuyển giàu chất nhạc còn có thể nhắc đến những câu tục ngữ với phép tiêu đối tinh tế và lời bắt vần lưng:

*"Gần mực thì đen, / gần đèn thì rạng",  
"Nhất canh trì, / nhị canh tuyền, / tam canh điền",  
"Lá lành / đùm / lá rách",  
"Lời nói / gói vàng",...*

Hệ thống tư lấy giàu tính tương thanh, tương hình cũng được sử dụng rộng rãi trong ca dao, tục ngữ:

*"Chim khôn kêu tiếng rảnh rang  
Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe",  
"Vườn thì cuộc rãnh thông dong  
Cách nhau hai thước đất hông cho đầy...",*

Các hình ảnh thơ cũng được kết hợp rộng rãi tạo nên tính biểu cảm cao:

*"Cổng cha như núi ngất trời  
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài bể Đông"*



*Núi cao bề rộng mênh mông*

*Củ lao chân chữ ghì lòng con ơi!*

*Thân em như hạt mưa sa*

*Hạt vào dai cát, hạt ra ruộng cày!..*

Có thể nhận thấy rằng nhưng bài ca dao thường có hình thức biểu đạt là thơ thơ lục bát truyền thống rất giàu nhạc điệu kết hợp với các hình ảnh so sánh, ẩn dụ, nhân hóa rất đặc sắc như hạt mưa sa, hạt vào dai cát, hạt ra ruộng cày... Tuy ngữ lại rất ngắn gọn, nhịp nhàng. Như vậy, vốn văn hóa dân gian ấy rất dễ đi vào lòng người, được lưu truyền qua nhiều vùng miền, nhiều thế hệ có điều kiện được dân gian gọt giũa và trở nên tinh tế, sâu sắc, gợi cảm.

Cá dao tục ngữ là vốn quý của dân tộc, là tinh hoa văn hóa của dân tộc Việt Nam. Đồng thời, qua ca dao tục ngữ tiếng Việt đã thể hiện khá trọn vẹn sự giàu đẹp, phong phú và đa dạng của mình.

**Đề 130:** Trong bức thư gửi học sinh nhân ngày khai trường năm học đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám 1945, Bác Hồ có viết: “Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không chính là nhờ một phần lớn ở công lao học tập của các cháu”.

Em hiểu lời nói đó như thế nào?

### Bài làm

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo đến sự nghiệp nuôi dưỡng, đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ. Bác rất quan tâm việc học hành của trẻ em và thiếu nhi trong cả nước, ngay sau ngày đất nước giành được tự do, Bác đã kí quyết định thành lập Nha bình dân học vụ. Và cũng trong bức thư gửi học sinh nhân ngày khai trường năm học đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám 1945, Người viết: “Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không chính là nhờ một phần lớn ở công lao học tập của các cháu”. Lời dạy của Người gợi cho chúng ta nhiều suy ngẫm.

Cách mạng tháng Tám thành công đưa đất nước ta từ thân phận của những nô lệ đứng lên làm chủ đất nước. Tên đất nước Việt Nam đã hiện thi trên bản đồ thế giới từ thời khắc Bác đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tại quảng trường Ba Đình vào ngày mùng 2 tháng 9 năm 1945. Nhưng cũng có một sự thật là hơn tám mươi năm nô lệ dưới ách thống trị của thực dân Pháp đã biến nước ta trở thành một nước lạc hậu về mọi mặt. Kinh tế sa sút, quốc thất. Hơn chín mươi phần trăm (90%) dân số mù chữ, nhiều tệ nạn xã hội đang bóp nghẹt nền văn hóa đất nước nghiêng hư, nghiêng rượu, mê tin li đoan. Không những thế, nhiều kẻ thù chính trị còn đang làm le lói tại chính nước ta Pháp, Tưởng, Anh. Chính quyền ta vừa thành lập còn non

tre và gặp nhiều nguy hiểm. Tương lai dân tộc sẽ ra sao? Trước tình thế đó, Bác Hồ đặt ra một câu hỏi thức tỉnh trách nhiệm của mọi người dân là con đất nước: "Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không."

Đất nước vừa giành được độc lập còn vô cùng non trẻ với những tàn tích của chế độ phong kiến - thực dân để lại liệu có thể đứng vững hay không? Có thể trở nên vẻ vang, kháng định mệnh trước bàn tay năm châu được hay không? Cách mạng tháng Tám là một cuộc cách mạng vĩ đại và vẻ vang. Nhưng vinh quang quá đi ta phải biết song cho hôm nay và song cho tương lai, phải biết kháng định mệnh trong thời bình. Để phát triển đất nước không gì hơn là phải học tập, chiến đấu, lao động sản xuất ra của cải vật chất làm giàu cho xã hội; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, chăm hưng văn hóa nước nhà. Vậy thì nhiệm vụ ấy không thuộc về ai khác mà chính là tuổi trẻ. Bởi vậy Bác viết: "chính là như một phân nửa công lao học tập của các cháu". Thế hệ cha anh hôm nay sẽ gắng sức lao động, chiến đấu để giữ gìn đất nước, các cháu phải biết học tập để mai này đứng xây đất nước.

Khoa học kĩ thuật của thế giới đang ngày càng phát triển. Nhưng nước phát triển trên thế giới đều lấy học thức làm nền tảng cho mình. Nhật, Mỹ, Anh, Hàn Quốc, Trung Quốc, ... các "cường quốc năm châu" đã và đang đầu tư vào nền giáo dục của mình rất lớn. Lực lượng chất xám không lồ của họ lại quay lại phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước. Các nhà kinh tế chiến lược, các nhà quân sự tài ba, các doanh nhân thành đạt, các nhà bác học, giáo sư, ... những con người mang vinh quang về cho những đất nước ấy đều là sản phẩm của nền giáo dục phát triển, đều là những con người đã và đang học tập không ngừng. Những tấm gương ngời sáng ấy đã khẳng định một chân lí. Muốn phát triển phải dựa vào thế hệ trẻ với vốn học thức sâu rộng, uyên thâm. Vậy lời nói của Bác chẳng những là một lời khuyến dạy mà còn là một chân lí sáng ngời. Đất nước muốn phát triển được thì tuổi trẻ phải ra sức thi đua học tập.

Thậm chí tư tưởng và lời dạy của Bác Hồ, học sinh chúng em biết mình cần cố gắng học tập nhiều hơn nữa. Lớp lớp cha anh to lớn đã dùng xương máu để tạo nên nền tảng vững chắc của đất nước thì hôm nay chúng em sẽ dùng mồ hôi và công sức để mang những viên gạch tri thức xây dựng đại vinh quang để đưa đất nước vươn lên "sánh vai với các cường quốc năm châu" như Bác từng mong ước.

Đoạn 132 “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra” (“Cổng trường mở ra” – Lí Lan).

Em có suy nghĩ gì khi đọc câu văn trên?

### Bài làm

Trong cuộc sống của chúng ta, hai tiếng “đầu tiên” vô cùng thiêng liêng và trọng đại. “Đầu tiên” chính là đầu tiên, tiếng nói đầu tiên, bài học đầu tiên. Và cũng chính những tiếng nói và bài học đầu tiên đó đã dẫn dắt ta đến trường. Lớp học đầu tiên và nơi chúng ta không phải bận rộn với những tri thức mà bởi vì ngày đầu tiên của ta đến với sự nghiệp học tập, đến với cuộc đời của một người học sinh từ lớp một, chúng ta bước vào cổng cổng tiếp thu tri thức để chuẩn bị cho cấp như chúng sống với xã hội loài người và từ nhiên. Rồi khi bước qua cánh cổng trường là cơ hội để ta đi đến với ta. Trong câu chuyện “Cổng trường mở ra”, tác giả Lí Lan viết: “Ngày mai là ngày khai trường lớp Một của con. Mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói: ‘Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra’”. Lời nói của mẹ là người mẹ viết bao cảm động và giàu ý nghĩa.

Thế giới này rộng lớn biết bao nhiêu nhưng thế giới này không có bạn bè và con người thân thiết thì đó chỉ là thế giới hoang vu đầy thù địch và cô đơn. Thế giới này xây dựng nhà máy, trường học, tạo nên những cánh đồng tít tắp, đưa người lên vũ trụ, thám hiểm đại dương, khai thác các mỏ khoáng kim loại... Rồi tương lai thế giới này sẽ thuộc về ai khi những thế hệ của thời đại hôm nay sẽ ra đi? Nó thuộc về tuổi trẻ của hôm nay, thuộc về những cô bé, các bé đang rút re nấp sau cha mẹ, thay cô mà ngỡ ngàng như cuộc sống. Vậy thì thế giới rộng này thuộc về tuổi trẻ “Thế giới này là của con”, con cần phải biết thế giới của mình như thế nào, nó đẹp đẽ giàu có và cũng có những góc khuất ra sao. Để biết về thế giới của mình, con hãy can đảm rời tay mẹ bước qua cánh cổng trường cao rộng.

Trong khi đến trường, cuộc sống của chúng ta bỏ hẹp trong một ngôi nhà, một góc phố, một ngôi làng với những con người ta đã quen mặt, quen thân với những trò chơi ta đã thành thạo, thuần thục. Nhưng ngay qua ngày vào đầu trời ấy, vào ngôi nhà ấy, vẫn những con người với những công việc và thời gian ấy, tất cả họ có thể tưởng tượng được sự đơn điệu, tẻ nhạt bao trùm lên chúng ta như thế nào.

Nhưng bước qua cánh cổng trường là ta bước vào một thế giới sôi nổi, say mê, hấp dẫn, khát khao với bao điều mới lạ. Những thầy cô – những người cha mẹ mới, hàng chục người bạn, hàng trăm gương mặt mới lạ. Tình yêu cuộc sống của mỗi người đã là một điều thu hút vì cho ta. Nhìn vào mỗi người là một lần ta được nhìn vào gương để xem xét chính mình, kiểm nghiệm chính mình. Nhưng đó cũng chưa phải là điều tuyệt diệu nhất khi đến với trường học.

Nha van M Goocki từng nói "Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới". Trên thế giới này, có thể trường học không phải là nơi nhiều sách và nhất những có thể khẳng định rằng đó là nơi có nhiều nhất những người dạy học, dạy cách đọc sách. Và đó cũng là nơi sách được nâng lên trên trong nhất. Và như thế, "những chân trời mới" đang được trải ra ngay trước mắt những đứa trẻ và chấp chửng bước vào cuộc sống. Thế giới rộng lớn ấy là thế giới của những cánh rừng rộng lớn, những cánh chim bay bằng mệnh mệnh, những bước lao mình dũng mãnh. Là những long đai đường mòn xanh thẫm âm ập cao thâm. Là long đai thẳm sâu và ba khoang san, bao lổ lổ đang rừng rùng rùng sôi sục. Đó còn là những đất nước xa xôi với bao phong tục tập quán lí thú, độc đáo. Là những người anh em cùng chung nết. Tất cả với chúng ta trên khắp non nước Việt Nam. "Chào cơ" thế giới này có bao điều điều kì diệu. Là tự hiện thực cuộc sống, "Công tưởng mở ra" còn dạy cho con biết ước mơ những điều tốt đẹp nhất trong cuộc đời này. Con ước thế giới này mãi hoa bình không có chiến tranh, con ước trẻ em trên khắp thế giới có cơm ăn, áo mặc và được đến trường như các con ước ngay mai con sẽ được bay lên cung trăng thăm chú Cuội. Thế giới của ước mơ rực rỡ, đẹp đẽ biết nhường nào!

"Công tưởng mở ra" cũng đang thôi mở ra trong mơ ước chúng ta bao ước kì thú và hạnh phúc. Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con. Bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra, là những người học sinh đang thức sống, đang được ước mơ sau cánh cổng trường và đây, chúng ta càng cần can đảm bước đi khám phá học tập cái thế giới rộng lớn mà tương lai sẽ thuộc về mình.

**Đề 132: Trong truyện ngắn "Cuộc chia tay của những con búp bê" (Khánh Hoài), hãy chứng minh rằng hai anh em Thành, Thủy rất mực gần gũi, thương yêu, chia sẻ và luôn quan tâm đến nhau.**

### **Bài làm**

"Cuộc chia tay của những con búp bê" của tác giả Khánh Hoài truyện ngắn đặc sắc kêu gọi tình thương của xã hội đối với những số phận bất hạnh. Hai anh em Thành và Thủy đều yêu thương và quan tâm đến nhau rất mực nhưng quyết định phũ phàng của bố mẹ khiến hai em phải rời xa nhau. Tình cảm anh em của hai nhân vật khiến độc giả không khỏi đau xót.

Vì bố mẹ chia tay nhau, hai anh em Thành và Thủy cũng phải bỏ, người một ngả: Thủy về quê với mẹ còn Thành ở lại với bố. Hai anh em nhường nhịn cho nhau, Thủy đau đớn chia tay thay cô, khi chia tay còn quyến luyến không muốn rời. Những cuộc chia tay gợi lên trong lòng độc những xúc



**Dề 133: “Bài hát nhà tranh bị gió thu phá nát” của Đỗ Phủ chứa chan tình yêu thương con người. Qua nỗi bất hạnh riêng của nhà thơ chúng ta còn thấy bao cảnh đời khổ cực khác. Từ trong cảnh cơ cực của mình mà tấm lòng nhân ái của tác giả bao trùm lên mọi con người.**

**Hãy phân tích bài thơ để chứng minh ý kiến trên.**

### **Bài làm**

Những vần thơ của Đỗ Phủ – nhà thơ hiện thực lớn của nền văn học Trung Quốc thế kỉ thứ XIII – không chỉ phơi bày hiện thực đau buồn của xã hội phong kiến Trung Quốc đương thời mà thể hiện một tâm trạng nhức nhối, nâng trỗi từ về cuộc đời. Bài thơ “Bài hát nhà tranh bị gió thu phá nát” của ông chứa chan tình yêu thương con người. Qua nỗi bất hạnh riêng của nhà thơ chúng ta còn thấy bao cảnh đời khổ cực khác. Từ trong cảnh cơ cực của mình mà tấm lòng nhân ái của tác giả bao trùm lên mọi con người.

Đỗ Phủ là một nhà thơ tài năng nhưng sinh ra không gặp thời. Ông vướng vào thời loạn của xã hội nhà Đường, chính quyền phong kiến không chấm dứt chiến tranh mà chỉ lo tranh giành quyền lợi riêng. Chiến tranh phong kiến nhiều phen nổi lên gây nhiều loạn trong đời sống nhân dân. Sau một thời gian làm quan không được trọng dụng, Đỗ Phủ từ quan sống cuộc đời của một thương dân nghèo khổ. Bài thơ ra đời trong một hoàn cảnh tâm sự cũng phản ánh một sự thực: căn nhà tranh ông vừa dựng được nhờ sự giúp đỡ của bạn bè, người thân đã bị gió phá nát; nhà thơ tuổi già, sự yếu không thể khôi phục lại được phải sống cảnh nhà dột nát kham khổ.

Bài thơ chia làm bốn phần, mỗi phần một khổ. Phần thứ nhất, tác giả tả lại cảnh gió thu cướp mất lớp tranh của ngôi nhà. Phần thứ hai ông kể lại cảnh tre con lay lắt lớp tranh đã bị gió thổi tung. Phần thứ ba tả nỗi khổ của gia đình trong đêm mưa. Và khổ cuối cùng là cảnh đời đau khổ của nhiều số phận kẻ si nghèo khác và ước mơ cao cả của nhà thơ.

Bài thơ có ba đoạn đầu mỗi đoạn chứa năm câu riêng khổ bài dài hơn gồm tám câu, đến khổ cuối có bốn câu. Các câu trong đoạn lại đều là những câu dài hơn các phần khác, có lẽ để diễn đạt những tâm tư, tình cảm và khát vọng cao đẹp và hùng vĩ của nhà thơ.

Nỗi khổ riêng của nhà thơ được thể hiện trong ba khổ thơ đầu tiên. Cuộc đời chìm nổi, thế thái nhân tình đen bạc: “Con bạc, con tiền, con lệ, con tư / Hết cơm, hết rượu, hết ông tôi”. Huống chi Đỗ Phủ là một ông quan già đã bị thất sủng, đã treo ấn từ quan. Và bởi thế, riêng việc có được mái nhà tranh đã là một cố gắng lớn. Nhưng mái nhà tranh mong manh ấy đâu gương gao mọc lên được trước cơn gió đàn bạc của cuộc đời những lúc không đứng vững được trước tai họa thiên nhiên. Nó đã bị gió cuốn đi trong một giây thì rét mướt:

*“Tháng tam, thu cao, gió thét già  
Cuốn mất ba lớp tranh nhà ta*

*Tranh bay sang sông rai khắp bờ  
Mạnh con treo tốt ngọn rương xa  
Mạnh tháp quay lên vào mương sa”*

Tên trộm thì thật vô tình và nghiệt ngã. Bà bé tranh treo lên một nơi cao to, lộng lẫy, ngọn rương, long mương. Hình ảnh treo tranh gia đình trộm cắp bị đánh, xé xòe phơi bày vật chất của gia đình như thế. Nhưng đó là cái phản tác dụng nhất của thân phận nghèo khổ.

*Tre con thôn nam khinh ta già không sức  
Nỡ nhẹ trước mặt xô cửa giết  
Cạp tranh đi tuốt vào lũy tre  
Môi khô miệng chảy gao chẳng được  
Quay về, chống gậy long âm ức”*

Cái xuất hiện của đám trẻ đã đẩy bà tới cực điểm danh dự. Nhà thơ phẫn uất, mất vẻ tự trọng của chính mình. Đám trẻ hu don tiếp tay với cái bất công của thiên tài cướp mất mấy lớp tranh tốt của Đỗ Phủ trong nỗi tìm kiếm tình tự mái chèo của ngôi nhà tôi tan tành phát cay đắng “quay về môi khô miệng chảy gao chẳng được”. Vậy là cũng một lúc, con người tôi nghiệp ấy bị hạ thấp, bị hạ gục sức và gặp thiên tài, tình người và tuổi già. Tôi bị quay về công nhân đã mất với thực tế phũ phàng của gia đình khi những tấm tranh bị cuốn mất.

*Đầu gươm nhà đốt chẳng chừa đầu  
Duy hạt mưa, mưa, mưa chẳng dứt  
Tư trời cơn loạn ít ngủ yên  
Đêm dài tốt sao cho trót?”.*

Với người già, quý nhất là sự nghỉ ngơi. Giữa đêm đen quý nhất là giấc ngủ. Giữa ngày trưa, quý nhất là hơi ấm. Nhưng giờ đây, Đỗ Phủ chẳng có gì trong tay là những thứ ấy. Thân phận nghèo khổ của ông phải hứng chịu nỗi khổ của cơn bão lũ. Nỗi khổ của cả gia đình trong đêm mưa được nhà thơ miêu tả một cách chi tiết và cân nhắc. Đêm tối mù mịt, nhà đốt, chân ướt, cơn mưa kéo dài suốt đêm không dứt càng làm cho nỗi khổ thêm chồng chất.

Bài thơ đã dành một lượng lớn câu chữ để nói về cảnh ngộ bất hạnh đang thương của nhà thơ. Khổ cuối cùng, nếu nhà thơ kết lại bằng tiếng khóc thì trong mình hoặc ước mơ về một mái nhà ấm áp cho mình thì đó là một điều hình tượng dễ hiểu. Đó vẫn có thể là một cái kết hay bởi cơ biết thương mình thì mới biết thương người. Nhưng khổ thơ cuối của bài thơ kết lại khiến độc giả không khỏi ngỡ ngàng:

*“Ước được nhà rộng muôn ngàn gian,  
Che khắp thiên hạ kẻ sĩ nghèo đều hân hoan,  
Gió mưa chẳng núng vững vàng như thạch bản!”*

*Tham ôi! Bao giờ nhà ấy sáng sủa đứng trước mặt,  
Riêng lều ta nát, chịu chết rét cũng được!"*

Sốt hạ khô đau của bài thơ, người đọc bị cuốn theo cảm xúc xót thương cho số phận của nhà thơ. Đến đây ta chợt ngỡ ngàng vì đời thực tình huống của độc giả lại nghĩ đến những điều lớn lao hơn. Nhà thơ thật là số phận của biết bao kẻ sĩ nghèo trong thiên hạ, có lẽ giờ này họ cũng đang vật lộn với cơn gió rét mướt. Vay là xa xôi còn biết bao mảnh đời bất hạnh bị vùi dập như chu nhân cần nhà tranh bị gió thu phá nát nát. Bài thơ đã đi từ cảnh ngộ của một người đến cảnh ngộ của muôn người trong xã hội. Nhà thơ đã không vì nỗi đau riêng mà quên đi nỗi đau chung của những kiếp người cũng như mình. Nhưng nét đặc sắc của bài thơ không dừng lại ở đó. Dung thơ với việc chỉ ra cảnh ngộ của bao mảnh đời nghèo khổ trên khắp thiên hạ, Đỗ Phủ còn bày tỏ một tình thương người đến lạ quên mình. Ông mong ước một căn nhà:

*"...nhà rộng muôn ngàn gian,  
Che khắp thiên hạ kẻ sĩ nghèo đều hân hoan,  
Gió mưa chẳng núng vững vàng như thạch bản"*

Nếu ai điều ước ông không ước cho mình mà ước cho những người đồng cảnh ngộ khổ. Thậm chí, ông dành đời hạnh phúc cá nhân để lại được sự yên ấm cho tất cả mọi người:

*"Tham ôi! Bao giờ nhà ấy sáng sủa đứng trước mặt,  
Riêng lều ta nát, chịu chết rét cũng được!"*

Chắc ôi! Tâm lòng nhân ái của tác giả bao trùm lên mọi con người.

Bài ca nhà tranh bị gió thu phá không chỉ thể hiện nỗi thông khổ của hân thân Đỗ Phủ mà còn thông suốt nỗi lều nôi khổ của bao kẻ sĩ nghèo trong thiên hạ. Không chỉ thế, bài thơ còn thể hiện một tấm thân nhân đạo cảm động, vượt lên nỗi thương mình để nghĩ cho trăm họ để thương cho vạn người. Có lẽ vì thế, bài thơ sẽ còn đủ sức lay động niềm trắc ẩn của độc giả cho tới mai sau.

**Đề 134: Một nhà văn đã nói "Trên con đường đi đến thành công, không có vết chân của kẻ lười biếng". Em hiểu nội dung câu nói trên như thế nào?**

### **Bài làm**

Trong cuộc sống, ai cũng khao khát vươn đến thành công. Nhưng "chẳng đường nào rải bước trên hoa hồng mà không thấm đau vì những gai góc", bước tới bậc vinh quang không phải là điều dễ dàng, do một chặng đường vô cùng khó khăn, gian khổ. Để đạt được thành công đòi hỏi con người tự phải luôn chăm chỉ, siêng năng, kiên trì, chịu đựng, có ý chí quyết tâm vì không bao giờ được phép mệt mỏi, lười biếng. Chính vì thế, một nhà văn đã nói: "Trên con đường đi đến thành công, không có vết chân của kẻ lười biếng".



Còn đường mòn khoảng cách rất xa, rất dài, chúng ta lại phải đi rất lâu, rất mệt mỏi, sức tàn lực kiệt của họ. Trên con đường ấy, mỗi người khi đi phải bỏ lại một vết chân và mình. Trong những vết chân đó sẽ có những vết chân của đêm, của những vết chân bị xói mòn. Cũng như vậy, con đường đi của họ thì càng ngày càng trở nên rất xa, rất mệt mỏi, họ lại không được bằng phẳng trên đường mòn con đường hàng ngày ta vẫn đi chân lên. Nó là một con đường sự ghê rợn, làm cho trái đất gai sần phen với những thử thách đặt cho những người muốn có được thành công.

Để vượt qua những thử thách ấy, chúng ta không có cách nào khác là phải cố gắng, kiên trì, say mê học hỏi, lao động, không biết mệt mỏi. Những người chăm chỉ, cần mẫn, say mê tìm tòi, lao động là những ai luôn luôn làm việc, không ngừng nghỉ một chút nào, thích tìm tòi, khám phá, rèn luyện bản thân chịu đựng được gian khổ, hi sinh thậm chí chấp nhận là một voi cạp những thất bại tạm thời. Đối với họ, lao động là vinh quang, thử thách là thách thức để tôi rèn bản lĩnh. Và điều quan trọng là họ không bao giờ cho phép mình lơ đãng. Bởi chỉ cần nan chĩ một chút thôi, họ đã tạo nên những cơ gang trước đây đen đỏ rồi. Họ sẽ trở về với con đường và sẽ phải bắt đầu lại từ đầu. Sự thất bại nghiệt ngã vô cùng.

Và họ muốn trở thành những người thành công, chúng ta phải đạt ra một đích, họ ban thân, phải hết sức chăm chỉ, siêng năng, nỗ lực hết mình để vượt lên trước những khó khăn, gian khổ, và không một chút chầy lười.

Thành công sẽ không bao giờ đến với những người lơ đãng. Siêng năng, kiên trì, say mê học hỏi, lao động là chìa khóa cho những ai mở cánh cửa thành công trên đường đời.

---

## **Đề 135: Hãy chứng minh rằng từ xưa đến nay nhân dân ta luôn sống theo đạo lý "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây".**

### **Bài làm**

Là một dân tộc luôn tôn trọng đạo lý, từ xa xưa ông cha ta luôn nhắc nhở dạy dỗ con cháu phải luôn sống ân nghĩa thủy chung cho tròn vẹn trước sự Truyền thống đạo đức đó đã được ông cha ta thể hiện qua những câu tục ngữ giàu hình ảnh: "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây".

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây là gì? Là khi chúng ta ăn những trái cây chín mọng với hương vị ngọt ngào thì phải nhớ tới công lao vun xới chăm bón của người trồng cây. Là khi ăn bát cơm thơm dẻo thì phải nhớ đến người nông dân vất vả, một nắng hai sương để làm nên hạt thóc, hạt gạo. Là khi có được cuộc sống hòa bình như ngày hôm nay thì luôn nhớ rằng bao nhiêu cha anh đi trước đã phải bỏ bao xương máu.

Những thành quả, đồ dùng cá vật chất lẫn tinh thần mà chúng ta thực tại đang không phải tự nhiên có được. Đó là kết quả của bao mồ hôi nước mắt được cha là xương máu của những lớp người đi trước đã đổ xuống để tạo

non. Chúng ta là những người đi sau, đã thừa hưởng những thành quả do cha mẹ ta và những thế hệ đi trước, chúng ta đâu có thể lãng quên đâu có thể tam không biết đến những thành quả hôm nay từ đâu mà có. Hơn 10 năm suốt ba trăm năm đất nước ta phải chìm trong bóng đêm nô lệ. Ông cha ta đã phải chiến đấu trường kỳ, hy sinh biết bao xương máu để giành lại tự do lập như ngay hôm nay, là phải đánh đổ bang xương máu của một bộ phận xã hội. Lớp này ngã xuống lớp khác đứng lên. Ai cũng mong muốn rằng từ là hy sinh cuộc sống hiện tại để đánh cáo con cháu mai sau một cuộc sống tốt đẹp hơn. Chính vì vậy chúng ta càng không thể quên được những sự hy sinh của cha mẹ.

Những nơi như Bạc Hồ, những thứ quý giá không thể cắt đứt và không rã rời hôm. Bởi vậy lòng biết ơn phải được thể hiện bằng hành động. Trong thực tế ngay nay, nhân dân ta đã thực hiện đạo lý "An qua nhô ngư" bằng những việc làm cụ thể. Nhân dân ta luôn nhớ từ ngày giỗ tổ tiên. Đó là ngay mà các thành viên trong gia đình sum họp để tạ ơn ông bà tổ tông nhờ ông bà, cụ kị. Dân tộc ta còn có ngày 10 - 3 Âm lịch hàng năm là ngày giỗ Tổ Hùng Vương. Cứ vào ngày này, người người khắp nơi không quan đường xa gần nhau về dâng hương tưởng niệm người đã có công khai sinh ra nước Việt Nam ta. Ngoài những ngày lễ tổ tiên hàng năm ta còn có ngày thương binh, liệt sĩ 27 - 7 để tưởng nhớ những thương binh chiến sĩ, những gia đình có công với cách mạng, những bà mẹ Việt Nam anh hùng đã hi sinh hạnh phúc, hi sinh thân thân mình để bảo vệ Tổ quốc. Để nhớ ơn các thầy cô giáo, những người đã có công gieo trồng những mầm non cho đất nước, chúng ta có ngày 20 - 11. Ta cũng có ngày thầy thuốc Việt Nam để nhớ ơn những "lương y như từ mẫu". Còn rất nhiều, rất nhiều những việc làm của nhân dân ta, đất nước ta thể hiện tâm lòng tôn kính và biết ơn đối với cha mẹ, nguồn, đối với những ân nhân của mình mà chúng ta không thể kể hết được.

Là người học sinh, để thể hiện truyền thống đạo lý "An qua nhô ngư" trong nhà", đối với cha mẹ, chúng ta cần hết lòng thương yêu, kính trọng và cha mẹ chính là người đã tạo ra cuộc sống cho chúng ta. Với thầy cô, chúng ta ngoan ngoãn, lễ phép học chăm học giỏi. Nếu có điều kiện chúng ta tham gia vào những hoạt động xã hội kỉ niệm ngày 27 tháng 7, ngày 20 tháng 2. Đó là những việc làm tuy nhỏ nhưng đầy ý nghĩa.

"An qua nhô ngư trông cây", câu tục ngữ trên đã giúp ta hiểu rằng, vì đạo lý làm người sống trên đời phải nhớ đến những ân nghĩa trước mắt, lòng biết ơn là tình cảm cao quý, thiêng liêng rất cần có trong mỗi người. Mà chúng ta phải luôn trau dồi phẩm chất cao quý đó để lòng biết ơn mà là học quý báu và mãi có giá trị, có tác dụng trong cuộc sống của chúng ta.

Đoạn 136 Bài Họ từng dạy theo niên nhi đồng "Học tập tốt - lao động tốt". Em hiểu lời dạy đó của Bác như thế nào?

### Bài làm

Bác Hồ từng dạy

*"Trẻ em như búp trên cành*

*Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan"*

Đến nay, hàng ngày Tuổi nhỏ làm việc nhỏ. Tuy theo sức của mình. Những lời căn dặn ấy của Bác được có đọng trong một bài như sau. Học tập tốt - lao động tốt. Qua những ngày tháng lên trường, đến lớp chúng ta càng càng lời dạy của Bác thật thấm thía, sâu xa.

Học tập là một học và người học thì phải đi học đều học chăm chú và cố gắng. Những giờ trên lớp cần chú ý nghe thầy giảng bài, học thuộc bài mới có thể nắm vững các kiến thức, lý thuyết để làm bài tập. Quan trọng là người học phải học đều học đến lúc chắc đến đó.

Tuy nhiên, không ít người cho rằng học được môn này, được nhiều điểm và kết quả cao là học tốt. Nhưng thực tế là chỉ giỏi một vài môn vài môn chưa gọi là học tốt mà phải là học giỏi đều các môn.

Vậy nghĩa của việc học tập tốt là gì? Học tập tốt trước tiên là diện tích của lòng thân. Thầy cô, cha mẹ sẽ vui lòng và yêu quý ta, bạn bè mến mến, thân hòa, vui vẻ với chúng ta. Học tập có hiệu quả tốt là cơ sở để ta phát huy năng lực sáng tạo cống hiến cho tương lai và xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh đó, học tập luôn phải đi đôi với thực hành và lao động. Lý thuyết và thực hành luôn có mối quan hệ khăng khít với nhau. Chỉ có học tốt thì lao động thực hành mới tốt.

Chúng với học tốt, người học sinh còn phải biết lao động tốt. Trước tiên, đó là một công việc, một hoạt động vô cùng tốt đẹp. Người phương Tây có câu "Lao động là vinh quang". Một người lao động tốt là người đó biết hoàn thành công việc một cách hiệu quả. Không được làm nhanh mà vội vàng. Chúng ta chỉ cần chăm mà chắc. Nhưng làm việc cũng phải có tốc độ phù hợp. Học môn gì thì sử dụng thuật bí kỹ thuật để lao động trực tiếp môn học ấy. Chăm chỉ, cần cù và có kết quả tốt nhất là một yếu tố góp phần tạo nên một người lao động tốt.

Nhưng từ sao lại phải học tập và lao động tốt? Bởi vì học tốt, lao động tốt sẽ giúp ta nắm chống phản đối trở thành học trò ngoan, chăm chỉ và gương mẫu. Qua đó, ta sẽ rèn luyện thêm được về đạo đức và trí tuệ cũng như thế lực để phát triển toàn diện con người.

Học hiểu tốt lời dạy của Bác Hồ "Học tập tốt - Lao động tốt" và những lời căn dặn khác của Người sẽ giúp ta có được tri thức đầy đủ, bản lĩnh vững vàng, thế lực rắn rỏi để tự tin bước vào cuộc sống, tiếp tục chinh phục những mong ước tốt đẹp của bản thân.

## **Đề 137: Bài ca dao mà em yêu thích nhất.**

### **Bài làm**

Cá dao là sản phẩm tinh thần độc đáo của nhân dân lao động Việt Nam. Dân gian đã gửi gắm vào ca dao bao niềm vui, nỗi buồn, bao nỗi nhàn, yêu thương, chờ đợi. Nhiều bài ca dao đã trở thành kết tinh và sống mãi trong lòng văn học dân tộc. Bài ca dao sau là một trong số đó:

*Anh đi anh nhớ quê nhà*

*Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương*

*Nhớ ai dãi nắng dầm sương*

*Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao*

Bao trùm toàn bộ bài ca dao là nỗi nhớ da diết, cảm động thể hiện tình yêu quê hương đất nước mặn nồng. Điều đặc biệt là tình cảm chân thành ấy được thể hiện qua lời nói giản dị mộc mạc nhưng rất ý nhị, tinh tế của tác giả dân gian.

Đời với mỗi nam nhi, khi rời cố hương ra đi lập thân nơi đất khách quê người, làm sao có thể xóa mờ đi hình ảnh của xóm làng thân yêu, của người thân ở nhà đang đợi chờ, trông ngóng. Cứ mỗi lần nghĩ về mảnh đất chôn rau cắt rốn là bao ý nghĩ lại dạt dào tuôn về không giới hạn.

Quê nhà hiện về trong anh qua những hình ảnh rất gần gũi, mộc mạc: "canh rau muống", "cà dầm tương". Những sự vật qua đời tam thường là thế song với anh chúng không tầm thường không chút nhỏ bé mà đó là những nét đẹp quê hương, đó là truyền thống của quê cha đất tổ. Chúng nhắc đến bữa cơm gia đình quây quần, ấm cúng, nhắc đến những tháng ngày lam lũ mà thấm đượm nghĩa tình. Và nhớ đến quê hương, hình ảnh nhớ nhất vẫn là những bông dãi nắng dầm sương, quen thuộc.

*"Nhớ ai dãi nắng dầm sương"*

*"Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao".*

Hình ảnh người "dãi nắng dầm sương" gợi nhớ đến dáng vẻ tạo tác vất vả chưa từng chịu khó. Và người "tát nước bên đường hôm nao" rất có thể là người con gái, anh thầm thương trộm nhớ. Một ngày nào đó, anh đã vô tình gặp một bóng dáng đứng tát nước bên đường và rồi hình bóng ấy đã để thương để nhớ trong anh khiến anh bàng hoàng, lưu luyến. Ca dao Việt Nam có đại từ phiếm chỉ "ai" rất tinh tế. Không nhắc cụ thể một ai mà chỉ dùng từ "ai" vừa xa xôi, vừa gần gũi, nó giúp biểu đạt tình cảm một cách kín đáo, ý nhị.

Bằng điệp từ "nhớ" và phương pháp liệt kê tác giả dân gian đã bộc lộ một cách sâu sắc, diễn tả chân thật lòng yêu quê hương đất nước, sự nhớ nhung vô hạn của chàng trai trẻ tha phương trong nhịp ca dao nhẹ nhàng, da diết. Nỗi nhớ ấy được khéo léo gói gọn trọn vẹn trong nỗi nhớ gia đình ông bà, cha mẹ người thân và cả người con gái anh yêu.

Bài ca dao rất ngắn gọn, nhẹ nhàng nhưng đã thể hiện được tình yêu quê hương, tha thiết, chân thành. Bài ca dao khiến người đọc nhớ đến những câu văn nổi tiếng của I. Ê-ren-bua: "Long yêu nước ban đầu là long yêu những vật tâm thương nhất" yêu cái cây trồng ở trước nhà, yêu cái phò thờ ở cửa lò song, yêu vòm chòm chủa mát của trái lê mùa thu này mùa có trái lê ngon có hơn nữa nữa". Long yêu nhà, yêu làng xóm, yêu muôn quê trở nên long yêu Tổ quốc.

**Đề 138: Vì sao nhà văn Phạm Duy Tốn lại đặt nhan đề *Sông chết* mặc bay cho truyện ngắn của mình?**

### **Bài làm**

Trong những tác phẩm của Phạm Duy Tốn, một trong số ít nhà văn có được thành tựu đầu tiên về thể loại truyện ngắn hiện đại Việt Nam, *Sông chết* tác này trở thành tác phẩm thành công nhất, đồng thời nó cũng là tác phẩm được ra đời đầu tiên của truyện ngắn hiện đại Việt Nam. "*Sông chết* mặc bay" là một nhan đề hay, không những thế nó còn là một nhan đề mới mẻ, độc đáo.

Tại sao lại là "*Sông chết* mặc bay" mà không là bất cứ một nhan đề nào khác? Nhan đề bắt nguồn từ một câu tục ngữ nổi tiếng và rất quen thuộc của dân gian ta: "*Sông chết* mặc bay, tiền thầy bỏ túi". Câu tục ngữ như một lời phê phán, lên án trước thái độ của những kẻ chỉ biết vun vén, lo cho lợi riêng mình trong khi đó lại thản nhiên, lạnh nhạt, thờ ơ thậm chí vô lương tâm trước tình mạng của những con người mà mình phải có trách nhiệm. Nhưng tại sao tác giả lại chỉ chọn phần đầu của câu tục ngữ mà không chọn cả câu? Có lẽ một phần là bởi vì nó gây lên sự hấp dẫn, kích thích người đọc và gây ấn tượng. Cũng một phần là bởi vì chỉ có phần đầu mới phù hợp với nội dung, cốt truyện. Tuy câu tục ngữ có ý nghĩa hợp với nội dung truyện nhưng không phải hoàn toàn đúng, hoàn toàn thích hợp, nhất là phần sau "*tiền thầy bỏ túi*" không phù hợp với nội dung của truyện. Phạm Duy Tốn không có ý định xây dựng hình ảnh một viên quan tham. Trong truyện, nhân vật trung tâm là lão quan phụ mẫu vô trách nhiệm, thờ ơ trước sinh mạng hàng trăm, hàng ngàn người dân lành vô tội, lão chỉ quan tâm đến sự hưởng thụ của bản thân mình mà thôi.

Sự lựa chọn, cách đặt nhan đề của nhà văn Phạm Duy Tốn rất độc đáo và chính xác, nó tạo nên sự kỳ thú, hấp dẫn kích thích trí tò mò người đọc, nghiền ngẫm. Nó còn nâng cao thêm giá trị tác phẩm, không những thế từ nhan đề này người đọc có thể khái quát được những đặc điểm nổi bật tiêu biểu của nhân vật trung tâm – tên quan phụ mẫu mà không làm mất đi tính logic, cuốn của nhan đề. Tác phẩm "*Sông chết* mặc bay" đã được đánh giá rất cao về nghệ thuật cũng như về nội dung. Bằng cách xây dựng nhân vật qua nhiều hình thức ngôn ngữ như tả, kể và đặc biệt là đối thoại, tác giả đã

đời ta đến với cuộc sống vinh hoa phú quý của bọn cam quyền dơ bẩn thì đó là cuộc sống của tên quan phủ mà có trách nhiệm họ để chúng ta yên. Một người quan uy nghi, thêm chế ngó. Tay trái đưa gói xếp cho người dưới thống ra, để cho tên người nhà quý ở dưới đất mà gãi. Một tên nhà lệ đứng bên cam quạt long chóc chóc sẽ phay. Tên đứng khoảng tạt tạt là hầu điều dom. Bên cạnh ngài, mẹ tay trái, bát vên hạp đương phen tạt đầu mỗi, hai bên nào ông thuốc bạc, nào đồng hồ vàng và cơ may những vật dụng quý phái sang trọng khác. Cuộc sống ay hoàn toàn trái ngược với cuộc sống lam than, cơ cực của nhân dân. Sung sướng vay thủ việc gì phải bận tâm gì? Song chết mặc bay' cần gì lo nghĩ cần gì bận tâm cứ hưởng lạc là được rồi. Nhân đề truyện ngắn đã tích cực góp phần khắc họa bi kịch và làm nổi bật tính cách nhân vật. Thông qua tên quan phủ, tác giả đã lên án thái độ vô trách nhiệm, vô lương tâm bề lũ quan lại cam quyền long thời ta ra thương xót cho tình mạng người dân bị rơi rớt, do càng chính là phẩm nhân đạo của tác phẩm.

"Song chết mặc bay" là một nhan đề hay, đặc sắc chính nó đã ẩn chứa giá trị của tác phẩm được đề cao nhân mạnh. Một ẩn ngữ ta không hiểu sự hap dân, lời cuốn, thu hút của nhan đề "Song chết mặc bay".

**Đề 139: Có người sau khi đọc *Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu* cứ bần khoản: Vì sao Nguyễn Ái Quốc không đề nhân vật Phan Bội Châu vạch tội hay thét mắng vào mặt Va-ren mà chỉ im lặng, với nụ cười ruối thoảng qua, "kín đáo, vô hình" trên gương mặt. Người đó cũng không hiểu vì sao "cái im lặng dửng dưng" của Phan Bội Châu lại có thể "làm cho Va-ren sùng sốt cả người".**

**Em đã học kĩ tác phẩm này, vậy hãy giải thích cho người đó rõ.**

### **Bài làm**

*Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu* là một truyện ngắn đặc sắc của cây bút chạm biếm nổi tiếng Nguyễn Ái Quốc. Tác phẩm lên án vạch mặt bản chất vô liêm sỉ, bỉ ổi của tên quan Toàn quyền Đông Dương Va-ren đồng thời ngợi ca nhà chí sĩ cách mạng yêu nước Phan Bội Châu. Nhưng có người sau khi đọc truyện ngắn này vẫn bần khoản: Vì sao Nguyễn Ái Quốc không đề nhân vật Phan Bội Châu vạch tội hay thét mắng vào mặt Va-ren mà chỉ im lặng, với nụ cười ruối thoảng qua, "kín đáo, vô hình" trên gương mặt. Người đó cũng không hiểu vì sao "cái im lặng dửng dưng" của Phan Bội Châu lại có thể "làm cho Va-ren sùng sốt cả người". Chúng ta cần hiểu những điều đó như thế nào?

Tác phẩm ra đời khi đất nước ta vẫn còn bị thực dân Pháp đô hộ. Chúng mượn chiêu bài "khai hóa văn minh" mà áp bức, bóc lột đồng bào ta. Khi đó, viên quan Toàn quyền Pháp Va-ren chuẩn bị sang Đông Dương nhằm chức tư chính lòng nước Pháp. Nguyễn Ái Quốc viết *Những trò lố*

này là Va-ren và Phan Bội Châu. Tác phẩm là một truyện ngắn có tính chất lịch sử nhưng thực tế là hư cấu, do tác giả tưởng tượng và sáng tạo từ sự kiện trước khi sang Đông Dương nhằm chức, Va-ren có tuyên bố sẽ quan tâm tới Phan Bội Châu.

Phan Bội Châu là ai? Ông là nhà chí sĩ yêu nước vĩ đại, là niềm hi vọng cho nền độc lập của dân tộc Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ. Ông đã có nhiều hoạt động cách mạng nhằm giành lại độc lập tự do cho đất nước phong trào Đông Du, phong trào Đông Kinh nghĩa thục. Đó là "con người đã bị sinh ra giữa gia đình và của cải để xa lánh khỏi thay mặt hơn cướp nước mình", đang xa thân vì độc lập, được hai mươi triệu con người trong vòng nước tôn sùng. Đứng trước Va-ren và những lời dụ dỗ ngọt ngào của hắn trong nhà tù ông chỉ "im lặng đứng đưng" với nụ cười riết thoang của "kinh đô" và hình trên gương mặt. Qua thức, Va-ren xứng đáng nhận được "lời chào mừng" thâm thúy ấy của người tù nổi tiếng ấy.

Trước khi sang Đông Dương, do sức ép của công luận ở Pháp và Đông Dương, Va-ren đã hứa sẽ chăm sóc vụ Phan Bội Châu. Nhưng thực chất đó chỉ là một lời hứa dối tra nhằm trấn an công luận trấn an nhân dân Việt Nam đang đau tranh đấu tha Phan Bội Châu. Nguyễn Ái Quốc đã sử dụng biện pháp châm biếm sau cay đắng lột tẩy bộ mặt giả dối của Va-ren. Y đã hứa một cách "nửa chình thức", tức là hứa ồm ồm, hứa mà không nhất thiết phải thực hiện. Tiếp theo Người lại viết: "giả thử cứ cho rằng một vị Toàn quyền Đông Dương mà lại biết giữ lời hứa đi chẳng nữa...". Viết như thế, Người đã ngầm cho độc giả (nhân dân Việt Nam) nhận rõ bộ mặt thật của nòng tén quan thực dân. Trong quá trình cai trị, để có thể vơ vét được nhiều của cải, bóc lột được công sức lao động của nhân dân Đông Dương một cách tàn tệ, thậm chí đi làm bia đỡ đạn cho chúng, chúng đã hứa rất nhiều nhưng không bao giờ giữ lời hứa, nhất là khi những lời hứa ấy lại không mang đến lợi ích cho chúng.

Độc biết, trong đoạn văn đối thoại (mà thực chất là độc thoại) trong văn bản có hai nhân vật: Va-ren và Phan Bội Châu. Trong cuộc đối thoại tưởng tượng của tác giả, hẳn như chỉ có Va-ren nói, còn Phan Bội Châu thì im lặng. Bởi vậy, ngôn ngữ của Va-ren thực chất là ngôn ngữ độc thoại, tự nói một mình. Qua lời nói, cử chỉ, Va-ren bộc lộ rõ tính cách nham hiểm, thâm độc. Y không ngưng vẻ vuột, dụ dỗ, hớp bớp một cách trắng trợn nhằm thuyết phục Phan Bội Châu từ bỏ tư tưởng cách mạng, cộng tác với chúng (thực chất là đầu hàng). Thậm chí y còn đem cả thân thế của mình: từng là một kẻ phản bội đồng đội, đồng chí trong Đảng Xã hội, để thuyết phục Phan Bội Châu hay thế "guồng y" để có được một cuộc sống sung sướng.

Qua ngôn ngữ "tự bộc lộ" của mình, Va-ren tỏ ra là một kẻ xảo trá, bỉ ổi, cơ hội sùng... hấn đã mất hết long tự trọng của một con người. Phan Bội Châu chỉ phẫn nộ li tưởng - con gì ghê tởm hơn những điều ấy? Và như thế ta thật dễ hiểu thái độ của Phan Bội Châu đối với hắn.

Đứng trước một kẻ như Va-ren, Phan Bội Châu im lặng, cái im lặng đứng đưng. Im lặng vì ghe tòm không còn gì để nói và cũng không còn biết nói gì, với một kẻ như vậy (trắng dù có nói gì cũng vô ích). Đặc biệt, cái "đứng đưng" của vị thiên sử tái thể ấy đã khẳng định rằng Phan Bội Châu không quan tâm đến lời Va-ren nói, thậm chí ông biết trước hẳn sẽ nói gì. Như vậy (chứ dù, tác giả còn dãn lời của một nhân vật tưởng tượng khác (anh lính đồng) để tạo cho câu chuyện cảm giác khách quan. Theo lời anh lính đồng, anh ta có thay đổi ngôn rau mếp người tu nhoech lên một chút nữa là, ha xang ngay, và cái đó chỉ diễn ra có một lần thôi. Nhưng cái "sủa dáo, vô hình" đó thể hiện một thái độ khinh bỉ cực độ, phao băng đến tận cùng cái kẻ đang thao thao bất tuyệt những điều như ban. Đồng thời đó cũng cho thấy bản lĩnh kiên cường của nhà cách mạng trước kẻ thù. Cho dù đó là Toàn quyền Đông Dương đi chăng nữa.

Trước thái độ của Phan Bội Châu, Va-ren "sững sờ cả người". Tác giả đã bình luận rằng: "Nhưng cứ xét bình tĩnh, thì đó chỉ là vị (Phan Bội Châu không hiểu Va-ren cũng như Va-ren không hiểu (Phan) Bội Châu. Dù đó cũng thật dễ hiểu, hai con người ấy không hiểu được nhau bởi họ không thể và không bao giờ cùng tư tưởng, chí hướng, không bao giờ đi chung một con đường. Dù Va-ren có nói gì chăng nữa thì với Phan Bội Châu, v cũng chỉ là một kẻ xa lạ, một kẻ không đáng để Phan Bội Châu phải bận tâm.

Hai nhân vật chính của văn bản được xây dựng theo quan hệ tương phản, đối lập. Va-ren là một viên toàn quyền, còn Phan Bội Châu là một người tu. Một bên là kẻ bất lương nhưng thông trị, bên kia là người cách mạng vì đại nhưng đang bị cầm tù. Tác giả dành một số lượng từ ngữ lớn, hình thức ngôn ngữ trần thuật để khắc họa tính cách Va-ren. Còn với Phan Bội Châu, tác giả dùng sự im lặng làm phương thức đối lập. Đây là một cách viết vừa tả vừa gợi, rất thâm thúy, sinh động và li thú.

Nguyễn Ái Quốc đã rất thanh công khi viết truyện ngắn "Nhưng trời lại hay là Va-ren và Phan Bội Châu". Đặc biệt, qua thái độ của Phan Bội Châu đối với Va-ren và sự sững sờ, kinh ngạc của gã phan bội, tác giả đã phản ánh tính cách đặc trưng của hai nhân vật. Thiên truyện ngắn này liền gao gắm sắc ben vách mặt kẻ thù đồng thời là khúc hát ngợi ca khi phách lien ngang, bất khuất của người anh hùng Phan Bội Châu.

**Đề 140: Những câu hát than thân em đã được học và đọc thêm trong chương trình *Ngữ văn 7* và bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương có nhiều nét tương đồng về cảm xúc. Em hãy làm rõ những nét tương đồng đó.**

### **Bài làm**

Văn học dân gian là nguồn thi liệu sinh động, phong phú của thơ ca bác học. Các nhà thơ, các học giả đương thời đã tìm thấy trong kho tàng ca dao những "hạt vàng mười" của ngôn từ, của cách diễn đạt, biểu hiện tư tưởng,



tranh của Không chỉ vậy, giữa ca dao và thơ ca, các học cũng có những giây phút gặp gỡ nhau về quan niệm, về cách nhìn nhưng vẫn để trong đời sống. Thật vậy, nếu có thể tìm thấy điều đó qua sự tương đồng về cảm xúc giữa nhà thơ và nhà hát thì trong chương trình *Người cao 7* và bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương

"Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương mượn hình ảnh viên bánh trôi để nói về thân phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Số phận người phụ nữ trong xã hội đương thời cũng là một đề tài quan trọng của ca dao tục ngữ. Và "Ba Chín thơ Nôm" đã học sẽ dần dần cách biến đạt từ tương, chia đểc đạo. Điều đầu tiên dễ nhận thấy là nét tương đồng trong việc sử dụng cách ẩn dụ để tác phẩm lại g cùm từ "Thân em". Ca dao có nhiều câu

*Thân em như dải lụa đào*  
*Phát phơ giữa chợ biết vào tay ai.*  
*- Thân em như hạt mưa sa*  
*Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày.*  
*Thân em như trái bần trôi*  
*Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu.*  
*Thân em như giếng giữa làng*  
*Người khôn rửa mặt, người phàm rửa chân.*

Và "Bánh trôi nước" cũng vậy: "Thân em vừa trắng lại vừa tròn". Sử dụng từ "Thân em" để mượn lời người phụ nữ tự nói về thân phận mình, tác giả lần đầu tiên nữ sĩ Xuân Hương đều muốn nói lên cái bé nhỏ, bé bỏng, cô độc của người phụ nữ trong xã hội xưa. Hai từ "Thân em" mang ý nghĩa "thân phận của em" và cũng có thể là "tấm thân của em", hai từ ấy vang lên đầy hồn tử, đầy xót xa.

Không chỉ vậy, cung hương ngời bút vẽ người phụ nữ, dần dần và Hồ Xuân Hương đến thấy được vẻ đẹp sáng ngời trong dáng dấp bên ngoài và những đức tính tốt đẹp bên trong của người phụ nữ. Ca dao người ca họ là những "dải lụa đào" mềm mại, thanh nhàn là giếng khơi mát lạnh, trong trẻo, là "hạt mưa" rơi giữa cơn khát của nhân gian. Còn "Bánh trôi nước" tại vì cũng tràn trong cái vẻ đẹp "vừa trắng lại vừa tròn" rất mực xinh đẹp, đáng yêu của họ. Không chỉ vậy, họ còn là người có công lao sinh ngàng tạo nên nước "Bây nơi lại chìm với nước non". Đặc biệt, đầu cuộc đời khó khăn, nhọc nhằn họ vẫn mang "tâm long son" chung thủy. Người phụ nữ trong xã hội xưa qua thực rất ven toan về dung nhan và phẩm hạnh.

Tuy nhiên, khác đến người phụ nữ, sau những hình ảnh rất đẹp để người ca họ ca dao lại ngấm ngấm nhắc đến thân phận bơ vơ, bé nhỏ của họ giữa cuộc đời. Họ chỉ là "hạt mưa sa", là "giếng giữa làng", là dải lụa đào giữa chợ. Không chỉ bé nhỏ mà họ còn không được từ chối số phận của mình. Cuộc sống của họ là phần dành cho người khác: "Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy". "Tôi gia tông phụ, xuất giá tông phụ, phụ tử tông tử". Ta cũng gặp từng thơ đã này trong bài thơ của Hồ Xuân Hương:

*"Bày nôi ba chim với nước non*

*Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn".*

Đời người phụ nữ vốn đã nhọc nhằn với bao việc bếp núc, chửa đẻ, con cái, để mưu sinh, để tồn tại. Thanh ngữ "bày nôi ba chim" dùng để diễn tả sự ong đong, lặn lội ấy. Nhưng xót thương nhất là họ không có quyền quyết định số phận mình. May hay rui, hạnh phúc hay bất hạnh đều là do người khác: "Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn".

Vậy là, dù thuộc hai dòng văn học khác nhau, chọn những hình thức thể hiện khác nhau song giữa những bài ca dao và bài thơ "Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương đều có sự tương đồng về cảm xúc khi cảm nhận về thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ: do là những người đẹp người đẹp nét nhưng số phận lại vô cùng mong manh, bé nhỏ.

Hình ảnh người phụ nữ hiện lên qua chum ca dao "Than em" và bài thơ "Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương là một biểu hiện quan trọng của tinh thần nhân đạo trong văn học Việt Nam.

---

**Đề 141: Tình yêu quê hương đất nước được thể hiện qua các bài thơ *Xa ngắm thác núi Lư* ("Xa vọng Lư sơn bộc bố"), "Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh" (*Tĩnh dạ tứ*) của Lí Bạch, "Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê" ("*Hồi hương ngẫu thư*") của Hạ Tri Chương.**

### **Bài làm**

Mỗi nhà thơ một phong cách; trước đề tài tình yêu quê hương đất nước các thi nhân đã thể hiện tình cảm ấy thật đa dạng muôn màu muôn vẻ. Cùng viết về đề tài này, Lí Bạch có *Xa ngắm thác núi Lư* ("Xa vọng Lư sơn bộc bố"), "Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh" (*Tĩnh dạ tứ*), Hạ Tri Chương có "Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê" ("*Hồi hương ngẫu thư*") (Các bài thơ ấy đều bộc lộ một tấm lòng tha thiết với quê hương ruột thịt của mình.

Yêu quê hương là yêu mến, ngợi ca những cảnh trí đẹp đẽ, phù thưng của quê hương, đất nước mình. Lí Bạch đã mang tâm niệm như vậy khi viết "Xa ngắm thác núi Lư" ("Xa vọng Lư sơn bộc bố"). Bài thơ dựng lên cảnh thác núi Lư hùng vĩ, trang lệ; khung cảnh ấy tiềm ẩn một niềm kiêu hãnh, một niềm tự hào và thần phục.

*Nhật chiếu Hương Lô sinh tử yên*

*Dao khan bộc bố quải tiền xuyên*

*Phí lưu trực há tam thiên xích*

*Nghi thị Ngân Hà lạc cửu thiên*

nghĩa là:

*Nắng rọi Hương Lô khói tía bay*

*Xa trông dòng thác trước sông này*

*Nước bay thẳng xuống ba nghìn thước*

*Tường dài Ngân Hà tuột khỏi mây.*

Ánh sáng mặt trời chiếu xuống đỉnh núi Hương Lô khiến những vật khơi khơi trên núi bay nhẹ nhàng, lơ lửng trên đỉnh núi. Từ xa trông lại, thác đổ ào ào trôi giữa mây trời mà dấu thác sương khơi mờ mang bay bóng của hương và ánh sáng và cảm xúc ngọt ngào mà khung cảnh ấy gợi ra khiến tác giả ngỡ ngàng như đài Ngán Hạ tuột khỏi mây mà rơi xuống nhân gian. Ngán Hạ là dòng sông sao với vẻ đẹp huy hoàng, lại ánh sáng le của muôn trêu và tinh tú. Nhìn dòng thác mà “Nghĩ thì ngán hạ lạc cõi thiên” thì dòng thác ấy hàm tuyết đẹp đến nhường nào. Bài thơ hàm chứa một niềm kiêu hãnh, tự hào về vẻ đẹp của non sông gấm vóc.

Quê hương xứ sở gần gũi, đẹp đẽ và ân tình nên nếu có một ngày xa quê hẳn các thi nhân đều mang trong lòng nỗi nhớ khắc khoải, day dứt như La Bạch trong “Tâm nghĩ trong đêm thanh tĩnh” “Tình dạ tứ”:

*Sông tiền minh nguyệt quang  
Nghĩ thì dạ thượng hương  
Củ đầu vòng minh nguyệt  
Dề đau tư cố hương.*

Bài thơ được dịch là

*Đầu giường ánh trăng rọi  
Ngỡ một đất phù sương  
Ngẩng đầu nhìn trăng sáng  
Cúi đầu nhớ cố hương.*

Nhắc đến trăng là nhắc đến mảnh trăng quê hương hoa, êm dịu và như thê nhắc đến trăng là nhắc đến quê hương. Trăng đã đánh thức người trong đêm thanh tĩnh khi thấy trăng rọi sáng ở đầu giường lòng người trần trọc không ngủ được. Trong trạng thái mơ màng của giấc ngủ chập chờn, thi nhân có sự ngộ ngộ rất đẹp: ánh trăng rọi mà ngỡ mặt đất phủ sương. Tâm trạng tác giả dường như luôn có cái chập chờn, khắc khoải, trần trụi, thao thức của kẻ lữ hương. Nhìn vào sương nhưng con lại nhìn vào một cõi xa xôi, mông lung như tìm kiếm một điều gì rất gần gũi, thiêng liêng.

*Ngẩng đầu nhìn trăng sáng  
Cúi đầu nhớ cố hương*

Cảnh vật và tình cảm tâm trạng đan xen, kết hợp như đang hoa quyền nhau không thể nào tách bạch. Trăng rất sáng, rất đẹp nhưng lòng người không thể vui với trăng được mà ngược lại, dù ngẩng hay cúi đầu thì nỗi nhớ quê day dứt, vẫn tồn tại, vẫn khắc khoải trong lòng tác giả: ngẩng đầu thì gặp trăng, trăng gợi đến trăng quê, gợi đến quê hương, cúi đầu thì hình ảnh quê hương chập chờn không sao rời ra được. Cảnh vui, cảnh đẹp nhưng người nhớ, người sầu thì có cảnh cũng chỉ làm sầu thêm thôi.

Chính bởi có tâm lòng thiết tha luôn hướng về quê hương như vậy nên mới có một hình ảnh con người “Hồi hương ngẫu thư” cảm động như Hạ Tri Chương:

*"Thiền tiểu li gia lão đại hồi  
Hương ẩm vô cái mãn mao tòi  
Nhĩ đồng tương kiến bất tương thức  
Tiền vấn khách tong hà xử lai?"*

Bai thơ được dịch thành thể lục bát.

*"Trẻ đi, già trở lại như  
Chong què không đổi, sương pha mái đầu  
Gặp nhau mà chẳng biết nhau  
Trẻ cười hỏi 'Khách từ đâu đến lâu'"*

"La rung về coi", như quy luật của muôn đời, thơ trẻ đau tung hoành là trôi bèo nhưng đến khi già người người vẫn muốn trở lại cội hương. Nhân vật trữ tình trong bài thơ trên cũng vậy. Bèo đang quy la đầu xa quê đến mấy cũng nam nhưng "Hương ẩm vô cái" dù "mãn mao tòi". Mãi lúc đã pha sương cũng không quên quê không đổi. Thời gian có thể làm bạc mái đầu, làm thay đi mọi thứ nhưng không thể nào làm phai nhạt tiếng gọi của quê hương, tình cảm dạt dào cao hừng. Nghĩa tình ấy thật thiêng liêng, cảm động. Bèo vậy rồi, cái chào hỏi vô tình của đám trẻ trong làng, "Khách từ đâu đến lâu" đã khiến một thơ sóng sửn hất hăng. Hân ông đã vui sống, xác định biết bao khi trở lại, mạnh dạn quê hương yêu dấu.

Mọi bài thơ một màu sắc, một cách thể hiện sáng tác thay đến trẻ nên một tâm lòng gần gũi chân thành với quê hương, xứ sở. Với những bài thơ như vậy, họ đã bồi đắp cho con người những tình cảm vô cùng cao đẹp, thiêng liêng.

**Đề 142: Nhận xét về tác phẩm "Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu" của Nguyễn Ái Quốc, có ý kiến cho rằng: "Tác giả không định dựng cuộc gặp gỡ này thành một cảnh hài kịch. Nhưng nghệ thuật biếm họa đã được áp dụng rộng rãi theo yêu cầu của cái nhìn sâu sắc".**

**Phân tích tác phẩm để chứng minh.**

### **Bài làm**

Trong văn học, có những trường hợp rất đặc biệt, sự ra đời và tồn tại của tác phẩm vượt ra ngoài sự kiểm soát của ban thẩm nhà văn để cho hơn nữa những tác phẩm độc đáo, đặc sắc. Truyện ngắn "Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu" của Nguyễn Ái Quốc cũng nằm trong số đó. Nhận xét về tác phẩm này, có ý kiến cho rằng, "Tác giả không định dựng cuộc gặp gỡ này thành một cảnh hài kịch. Nhưng nghệ thuật biếm họa đã được áp dụng rộng rãi theo yêu cầu của cái nhìn sâu sắc". Và một trong những yếu tố làm nên đặc sắc cho truyện ngắn này chính là nghệ thuật biếm họa độc đáo.

Nhân vật chính của tác phẩm này là hai nhân vật rất nổi tiếng mà Lưu Đức Văn ban đầu đặt danh "Va-ren và Phan Bội Châu. Họ là ai?"

Phan Bội Châu là người rất có tài văn chương, đồng thời là nhà chí sĩ yêu nước nổi tiếng. Ông từng phát động phong trào Đông Du, kêu gọi thanh niên lên bờ, phát huy tinh thần yêu nước, ra nước ngoài học hỏi, để trau dồi kiến thức, đem mới đặt nước. Nhưng phong trào Đông Du thất bại rồi. Sau đó, từ năm 1911 đến năm 1916, ông bị chính quyền Quang Châu bắt giam. Sau khi được thả, ông lại bị thực dân Pháp bắt cóc đưa về nước. Trước sự áp bức của thực dân Việt Nam và quốc tế thuộc địa Pháp tàn bạo đối với thanh niên, những sĩ phu danh giá đã xét xử công khai và kết án tử chung thân.

Và rồi là Toàn quyền Đông Dương khi sang Việt Nam đã ra lệnh tống xá Phan Bội Châu (thực chất là để lay lòng dân chúng), sau khi mua chuộc, dù do ông không được, chúng lại đưa ông về giam lỏng ở Bến Ngự - Huế.

Nguyễn Ái Quốc viết truyện ngắn *Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu* để vạch trần âm mưu thâm độc của thực dân Pháp và nhằm cổ vũ kích lệ tinh thần yêu nước, kháng định vị thế cá nhân của người anh hùng ái quốc Phan Bội Châu. Tác phẩm ra đời khi khi Va-ren còn chưa sang Việt Nam, bởi thế, cuộc gặp gỡ giữa Toàn quyền Đông Dương và người cha siêng năng mang được miêu tả trong truyện chỉ là chi tiết hư cấu. Va-ren bên cạnh việc xây dựng chân dung Va-ren – một gã phân biệt mèo me, ti tiện – là hoàn toàn dựa vào nghệ thuật biếm họa.

Với ngôi bút chanh kem sắc sảo, trí tưởng tượng dồi dào, tác giả đã tái hiện cuộc gặp gỡ của Va-ren một kẻ phân biệt mèo me nhà với một vị anh hùng kiệt xuất, tất cả đều được thể hiện chân thực và sinh động.

Nội dung tác phẩm là chân dung nhân vật Va-ren. Nguyễn Ái Quốc có cách xây dựng nhân vật khá độc đáo. Mặc dù không xuất hiện trực tiếp với dung mạo, cử chỉ và hành động cụ thể, Va-ren xuất hiện gián tiếp qua lời nói công khai với lời hứa "mưa chính thức". Đọc tác phẩm, hành trình cáo công khai chân dung của y dần được lộ rõ. Tác giả đã tương tượng ra cảnh Va-ren được đón tiếp tại Sài Gòn. Thái độ của chính quyền bản xứ đối với Va-ren được miêu tả bằng những từ như "quan quyết lấy, bắt kéo đi, ru vò, áp úp trong một bóng bóng của những bậc chiến đấu, những cuộc tiếp nước, những lời chúc tụng". Dân chúng bị lừa đi đến nước dưới ngon roi gậy búa và tiếng phát triêu của viên đội xếp Tây. Họ đi xem quan Toàn quyền như đi xem hai tượng và bình phẩm về mũ, áo, súng, càng tưởng mao ky quai bất lương của ngài. Không ai to ra tôn trọng ngài.

"Quan có cái mũ hai sừng trên chóp sọ!" - ngài hiện lên như một loài động vật!

"Ồ, cái áo dài đẹp chứ!" - ngài chẳng khác nào một mũ giầy chày một

"Ngài sắp diện thuyết đây!" - hân chí toàn ba hoa, khoác lác thôi.

Bập chân ngài bực ứng" - hân chí quên đã dẫm và dùng vũ lực với người khác

Rậm râu, sâu mắt!" - đó là một kẻ nhàm chán và độc ác

Tác giả đã miêu tả kỳ hai cuộc đón rước tiệc tung của ngài ở Sát Môn và Huế, kết thúc mỗi cảnh đều có câu "trong khi đó Phan Bội Châu vẫn nằm tư". Tác giả đã mua mai sự quan tâm của Va-ren, chèn giều lời hứa "nửa chính thức" của y. Thực chất y không thực hiện lời hứa "chăm sóc" cho Phan Bội Châu mà chỉ để y đến ban thần mình, thích thú với những trò hề của mình, khoái chí trước sự ru rò, áp u của bè lũ tay sai xu nịnh. Mọi lời hứa của viên quan Toàn quyền vụt biến mất.

Cuối cùng khi tới Hà Nội, phải đối mặt với Phan Bội Châu, Va-ren cũng phải "bắt đầu" nhiệm vụ dụ hàng của mình. Mọi lời Va-ren với Phan Bội Châu đều nhằm mua chuộc và dụ dỗ. Va-ren đã đưa ra một bản thuyết minh khá công phu không chỉ có li lẽ mà còn có cả dẫn chứng, không chỉ có dẫn chứng "ta" mà còn có cả dẫn chứng "Tây". Nào là chuyện của Nguyễn Bá Trạc rồi đến chuyện các chiến hữu Guy-xta-vơ, A-lếch-xăng, A-ri-xít. Nhưng Va-ren càng nói thì bản chất của kẻ phản bội gian trá càng hiện ra rõ hơn.

Cuộc gặp gỡ giữa Va-ren và Phan Bội Châu là cuộc gặp gỡ kỳ lạ giữa hai bờ chiến tuyến. Hai người khác nhau hoàn toàn về vị thế. Va-ren gian trá, lo bích đại diện cho thực dân Pháp phản động ở Đông Dương; Phan Bội Châu kiên cường bất khuất, là người anh hùng được cả dân tộc tôn vinh. Cuộc gặp gỡ chất chứa những mâu thuẫn gay gắt, quyết liệt. Trong cuộc đối thoại đó, chỉ có lời của Va-ren. Cuộc đối thoại đó trở thành lời độc thoại. Va-ren sống sót vì y tưởng có thể thuyết phục được Phan Bội Châu bằng những lời lẽ khôn ngoan sắc sảo của mình. Nhưng không, y hoàn toàn thất bại. Y càng sống sót hơn vì nhận ra người đối thoại cao siêu sống, uy nghi và đầy khí phách, còn y chỉ là một kẻ phản bội nhục nhã. Trước cái im lặng đứng đưng, trước cái cười nửa miệng (không chắc chắn lắm) và cái nhò vào mắt hân của Phan Bội Châu (cũng không chắc chắn vì đều do người khác kể lại), Va-ren vụt biến thành một con lừa ngốc nghếch, một thằng hề chỉ biết ba hoa, khuyếch khoáng.

Truyện được viết bằng bút pháp trao phụng sâu sắc, bóc lột chất che, độc dao gây nhiều hứng thú cho người đọc. Đây cũng là một trong nhiều truyện ngắn làm nổi bật phong cách nghệ thuật của Nguyễn Ái Quốc: tinh trí tuệ sắc sảo và lối hành văn hiện đại.

Qua việc "tìm tòi" từng khía cạnh cụ thể của nhân vật Va-ren ở nhiều hoàn cảnh khác nhau mà cao trào là đoạn truyện Va-ren diễn thuyết trước Phan Bội Châu, tác giả đã lần lượt vạch trần bản chất của hắn và gộp lại thành một bức chân dung biếm họa độc đáo.

Bằng lời viết sắc sảo, khả năng tưởng tượng phong phú, tác giả đã xây dựng một tình huống truyện rất có ý nghĩa: cuộc đối đầu giữa quan Toàn quyền Đông Dương và người chiến sĩ cách mạng đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Qua những chi tiết được miêu tả, các tình tiết được hư cấu, tác giả làm nổi bật sự đối lập sâu sắc giữa một tên

quần áo, thức ăn mưu mô, xảo trá nhưng đã trở nên hết sức lố bịch trước người chiến sĩ cách mạng kiên cường, không chịu khuất phục trước danh lợi cũng như sức mạnh của kẻ cầm quyền.

Đo 113: Hai câu kết bài thơ “Qua Đèo Ngang” của Bà Huyện Thanh Quan có thể coi là hai câu thơ hay nhất trong bài. Nhà thơ Tế Hanh đã có một nhận xét rất hay về hai câu thơ ấy như sau: “Hai câu thơ này vừa kết thúc bài thơ lại vừa mở ra một chân trời cảm xúc mới”.

Em hãy phân tích bài thơ để làm sáng tỏ ý kiến đó.

### Bài làm

Trong văn học trung đại Việt Nam, bên cạnh một “Ba chúa thơ Nôm” là Xuân Hương mạnh mẽ, sắc sảo, đầy cá tính là một Bà Huyện Thanh Quan với những điệu buồn trang nhã, nhẹ nhàng, man mác mà đã điệt thành sau. Với một số lượng ít ỏi tác phẩm còn lại đến nay nhưng thơ Bà Huyện có sức ám ảnh, day dứt tâm can con người. Cùng với *Chiều Lom như như, Thăng Long thành hoài cổ*, ... bài thơ *Qua Đèo Ngang* xứng đáng được xem như một tác phẩm có diện của văn học nước nhà. Sau khi cảm nhận toàn bộ tác phẩm, có thể thấy rằng hai câu kết là hai câu thơ hay nhất trong bài. Nhà thơ Tế Hanh đã có một nhận xét rất hay: “Hai câu thơ này vừa kết thúc bài thơ lại vừa mở ra một chân trời cảm xúc mới”

*“Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà  
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa  
Lom khom dưới núi tiều vài chú  
Lác đác bên sông chợ mấy nhà  
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc  
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia  
Dừng chân đứng lại: trời, non, nước  
Một mảnh tình riêng ta với ta”.*

Bài thơ ra đời vào thời gian Bà Huyện Thanh Quan lên đường vào kinh đô Phú Xuân theo lệnh của vua Nguyễn. Phai rơi thành Thăng Long que hương long ba buồn khôn xiết. Hướng hồ, chuyển đi ấy lại đi qua Đèo Ngang – con đèo nổi tiếng trong lịch sử, từng là nơi chia cắt đất nước ta thành Đàng Trong – Đàng Ngoài vào thế kỉ XVI.

Bài thơ mở ra bằng không gian buổi chiều sâu lắng: “Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà”. Không gian chiều thương gợi buồn gợi nhớ. Chiều trong ca dao cũng thương trở đi trở lại với vẻ buồn, nó đồng điệu và bởi thế dễ đến người ta giải bày tâm sự, thô lộ tâm tư:

*“Chiều chiều ra đứng ngõ sau  
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều”*

*Qua Đèo Ngang* có cảnh chiều tà hoang vắng và một nỗi buồn thẳm lặng cô đơn. Hai câu đề mở ra cảnh chiều nơi đèo cao heo hút hoang vắng:

*Bước từ Đèo Ngang, bóng về ta.*

*Cỏ cây chen lá, đá chen hoa.*

Đứng chân trên đèo khi bóng chiều đã xế, cảnh tượng cây cỏ như hiện gợi một cảm giác ngao ngán, cái buồn đã bắt đầu xâm lấn vào hồn. Theo từ “chen” ở câu thứ hai cực tả được cái hoang dại, rậm rạp choán ngợp không gian. Tiếp đến, hai câu thực, với cái nhìn ở tầm xa, từ bên trên nhìn xuống sát khung cảnh chót khiến ta bằng khuang, nao nao buồn:

*Lom khom dưới núi, tiều vài chú,*

*Lạc đạc bên sông, chơ mấy nhà.*

Từ “lom khom” chỉ dáng người tiều phu nhút nhát, nó gợi sự vất vả, nơi nhọc nhằn phải luôn ở tư thế khom lưng gập nhất. Từ “lạc đạc” là chỗ sa thưa thớt, ít ỏi. Hai từ này nay được đặt lên đầu câu theo phép đảo ngữ càng vất vả phép đảo: *Lom khom / Lạc đạc, dưới núi / bên sông, tiều vài chú / chơ mấy nhà* và nhất là hai từ *vài* và *mấy*, chúng gợi về lam lũ của con người, thưa vắng, heo hút, buồn tẻ của sự sống. Hai câu luận tiếp theo tác giả bộc lộ những nỗi niềm:

*‘Nhớ nước đau lòng con quốc quốc*

*Thương nhà mỏi miệng cái gia gia’.*

Tiếng chim quốc quốc vắng kêu nghe sao mà da diết, khắc khoải làm đau thương. Chuyện xưa kể rằng vua nước Thục sau khi bị mất nước đã biến thành chim quốc quốc đi hàng năm cứ vào khoảng cuối xuân đầu hè lại cất tiếng gọi hồn nước từ nghe ai oán long người. Hai câu thơ này do, rất chính: *Nhớ nước / Thương nhà, đau lòng / mỏi miệng, con quốc quốc / cái gia gia*. Tác giả đã chơi chữ rất khéo, theo nghĩa từ Hán Việt thì *quốc* có nghĩa là nước, *gia* có nghĩa là nhà. Theo đó, câu thơ có sự tương ứng hòa hợp về nghĩa. Đèo Ngang vốn là ranh giới giữa Đàng Trong và Đàng Ngoài. Ba Huyện sinh vào thời Nguyễn, chồng bà làm quan thời Nguyễn nhưng vốn gốc người Thăng Long Bắc Hà nên khi lui hưu triều xưa (nhà Lê) cũng là điều đáng buồn. Hơn thế, trong lòng người thiêu phu xa quê, không biết ngày nào trở lại, nơi như nhà cũng là điều canh cánh. Theo mạch cảm xúc đó, hai câu thơ cuối cứ khép lại bài thơ nhưng lại mở ra một chân trời cảm xúc mới:

*Đứng chân đứng lại: trời, non, nước,*

*Một mảnh tình riêng, ta với ta.*

Ta canh ngụ tình là thủ pháp hay được sử dụng trong thơ cổ. Bài thơ này cũng đã cho ta thấy một nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc, diễn luyện. Cảnh gợi buồn (*bóng về ta, tiều vài chú, chơ mấy nhà*...) có âm thanh nhưng chỉ càng thêm hoang vắng, khắc khoải. Lòng người lại bằng khoảng hoài niệm – tình và cảnh đan quện vào nhau trong một chiều buồn hoang vắng, cô đơn. Nhưng phải đến những câu kết cái buồn xuyên suốt bài



thoát khỏi là thảnh thơi, những tiếng cảm than, mang nặng nỗi u hoài, không thể quên được. Một nhịp chân dừng lại để đôi mắt bao quát cảnh Đèo Ngang. Núi như chỉ càng thấy rún ngợp bờ, trước mắt chỉ mệnh mệnh là biển, đất. Thiên nhiên vu trụ bao la rộng lớn, không tâm lòng, không thể tả được. Một mảnh tình mỏng mảnh, nhẹ nhàng giữa hư vô cũng khi đó, tâm hồn sâu sắc em có đọc lên câu thơ của Lưu Trọng Lư, “Vội vã” mình lại đối diện với chính mình, xúc cảm buồn đến day đã mang một chiều sâu mới. Trong chiều muộn, giữa không gian mệnh mệnh, em mình và học và tình có lứa, song không thể sẽ chưa được nở, niếm, có lớn và cũng có dư, một sắc thái có đơn mang đậm phong vị cổ điển.

Hai câu cuối kết lại hai tầng, bao quát lại cảnh vật nhưng lại mở ra một không gian mệnh mệnh, sau này ở đó có một tâm hồn lớn, độc đáo tria năng và tư tưởng đời, tinh ngời. Vẻ đẹp của *Qua Đèo Ngang* là nét lạc n trang của hồn thơ từ cảnh sắc thiên nhiên và của chính tâm hồn con người. Những cảm xúc đẹp đó mà chúng ta được thưởng thức em có thể được nay sinh từ một tâm hồn tạo nên với một tình yêu quê hương đất nước nặng sâu.

**Đề 141: “Long khiêm tốn có thể coi là một bản tính căn bản cho con người trong nghệ thuật xử thế và đối đãi với sự vật” (Lâm Ngữ Đường). Em hãy giải thích và chứng minh nhận xét trên.**

### **Bài làm**

Đã được là những phẩm chất tốt đẹp của con người do tu dưỡng theo những tiêu chuẩn của xã hội mà có. Và một trong những phẩm chất đạo đức tốt đẹp đó là long khiêm tốn. Một học giả nổi tiếng của Trung Hoa là Lâm Ngữ Đường viết: “Long khiêm tốn có thể coi là một bản tính căn bản cho con người trong nghệ thuật xử thế và đối đãi với sự vật”.

Khiêm tốn là có ý thức và thái độ đúng mực trong việc đánh giá bản thân không tự mãn, tự kiêu, không tự cho mình là hơn người. Biểu hiện của long khiêm tốn được nhận biết rất rõ trong đời sống hàng ngày. Một người giàu có nhưng không phang phi tiền bạc, không vì cơ tiền mà khinh hiềm những người nghèo khổ, không phân biệt đối xử giàu – nghèo mà vẫn nỗ lực lao động sản xuất để tạo ra của cải vật chất. Đó là khiêm tốn. Một người tài giỏi, thông minh nhưng không cậy mình hơn người mà coi trọng những người khác, vẫn miệt mài học tập, sáng tạo. Đó là khiêm tốn. Vay góc rẽ của long khiêm tốn chính là sự ý thức đúng đắn về vị trí bản thân mình trong xã hội. Họ hiểu những chân lý và những điều tất yếu trong cuộc sống: mình đã giàu, đã giỏi, nhưng có những người còn hơn mình vậy nên phải phần dàu hơn nữa và không coi thường người khác. Hơn nữa, nguồn gốc tạo ra tài sản và trí tuệ là sự lao động và học hỏi không ngừng, do đó nếu ta bằng lòng với những gì mình có mà đứng lại không phấn đấu nữa thì sẽ thất bại. Trong khi đó, những người kém ta hôm nay có ngày mai sẽ vượt lên trước ta.

Trong câu nói của mình, Lâm Ngữ Đường đã đánh giá rất cao đức tính khiêm tốn ở con người: "Lòng khiêm tốn có thể coi là một bản tính cần thiết cho con người trong nghệ thuật xử thế và đối đãi với sự vật". Nghệ thuật xử thế và đối đãi với sự vật là cách thức ứng xử, tác động của bản thân con người đối với những người xung quanh, những mối quan hệ xã hội. Trong quan hệ giữa người với người, điều quan trọng nhất là phải biết mình là ai, người đối giao với mình là ai. Trong việc tư ý thức về bản thân và ý thức về những người xung quanh cần hiểu rằng cho đứng của mỗi người trong xã hội là gì. Một cá thể trong xã hội có rất nhiều mối quan hệ phức tạp. Là em người này, là cháu người nọ nhưng lại là anh người kia, bác người khác. Tương tự như vậy, bản thân ta có thể rất giỏi trong lĩnh vực này nhưng lại rất kém trong lĩnh vực khác. Truyền kể rằng có vị tướng rất dũng mãnh và lấy làm kiêu hãnh khi mình cưỡi ngựa bắn tên thu bắn mười phát trúng cả mười. Nhưng một ngày nọ, ông phải lấy làm xấu hổ khi gặp một cụ già mất bị bịt kín mà vẫn rớt đầu trôi chảy qua lỗ nhỏ trên mặt đồng xu. Trong thực tế xã hội, có rất nhiều người thành đạt, nhưng đằng sau sự thành đạt của họ là mồ hôi, nước mắt của bao nhiêu người giúp sức. Một mình họ đâu có thể làm được điều gì! Chính bởi những điều đó, khi đứng trước một cuộc đối thoại, khi bắt đầu một mối quan hệ, điều quan trọng nhất là phải biết khiêm tốn. Khiêm tốn để không rơi vào tình trạng "hà mông mặc quai" (tự khen mình rất giỏi nhưng vì lý do nào đó lại không hoàn thành được công việc). Khiêm tốn để thể hiện thái độ cầu tiến, muốn tiếp tục học hỏi. Khiêm tốn để được hướng dẫn những điều tốt đẹp hơn. Vậy là, trong cách xử thế và đối đãi với vạn vật, lòng khiêm tốn thực sự là điều cần thiết, là gốc rễ của vấn đề.

Trong thực tế nhờ khiêm tốn mà rất nhiều người giành được những thành công lớn. Bản thân Bác Hồ là người có học vấn rất uyên thâm nhưng trên con đường bốn ba năm châu bốn bể Người vẫn luôn khiêm nhường như người khác chỉ dạy nhiều điều học ngoại ngữ, viết báo. Như vậy, Bác biết nhu cầu thư giãn, học được nhiều phong tục tập quán của các nước khác, viết báo thành công. Có nhiều bạn học sinh học giỏi, giành được nhiều giải cao trong các kì thi quốc gia, quốc tế nhưng đèn trường các bạn vẫn hòa nhã với bạn bè, lễ phép với thầy cô, khiêm nhường học hỏi. Ngay ngay các bạn vẫn làm bài tập trên lớp thầy cô giao cho để rèn thêm kĩ năng làm bài. Đó thực sự là những tấm gương sáng về lòng khiêm tốn.

Đối với mỗi người, việc rèn luyện đạo đức là công việc lâu dài, bền bỉ cần phải tiến hành ngay từ khi còn nhỏ. Đó là lý do vì sao một trong năm điều Bác Hồ khuyên thiếu niên nhi đồng là phải trau dồi đức tính khiêm tốn: "Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm". Bởi vậy, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, mỗi người học sinh chúng ta cần tu dưỡng cho mình đức tính quý báu ấy.

**Đề 145:** Em hãy chứng minh rằng: “Sai lầm cũng có hai mặt. Tuy nó đem lại tổn thất, nhưng nó cũng đem đến bài học cho đời” (“Không sợ sai lầm” – theo Hồng Diễm). Em có suy nghĩ gì về điều đó?

### **Bài làm**

Trong cuộc sống, họ nhắc đến hai tiếng ‘sai lầm’ ai cũng giật mình lo lắng. Nhưng trong thực tế, những sai lầm có đang sợ như vậy không? Trong văn bản “Không sợ sai lầm”, tác giả Hồng Diễm viết: “Sai lầm cũng có hai mặt. Tuy nó đem lại tổn thất, nhưng nó cũng đem đến bài học cho đời”. Nhan đề này là được thực tế chứng minh và gợi cho chúng ta nhiều suy nghĩ.

Sai lầm là những việc làm trái với yêu cầu khách quan hoặc với lẽ phải dẫn đến những hậu quả không hay. Trước kì thi bạn không học bài mà vẫn nghĩ rằng mình sẽ làm bài tốt, đó là một sai lầm vì phải học bài mới làm được bài. Bạn đi nói xấu sau lưng người khác mà nghĩ rằng người ấy sẽ không biết đâu. Điều này cũng là sai lầm vì muốn người khác không biết điều gì thì hãy đừng làm việc đó...

Vì trái với yêu cầu khách quan và lẽ phải nên hiển nhiên sai lầm sẽ dẫn đến những tổn thất. Và tùy theo mức độ của sai lầm mà tổn thất đó có thể nhẹ hoặc lớn. Không học bài nên bị điểm kém bài kiểm tra, tổn thất do nhút nhát sợ với việc làm xấu đi mọi quan hệ với bạn bè do việc nói xấu bạn bè trong cư xử. Những hậu quả đó cũng chưa lớn bằng việc mắc phải sai lầm mà thôi hỏng hệ rồ-một lần. Bởi hậu quả của nó có thể là làm mất cả cuộc đời của bạn. Do với nước Mĩ, không quan tâm đúng mức đến số phận của những người da màu có thể là một sai lầm nhỏ nhưng tiên hành cuộc chiến tranh Việt Nam trong những năm giữa thế kỉ XX lại là một sai lầm khủng khiếp. Hậu quả của việc phân biệt đối xử với người da màu là xang đột sắc tộc trong nội bộ quốc gia, là mất an toàn về văn hóa, chính trị. Còn tác hại của cuộc chiến tranh Việt Nam thì không sao kể xiết hàng ngàn người chết, kinh tế khủng hoảng trầm trọng, rối loạn trị an... Vậy là một sai lầm đến phải trả những cái giá tương xứng.

Nhưng ngược lại, mặt thứ hai của sai lầm là mang đến cho con người những bài học đắt giá. Hậu quả của những sai lầm để lại cho chúng ta những đau đớn không phải mơ. Và nó trở thành bài học để chúng ta không lặp lại sai lầm. Sau điểm kém xấu xí phải nhận, trong bài kiểm tra sau muốn được điểm tốt hơn ta phải chăm chỉ học bài. Sau những cơn nghiền vạt vạ của bạn bè ta hiểu rằng phải tranh xa ma túy. Sau những hậu quả kinh hoàng từ cuộc chiến tranh Việt Nam, nước Mĩ phải thận trọng hơn.

Điều hai mặt của sai lầm là lời nhắc nhở sâu sắc đến chúng ta: Cần phải biết thận trọng trong những hành động, việc làm của mình “cẩn tắc vô áy” để tránh những sai lầm. Tuy nhiên, khi đã mắc phải sai lầm thì phải biết bình tĩnh phân tích nguyên nhân từ đó rút ra cho mình những bài học cần thiết tránh lặp lại sai lầm “lan theo vết xe đổ”.

**Dề 146: Chứng minh rằng bộ sách *Ngũ văn 7* là những cuốn sách hấp dẫn và bổ ích.**

**Bài làm**

Bộ sách giao khoa lớp 7 của Nhà xuất bản Giáo dục đã được cải cách là một bộ sách bổ ích, cung cấp cho chúng em nhiều kiến thức và phát hiện đại, bồi dưỡng cho chúng em những tình cảm tốt đẹp trong sáng. Bộ sách giao khoa *Ngũ văn 7* gồm tập một và tập hai là những cuốn sách như vậy.

Trước đây, sách *Ngũ văn* lớp 7 có được chưa làm ba cuốn là Văn học 7, Tiếng Việt 7 và Tập làm văn 7. Giờ đây, ba phần môn đã được gộp lại trong một cuốn với tên gọi là *Ngũ văn* và được chia thành hai tập A và B tên gọi mới, cuốn sách đã thể hiện phương pháp tích hợp rất tiến bộ trong việc dạy và học. Trong chương trình học, ba phần Văn bản văn học – Tiếng Việt – Tập làm văn luôn có sự liên hệ, gắn bó với nhau: văn bản dùng làm ngữ liệu cho tiếng Việt, tập làm văn, Tiếng Việt, Tập làm văn cũng lại từ ngữ đọc hiểu, cảm thụ văn bản văn học...

Văn bản văn học có những hạt châu hay, chúng bồi đắp cho em những tình cảm đẹp đẽ, gắn bó với gia đình, người thân, quê hương, đất nước. Chẳng hạn như:

*Anh đi anh nhớ quê nhà*

*Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương*

*Nhớ ai dãi nắng dầm sương*

*Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao*

Lời thơ giản dị nhưng chứa chan tình nghĩa, gắn gũi với mọi người.

Sách còn ngược dòng thời gian giúp người đọc cảm nhận cuộc sống của người dân trong xã hội phong kiến, đặc biệt là người phụ nữ. Qua bài *Chinh phu ngâm khúc* ta hiểu được nỗi lòng của người con gái mong đợi lứa và chán ghét chiến tranh. Qua bài thơ *"Bánh trôi nước"* của Hồ Xuân Hương ta cảm được thân phận của người phụ nữ – một phụ thuộc vào gia đình và cả xã hội nhưng vẫn giữ được những nét đẹp trung trinh cao quý:

*Thân em vừa trắng lại vừa tròn*

*Bảy nổi ba chìm với nước non...*

Từ đó, ta biết thông cảm với người phụ nữ hơn. Sách cũng hướng đến những vấn đề thời sự trong xã hội hiện đại. Đó là vấn đề học tập của học sinh trong văn bản *"Công trường mở ra"* của Lí Lan. Đó là vấn đề quyền trẻ em, tình cảm gia đình trong *"Cuộc chia tay của những con búp bê"* của Khánh Hoài.

Đọc cuốn sách này, ta còn có rất nhiều kinh nghiệm bổ ích qua việc học hỏi những kinh nghiệm của dân gian, kinh nghiệm về thời tiết, về lao động sản xuất, về con người xã hội:

*"Nhưn sao thi năng, vãng sao thi mưi".*

*"Nhật canh tri, như canh điền, tam canh điền"*

*"Người ta là hoa đất".*

Thư viết còn sách cũng chú trọng, cũng cấp chí, nghị, học, cũng thức tập tành văn, chữ, làm bài, bài để đáp ứng thư của khi có những sự việc, gia đình như để nghỉ nhà trường, tập để đăng mưi, làm văn nghị, học để dùng cho công việc trước và quan trọng hơn cả là em tập giúp và thể hiện năng lực năng cao hơn, tự do làm việc và bằng việc có thể công nghệ.

Còn có hết bài đến họ anh mà ta, từ thế nơi hết về hai con sách đặc biệt này. Hai con sách Ngự văn vào cho ta hiểu biết, đây ta là năng và bài đồng cho ta những tình cảm đúng đắn, tốt đẹp. Và để cảm nhận hết những điều đó mà không gì làm là phụ học tập chăm chú, cần cứ học với từng bài học.

**Đề 117: Hãy nói lên cảm tưởng của mình khi nhận được quà của một người thân hay bạn bè tặng.**

### Bài làm

Nhưn lúc qua tặng là một niềm hạnh phúc. Khi, ta biết nó, họ từ một người đang quan tâm, yêu quý và muốn chia sẻ niềm vui trong cuộc sống với ta. Với riêng em, niềm hạnh phúc ấy còn nhận lên gấp bội khi nhận được món quà của gia đình người anh trai sống xa quê hương đã lại.

Cái danh anh trai em đã đi rã rã Đức làm ăn từ lâu và rất hiem có dịp về thăm nhà. Có lẽ công việc bận rộn và điều kiện sống khá khăn nên anh chỉ không về được. Hôm nay, vừa đi học về đến đầu ngõ, em đã được bà ngoại ta đi qua báo tin: "Cháu về nhanh lên, có quà của anh chú cháu gửi về đây!" Em sung sướng chạy vụt về nhà.

Láo vụt qua cửa nhà em hơi mẹ đón đáp:

Mẹ, mẹ! Anh chỉ còn gửi tin về ha mẹ? Quà của con đã rã mẹ?"

Mẹ em cứ xơi nói rằng anh chỉ viết thư báo mọi việc bên ấy và an công việc có nhiều điều thuận lợi hơn, anh chỉ phải ở lại ít lâu để phát triển công việc rồi mới về được. Nói rồi mẹ mỉm cười đưa cho em gói quà anh đã gửi. Nhìn hộp quà màu hồng xinh xắn em hơi hộp quà. Không biết anh chỉ gửi quà gì cho em?

Láo về cầm cùng của gói quà được học ra, bên trong là cuộn từ điển từ nhỏ gọn! Em ngay càng lên, trong lòng vui sướng và hạnh phúc vô cùng! Cuốn từ điển này là món quà em mơ ước trong ngày sinh nhật tuổi mười ba. Hôm sinh nhật em, anh chỉ không về được nhưng có lẽ bố mẹ đã kể cho anh chỉ về mong muốn ấy của em. Em muốn có cuốn từ điển ấy để việc học ngoại ngữ được thuận lợi. Nhưng ngay trong giờ phút ấy, điều em quan tâm không phải chuyện học tiếng Anh mà niềm xúc động về tâm lòng của anh chỉ mình. Dù cách xa nhà hàng ngàn cây số nhưng anh chỉ vẫn đi theo những ước mơ của em, vẫn quan tâm đến đời sống của những

người thân tại quê nhà. Em biết, ở nơi xa ấy, điều kiện cuộc sống của anh chị chỉ còn rất nhiều khó khăn nhưng vượt qua những bộn bề, lo toan của cuộc sống tha hương, hai người vẫn hướng về đất nước, gia đình với tình cảm tha thiết. Nhìn cuộn kim tự điển hiền dai và rất có giá trị, em thầm hiểu rằng đằng sau nó còn có những điều thiêng liêng và giá trị hơn nữa – đó là tình yêu thương, công sức lao động của anh chị.

Em ôm cuộn tư điển vào lòng nụm cười, nhìn thấy nó em như thấy thay hình ảnh của những người thân và cảm nhận thêm thêm tình yêu thương của những người mình yêu quý. Em sẽ học thật giỏi để xứng đáng với tình yêu quý mà mọi người đã dành cho em.

#### **Đề 148: Ca dao có câu:**

***Công cha như núi Thái Sơn***

***Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.***

**Em có suy nghĩ gì từ câu ca dao trên?**

#### **Bài làm**

Từ khi bé thơ cho tới khi trưởng thành, công lao của cha mẹ đối với chúng ta là vô cùng to lớn. Tình cha nghĩa mẹ thiêng liêng suốt đời ta không thể trả hết, bởi lẽ:

***Công cha như núi Thái Sơn***

***Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.***

Câu ca dao được cha ông ta đúc kết từ hàng nghìn năm nay nhưng đến tận bây giờ nó vẫn là bài ca hay nhất về công lao của cha mẹ dành cho con cái.

“Cha sinh mẹ dưỡng”, nuôi nấng con nên người. Cha mẹ đã trải qua biết bao nhiêu khó khăn, vất vả để mang đến cho con tiếng cười, niềm hạnh phúc. Dân gian xưa đã lấy hình ảnh ngọn núi Thái Sơn để ví như công lao của người cha. Đây là một hình ảnh so sánh vừa cụ thể vừa có thể. Núi Thái Sơn là một trong những ngọn núi cao và hùng vĩ nhất Trung Quốc. Công lao nuôi dưỡng của người cha cũng vậy, không thể nào cân đo đong đếm được. Trong quan niệm phong kiến xưa, người cha được coi là trụ cột của gia đình, là người lo toan gánh vác những công việc to lớn, nặng nhọc. Dân gian ta có câu: “Con có cha như nhà có nóc”. Nóc đối với ngôi nhà là vô cùng quan trọng. Nóc nhà che mưa, gió, bão giúp cho ngôi nhà được chắc chắn. Ngôi nhà không có nóc cũng như những đứa trẻ bơ vơ không có cha, không có một chỗ dựa tinh thần vững chắc. Có thể nói vai trò của người cha trong xã hội “trong nam khinh nữ” xưa hay trong cuộc sống hiện tại ngày nay cũng vô cùng quan trọng.

Công lao sinh dưỡng của mẹ lại càng to lớn. “Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”. Đây là một hình ảnh so sánh rất đẹp, rất hay. Bởi lẽ, nước trong nguồn không bao giờ chảy hết cũng như tình cảm mẹ dành cho con cũng không bao giờ cạn. Mẹ mang nặng đẻ đau chín tháng mười ngày rồi cho

còn có niềm tin vào dương con nên ngạo. Nước trong nguồn chảy ra cũng ngo ngoe như mắt như dòng sữa mẹ vậy. Dòng sữa trắng trong chứa đựng biết bao tình cảm, sự hy sinh của mẹ dành cho con.

Cũng thế, người mẹ đã với con cái thật to lớn. Chúng ta sinh ra được sống trong vòng tay đầy âu yếm, đầy tình thương, đầy những lo toan, vất vả mà cha mẹ đã phải chịu đựng. Nói con cho được vuông tròn / Mẹ thay lau dài xương mơn gôi con". Vậy chúng ta với trách nhiệm là những người con phải làm tròn chữ hiếu để đền đáp công lao của cha mẹ. "Một lòng thờ mẹ kính cha / Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con". Trong xã hội xưa có biết bao câu chuyện cảm động về lòng hiếu thảo. Chuyện về một người con đã lấy đất bình lam thuốc cho mẹ, Chuyện về Lão Lai Tử người nước Sở lúc bảy mươi tuổi con mặc áo ngũ sắc nhảy múa để mua vui cho cha mẹ. Chữ hiếu được thể hiện ngay trong hành động, ngay trong tình cảm mà chúng ta dành cho cha mẹ. Bốn phần của người làm con trước hết là tu dưỡng học hành để đạt thành tài để làm cha mẹ vui lòng. Sau đó tận tình chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ khi đau ốm lúc tuổi già. Đạo làm con không phải một sớm một chiều, mà phải làm tròn vẹn chữ hiếu, dành trọn cả tâm lòng để đền đáp công lao sinh thành của cha mẹ.

Tình cảm cha mẹ dành cho con cái thật thiêng liêng biết bao. Công cha, nghĩa mẹ vô bờ bến, suốt đời con không thể trả hết.

*Công cha như núi Thái Sơn*

*Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*

Câu ca dao từ mấy nghìn năm trước những vần điệu vang vọng trong suy nghĩ của rất nhiều thế hệ. Câu ca dao không chỉ nói về tình cảm cha mẹ bao la, rộng lớn mà còn muốn nhắc nhở người làm con phải giữ tròn bốn phần, giữ tròn chữ hiếu. Đối với riêng cá nhân tôi, trước hết là phải vâng lời cha mẹ, tu dưỡng đạo đức, học hành chăm chỉ để làm cho cha mẹ vui lòng.

**Đề 119: Hãy chứng minh rằng bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.**

### **Bài làm**

Trái Đất đang nóng dần lên, băng tan ngày càng nhiều, nước biển đang lên rất nhanh là lụt hạn hán. Vòi rồng... Đã đến lúc mỗi chúng ta không thể đứng đứng trước những hiện tượng thiên nhiên khắc nghiệt. Đã đến lúc chúng ta phải hành động để bảo vệ mình. Công việc quan trọng hàng đầu của nhân loại là cần bảo vệ rừng. Bởi trong lúc này đây, bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.

Rừng là một quần thể cây cối mọc lâu năm trên một khu đất rộng lớn. Ta có thể kể đến nhiều khu rừng nổi tiếng của thế giới và Việt Nam như rừng tai-ga của Nga, rừng A-ma-dôn của châu Mỹ, rừng Cúc Phương, rừng Trường Sơn, rừng U Minh... Rừng có một vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống con người.

Đó những đặc tính sinh học đặc biệt của chất diệp lục trong lá cây mà tương như một cơ máy kỳ diệu, nó hấp thu mọi chất khí độc, bụi bặm và trả lại không khí sạch sẽ, trong lành. Bởi thế, rừng còn được mệnh danh là “lá phổi xanh của Trái Đất”. Rừng cũng giúp điều hoà khí hậu làm cho khí hậu trở nên mát mẻ trong lành. Điều đó ta có thể tận hưởng ở những nước nhiệt đới, nơi rừng phát triển như châu Mỹ Latinh, vùng Đông Nam Á... ở những nơi không có rừng hay rừng bị tàn phá, khí hậu rất khô nóng khắc nghiệt. Đơn cử có thể nhắc đến một số nước châu Phi.

Không chỉ vậy, rừng còn giúp giữ đất, bảo vệ đất. Mưa nguồn từ sườn rừng gặp tầng tầng lớp lớp những tán cây ngăn lại, vận tốc của nước mưa giảm đi, khi tiếp đất nó chậm rãi thấm vào lòng đất chứ không xói mạnh khiến đất bị bong, bị trôi. Khi gặp lũ cũng vậy. Những tán cây bu, nhưng rễ cây già rậm rạp làm giảm vận tốc dòng nước khiến nước lưu lại thời gian ngấm vào lòng đất chứ không vội vàng gập ghềnh dư cuộn lớp đất màu trôi đi. Bởi vậy, rừng giúp đất tránh bị xói mòn, rửa trôi.

Bên cạnh đó, rừng còn mang lại những giá trị kinh tế rất lớn. Những cây trong rừng như đinh, lim, sến, táu, thông, tung, bạch... là nguồn cung cấp gỗ rất lớn cho các hoạt động để làm ra những đồ dùng như bàn ghế, tủ, nhà cửa... Đặc biệt, có những loại cây giúp ta chữa bệnh, như thảo quả, linh chi, nấm... Rừng cũng là nơi trú ngụ, là ngôi nhà thân thương của biết bao loài chim thú cu, sè, sâu, gọ kiến, ve... rắn hổ, báo, sư tử, hổ, voi, gấu... và cả những loài thú mềm như vọc, dơi, ươi, rắn chuông, khỉ đầu đỏ, gấu trúc, hổ trắng... Hệ thực - động vật phong phú là cơ sở để rừng còn phát triển ngành du lịch sinh thái. Rất nhiều quốc gia đã thành công với mô hình này. Có thể kể đến như Ấn Độ, Thái Lan, Trung Quốc, Mi-an-ma... Việt Nam ta cũng đang có được những thành công bước đầu ở các khu rừng Cúc Phương, Bạch Mã...

Độc đạo hơn cả, với đất nước ta, trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, rừng cũng tham gia đánh giặc. Rừng chẳng những là nơi trú ẩn của bộ đội ta mà rừng còn ngăn bước quân thù “Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù” với ta là “rừng vàng” với kẻ thù rừng lại là “rừng thiêng nước độc”. Rừng đã góp phần không nhỏ cho thắng lợi của dân tộc.

Rừng mang lại cho chúng ta bao lợi ích như vậy nhưng rừng đang bị tàn phá một cách dã man. Ở các cánh rừng, nạn chặt phá cây lấy gỗ, săn bắt thú quý để kiếm lời vẫn còn nhiều, làm kiệt quệ tài nguyên rừng. Hay việc du canh, du cư của các dân tộc ít người cũng rất có hại. Họ đốt rừng làm rẫy, xong vài ba vụ canh tác, đất hết chất màu họ lại bỏ đến khu rừng khác. Hủ tục ấy chẳng những gây ra tình trạng đất trống đồi trọc mà còn làm hại đất rừng. Hậu quả của những việc làm ấy ta đã thấy rất rõ. Những vụ cháy rừng ở Ma-lai-xi-a, Ấn Độ... vài năm trước còn khiến nhiều người kinh hoàng. Ở Việt Nam ta, vụ cháy rừng U Minh năm hai nghìn lẻ ba vừa qua do một số người đã đốt cây rừng khiến một phần lớn của khu rừng



giải và một mặt của đất nước ta bị thối rữa. Hay vụ dân voi ở Bình Thuận do bị mất cho ô, đã tụt giá, kéo xuống pha lan lãng của người dân, gây thiệt hại rất lớn về tiền của lẫn con người.

Còn những việc ăn, phở, lẩu rừng đều gây nguy hại trực tiếp đến sự tồn tại của con người. Bởi vậy, bảo vệ rừng chính là bảo vệ sự sống của chính chúng ta. Nhà nước ta đã có những biện pháp bảo vệ rừng nhưng chưa triệt để vì vẫn còn những đường dây lớn chạt phá, buôn bán gỗ rừng không thể kiểm soát. Vì vậy cần đề bảo vệ rừng trách nhiệm lớn nhất thuộc về non chúng ta.

**Đề 150: “Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bốn phần của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày”** (*“Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”* - Hồ Chí Minh).

Lên hãy chứng minh rằng trong lịch sử nhân dân ta đã thể hiện tinh thần yêu nước rất sâu sắc. Theo em, ngày nay, chúng ta cần làm gì để “làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày”?

### Bài làm

“Nhân dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước, đó là truyền thống quý báu của ta” Bác Hồ đã có một nhận định đúng đắn về tinh thần yêu nước sâu sắc của cha ông ta. Theo Người: “Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bốn phần của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày”. Lời dẫn dắt của Bác khiến chúng ta có nhiều suy nghĩ trong việc thể hiện lòng yêu nước trong thời đại ngày nay.

Cha ông ta từ thời xưa đã thể hiện tinh thần yêu nước bất diệt qua những cuộc chiến đấu anh dũng để bảo vệ nền độc lập, tự do của đất nước. Từ những năm 40, Hai Bà Trưng đã không nề hà phần nữ nhi phát cơ nổi dậy đánh đuổi tên Thái thú Tô Định nhà Hán để trả nợ nước thù nhà. Trong kế hoạch xuất quan của Hai Bà có những lời thật hùng tráng:

*“Một xin rửa sạch nước thù  
Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng  
Ba kéo oai ưt lòng chống  
Bốn xin vẹn vẹn sở công lênh này”.*

Sau Hai Bà Trưng còn có Bà Triệu, Phùng Hưng, Mai Thúc Loan, ... liên tục tiếp nối nhau đứng lên chống đô hộ của phong kiến Trung Quốc. Và đến năm 938, với chiến thắng Bạch Đằng lịch sử, Ngô Quyền đã khẳng định quyền tự chủ của đất nước, đưa giang san vào ki nguyên mới. Sau Ngô Quyền, tinh thần yêu nước của cha ông chúng ta vẫn được thể hiện qua các cuộc chiến đấu

avet tam lao ve dat nước như ba lan danh dưới giac Nguyen – Mong của vua toi nha Tran, dai chien mua xuan 1789 danh quan sam lược nha Thuan của Nguyen Hue – ma con được kháng dinh qua y chi xay dựng To quoc thoi binh thina tri Trong “Chiêu dui do” vua Li Thai To da bay to mong muon doi do ve thanh Đại La de dân cư kinh đô an cư lạc nghiệp đang phát triển kinh tế đất nước Trong “Pho gia ve kinh”, Trần Quang Khai cũng bay to mong muốn xây dựng nền thái bình lâu dài:

*“Thái bình nền gắng sức*

*Nền nước ấy ngàn thu”*

Vay là, dù trải qua hơn bốn ngàn năm lịch sử mà triều đại nào cũng hoa mau của những cuộc chiến tranh nhưng người Việt ta có quyền tự hào vì phần lớn đó là mau của những cuộc chiến tranh chính nghĩa, chiến tranh yêu nước kháng dinh tinh thần yêu nước bất khuất, kiên trung của toàn dân tộc Hơn thế, cái mong muon tốt bạc của người Việt ta đâu phải là chiến tranh tan khoe? Dù là ai, hễ là người Việt Nam chân chính, tại đây đều mong ước đất nước được yên bình, nhân dân được an no, hạnh phúc.

Sau hai cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ xâm lược, ngày nay đất nước ta đã thức sự được hưng vey vut. Nhưng một van đề lớn đặt ra là làm sao de những “cua quy kim đao” của lòng yêu nước “đeu được đưa ra trưng bày”. Trong thời bình, nhiệm vụ cao ca của mỗi người dân nước Việt là ra sức xây dựng và tiếp tục nâng cao t nh thoi canh giac de bao vệ đất nước. Mỗi tầng lớp xã hội ra sức hoan thanh tốt nhiệm vụ của mình: nông dân thi đua san xuất, công nhân thi đua lao động, học sinh sinh viên phấn đấu học tập. Và đặc biệt, các nhà lãnh đạo đất nước, lãnh đạo các ban ngành đoàn thể cần nỗ lực đưa ra những định hướng và giải pháp đúng đắn cho bai toan phát triển đất nước.

Là người học sinh còn nhỏ tuổi, bên cạnh việc học tập chăm chú, chúng em còn cần tu dưỡng và rèn luyện đạo đức thật tốt. Tình yêu đất nước không gì hơn là bất đầu tư tình yêu đối với những người trong gia đình, những người thân, những vật gần gũi, gần gũi. Bởi như I.E. ren lan: Lòng yêu nhà, yêu làng lang xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu To quoc.

**ĐỀ 151: Không chỉ mang nặng một nỗi niềm, bài thơ “Bánh trôi nước” còn lắng đọng một cái nhìn Xuân Hương về “phận đàn bà” của thời xưa cũ.**

**Em nghĩ gì về cái nhìn ấy?**

### **Bài làm**

Theo nhiều giai thoại văn học, Hồ Xuân Hương là người phụ nữ ắc nước hương trời và tài năng tốt bậc nhưng sớm có một cuộc đời đa đoan chìm nổi. Có phải vì thế mà thơ bà nặng một nỗi niềm về thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ? Không chỉ vậy, qua bài thơ “Bánh trôi nước” nữ sĩ

còn tạo nên một cái nhìn lãng động rất Xuân Hương về “phận đàn bà” trong xã hội đương thời.

Vấn đề thẩm phán người đàn bà trong xã hội cũ. Hồ Xuân Hương thường nhìn nhận và miêu tả những sự vật như con vật, vật quá gần gũi, gần gũi đến nỗi gần gũi quá nên cảm cái nhìn của bạn thân mình. Đó là những vật gần gũi mà thường bị một cái gì đó giập trong thơ ca trung đại để tạo ra cái nhìn bất hòa thường là những vật thành cái như từng cục, trái, mảnh vụn... Ở bài thơ này, Xuân Hương miêu tả miêu cái nhìn của bạn thân về thân phận người phụ nữ nhỏ bé nhỏ, chen môn đến tội nghiệp. Bài thơ “Bánh trôi nước” cũng miêu tả một sự vật nhỏ nhỏ như vậy để làm hiện thân cho người phụ nữ viên bánh trôi.

*Thân em vừa trắng lại vừa tròn  
Bay nổi ba chìm với nước non  
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn  
Mà em vẫn giữ tấm lòng son”.*

Dù khi em không đến một “thị mẫu” như vậy, song Xuân Hương vẫn đã nhìn thấy vẻ đẹp thân thể khuyết của người phụ nữ. Họ là những viên bánh trôi những họ là những viên bánh “vừa trắng lại vừa tròn” “Trắng và tròn” thể hiện vẻ đẹp xinh xắn, đáng yêu của viên bánh trôi những cũng là một phần hình vẻ đẹp bên ngoài của người phụ nữ. Từ “ai” đã góp phần nhân mạnh những đặc điểm quý báu đó.

Để thêm phần viên bánh trôi, nó phải chấp nhận số phận chìm nổi lenh lênh:

*“Bay nổi ba chìm với nước non  
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn”.*

Họ là những viên bánh trôi khi mới thả vào nơi thì còn như thế đến khi chìm lại nơi. Như vậy, viên bánh bị xô đẩy lên trôi xuống chìm nổi, viên bánh đang những vậy hình dạng viên bánh “rắn nát” này nọ đều phụ thuộc vào người khác “tay kẻ nặn”. Số phận, cuộc đời viên bánh trôi những cũng là số phận, cuộc đời người phụ nữ. Họ phải bay nổi ba chìm chịu lenh lênh với cuộc đời, với công cuộc mưu sinh tìm kiếm miếng ăn, chỗ ở, lớn già, chồng con, con nướ... Ta đã từng gặp trong ca dao những hình ảnh tội nghiệp như thế.

*“Cái cơ lặn lội bờ sông  
Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non”.  
“Cái cò mà đi ăn đêm  
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao”...*

Ông từ Trần Tế Xương trong bài “Thương vợ” cũng ngậm ngùi

*“Quanh năm buôn bán ở mom sông  
Nuôi đủ năm con với một chồng*

*Lặn lội thân cò khi quãng vắng*

*Eo sèo mặt nước buổi dò dòng*.

Nhưng công việc của họ tuy chẳng phải đòi trời đáp đất, xấp xỉ hay gì, thế nhưng đều là những công lao không thể thiên trong cuộc đời. Khi bị cò họ, sự sống không thể tồn tại. Và bởi vậy, công lao của người phụ nữ đứng sánh tằm non nước. Trong câu thơ của Xuân Hương có thoáng tư tưởng "Bây rồi ba chìm với nước non". Nghĩa là vất vả, long đong với những công việc to tát, lớn lao.

Không chỉ vậy, người phụ nữ trong xã hội còn mang một nỗi khổ sâu sắc, tham thua khác: họ không có quyền tư chủ sở phần của mình trong cuộc đời. Vòng đời của họ lẫn quẩn với những ràng buộc phụ thuộc vào cuộc đời người khác ở nhà phải nghe cha, lấy chồng phải nghe chồng, chồng chết theo con, ngay chuyện nhan duyên cũng là "cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy" đây là một điều. Bởi thế mới có câu: "Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn", cuộc sống của người phụ nữ ra sao, sướng khổ thế nào đều do tay thuộc vào cha, vào chồng, vào con.

Tuy cuộc sống không được như ý muốn song điều đáng quý nhất ở người phụ nữ, ngoài những nét đẹp phúc hậu, hiền hòa còn là đức tính thủy chung, kiên trì son sắt. Nếu như viên bánh trôi dầu rán nát thì tảo cũng giữ được viên dương hồng đỏ trong lòng thì người phụ nữ dầu sướng khổ đến đâu cũng giữ trọn tấm lòng sắt son với cuộc đời. "Mà em vẫn giữ tấm lòng son" "Tấm lòng son" ấy là sự tận tụy với chồng, sự tận tâm với con, là lòng hiền thảo với cha mẹ đời bên nội ngoại. Từ "mà" tạo ra sự tương phản giữa cuộc đời truân chuyên, gian khổ với phẩm hạnh người sáng của người phụ nữ Việt Nam trong xã hội xưa.

"Bánh trôi nước" kết lại bằng nỗi niềm đầy ưu tư trước cuộc đời phải làm sao để vượt qua những cơ cực đời thường mà giữ trọn tấm lòng nhân nghĩa, mẫn mã với tình đời, tình người. Nhưng trên hết, bài thơ cũng đồng cái nhìn chua xót của Xuân Hương về "phần đàn bà" trong xã hội cũ. Nó vận sinh ra đã mong manh, bé nhỏ lại bị cuộc đời vùi dập, trêu đùa. Cái nhìn ấy có nguồn gốc trực tiếp từ nỗi cay đắng mà chính cuộc đời bà phải gánh chịu. Là người phụ nữ tài tử cũng nhiều mà đa đoan cũng lắm, bà từng bị phụ mọi tình duyên say đắm rồi trải qua hai lần làm lẽ phải thường chán se gối với người mà rồi cuộc đời vẫn phiêu dạt lênh đênh. Đa nhieu lần bà thốt lên đau xót:

*"Chém cha cái kiếp chồng chung*

*Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng".*

Đa đoan nước "chồng chung" thì dầu là thiên kim tiểu thư hay phương đào đương cuối chợ cũng phải chịu một cảnh ngấm ngùi, xa xót như nhau mà thôi. Nhưng tựu chung lại, cái nhìn về "phần đàn bà" trong bài thơ không phải hoàn toàn mang màu sắc cay nhán vì khi, nó có nguồn gốc sâu xa từ vị trí xã hội hen mòn của người phụ nữ trong xã hội cũ. Người phụ nữ bị phân biệt đối xử, bị coi thường đến tận tận là: "Nhất nam viết bất tử, thập nữ

vết. Bà nói, nó không có quyền danh trong gia đình, trong xã hội, không công việc gì cả. Thường bị cho là vụn vặt, tầm thường những người như bà. Bà không có một tay người phụ nữ phải chăng đang, đang...

Nhưng người phụ nữ bất tài của Hồ Xuân Hương có nét bị quan lại bị kì thị mà người phụ nữ trong xã hội thời đại ấy chưa thể giải quyết được. Phải đến hôm nay, khi xã hội tiến lên những bước dài trên con đường phát triển, người phụ nữ dần dần khẳng định quyền bình đẳng thi hán anh của họ trong thời đại mới có được những sinh khí mới. Điều đó thể hiện rất rõ trong thơ Xuân Quỳnh, Nguyễn Thị Hoàng, Nguyệt Lam Thị Mĩ Dạ. Ta hãy nghe lời tự sự của Xuân Quỳnh:

*"Anh thân yêu, người vì đại của em  
Anh là mặt trời, em chỉ là hạt muối  
Một chút mặn giữa đại dương vời vợi,  
Lại rong ruổi chưa ai biết bao giờ  
Em chỉ là ngọn cỏ dươn chán qua  
Là hạt bụi vô tình trên áo  
Nhưng nếu sang này em chẳng đóng được gao  
Chắc chắn buổi chiều anh không có cơm ăn".*

Đoạn thơ thể hiện một lời tuyên ngôn khẳng định vai trò của nữ giới trong gia đình và xã hội.

Bài thơ "Bánh trôi nước" đã khép lại nhưng lại mở ra một cái nhìn mới mẻ, đầy đủ và toàn diện hơn về thơ và đời "Ba Chứa thơ Nôm" Hồ Xuân Hương.

## **Đề 152: Viết bài văn ngắn chứng minh rằng cần phải chọn sách mà đọc.**

### **Bài làm**

Sách là một vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống con người nên lựa chọn sách là thói quen tốt cần duy trì và phát huy. Nhưng có phải sách nào cũng nên đọc không? Thực tế cho thấy là việc đọc sách cũng cần có sự lựa chọn kĩ càng.

Đọc sách là để bồi dưỡng và nâng cao trình độ của bản thân. Đọc sách càng là đề bồi dưỡng và vun đắp những tình cảm tốt đẹp của con người. Những hiểu tri thức và tình cảm ấy cần phải có sự phù hợp với lứa tuổi. Khi còn học cấp một, chúng em cần nhớ nên việc học toán bắt đầu từ những bài toán nhỏ trong phạm vi hàng nghìn, từ những phép tính cộng trừ nhân chia đơn giản, từ số. Việc học văn cũng bắt đầu từ những câu chuyện kể ngắn gọn, những bài viết tả vung vẻ. Trong chương trình cấp hai, mức độ tư duy của chúng em đã cao hơn nên có thể học đến những phép nhân chia đa thức, phân tích, viết những bài văn dài hơn, đòi hỏi có sự quan sát tỉ mỉ, tinh tế.

Vì vậy, việc lựa chọn sách đọc phải phù hợp với lứa tuổi cũng như lứa học. Nội dung học phải phù hợp nhân thức. Cấp một, cấp hai có thể đọc “Những câu chuyện vui về Hoa học / Văn học / Toán học”... truyện cổ tích... đọc truyện Harry Potter,... nhưng không nên đọc những truyện tâm lý tình cảm của người lớn. Đọc những cuốn sách không phù hợp với lứa tuổi, tình độ có thể tạo ra “hiệu ứng ngược” trong việc đọc sách. Có nghĩa là khi người đọc sơ đọc hơn hoặc nay sinh những tình cảm, suy nghĩ tiêu cực (hàng hạn, nếu một học sinh học lực bình thường mà đã phải đọc những cuốn sách nặng nề thì em sẽ thấy quá khó và sẽ không dám học nữa. Học sinh lứa tuổi cấp hai đã đọc những cuốn tiểu thuyết tình cảm thì dễ rơi vào tuổi, không tập trung vào việc học tập được.

Mặt khác, đọc sách cũng cần có chọn lọc bởi ngày nay, có rất nhiều loại sách có nội dung không lành mạnh trôi nổi trên thị trường, nếu không chọn lọc ta rất dễ bị “nhiễm độc”. Đó là những cuốn sách mang nội dung phản động, kích động lôi kéo tham gia các tổ chức, đảng phái, tôn giáo cạnh tranh không lành mạnh. Đó là những cuốn sách “đen” mang nội dung đồi trụy xa xỉ. Vậy là, bên cạnh những loại sách tốt có tác dụng tích cực đối với việc phát triển con người thì lại có những loại sách hạn chế sự phát triển ấy. Đối với loại sách này ta cần lên án, tố cáo và tiêu hủy.

Sách đọc không đơn giản là một vật dụng bình thường, đó còn là một người thầy, một người bạn thân thiết. Trong cuộc sống, ta phải chọn thầy mà học, chọn bạn mà chơi vậy nên cũng cần chọn sách mà đọc.

---

**Đề 153: Viết bài văn ngắn làm rõ những đặc điểm nổi bật về nghệ thuật của tục ngữ Việt Nam.**

---

**Bài làm**

Cung với ca dao, dân ca... tục ngữ trở thành tinh hoa của văn học dân tộc. Khác với những loại thể văn học khác, tục ngữ thể hiện trí tuệ của nhân dân về nhiều mặt đời sống, xã hội. Vì vậy, để chuyển tải nội dung ấy, tục ngữ sử dụng một số hình thức nghệ thuật đặc trưng.

Thứ nhất, tục ngữ rất ngắn gọn, hàm súc: mỗi câu tục ngữ chỉ có một số lượng từ không nhiều, thường dao động khoảng trên dưới mười từ nói chung. Cụ thể, có câu rất ngắn chỉ gồm bốn đến năm tiếng như *Tác đác, tác tang*; *Nhất thì, nhì thục*; *Người ta là hoa đất*,...

Thứ hai, tục ngữ thường có vần, nhất là vần lưng. Đó là kiểu vần nằm ở giữa câu, nối hai vế câu với nhau tạo ra sự liên kết liền mạch. Hầu như câu tục ngữ nào cũng có vần. Ví dụ: *Nhất thì, nhì thục*, *Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa*; *Ráng mỡ gà, có nhà thì giữ*,...

Các vế trong câu tục ngữ có sự đối xứng nhau cả về hình thức và nội dung. Chẳng hạn trong câu “Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa”, ta thấy có sự đối

ra. Lính mai vàng nắng – mưa mai sao – vắng sao, thì nắng – thì mưa  
Hay trong câu

*"Đêm thung năm chưa năm đã sang*

*Ngay thung mười chưa mười đã tới".*

Câu đúng là vậy nhưng tới cuối đêm – ngày sang – tới đêm thung năm – ngay thung mười, chưa năm đã tới – chưa mười đã sang..

Đặc biệt trong tác ngữ tập loan rất chặt chẽ và gần gũi với hình ảnh. Dân gian có sự liên lạc với thực tại các giai cấp thuyết phục như " – thì – là – " .. Chẳng hạn

*"Trông quảng thu hạn*

*Trông tan thu mưa"*

*"Người ta là hoa đất"*

*"Cái rang cái lọc là gốc cơn người".*

Là trong tác ngữ có lòng – m – lợi như đơn nên, không có từ thừa. Các hình ảnh ví von rất sinh động, các hình ảnh thiên nhiên cũng được sử dụng rất nhiều

*"Người sông, đóng vang"*

*"Một cây lam chẳng nên non*

*Ba cây chum lại nên hòn núi cao"*

*"Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa"...*

Các thơ nói, nâng hình thức nghệ thuật của tác ngữ là do như câu tồn tại của văn minh văn học – học đạo này. Tác ngữ từ truyền trong dân gian, thể hiện kinh nghiệm của dân gian nên phù hợp người lao động dễ nhớ, dễ thuộc và giàu sức thuyết phục

**Đề 154: Em hãy viết bài văn ngắn tóm tắt giá trị hiện thực và nhân đạo của đoạn trích "Nỗi oan hại chồng" (trích vở chèo "Quan Âm Thị Kính").**

### **Bài làm**

Giá trị hiện thực và nhân đạo của đoạn trích "Nỗi oan hại chồng" (trích vở chèo "Quan Âm Thị Kính") được thể hiện rất đậm nét qua các nhân vật chính

Thông qua việc khắc họa sinh động hình ảnh nhân vật Sùng ba cùng Sùng ông và Thien Sĩ, tác giả dân gian miêu tả cao giai cấp địa chủ phong kiến với tư tưởng giai cấp lao thu hẹp hơn đã sinh ra bản chất ích kỷ, độc ác. Có tình huống hành động của Thị Kính, không cho nàng nói lời thanh minh, Sùng bà nói năng hành động không chỉ như một mẹ chồng tàn ác mà còn như một kẻ đả kích cho tầng lớp trên của xã hội phong kiến trong gia đình. Hành động của mẹ thật ghê gớm, thô bạo. Chưa nghe phải tra đã bu lu bu loa. Mẹ bất khoan bất nhất Thị Kính dù diều – dù dẫu Thị Kính xuống", "Tắt Thị Kính ngựa mất lên. Hãy xem kẻ tư xúng là "giống phượng giống công" (b) ăn nói tưng bừng những lời lẽ mắng nhiếc, xỉ vả Thị

Kính "con này", "may", "tao", "cái con mắt sứa gan lìm" "chém to bằm vằm". Dương như mọi lần mà cat lờ, mu lại trút cho Thị Kính một tào tào giết chồng, toi 'sây hoa dâm nguyệt', "dưới bèo trên dao". Tất cả những gì là xấu xa nhất, mu đều đổ và cho Thị Kính. Thiên Sứ tại đơn hơn với họ như nước. Hân ta hoan toan bỏ mặc người vợ đã từng thương yêu, chằm chằm, gan bó với mình cao me hành hạ. Lúc này, y chỉ là một nhân vật thụ trên sân khấu. Sung ông cũng vậy, không tham gia tích cực vào màn trò bành hoạ Thị Kính nhưng lao thật độc ác khi đi báo tin tra Thị Kính về cho Mãng ông. Lão đến nhà thông gia và lớn tiếng từ xa:

*- Ông Mãng ơi, ông sang mà ăn cử cháu'*

Mãng ông tương thất, đang nói giọng hoan hỉ thì bị dội ngay giọng mỉa mai: 'Đây này! Đang nửa đêm nó cầm dao giết chồng đây này!'. Không những thế, Sung ông còn thẳng thừng cự tuyệt quan hệ thông gia với Mãng ông bằng cách dúi ngà Mãng ông rồi bỏ vào nhà.

Tô cáo sự độc ác, tàn nhẫn của tầng lớp địa chủ đồng thời dằn tội tình này cũng gợi ca phẩm hạnh của người dân lao động và hay to niềm cảm thông sâu sắc với nỗi đau của họ. Thị Kính hiện lên như một người vợ thương chồng rất mực, và ao cho chồng, quan tâm đến chồng. Ngay cả khi bị Sung ba nhểc móc thậm tệ, nàng cũng chỉ một mực kêu oan không cãi và nức lời. Mãng ông hiện lên cũng là một người cha thương con, lòng thương vợ, nỗi đau khổ của con, gái. Tình phụ tử ở ông thật đang thương.

Nỗi đau khổ mà cha con Thị Kính phải gánh chịu thật oan khuất và quá lớn. Chỉ vì thân phận thấp hèn mà hạnh động yêu thương chồng của Thị Kính đã bị say ra hạnh động giết chồng. Nàng bị mu me chong hành hạ, nhểc móc thậm tệ nhưng chỉ biết kêu oan và van xin. Năm lần Thị Kính kêu oan. Trong năm lần ấy thì bốn lần tiếng kêu oan hướng về mẹ chồng và chồng.

Lần thứ nhất kêu oan với mẹ chồng:

*"Giời ơi, oan con lắm, mẹ ơi!"*

Lần thứ hai, vẫn với mẹ chồng:

*"Oan cho con lắm mẹ ơi!"*

Lần thứ ba, kêu oan với chồng

*"Oan cho thiếp lắm chàng ơi!"*

Lần thứ tư, một lần nữa, lại kêu oan van xin mẹ chồng.

*"Mẹ xét tình cho con, oan con lắm mẹ ơi!"*

Bốn lần than khóc và van xin. Trông cậy chồng ư? Vô ích. Nàng chờ đợi điều gì ở gã chồng đơn hèn nhu nhược ấy? Mong mỏi Sung ba xét tình ư? Lưu van xin đầm nước mắt của Thị Kính chỉ là thứ lừa dối thêm dầu lam hung thêm lên những lời day nghiền vô lý, tàn nhẫn. Thị Kính càng kêu oan, nỗi oan càng day. Giữa gia đình chồng, người phụ nữ đức hạnh ấy oan toan cô độc. Chỉ đến lần thứ năm, lời kêu oan của Thị Kính mới nhận được sự cảm thông, nhưng đó lại chỉ là của Mãng ông. Oan cho con lắm ư? Một





## **Đề 156: Chứng minh rằng nói dối có hại cho con người.**

### **Bài làm**

Nói dối là một việc làm rất có hại đối với đời sống con người. Nói dối là nói sai sự thật, là làm cho người khác hiểu sai sự thật khách quan. Và vì thế trước hết nó khiến người khác có cái nhìn lệch lạc về cuộc sống. Nhưng nguy hiểm hơn, nói dối khiến ta làm mất lòng tin của mọi người, từ bỏ uy tín của mình trước tập thể. Khi đó, trong mắt mọi người ta là một chú "tên" nói láo, lời nói của ta không còn trọng vọng nữa và vậy ta có đơn trong tập thể. Chuyện rằng có chú be chân cứu rất thích chơi với trẻ hàng xóm, mọi người đều hết sức tin tưởng là có chỗ sỏi đến khiến mọi người lo lắng bị hột việc chạy đến giúp chú. Nhưng đến nơi chẳng thấy chỗ sỏi đâu mọi người bức tức ra về. Hôm sau, chợt có chỗ sỏi đến thật, tất cả là hết nhưng mọi người chẳng ai đến. Kết cục là đàn con của cậu bị sỏi sạch! Truyện của dân Việt Nam cũng có câu chuyện tương tự về một cậu be tên Ngõ. Cậu cũng là hết là có chỗ sỏi đến khiến mọi người hết hoảng hốt ra. Về sau, cậu phải nhận cái bị kích xung đang là bị cho dài cán thật. Lịch sử Trung Quốc cũng có vô vàn câu chuyện về những ông vua mất nước chỉ vì chuyện nói láo mà gây ra những sự côi tra tại hại. Ngay nay, có nhà trường học nói dối dù có ác ý hay không đều gây những hậu quả tại hại tại bản thân cá nhân. Điều này trong các mối quan hệ giữa người với người. Đặc biệt, gần đây có em phong trào hưởng ứng "Ngày nói dối" cả tháng từ 1 - 4". Bài phát của ngày lễ này là tạo ra tiếng cười giúp con người thoát khỏi stress những ngày làm việc căng thẳng. Nhưng lại có người làm dụng nó mà khiến người khác mất việc, tiền tốn thời gian, tiền của. Có người cha đang mệt mỏi làm công sở, có con gái nhắc đến thoát "Bố ơi, bà ốm nặng!" Người bà nói hoảng hốt về thì gặp mẹ đang xen có ngoại vườn con đưa con đang còi ngạt nghèo như bố. Chưa nói đến cái ý bất hiếu trong lời hứa chuyện "bà ốm nặng" chỉ tính riêng việc người cha phải bỏ dở công việc lon bề thủ lữ con cũng đã đang tại. Thậm chí, không ai nói trước được điều gì có thể xảy ra với người cha khi ông lại xe về nhà với van tốc lớn và tình trạng say xỉn, hết hoảng như vậy. Sau sự việc ấy, người cha còn có thể yên quy, tự tại sống con gái mình như trước? Sau bao sự việc kháng định tình có hại tại nơi tại, có lẽ chúng ta sẽ thân trọng hơn trong mỗi phát ngôn của mình.

## **Đề 157: Viết đoạn văn nêu cách hiểu của em về câu thành ngữ "Thuốc đắng giả tật".**

### **Bài làm**

Câu thành ngữ "Thuốc đắng giả tật" mang hàm ý những điều thật điều hay có thể làm mất lòng người khác nhưng thực tế đó lại là điều cần thiết cho quá trình phát triển và hoàn thiện nhân cách của người đó. Nghĩa sâu xa của câu thành ngữ đã được chứng minh. Trong gia đình, bố mẹ thường đặt ra những yêu cầu, nhưng mệnh lệnh có tính bắt buộc đối với trẻ

đến một cách gần tiếp xúc với nhau chúng ta phải chạm hoặc va chạm, cho dù là vô tình hoặc có ý định. Thậm chí có thể lúc nào đó chúng ta còn phải mang tội lỗi phải đi vào lòng ta là bị những tội lỗi của những người khác, và những sự khốn khổ. Những thực chất của nhân thế càng làm cho nó đáng sợ hơn là một cơ hội sống mạnh mẽ và chúng ta có thể kết quả từ tập tục nhân chế chứ hơn là lòng tốt và lòng nhân ái của ta và từ nhân ái của họ. Lòng ta như vậy, những lời khấn nguyện của họ, và những lời cầu nguyện của bạn bè khác ta học hỏi từ văn chương sách vở, để rồi chúng ta thấy mình là “vực phạm” đến mức kiểu mẫu. Nhưng rồi đó lại là một ngạt ngào do sai lầm thuộc về cả ta những căn bệnh tinh thần của chúng ta: bệnh lưỡi, bệnh bạo thù, bệnh kiêu ngạo,

**Đề 158: Em hiểu thế nào là lòng vị tha? Hãy viết đoạn văn giải thích cách hiểu của em về đức tính này.**

### **Bài làm**

Vị tha là cơ tính thân thiện là một cách vô tư đến lợi ích của người khác, mà là sinh lợi ích của cá nhân mình. Như vậy lòng vị tha ở con người chúng ta là một tính thân vô cùng cao cả, tính thân “một người vì mọi người”. Lòng vị tha thể hiện ở thân đó vô tư, không mưu toan, mưu toan khi gặp đỡ người khác. Trong lớp có học sinh học kém hơn, bạn không có bạn, xa lánh mà bạn gần sẽ chưa gặp đỡ bạn ấy học tốt. Trong tập thể có thành viên mắc lỗi, bạn phải điều sự thật bạn không vì thế mà lên án gay gắt, không để họ còn đứng quay lại. Người làm bạn giúp đỡ, tạo mọi điều kiện để giúp họ sửa sai. Trong những hoàn cảnh ấy, nếu bạn làm được như vậy, có thể khẳng định bạn có lòng vị tha. Sau rộng hơn, ta có thể nhìn vào hoạt động tình nguyện của thế giới thành niên đất nước mọi khi mùa hè đến. Họ không quan ngại gian khổ đi về với vùng cao, vùng gap khó khăn để hóa mình với đồng bào, cùng đồng cảm cùng khổ giúp đỡ họ vươn lên.

**Đề 159: Tai nạn giao thông đang là một vấn đề nhức nhối của toàn xã hội. Em hãy viết một đoạn văn nêu rõ những hậu quả nghiêm trọng mà tai nạn giao thông gây ra cho đời sống con người.**

### **Bài làm**

Tai nạn giao thông đang từng ngày từng giờ đe dọa mạng sống, sự an toàn và sự phát triển của xã hội. Theo thống kê của Cục Giao thông Đường bộ năm, mỗi ngày qua đi, trên cả nước có tới 33 người chết và bị thương do tai nạn giao thông. Trong vài năm trở lại đây, trong chương trình “Chào bạn, sáng” chuyên mục “An toàn giao thông” liên tục nhắc đến những vụ tai nạn nghiêm trọng đâm tạt ở Hà Nam, ở Quảng Bình, ... tai nạn xe buýt ở Hà Nội, tai nạn mô tô xe máy ... tại các thành phố lớn, khu dân cư đông đúc. Sau các tai nạn giao thông, nhiều gia đình mất đi những người thân,

vì hơi mát đi những thanh viên, những bàn tay lao động. Những đốm, vết l, vì bệnh tật, vì tuổi già đã đánh mất l - do là tất yếu của tự nhiên, nhưng mất đi vì tai nạn giao thông - vì chính con người và những phương tiện do con người tạo ra thì thật đau xót. May mắn hơn có người chỉ bị thương. Nhưng trong số ấy cũng có người phải mang bất hạnh suốt đời bị mất đi một phần cơ thể, bị liệt, phải sống đời sống thực vật, Ở những gia đình có người thân bị thương như vậy, học phải mang theo những nỗi đau day dứt trong suốt cả cuộc đời. Không chỉ vậy, tư vong và thương tật đang thôi thúc kéo đến tình trạng khủng hoảng, kiệt quệ về tinh thần trong các gia đình. Đó là những thiệt hại đáng kể về chất cho xã hội. Vì những hậu quả đáng tiếc mà tai nạn giao thông gây ra, tất cả chúng ta cần hướng đến xây dựng giao thông an toàn, bảo đảm.

**Đề 160: Trong mỗi ngôi trường đều giương cao khẩu hiệu: "Xây dựng mái trường xanh, sạch, đẹp". Em hiểu khẩu hiệu đó như thế nào? Hãy viết đoạn văn giải thích rõ?**

### **Bài làm**

Xanh, sạch và đẹp từ lâu đã trở thành yêu cầu đối với một xã hội tiên tiến, văn minh. Xanh, sạch, đẹp luôn đi cùng với nhau bởi có bạn mới có tôi và ngược lại. Xanh được hiểu là màu xanh do cây cối mang lại. Sạch được định nghĩa ở nhiều cấp độ. Là không có bụi bặm rác rưởi, cầu ghệt hoặc không bị xoắn ở. Là không chứa chất bẩn hoặc yếu tố gây hại do được xử lý theo đúng tiêu chuẩn vệ sinh. Đẹp cũng vậy. Đó có thể là hình thức hoặc phẩm chất đem lại sự hưng thu đặc biệt, làm cho người ta thích như ngắm hoặc kinh phục. Đó cũng có thể là có được sự hài hòa tương xứng. Vậy thế nào là một mái trường "Xanh, sạch, đẹp"? Đó là một ngôi trường được bao phủ bởi bóng mát của cây xanh. Đó có thể là những cây thân quen với lứa tuổi học trò như phượng, bàng lãng, bàng . hay cau vua, liễu rủ. Điều đặc biệt là học sinh trong ngôi trường ấy phải có ý thức nuôi trồng, giữ gìn và bảo vệ những cây xanh ấy. Đó cũng là ngôi trường sạch sẽ, không có bụi bặm cầu bẩn, không có rác bị vứt bừa bãi, hệ thống thùng rác được sử dụng một cách hữu hiệu, học sinh không tạo rác một cách vô ý thức. Đó còn là ngôi trường được quy hoạch hài hòa, xây cất hợp lý; phòng học được bài trí đẹp mắt. Ngôi trường xanh sẽ có được không khí trong lành, sẽ có được khung cảnh đẹp mắt. Ngôi trường sạch thì mới có được vẻ đẹp đang yêu đang nở. Vậy là để xây dựng được một ngôi trường xanh, sạch, đẹp thì trước hết phải xây dựng ý thức tích cực ở mỗi học sinh.

**Đề 161: Viết đoạn văn nêu rõ vai trò của sách đối với đời sống con người.**

### **Bài làm**

Sách là và trở ra cũng quan trọng đối với đời sống con người. Từ ngàn xưa người ta đã biết cách tạo ra những văn tự rồi khắc lên thẻ tre, mai rùa hay trên đá, vàng ròng, vỏ cây v.v. Qua thời gian, sách trở thành cực sở để cho chúng ta vẽ vời thư họa thiên lập địa, tư lịch sử vua Hùng, Âu Cơ và Lạc Long Quân dựng nước và giữ nước đến khắp mọi nơi trên thế giới. Sách là ngưỡng nhưng kỳ quan tuyệt mỹ. Không chỉ vậy, sách còn thể hiện đúng nét phong phú, độc đáo của mỗi đất nước, mỗi châu lục. Đọc sách để biết xưa, biết nay và biết nơi này, nơi khác. Đặc biệt, sách là nơi lưu giữ những tri thức nhân loại: toán học, vật lý, địa lý, văn học. Bởi thế từ những em học sinh đến những nhà khoa học tại giới, sách được coi như một công cụ để học tập, để nghiên cứu. Nhờ có sách mà con người biết đến những phát minh vĩ đại từ đó áp dụng để phục vụ và giúp ích cho cuộc sống. Con người biết cách chế tạo đèn điện, cách làm ra tàu xe, cách bay vào vũ trụ. Sách lưu lại nhiều thế giới kỳ diệu của những công trình khoa học của những thanh phò tướng lại từ đó bồi đắp và nuôi lớn những ước mơ đẹp đẽ của trẻ em. Từ sách, chúng ta có những hiểu biết về các công việc, các ngành nghề từ đó có định hướng để phân dẫu cho tương lai. Sách với những dòng chữ ngắn gọn, súc tích cảm hóa người với người còn xây dựng và "uyên" (chữ dùng của Hồ Chí Minh) những tình cảm đẹp đẽ cho con người, tình cảm gia đình, tình cảm bạn bè, tình cảm với quê hương đất nước. Sách là một yếu tố thật yếu trong đời sống con người, bởi vậy tất cả chúng ta cần biết yêu quý sách và biết cách đọc sách.

**Đề 162: Viết đoạn văn nêu rõ vai trò của rừng đối với đời sống con người.**

### **Bài làm**

Rừng là tài nguyên quý giá của con người, rừng cung cấp cho ta lương thực, thực phẩm, rừng cung cấp nguyên liệu trong công nghiệp, rừng là nơi con người nghiên cứu, tìm tòi, khám phá, tham quan du lịch. Thử hỏi rằng nếu không có rừng với các loại động thực vật phong phú thì những món thực ăn, những trái cây chín, chúng ta kiếm đâu ra? Thử hỏi rằng nếu không có rừng thì lấy đâu ra những bột gỗ để chế tạo giấy, lấy đâu ra gỗ để làm nhà, tủ, giường, bàn? Thử hỏi rằng nếu không có rừng là nơi cư trú của nhiều loại động thực vật quý hiếm thì các nhà sinh vật học lấy đâu ra nơi nghiên cứu khoa học, nơi bảo tồn các động vật hoang dã? Và nếu không có rừng thì mọi người sẽ không biết được những cảnh đẹp kỳ thú của thiên nhiên. Nói tóm lại, chúng ta đang dựa vào rừng để phát triển kinh tế, để đảm bảo những điều kiện quan trọng cho sự phát triển. Nhưng vượt lên trên tất cả, tác dụng to lớn nhất của rừng từ muôn đời nay chính là cung

cây khi oxy được bao bọc cho con người. Rừng với ta là vì đất là nơi diu hóa khí hậu, hút khí độc các bề mặt và tạo ra khí oxy, vì vậy người ta coi rừng như một lá phổi xanh của Trái Đất, ngôi nhà chung của nhân loại. Cùng với đó rừng là nhân tố quan trọng giúp chống xói mòn và giữ đất, bảo vệ đất khỏi những cơn mưa lũ. Có thể khẳng định vai trò to lớn không gì có thể thay thế được của rừng đối với đời sống con người. Vì vậy, bảo vệ rừng và phát triển rừng chính là nhiệm vụ hàng đầu của nhân loại ngày nay.

### **Đề 163: Bác Hồ từng dạy:**

***"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết***

***Thành công, thành công, đại thành công".***

**Em hãy viết đoạn văn chứng minh những thành công mà nhân dân ta có được nhờ tinh thần đoàn kết.**

### **Bài làm**

Bác Hồ từng dạy:

***"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết***

***Thành công, thành công, đại thành công".***

Qua thực tiễn đoàn kết, thống nhất một lòng đã mang đến cho dân tộc ta những thành công to lớn. Đoàn kết giúp ta có sức mạnh giúp ta làm nên những việc lớn lao. Đất nước ta đã từng bị bốn phong kiến áp bức, bốn thực dân đế quốc xâm lược. Chúng muốn cướp ruộng đất của chúng ta, bắt ta làm nô lệ cho chúng. Nhân dân ta người không đông, kinh tế không giàu, chỉ có được những điều kiện tối thiểu, thô sơ nhất cho cuộc chiến chống áp bức nhưng bằng sức mạnh từ khối đại đoàn kết của dân tộc "tất cả dân ông, dân bà, người già trẻ nhỏ, không phân biệt tôn giáo, đảng phái" ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm ai không có súng có gươm thì dùng cuộc thương, gây gót", dưới sự lãnh đạo của Đảng dân tộc ta đã lần lượt đánh đổ hai xiềng xích áp bức bóc lột là phong kiến và thực dân Pháp trong Cách mạng tháng Tám 1945. Tiếp đến, qua ba mươi năm đấu tranh gian khổ, bằng sức mạnh của tinh thần đoàn kết miền Nam trực tiếp chiến đấu, miền Bắc lao động sản xuất để chi viện, ta lại tiếp tục "đánh cho Mi rút, đánh cho ngụy nhao" và giành thắng lợi hoàn toàn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975. Không chỉ trong chiến đấu với kẻ thù ngoại xâm mà trong công cuộc lao động sản xuất ta cũng có được nhiều thắng lợi nhờ tinh thần đoàn kết. Trong những năm kháng chiến chống Mi cứu nước, để có cơm ăn, áo mặc, vũ khí đạn dược chống chọi với chiến tranh, nhân dân miền Bắc đã phát huy tinh thần đoàn kết trong những tổ chức hội, tập thể như "Hội phụ lão cứu quốc", "Hội nông dân cứu quốc", "Hội nh. đông cứu quốc"... Chúng ta hưởng ứng những phong trào như "Ba sẵn sàng", "Mỗi người làm việc bằng hai"... Kết quả là ta đã du lượng thực để

ai đó vu khống chống lại quân thù. Trong thời bình, chúng ta lại phát huy tinh thần đoàn kết toàn dân để xây dựng xã hội chủ nghĩa. Bằng chứng hùng hồn cho những thành công của ta là những cánh đồng xanh mướt, những nhà máy liên tục, những tòa nhà chọc trời. Trong đó phải kể đến công trình thủy điện Hòa Bình, nhà máy lọc dầu Long Quát.

**Đề 161: Viết đoạn văn tóm tắt giá trị hiện thực và nhân đạo của truyện ngắn “Sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tốn.**

### **Bài làm**

Đầu tiên là một bông hoa đóa mùa của truyện ngắn hiện đại Việt Nam, tác phẩm “Sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tốn là truyện ngắn đặc sắc thể hiện rõ giá trị hiện thực và nhân đạo. Giá trị hiện thực của tác phẩm thể hiện qua việc phản ánh cuộc chống chọi ác liệt với thiên tai của nhân dân lao động – những người nông dân quanh năm chân lấm tay bùn – trong hoàn cảnh khắc nghiệt do mất với sự sống mong manh, cực nhọc điều hành. Trong khi đó, hệ tư tưởng tiêu biểu là tên quan phủ long làng đã thụ vô trách nhiệm trước sự sống chết của nhân dân mình. Khi nước sông dâng dâng lên thì hàng trăm con người đói khát, vắt vẻo, bị bom dưới bùn lầy, trong mưa gió dè dặt gục ngã đổ trong khi đó, trong dinh quan phủ nào suy nghĩ chêm chẻ có lính gác, chân, có lính quạt hầu, thân nhiên đánh bài. Khi có người nhà quê chạy vào báo “Đê vỡ mất rồi” quan phủ mẩu quạt. Đê vỡ rồi, thôi ông cách cho chuàng này, thôi ông bỏ tù chúng mày rồi vẫn cứ thân nhiên đánh bài. Nhà văn cảm thông chia sẻ với cuộc sống khổ tham của tầng dân trong cảnh ho ập và cảnh điều hành của dân sau khi đê vỡ. Nhưng không dừng lại ở việc tố cáo, phê phán thái độ thờ ơ vô trách nhiệm của kẻ lủ quan lại, nhà văn còn bày tỏ lòng thương xót với những người nông dân nghèo khổ dân thường độc mã trong cuộc chiến dữ dội với thiên tai. Và do đó, bên cạnh giá trị hiện thực, tác phẩm còn toát lên một trái tim nhân đạo cao cả. Giá trị của tác phẩm đã đưa lên một bước phát triển mới của văn học Việt Nam.

**Đề 165: Viết đoạn văn làm rõ giá trị của năm dòng thơ cuối trong bài thơ “Mao ốc vị thu phong sở phá ca” của Đỗ Phủ.**

### **Bài làm**

*“Ước được nhà rộng muôn ngàn gian,  
Che khắp thiên hạ kẻ sĩ nghèo đều hân hoan,  
Gia mưa chẳng mảy, vững vàng như thạch ban!  
Than ôi! Bao giờ nhà ấy sáng sủa đứng trước mắt,  
Riêng lẻ ta nát, chịu chết rét cũng được!”*

Trong bài thơ “Mao ốc vị thu phong sở phá ca” của Đỗ Phủ, như có năm long thơ cuối mà nội dung của một người đã trở thành tâm gương phản chiếu

nơi đau của muôn người, muôn nhà. Tình cảnh bị đất mà nhà thơ gặp phải không chỉ gặp ở một vai mảnh đời mà gặp ở muôn lời, muôn người. Kéo si nghèo rách bất hạnh trong thiên hạ nhiều không kể xiết, nếu có thể phải dùng đến "nhà rộng muôn ngàn gian" che chầu. Hơn thế, nằm dòng thơ ấy còn cho thấy tư tưởng nhân văn cao đẹp của nhà thơ khi đặt nỗi đau chung của đất nước, của muôn người lên trên nỗi đau riêng. Theo tâm lý thường tình, khi nghèo đói rách nát, nhìn những người khác yên ấm, no đủ còn người thường có những cảm xúc tủi thân nếu không phải là ganh ghét, tự ti, nanh. Nhưng ở đây, Đỗ Phủ đã vượt lên trên những suy nghĩ thương tình, gạt đi nỗi đau riêng mà ước mơ cho nhân dân cán lao trong thiên hạ một mái nhà chung yên ấm. Ông đã dám đánh đổi hạnh phúc cá nhân lấy hạnh phúc của những cuộc đời chung chỉ cần mọi người được yên ấm, ông chấp nhận riêng mình chịu khổ. Ước mơ của nhà thơ tuy ảo tưởng nhưng rất đẹp bởi có bắt nguồn từ khát khao về một cuộc sống bình yên, hạnh phúc, ấm no. Và như thế, khổ thơ cuối của bài thơ chứa chan một tấm lòng vì tha nhân đạo sâu sắc.

**Đề 166: "Đời sống vật chất giản dị càng hoà hợp với đời sống tâm hồn phong phú, với những tư tưởng, tình cảm, những giá trị tinh thần cao đẹp nhất. Đó là đời sống thực sự văn minh mà Bác Hồ nêu gương sáng trong thế giới ngày nay" ("Đức tính giản dị của Bác Hồ" - Phạm Văn Đồng).**

**Em hãy viết đoạn văn ngắn để giải thích tại sao lối sống giản dị là lối sống văn minh đáng ca ngợi.**

### **Bài làm**

Từ "văn minh" trong nguyên văn chữ Hán, chữ "văn" là văn hóa, chữ "minh" là sáng. Từ văn minh được hiểu là tư chí trình độ văn hóa đạt đến mức cao trong thước đo chung của loài người. Như vậy, lối sống văn minh được hiểu là lối sống rất tiên tiến, rất văn hóa. Vậy tại sao lối sống giản dị được coi là lối sống văn minh? Lối sống giản dị là lối sống đơn giản một cách tự nhiên. Phải là người có bản lĩnh vững vàng, từng trải qua nhiều cảnh gian khổ cũng như từng chiêm ngưỡng nhiều cảnh lầu son gác tía mới có được cái ung dung trước cảm dỗ của phù hoa để lựa chọn cho mình sự giản đơn đến độ "tự nhiên" trong phong cách sống. Với cương vị của mình, Bác có quyền lựa chọn một cuộc sống vương giả, dù đây những Người đã tự nguyện nhận về mình những điều kiện tối thiểu của đời sống vật chất. Đó là bản lĩnh của một người "Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất" – Giàu có không làm cho xâu xa bị dìm, đói, nghèo không làm cho ti tiện dìm thay, sức mạnh không làm cho khuất phục. Chao ôi! Đó chẳng phải là một lối sống rất mẫu mực, rất tiên tiến và rất văn minh đó sao!



**Đề 167:** “Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống”. Dựa vào những tài phẩm đã học và đọc thêm, em hãy chứng minh ý kiến trên của Hoài Thanh.

### Bài làm

Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng, chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống” (Ý nghĩa văn chương - Hoài Thanh). Khi viết những dòng này, nhà phê bình Hoài Thanh đang nhắc đến tác phẩm văn phạm ảnh hưởng của sự sống và sáng tạo sự sống của văn chương. Dưới đây là một số ví dụ về sự vật thực, hiện tượng thực lên trang viết, ấy là như nôm na phản ánh sự sống của văn chương. Dưới song tình cảm gia đình, bạn bè, người thân, được thể hiện sinh động qua nhiều văn bản như “Cuộc chia tay của những con búp bê” của Khánh Hoài, “Tôi ở trường mới ra” của Lê Lợi, “Bàn đèn chơi nhà” của Nguyễn Khuyến. Hình ảnh quê hương đất nước lại được hiện lên qua nhiều văn bản như “Quê hương” của Bà Huyện Thanh Quan, ca dao về quê hương đất nước... Ở khía cạnh này, văn chương như Bàn dân tể tướng nói, đó là “Ngôn thi ca trung thành” của thời đại, của đất nước. Nhưng văn chương còn mang một sức mạnh kì diệu khác, đó là sáng tạo ra sự sống. Văn chương vượt ra ngoài tưởng tượng phong phú đa dạng, vượt thời gian, không gian, vượt ra ngoài nhận thức của con người đưa độc giả đến với thế giới mà loài người chưa biết đến, chưa từng có trên cuộc đời này. Đó là thế giới phù thủy đầy phép thuật trong “Harry Potter” của J.K. Rowling, đó là thế giới tương lai trong “Dorémon” của một họa sĩ Nhật Bản... Tất cả những điều đó không những đã khiến con người như bạn thân mình trung thực, khách quan hơn mà còn bộc lộ những ước mơ đẹp đẽ, cháy bỏng của con người trong hành trình khám phá và chinh phục sự sống.

**Đề 168:** Hoài Thanh viết: “Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có”. Hãy dựa vào kiến thức văn học đã có, giải thích và tìm dẫn chứng để chứng minh cho câu nói đó.

### Bài làm

Trong văn bản “Ý nghĩa văn chương”, nhà phê bình Hoài Thanh viết: “Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có”. Thật vậy. Văn chương đưa ta đến những tình huống, những hoàn cảnh, những số phận ta chưa từng gặp trong đời. Qua các nhân vật, các cảm xúc, thái độ... của nhân vật, văn chương gây cho ta những tình cảm, cảm xúc mơ mơ, tạo ra sự đồng cảm giữa bạn đọc và tác giả. Truyện ngắn “Cuộc chia tay của những con búp bê” của tác giả Khánh Hoài làm rung động lòng trắc ẩn của mỗi chúng ta trước số phận những đứa trẻ tội nghiệp cơ bở mẹ

l. di nhau. Không chỉ thế, người đọc còn thấy đồng cảm với tâm trạng cảm xúc của những đứa trẻ sắp phải xa người thân. Điều đó cũng xảy ra khi ta đọc những bài Ca dao thân thân, “Sai Gòn tôi yêu” “Xa ngắm thác núi Lư”. Nhờ đó, mỗi chúng ta rút ra cho mình một bài học, gây lòng cho mình một tình cảm đúng đắn đối với những biểu hiện của cái đẹp, cái tốt cũng như cái xấu, cái ác trong cuộc đời này. Bên cạnh đó, văn chương còn “luyện” những tình cảm ta sẵn có. Từ thư tốt lung, ác ác cũng đã có những tình cảm nhất định đối với gia đình, bạn bè, thầy cô, quê hương. Văn chương thực hiện nhiệm vụ hình dung sự sống và sáng tạo sự sống bằng những phản ánh đầy đủ về những tình cảm ấy mà còn làm đẹp hơn, sâu sắc hơn những hiện thực vốn có tồn tại trong đời sống của con người. Nhờ vậy, chúng ta cảm nhận đủ đầy và sâu sắc hơn những tình cảm của lòng mình. Đọc ca dao về tình cảm gia đình với những hình ảnh như “núi Thi Sơn nước trong nguồn”, “Anh em như thể chân tay”, Đọc những bài thơ như “Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh, những bài ca là về quê hương đất nước. Ta thêm yêu, thêm trân trọng hạnh phúc gia đình mình được có thêm yêu quê hương đất nước tươi đẹp của mình. Chính những con chữ tuyệt vời đó khiến văn chương trở thành một loại hình nghệ thuật không thể thiếu trong đời sống con người.

**Đề 169: Viết đoạn văn phân tích giá trị của những lời bình của tác giả trong tác phẩm “Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu” của Nguyễn Ái Quốc.**

### **Bài làm**

Những lời bình của tác giả trong tác phẩm “Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu” của Nguyễn Ái Quốc đã làm ý nghĩa vốn ban tặng lên rất nhiều. Ngay từ đầu cuộc đời hoạt động, tác giả đã từng từng nhìn xuống ngôi ngai bên cạnh, chứng kiến Va-ren giờ đủ mà ngon nghe lo lắng và đồng thời cũng chứng kiến sự thất bại thảm hại của v trước người cách mạng. Nhà văn cảm nhận cuộc “đời hoạt” đó như thế nào? Nhưng xét bình tĩnh, thì đó chỉ là vì (Phan) Bội Châu không hiểu Va-ren cũng như Va-ren không hiểu (Phan) Bội Châu. Nhận xét đó thật thâm thúy. Là chữ “không hiểu” sau đó đã được tác giả giải thích một phần không phải chứng hiện tiếng nói của nhau (vì đã có thông ngôn), nhưng phần sâu xa mà ai nhà văn đề cho bạn đọc tự suy ngẫm. Hai con người không hiểu được nhau ngoài văn đề bất đồng ngôn ngữ chỉ có thể vì họ không thể và không bao giờ cùng tư tưởng, chí hướng, không bao giờ đi chung một con đường. Dù Va-ren đến thuyết say sưa, hùng hồn, có to ra thân thân đến đau đớn chẳng nỡ từ với Phan Bội Châu, ý càng chỉ là một kẻ xa lạ, một kẻ phản bội “đốt cháy những gì mình đã tôn thờ” và “tôn thờ những gì mình là đối chạy – kẻ kẻ đề tiên ấy không đang để Phan Bội Châu phản bội ta. Kết thúc cuộc đời hoạt (mà thực chất là đời hoạt), tác giả còn dẫn lời ca một

tuần sung” Không chỉ thế, theo dõi thiên truyện, ta còn thấy Phan Bội Châu có một tâm hồn trong sáng, thanh cao. Bì Va-ren hết lực là đó mua chuộc bằng mọi thủ đoạn, nhà cách mạng vẫn lặng im cam chịu. Lặng im không phải vì ông không hiểu tiếng nói của Va-ren, không phải vì đe dọa của Va-ren không hấp dẫn hay thiếu thuyết phục. Vì Phan Bội Châu không hiểu tại sao trên đời lại có kẻ đe dọa, hơn mặt đèn thờ. Chính sự cao thượng, nét thanh khiết trong tâm hồn của ai quốc vĩ đại đã khiến tác giả thiên truyện ngán cam đồng, khâm phục và gọi ông là “vị thiên sứ”.

**Đề 172: Viết một đoạn văn (từ 8 đến 10 câu) để lí giải lời khuyên của dân gian trong câu tục ngữ “Học thầy không tày học bạn”.**

### **Bài làm**

“Học thầy không tày học bạn” là câu tục ngữ thể hiện kinh nghiệm của dân gian về một trong những cách thức để học tập của con người. “Không tày” là không bằng, “Học thầy không tày học bạn” là học thầy không bằng học bạn. Câu tục ngữ không nhằm mục đích hạ thấp vai trò của việc “học thầy” mà chỉ nhằm nhấn mạnh vai trò của việc “học bạn”. “Học thầy” đã hiệu quả nhưng học bạn có khi còn hiệu quả hơn. Có điều đó bởi những người bạn cùng trang lứa thì cùng trình độ, cùng tâm lý. Khi đó, cách thức học của người này cũng dễ áp dụng cho người khác. Mặt khác, cùng lứa tuổi thường có tâm lý bắt chước lẫn nhau, thầy bạn học lẫn nhau những điều lạ, điều hay chung ta thường nay sinh mong muốn được như bạn. Lúc ấy, ta có động lực học hỏi ở bạn nên việc học sẽ nhanh hơn.

**Đề 173: Với đề bài: Nhân dân ta có câu tục ngữ: “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”. Hãy viết thêm những cách kết bài khác.**

### **Bài làm**

– Ngay nay, khi thế giới đang ngày càng có xu hướng mở rộng giao lưu với mỗi cá nhân việc đi để học lấy những điều khôn càng trở nên cần thiết. Điều đó càng đặc biệt quan trọng đối với những người trẻ tuổi. Hơn bao giờ hết, ngày nay, chúng ta càng cần “đi cho biết do biết đây” là giao lưu, học hỏi, để học tập và làm việc tốt hơn. Và bởi thế, kinh nghiệm “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn” của dân gian cho đến ngày nay vẫn thật thấm thía, sâu sắc!

Bài học về sự “đi” và sự “học” được nhân dân đúc kết trong câu tục ngữ “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn” là một chân lý không bao giờ cũ. Xưa, cha ông mong ước được đi đây, đi đó để vượt ra khỏi không gian chật chội của lũy tre làng. Nay, trong một xã hội, mở cửa ngày càng phát triển mạnh mẽ, con cháu càng nhất thiết phải học hỏi, giao lưu, để nhiều

ngữ dụng có thể “vay mượn” một cách khôn khéo. Phát triển không đơn thuần là chơi chữ, trêu trọc, mà nó còn chứa đựng một hàm ẩn bởi đó còn là trách nhiệm đối với gia đình và xã hội.

**Đề 174: Viết đoạn văn phân tích thành công về một nét nghệ thuật của bài thơ “Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương, trong đó có sử dụng hai thanh ngữ.**

### **Bài làm**

Bài thơ “Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương là bài thơ thành công về một nét nghệ thuật đã vận dụng rất sáng tạo những bài ca dao, nhưng câu thành ngữ trong kho tàng văn học dân tộc. Bài thơ mở đầu bằng câu thơ “Thân em vừa trắng lại vừa tròn”. Cách mở đầu bằng “Thân em” nhà thơ muốn trong ca dao, Ta có thể kể đến những bài như:

“Thân em như hạt gạo”

“Thân em như trái bần trôi”

“Thân em như dải lụa đào”.

Câu thơ “Thân em” thể hiện nỗi buồn tủi, đau xót của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. Chẳng những vậy, câu thơ thứ hai “Bây nơi ba chìm với nước trôi” lại vận dụng sáng tạo thành ngữ “Bây nơi ba chìm với nước trôi”, gợi những lần lơi, vất vả gian truân trong cuộc đời nhiều biến động “Rời nạt nước dẫu tay kẻ nạn, Ma em vẫn giữ tấm lòng son”. Cuộc đời đầy nhiều biến động thăng trầm, nhiều trái ngang trắc trở nhưng em vẫn giữ trọn tâm lương thủy chung, son sắt. Trong câu thơ cuối bài này mượn v câu thành ngữ “Đo như son”, Hồ Xuân Hương đã khẳng định vẻ đẹp sáng ngời trong tâm hồn người phụ nữ.

**Đề 175: Trình bày hai chi tiết có sử dụng nghệ thuật tăng cấp trong văn bản “Sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tốn.**

### **Bài làm**

Trong văn bản “Sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tốn, nhà văn đã sử dụng rất thành công nghệ thuật tăng cấp. Điều đó thể hiện rất rõ trong nhiều chi tiết. Thứ nhất, đó là chi tiết nhà văn miêu tả tình cảnh nguy ngập của khuê đê. Mưa mỗi lúc một tầm tã. Nước sông càng dâng cao. Dân chúng thì đuối sức, mệt lử cả rồi. Thứ hai đó là chi tiết nhà văn miêu tả thất bại vô trách nhiệm, long lạng dãn thủ của viên quan. Viên quan hờ dè không cùng dân chống đê mà ngổ, trong đình vững chãi, an toàn. Bạc kê phải kêu hạ quan. Không phải là vì công việc mà chỉ vì quan còn mai chơi bài. Quan chơi bài nhân nhả, ung dung. Quan gắt khi có người quấy rầy. Quan quát mắng, dõng cách c, bỏ tù khi có người báo đê vỡ. Quan sung sướng vì vậy, bài ú. Mặc đó vô trách nhiệm và cách gắt vô lý của quan càng thể hiện rõ nét.

**Đề 176: Viết đoạn văn phân tích nghệ thuật tương phản trong tác phẩm “Sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tồn.**

**Bài làm**

Trong văn bản “Sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tồn, nhà văn đã sử dụng rất thành công nghệ thuật tương phản. Hai mặt tương phản cơ bản trong tác phẩm được thể hiện rõ nét: một bên là người dân vất vả lo chống chọi với mưa gió hết sức căng thẳng, vất vả; bên kia là viên quan đi hộ đê ngồi trong chỗ an toàn, nhàn nhả, mai mỉa bai bác, không cho phép ai quấy rầy vận bài của mình, coi việc đánh bài là trên hết, mặc dân sông chết khi đe vỡ. Nhưng người dân hộ đê quần quật làm việc hên tục từ chập đèn gần một giờ đêm. Họ bị bồm dưới bùn lầy, ướt như chuột lột, ai ai cũng mệt lử cả rồi, trong khi mưa tãm tã trút xuống, nước sông cuộn cuộn bồm lên. Tác giả nhận xét: “Tình cảnh trông thật là thảm”. Viên quan đi hộ đê thì ngược lại. Hắn ngồi trong đình ở chỗ cao ráo, an toàn. Nguồn gãi chân, kẻ quạt mát các tay chân ngồi hầu bài. Khung cảnh nhàn nhả, dương tề nguy nga. Quan chỉ mề bai. Đáng lẽ phải tắm mưa, gội gió, đứng trên đê đốc thúc, thì quan lại ngồi chơi nhàn nhả, có kẻ hầu, người hạ. Quan gất khi có người báo tin đê vỡ. Quan đỡ mắt tia tại đôi cách cổ, bỏ tu người dân bao đê vỡ. Và tiếp tục vui mừng vì đã u ván bài, mặc cho dân rơi vào cảnh đe vỡ. “Tình cảnh thảm sầu” không sao kể xiết. Tác giả dựng lên hai cảnh tương phản nhằm mục đích so sánh làm nổi bật sự đối lập. Người có trách nhiệm thì vô trách nhiệm chỉ ham mề bai bác. Nhưng người dân thì phải dầm mưa gội gió, nhọc nhằn, chống chọi với thiên nhiên một cách tuyệt vọng. Cuối cùng, sự vô trách nhiệm của viên quan đã dẫn đến cảnh đe vỡ. Quan thì sung sướng vì nước bai cao, dân thì khô vì nước lụt.

**Đề 177: Dựa vào văn bản “Ý nghĩa văn chương” của Hoài Thanh, hãy viết một đoạn văn nêu lên tác dụng của văn chương đối với đời sống con người, trong đó có sử dụng phép liệt kê tăng tiến (gạch chân dưới những từ ngữ liệt kê ấy).**

**Bài làm**

Văn chương có một tác dụng vô cùng to lớn đối với đời sống con người. Trong văn bản “Ý nghĩa văn chương”, nhà phê bình Hoài Thanh viết: “Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có”. Thật vậy, văn chương đã góp phần tích cực trong việc xây đắp và bồi dưỡng tình cảm cho con người. Từ thuở lọt lòng, ta đã được nghe những lời ru ngọt ngào, tha thiết. Đó chính là những làn điệu ca dao, dân ca ngợi ca tình cảm gia đình, tình làng nghĩa xóm, tình yêu quê hương đất nước. Kho tàng văn học dân gian phong phú đa dạng đã xây đắp cho ta tình yêu đối với những người thương yêu ruột thịt, với xóm làng và đất nước thân yêu. Chẳng những vậy, những tác phẩm văn học ta được đọc sau này “Tình

thân với một cư nhân dân ta" (Hồ Chí Minh, "Ý nghĩa văn chương" (Hoa-Thời), ...). Tiếp tục ... đồng ... cũng có tình yêu đời với những gì mà thời gian ban phát với ta trong suốt cuộc đời.

**Đề 178: Viết đoạn văn với chủ đề: Lối sống giản dị, thanh bạch của Bác Hồ, trong đó sử dụng ít nhất một câu rút gọn, một câu đặc biệt gạch chân dưới những câu ấy).**

### Bài làm

Trong đời sống hàng ngày, Bác Hồ có lối sống vô cùng giản dị, thanh đạm. Bữa ăn của Bác rất thanh đạm, giản dị. Một mâm cơm chỉ có rau cải, dưa cà. Khi có thứ cá Bác lại mời các cô chú phục vụ ăn cùng và tiếp mời người ... những món ngon nhất. Có nhà thơ đã viết, "Bác thương bộ miêng thời xa mà an trọn qua cả xứ Nghệ" là vì thế. Người con thương xuyên từ tầng gác sát xuất bằng cách trong trong rau, trong cá, nuôi gà ở nơi mình ... Nơi ở của Bác cũng rất giản dị, mộc mạc. Người đã tự chọn căn phòng trong nhà ở Phủ Chủ tịch để dời đến căn nhà sàn đơn sơ lộng gió bốn mùa. Trong phòng, Bác chỉ dùng đến những đồ dùng tối thiểu: bàn làm việc, giường, đèn, giá sách, tu treo quần áo. Chẳng những vậy, tay công việc bận rộn nhưng Bác không muốn làm phiền đến người khác. Là Chủ tịch của một nước, Bác có quyền được sai bảo, nhờ vả nhiều người. Nhưng thực tế, Bác có rất ít người phục vụ. Và hơn thế, trong cuộc sống hàng ngày, nếu làm được việc gì Bác thường tự làm lấy mà tránh làm phiền lụy đến người khác. "Chào cả" Đời sống của Bác giản dị, thanh bạch đến phi thường. Bác thực sự là một tấm gương sáng cho toàn dân tộc noi theo, Là vì Cha già kính yêu của toàn dân tộc.

**Đề 179: Viết đoạn văn ngắn giải thích tại sao ngày khai trường để vào lớp Một là ngày có dấu ấn sâu đậm nhất trong tâm hồn của mỗi con người.**

### Bài làm

Ngày khai trường vào lớp Một thực sự là ngày có dấu ấn sâu đậm nhất trong tâm hồn của mỗi con người. Trước hết bởi học tập là công việc quan trọng có ý nghĩa hàng đầu trong cuộc sống mỗi con người. Bác học mẫu giáo chỉ giúp chúng ta làm quen với môi trường tập thể. Bước vào lớp một ta mới thực sự bước vào công cuộc chiếm lĩnh tri thức. Rõ ràng, ngày khai trường đầu tiên là dấu mốc quan trọng đánh dấu một bước trưởng thành của con người. Hơn thế, nhà trường cũng là môi trường tạo cho mỗi chúng ta những mối quan hệ mới mẻ mang tính đột phá. Ngày khai trường đầu tiên ta còn hào hứng vì được đến học ở ngôi trường mới, được quen nhiều bạn mới, thầy cô mới. Ngày đầu tiên của những điều đặc biệt như vậy hẳn vô cùng thiêng liêng và rất khó quên!

**Đề 180: Viết đoạn văn ngắn giải thích tại sao trong văn bản “Me tôi” của A-mi-xi người bố không nhắc nhở En-ri-co trực tiếp mà lựa chọn cách viết thư.**

#### **Bài làm**

Văn bản “Me tôi” của A-mi-xi thực chất là một lá thư mà người cha đã viết cho đứa con mình là En-ri-co để nhắc nhở con về thái độ đối với mẹ. Nhà văn là rất tinh tế khi lựa chọn hình thức truyền đạt những lời nhắc nhở, phê bình là một lá thư. Thật vậy, nếu nhắc nhở trực tiếp, người cha thương rất khó kiềm giữ được sự nóng giận. Có thể vì thế mà sẽ buông lời mắng nhiếc nặng nề với con. Khi ấy, En-ri-co có thể bị tổn thương vì cảm thấy bị xúc phạm quá lớn vào lòng tự trọng, từ đây có thể nảy sinh những suy nghĩ và tình cảm tiêu cực. Hơn thế, trong cuộc sống, có những suy nghĩ, những cảm xúc vô cùng tinh tế khó có thể nói bằng lời. Vì vậy, diễn đạt chung bằng ngôn ngữ viết là cách lựa chọn rất khéo léo của A-mi-xi. Và quả thực, văn bản “Me tôi” đã để lại trong lòng người đọc những niềm xúc động khó nói nên lời.

**Đề 181: Viết đoạn văn giải thích ý nghĩa nhan đề truyện ngắn “Cuộc chia tay của những con búp bê” (Khánh Hoài).**

#### **Bài làm**

Nhan đề truyện ngắn “Cuộc chia tay của những con búp bê” (Khánh Hoài) là một nhan đề rất gợi. Tác giả đã dùng phép nhân hóa để đặt ra tình huống “cuộc chia tay của những con búp bê”. Đọc tác phẩm, ta thấy đó là hai con búp bê Vệ Sĩ và Em Nhỏ. Nhưng bên cạnh đó, “những con búp bê” cũng chính là Thanh và Thuy, và như thế, “*Cuộc chia tay của những con búp bê*” cũng là cuộc chia tay của hai anh em chu bé. Không chỉ vậy, tiêu đề truyện còn một hàm ý khác. Những con búp bê thường gợi nên tương đến sự hồn nhiên, trong sáng vô tư. *Cuộc chia tay của những con búp bê* tạo ra một tình huống tâm lý - đó là cuộc chia tay không đang có, cũng như không đang có cuộc chia tay giữa Thanh và Thuy - hai anh em vốn rất mực gắn gũi, thương yêu và luôn luôn quan tâm, chia sẻ cùng nhau. Tên truyện, vì thế đã gợi ra được một tình huống đáng chú ý khiến người đọc phải quan tâm theo dõi.

**Đề 182: Bài thơ “Nam quốc sơn hà” của Lí Thường Kiệt là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta. Em có đồng ý với ý kiến đó không?**

#### **Bài làm**

Tuyên ngôn độc lập là lời tuyên bố về chủ quyền của đất nước và khẳng định không một thế lực nào được phép xâm phạm vào quyền độc lập ấy. Trong bài thơ *Song núi nước Nam*, tác giả đã tuyên bố chủ quyền về lãnh

thì sự coi trọng hơn từ nào, quyết tâm bảo vệ đất nước. “Song núi nước Nam” (Sông núi nước Nam). Như vậy, nước Nam là của người Nam, đó là điều đã được khẳng định một cách chắc chắn. Tác giả viết đến thiết như vì trong xa xôi mà vẫn coi trời là đấng tối cao. Người Trung Quốc cổ đại tự coi mình là trung tâm của vũ trụ nên vua của họ được gọi là “đế”, các nước chư hầu nhỏ hơn bị họ coi là “vương” (vua của những vùng đất nhỏ). Trong bài thơ này tác giả đã có ý dùng từ “Nam đế” (vua nước Nam) để nam ý sánh ngang với “đế” của nước Trung Hoa rộng lớn. Chẳng những vậy, bài thơ còn tập trung vào việc vẽ nên song ở lời khẳng định chắc chắn rằng nếu kẻ thù vi phạm và gây tổn hại cho uy tín của nước ta thì chúng sẽ phải chuốc lấy bại vong. Nhất là ngạo mạn khinh thường bài thơ: “Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời”. Với những ý nghĩa ấy, “Nam quốc sơn hà” của Lý Thường Kiệt xứng đáng là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta.

**Đề 183: Viết đoạn văn phân tích nét đặc sắc của cách dùng chữ “đế” trong câu thơ “Nam quốc sơn hà Nam đế cư” (bài thơ “Nam quốc sơn hà” của Lý Thường Kiệt).**

#### **Bài làm**

Người xưa coi trời là đấng tối cao và chỉ có vua mới có quyền định đoạt mọi việc ở trần gian. Người Trung Hoa cổ đại tự coi mình là trung tâm của vũ trụ nên vua của họ được coi là Thiên tử – con trời. Tất cả mọi thứ có trên mặt đất đều là của “Thiên tử”. Bởi thế, để phân biệt với vua của các quốc gia khác, vua Trung Hoa tự xưng là “đế”, các nước chư hầu nhỏ hơn bị họ coi là “vương” (vua của những vùng đất nhỏ). Nhưng trong bài thơ “Nam quốc sơn hà” của Lý Thường Kiệt, tác giả đã có ý dùng từ “đế” để chỉ vua của nước Nam ta “Nam quốc sơn hà Nam đế cư”. “Đất của nước Nam thì vua nước Nam ở”. Chữ “đế” trong từ “Nam đế” có hàm ý đưa vua nước Nam sánh ngang với “đế” của nước Trung Hoa hùng mạnh. Hơn thế nữa, nói *Nam đế cư* là có hàm ý nói rằng vua của nước Nam cũng là Thiên tử chứ không phải là một ông “vua nhỏ” dưới quyền cai quản của Hoàng đế Trung Hoa.

**Đề 184: Viết đoạn văn làm rõ giá trị biểu cảm của thủ pháp điệp ngữ trong văn bản “Sau phút chia li” (trích “Chinh phụ ngâm” của Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm).**

#### **Bài làm**

Trong văn bản “Sau phút chia li” (trích “Chinh phụ ngâm” của Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm), thủ pháp điệp ngữ đã góp phần làm tăng sức biểu cảm cho đoạn thơ. Đây là thủ pháp nghệ thuật nói bật, được sử dụng với tần suất lớn trong văn bản này. Đó là điệp ngữ “chàng” và “thiếp” được kết hợp ngược chiều trong câu:



*"Chàng thì đi rồi xa mướt gió  
Thiếp thì về buồn cũ chiều chán",  
"Chốn Hàm Dương chàng còn ngoảnh lại  
Bên Tiên Tương thiếp hãy trông sang";*

hoặc được kết hợp chéo trong cụm từ "lòng chàng v thiếp" Chàng với đó là các điệp ngữ Tiên Tương – Hàm Dương, cùng – cùng, ngan đầu – ngan đầu, xanh ngắt – xanh ngắt. Những điệp ngữ do kết hợp với thể thơ song thất lục bát đã tạo cho đoạn thơ nhạc điệu trầm buồn, câu thơ nhét vào nhau quan quyết chẳng muốn rời trong nỗi lưu luyến, tiếc thương. Điều đó rất phù hợp với nỗi sầu chia cách của người chinh phu. Chẳng những vậy, điệp ngữ "chàng" – "thiếp" gọi tên hai nhân vật luôn bị đẩy vào những tư thế trái ngược nhau: "Chàng thì – Thiếp thì" – "ngoảnh lại – trông sang". Điều này còn góp phần diễn tả tính chất hai mặt của nỗi sầu chia lìa: dù lòng người còn rất gần gũi mà phải xa cách vì cuộc đời xô đẩy.

**Dề 185: Văn bản "Sau phút chia li" (trích "Chinh phụ ngâm" của Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm) được bao trùm bởi một sắc xanh đầy ám ảnh. Em hãy làm rõ ý nghĩa của những màu xanh ấy.**

### **Bài làm**

Văn bản "Sau phút chia li" được bao trùm bởi một sắc xanh đầy ám ảnh. Các từ chỉ màu xanh được dùng khá nhiều trong đoạn trích: mây biếc, núi xanh, xanh xanh (ngan đầu), xanh ngắt (ngan đầu). Sự khác nhau của các từ chỉ màu xanh ở chỗ nó chỉ những sự vật hiện tượng khác nhau, do đó nó có nội hàm ý nghĩa khác nhau. Đồng thời, các từ cũng miêu tả màu xanh ở các mức độ khác nhau. Các từ *mây biếc, núi xanh* gợi tả cái mênh mông, rộng lớn của không gian, tương ứng với khoảng cách xa xôi giữa chàng và nàng không thể nào khoa lấp. Đồng thời, đó cũng là khoảng không của nỗi sầu chia li không có lời nào giải bày hết được. Hai từ *xanh xanh* (ngan đầu), *xanh ngắt* (ngan đầu) lại miêu tả màu của ngan đầu với mức độ tăng tiến (xanh xanh, xanh ngắt). Trong thơ ca trung đại, màu xanh của ngan đầu thường ngụ ý chỉ những đôi thay to lớn. Thành ngữ cũng có câu *Thương hai bên vì tang đến*, biển xanh biến thành nương dâu, hàm ý chỉ sự côi thay to lớn. Bởi thế, màu xanh của ngan đầu trong những câu thơ ấy vừa có ý nghĩa tượng trưng chỉ một linh cảm về sự cách xa vĩnh viễn vừa gợi ra khoảng cách xa vời vợi và nỗi sầu ngay càng vừa lan toả, vừa thấm sâu của người vợ khi chồng đã cất bước ra đi.

**Đề 186: Phân tích giá trị biểu cảm của hai câu thơ sau:**

***“Lom khom dưới núi tiêu vài chu  
Lác đác bên sông chợ mấy nhà”***

**(“Qua Đèo Ngang” – Bà Huyện Thanh Quan)**

**Bài làm**

***“Lom khom dưới núi tiêu vài chu  
Lác đác bên sông chợ mấy nhà”***

**(“Qua Đèo Ngang” – Bà Huyện Thanh Quan)**

Hai câu thơ trên nằm ở phần tả cảnh Đèo Ngang trong bài thơ “Qua Đèo Ngang” của Bà Huyện Thanh Quan. Chỉ đơn thuần là vẻ nên cảnh vài chu tiêu lom khom dưới núi, chợ mấy nhà lác đác bên sông nhưng hàng chữ lại đạt được sự kết hợp đã tạo nên hai câu thơ đầy sức gợi. Theo cách nhìn từ tổng thể, hai câu thơ trên được viết là “Vài chu tiêu lom khom dưới núi tiêu”, “Vài chu tiêu dưới núi lom khom”, “Mấy nhà chợ lác đác bên sông lác đác”. Nhưng viết như vậy không tạo được sự tương phản rõ rệt như hai câu thơ của Bà Huyện Thanh Quan đã chọn. “Lom khom” là từ tượng hình gợi tả thế của người đứng luôn luôn nhấp nhô chuyển động. Đó là cách tác cụm nhất cụm của người tiêu phu. Nó gợi lên hình ảnh đời sống lam lũ, vất vả suốt đời “lên mặt chợ đất bán lưng cho trời” của người lao động. Từ “lác đác” cũng có sức gợi hình rõ rệt. Nó chỉ sự vắng vẻ, thưa thớt, bé nhỏ, thậm chí tiêu điều hoang vắng nữa ở đây là mấy nhà chợ. Mà như thế đó chính là nơi thế liên đới sống kinh tế của khu dân cư chợ vắng vẻ nghèo là nơi cực kỳ nghèo đói, tăm tối tăm. Đặc biệt là hai từ tượng hình độc đáo, được đưa lên đầu câu thơ đã phản ánh vào sự vất vả, lam lũ, đời nghèo khổ của người dân vùng Đèo Ngang. Chẳng những thế, các từ chỉ lượng rất ít “vài”, “mấy” nó nhắc đến sự vắng vẻ, tiêu điều của sự sống. Đã vậy, các từ chỉ công cụ bị từ bị động lại kéo dài từ để các sự vật “tiêu”, “chợ” đứng một mình chờ đợi gợi tả câu thơ càng to lớn sự heo hút, vắng lặng của con người.

**Đề 187: Phân tích giá trị của những biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:**

***“Nhớ nước đau lòng con quốc quốc  
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia”***

**(“Qua Đèo Ngang” – Bà Huyện Thanh Quan)**

**Bài làm**

Trong hai câu thơ

***“Nhớ nước đau lòng con quốc quốc  
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia”***

Bà Huyện Thanh Quan đã sử dụng thành công nhiều biện pháp tu từ. Hai câu thơ đồng âm – đồng nghĩa phản ánh nỗi đau và nỗi nhớ

Hai câu thơ trên nằm trong hai thơ "Qua Đèo Ngang" của tác giả Đèo Ngang xưa kia vốn là ranh giới ngăn cách đất nước ta trong một thời gian dài tại ra nơi khu vực riêng biệt Đàng Trong - Đàng Ngoài. Khi làm bài thơ này, Bà Huyện Thanh Quan đã từ giã quê nhà là thành Thăng Long để lên đường vào Huế. Rời Đèo Ngang đây là bà rời Đàng Ngoài xưa để bước vào nơi Đàng Trong. Nơi, buồn sau phải rời xa quê hương cùng với lịch sử xa xưa của Đèo Ngang đã khiến tâm hồn đa cảm của nữ sĩ đã khiến bà viết nên hai câu thơ thật buồn.

Nơi Đèo Ngang heo hút, sự sống con người vắng vẻ và xơ xác. Nhiều hơn là sự hoang dã của cỏ cây mang thu. Tiếng chim cuốc và chim đã đã vang lên khiến bà chạnh lòng nghĩ đến nỗi buồn riêng. Tiếng kêu của hai loài chim được liên tưởng đồng âm với hai danh từ "quốc" và "gia" nên thành loại chim "quốc quốc" và "gia gia". Mặt khác, "quốc" có nghĩa là "nước" và "gia" có nghĩa là "nhà" vậy nên có sự tương ứng giữa nỗi buồn đau được nhân hóa của mỗi loài vật với tên gọi và tiếng kêu của chúng. Con quốc đau lòng như nước, con gia gia mới miệng thương nhà. Phép chơi chữ độc đáo ấy tạo nên nét riêng rất đặc sắc cho hai câu thơ.

Chẳng những vậy, hai câu thơ còn sử dụng phép đảo ngữ và phép đối. Theo cách viết thông thường, hai câu thơ trên sẽ được viết là: con quốc quốc như nước đau lòng, cái gia gia thương nhà mới miệng (kêu). Nhưng nay, nhưng dùng từ thể hiện tâm trạng nhân vật trữ tình đều được đảo lên phía đầu câu thơ đồng thời hai câu thơ có đối nhau rất nhịp nhàng "Như nước" - "Thương nhà", "đau lòng" - "mới miệng", "con quốc quốc" - "cái gia gia". Điều đó góp phần quan trọng nhân mạnh tâm trạng của chủ thể trữ tình trong hai câu thơ.

# **Phần V**

## **VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ VÀ VĂN BẢN BÁO CÁO**

**Đề 188.** Trưởng em sắp tổ chức buổi lễ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Em hãy viết một văn bản thông báo về sự kiện ấy.

### **Bài làm**

Phòng Giáo dục Đào tạo huyện      Công hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam  
Đông Anh      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Trường THCS Nam Hồng

*Hà Nội, ngày 6 tháng 2 năm 2003*

### **Thông báo**

**Về kế hoạch tổ chức “Lễ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20.11”**

Nhân dịp kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20.11, Ban Giám hiệu Trường THCS Nam Hồng phối hợp cùng Ban Chấp hành Liên đội Trường THCS Nam Hồng tổ chức buổi lễ chào mừng

Thời gian: từ 8h 00 đến 10h 30 ngày 19 tháng 11 năm 2009

Địa điểm: sân trường THCS Nam Hồng

Ban Giám hiệu thông báo kế hoạch này để toàn trường được biết và chuẩn bị tốt cho ngày hội trọng đại của nhà trường

**Hiệu trưởng**

**(Kí và ghi rõ họ tên)**

**Nội nhân:**

- Các GV chủ nhiệm và các lớp

Phòng Giáo dục Đào tạo huyện

Lưu Văn phong

---

**Đề 189:** Giáo viên chủ nhiệm lớp em cần biết tình hình của lớp em trong tháng qua. Em hãy viết một văn bản gửi cho thầy (cô) giáo.

### **Bài làm**

Trường THCS Lê Quý Đôn

Công hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Lớp 7A2

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### **Báo cáo tình hình lớp**

Tháng 3 năm 2009

Kính gửi cô giáo chủ nhiệm lớp 7A2 Dương To Nga

Tên em là Phạm Bảo An, lớp trưởng lớp 7A2

Dưới đây, em xin báo cáo về tình hình lớp 7A2 trong tháng 3 năm 2009 (từ ngày 01/3/2009 đến 31/3/2009) như sau:

**1. Về kỉ luật, nề nếp**

– Số lượt học sinh đi muộn: 05 lượt

– Số học sinh nghỉ học: 02 lượt

Trong đó có phép là 02/02 lượt

– Số học sinh bỏ giờ, trốn tiết: không có

Số học sinh vi phạm kỉ luật giờ học (bị ghi vào sổ ghi đầu bài): 3 lượt

Số học sinh bị kỉ luật (từ cấp lớp trở lên): không có

• Xếp loại kỉ luật của lớp trong khối: Tốt, xếp vị trí 02/08 lớp

Xếp loại kỉ luật của lớp trong trường: Tốt, xếp vị trí thứ 05/27 lớp

**2. Về học tập**

+ Tổng số giờ học là: 103 tiết

Trong đó số tiết học được xếp loại tốt là 84 tiết

Số tiết học được xếp loại khá là 19 tiết

+ Tổng số lượt kiểm tra miệng: 52

Trong đó số lượt học sinh nhận điểm khá, giỏi là 57 lượt

Số lượt học sinh nhận điểm trung bình là 11 lượt

Số lượt học sinh nhận điểm yếu là 04 lượt

+ Số lượt học sinh không học bài, không chuẩn bị bài, bị ghi vào sổ ghi đầu bài: 12 lượt

**3. Về các hoạt động văn thể**

Tham gia sôi nổi các hoạt động của trường nhân kỉ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Trong đó:

Có 2 tiết mục tham gia hội diễn văn nghệ, 1 tiết mục đạt giải nhất, một tiết mục đạt giải ba;

Bước vào chung kết loại khỏe ở các môn thi cầu lông, cò vò, sút cầu lông môn đều đạt giải nhì;

– Dựng trại và trang trí trại đạt giải ba.

• Kết thúc đợt thi đua chào mừng ngày 26/3, tập thể lớp đạt loại xuất sắc

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2009

Học sinh

Phạm Bao An

(Đã kí)

Đề 190: Có một địa danh rất nổi tiếng ở gần trường, cả lớp đều muốn thấy cô giao chu nhiệm tổ chức cho đi tham quan. Em hãy viết một văn bản gửi lên thầy cô giao để buổi tham quan được tổ chức.

### Bài làm

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### Giấy đề nghị

Kính gửi Cô giáo chủ nhiệm lớp 7H Trường THCS Đông Đa Hoàng Minh Hương

Tên em là Đoàn Thị Hà Thu, lớp trưởng lớp 7H Trường THCS Đông Đa và Đông Đa là một địa danh nổi tiếng của đất nước. Trong chương trình học sinh 7, chúng em cần một phần kiến thức rất quan trọng liên quan đến địa danh này. Không chỉ vậy, địa điểm này nằm trên địa bàn quản lý của ĐG gần với trường em. Tập thể học sinh chúng em rất mong muốn được cô giáo chủ nhiệm cho đi tích lũy kiến thức về Đông Đa. Vì vậy, tập thể học sinh chúng em đề nghị cô giáo tổ chức cho chúng em đến tham quan địa tích lịch sử gỗ Đông Đa.

Chúng em xin hứa sẽ tham gia buổi tham quan học tập nghiêm túc, chấp hành đầy đủ bảo an ninh và kỷ luật. Nếu có sơ suất xảy ra, chúng em xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Hà Nội, ngày ..., tháng ... năm ..

Thay mặt tập thể lớp

Lớp trưởng

Như

Phạm Quỳnh Như

Đề 191: Có một bộ phim truyện rất hay, liên quan tới tác phẩm đang học, cả lớp cần đi xem. Em hãy viết một văn bản gửi lên thầy cô giao để buổi đi xem phim học tập được tổ chức.

### Bài làm

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ..., tháng ... năm ...

### Giấy đề nghị

Kính gửi Cô giáo chủ nhiệm lớp 7C trường THCS Hoàng Hoa Thám

Tên em là Đoàn Thị Hà Thu, lớp trưởng lớp 7C trường THCS Hoàng Hoa Thám

Ngày ... tháng ... năm ... tại tại rạp chiếu phim Quốc gia có chiếu bộ

phim “Hồ Chí Minh, chân dung một con người” Bộ phim là nguồn tư liệu quý giá cho việc học văn bản *Đức tính giản dị của Bác Hồ* mà chúng em được học trong chương trình *Ngữ văn 7*. Vì vậy thay mặt tập thể lớp, em viết giấy này đề nghị cô giáo cho phép tập thể lớp được tổ chức đi xem bộ phim.

Chúng em xin hứa sẽ đảm bảo an ninh và kỉ luật. Nếu có sơ suất xảy ra, chúng em xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Thay mặt tập thể lớp

Lớp trưởng

**Hương**

Phạm Lan Hương

**Đề 192: Em đi học nhóm, do sơ ý nên bị kẻ gian lấy mất chiếc xe đạp. Em hãy viết văn bản gửi lên Ban công an xã để các chú công an nắm được tình hình nhằm giúp em truy tìm thủ phạm.**

### **Bài làm**

Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### **Bản tường trình**

Kính gửi Ban Công an xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Tên tôi là Nguyễn Thị Diệu Hương, học sinh lớp 7E Trường THCS Nam Hồng

Vào hồi 13h 00 ngày... tháng... năm..., tôi đến học nhóm tại nhà bạn Nguyễn Hồng Hương (tức gia đình bác Nguyễn Minh Hồng) tại khu Cầu Lớn, xã Nam Hồng. Khi đến, tôi để xe đạp ngoài sân có khóa dây. Khoảng 30 phút sau tôi ra xe lấy sách (để ở làn xe) thì chiếc xe đã mất. Chiếc xe của tôi là loại xe mini Nhật, màu xanh ngọc, còn khá mới, trên thân xe có dán đề-can hình 12 con giáp.

Nay tôi làm bản tường trình này nhằm báo cáo sự việc đã xảy ra. Rất mong Ban Công an xã giúp tôi truy tìm hung thủ tìm lại chiếc xe đã mất.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội ngày... tháng... năm..

Người viết bản tường trình

Nguyễn Thị Diệu Hương

(Đã kí)

**Đề 193: Sắp thi học kì, cả lớp cần sinh hoạt trao đổi thêm về môn Toán. Em hãy thay mặt cả lớp viết văn bản gửi lên cô giáo bộ môn đề buổi sinh hoạt được tổ chức.**

**Bài làm**

**Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Giấy đề nghị**

Kính gửi cô Trần Thị Kim Giang, giáo viên chủ nhiệm lớp 7D Trường THCS Trần Nhân Tông

Tên em là Ngô Bích Hương, lớp trưởng lớp 7D.

Hiện tháng 12/2019 là kì thi học kì, trong đó có môn Toán. Nhưng hiện nay trong lớp em có một số lượng không nhỏ học sinh vẫn băn khoăn về kiến thức cũng như phương pháp học và cách trình bày bài môn học này.

Vì vậy, thay mặt tập thể lớp, em viết giấy này đề nghị cô giao cho phép hướng em tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề về môn Toán có mời các thầy cô phụ trách giảng dạy môn Toán khối 7 trong trường, một số bạn có thành tích học Toán tốt ở các lớp khác đến dự hướng dẫn và trao đổi kinh nghiệm học Toán.

Chúng em xin hứa sẽ chấp hành đúng kỉ luật của nhà trường trong buổi sinh hoạt chuyên đề do

Đà Nẵng, ngày..., tháng .. năm....

Thay mặt tập thể lớp

Lớp trưởng

Phạm Đức Duy

(Đã ký)

**Đề 194: Gần cuối năm học, Ban Giám hiệu cần biết tình hình học tập, sinh hoạt và công tác của lớp trong hai tháng cuối năm. Em hãy thay mặt tập thể lớp viết văn bản gửi lên Ban Giám hiệu.**

**Bài làm**

**Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Báo cáo tình hình hai tháng cuối năm học**

**(Từ 01 – 03 – 2009 đến 30 – 04 – 2009)**

**Lớp 7A trường THCS Mai Lĩnh**

Kính gửi Ban Giám hiệu Trường THCS Mai Lĩnh

Tên em là Ngô Thị Nguyên, lớp trưởng lớp 7A

Được sự quan tâm của Ban Giám hiệu nhà trường, của Hội Cha Mẹ học



sinh và đặc biệt là cơ giao chủ nhiệm Trịnh Ngọc Anh, lớp 7A trong hai tháng cuối năm học vẫn được giữ vững ổn định về mọi mặt. Thay mặt tập thể lớp, em xin báo cáo tình hình đó như sau:

Sĩ số lớp: 40 học sinh

– Về học tập:

+ Tổng số giờ học là: 207 tiết

Trong đó số tiết học được xếp loại tốt là 172 tiết

Số tiết học được xếp loại khá là 30 tiết

Số tiết học được xếp loại kém là 05 tiết

+ Tổng số lượt kiểm tra miệng: 93

Trong đó số lượt học sinh nhận điểm khá, giỏi là 54 lượt

Số lượt học sinh nhận điểm trung bình là 27 lượt

Số lượt học sinh nhận điểm yếu là 12 lượt

+ Số lượt học sinh không học bài, không chuẩn bị bài (giáo viên ghi số ghi đầu bài): 21 lượt

– Về kỉ luật.

+ Số học sinh bỏ học: 0

+ Số lượt học sinh đi học muộn: 11 lượt

+ Số lượt học sinh nghỉ học: 05 lượt

Trong đó có phép là 05/05 lượt nghỉ học

+ Số học sinh bỏ giờ, trốn tiết: 0

+ Số học sinh bị kỉ luật: 0

– Các hoạt động văn thể:

+ Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt dưới cờ của nhà trường

+ Tham gia đầy đủ các buổi lao động của Liên đội

+ Tham gia tích cực các hoạt động kỉ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, thanh lập Đoàn 26/3, ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4 và được Ban thi đua khen thưởng của nhà trường đánh giá cao, tặng nhiều giải thưởng (giải nhất văn nghệ, giải nhì cơ vua, ...).

Mai Linh, ngày 04 tháng 05 năm 2009

Thay mặt tập thể lớp

Lớp trưởng

Ngô Thị Nguyễn

(đã kí)

**Đề 195: Thấy, cô giáo chủ nhiệm cần biết những công việc tập thể lớp đã làm để giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ và Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Em hãy viết văn bản gửi lên thầy cô để thầy cô được biết những việc làm trên.**

**Bài làm**

**Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Báo cáo kết quả**

**hoạt động phong trào kỉ niệm ngày thương binh, liệt sĩ 27/07**

**Lớp 7B Trường THCS Nam Hồng**

Kính gửi Ban Giám hiệu Trường THCS Nam Hồng

Tên em là Chử Mai Linh, lớp trưởng lớp 7B Trường THCS Nam Hồng

Kỉ niệm 62 năm ngày thương binh, liệt sĩ 27/7/1947 – 27/7/2009, hưởng ứng phong trào giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ và Bà mẹ Việt Nam Anh hùng do Ban Giám hiệu nhà trường và Ban chấp hành Liên đội phát động, tập thể lớp 7B đã nhiệt tình tham gia dưới nhiều hình thức và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Dưới đây là những kết quả cụ thể:

**1. Hoạt động quyên góp, ủng hộ**

Tham gia phong trào “Áo lụa tặng bà” với số tiền quyên góp được là 350 000 đồng;

Số sách vở quyên góp được là 31 cuốn sách và 50 cuốn vở

**2. Hoạt động lao động giúp đỡ**

Số buổi lao động giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sĩ là 05 buổi với 40/40 đội viên tham gia.

Nhận giúp đỡ thường xuyên một Bà mẹ Việt Nam Anh hùng (me Nguyễn Thị Thục ở thôn Tăng Mỹ).

Những hoạt động trên của tập thể lớp đã được Ban thi đua nhà trường đánh giá cao và biểu dương, khen thưởng.

Nam Hồng, ngày 03 tháng 08 năm 2009

T/M tập thể lớp

Lớp trưởng

(Chử Mai Linh

(Đã kí)

**Đề 196: Cả lớp đều khám phục tình thần giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ của bạn H. Bạn ấy xứng đáng là Châu ngoan Bắc Hồ. Lớp trưởng thay mặt lớp viết đơn xin Ban Giám hiệu nhà trường biểu dương, khen thưởng bạn H.**

**Bài làm**

**Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Giấy đề nghị**

Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường THCS Bảo Yên

Tên em là Lê Mạnh Linh, lớp trưởng lớp 7C Trường THCS Bảo Yên

Hưởng ứng phong trào giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sĩ nhân dịp kỷ niệm 62 năm ngày thương binh, liệt sĩ 27/7/1947 – 27/7/2009 do nhà trường phát động, tập thể lớp 7C chúng em đã tham gia giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ và Bà mẹ Việt Nam anh hùng dưới nhiều hình thức: quyên góp tài sản, lao động giúp đỡ. Hoạt động do của tập thể lớp đã được Ban thư đưa của nhà trường đánh giá cao.

Trong thành tích chung của tập thể lớp 7C chúng em, bạn Nguyễn Văn Hưng có đóng góp rất nhiều. Bạn không những tham gia ủng hộ với số tiền lớn nhất (200 000đ), số sách vở nhiều nhất (12 cuốn sách và 15 cuốn vở) mà còn hằng hai tham gia tất cả các buổi lao động giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ và Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Bạn đã giành được sự yêu mến, khám phục của các mẹ, các cô các bác thương binh và của cả tập thể lớp.

Vì những đóng góp đặc biệt trong hoạt động giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, bạn Nguyễn Văn Hưng xứng đáng là Châu ngoan Bắc Hồ. Thay mặt tập thể lớp, em làm giấy này đề nghị BGH nhà trường có hình thức khen thưởng, động viên xứng đáng với bạn Nguyễn Văn Hưng.

Chúng em xin chân thành cảm ơn!

Lào Cai, ngày..., tháng... năm...

T/M tập thể lớp 7C

Lớp trưởng

**Lê Mạnh Linh (Đã ký)**

**Đề 197: Em hãy viết một văn bản báo cáo những kinh nghiệm học tập của bản thân trong hội nghị học tốt của lớp.**

**Bài làm**

**Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Báo cáo kinh nghiệm học tập**

**Hội nghị học tốt lớp 7A trường THCS Huỳnh Thúc Kháng**

Kính thưa các thầy cô giáo!

Thưa các ba!

Trong năm học vừa qua, được sự quan tâm giúp đỡ của gia đình, bạn bè và đặc biệt là sự chỉ bảo, dạy dỗ của các thầy cô giáo em đã đạt được một số thành tích trong học tập. Hôm nay, trong hội nghị học tốt của lớp, em xin được chia sẻ với các bạn một số kinh nghiệm học tập của bản thân trong năm học vừa qua như sau:

1. Khi ở trên lớp, chú ý nghe thầy cô giảng. Ngoài việc ghi bài còn ghi lại học gạch chân những điều lạ, điều mới hay những điều chưa hiểu và cố gắng hỏi và chúng. Khi có điều kiện đọc sách, xem ti vi, sẽ tìm hiểu thêm về những vấn đề đó. Đặc biệt, nếu trên lớp các thầy cô có thời gian sẽ cố gắng hỏi cho rõ. Ngoài ra, trong giờ ra chơi hoặc trong giờ nghỉ, có thể đem những vấn đề đó trao đổi với bạn bè.

2. Khi về nhà, trước hết, em làm hết bài tập thầy cô giao trên lớp. Gặp những bài khó, trước hết em đọc lại sách giáo khoa về mang kiến thức đó. Nếu vẫn chưa làm được em nhờ bố mẹ giảng cho rồi tự làm bài. Tiếp đến, em đọc trước sách giáo khoa về bài sẽ học trên lớp vào sáng hôm sau.

3. Ngoài việc đảm bảo nắm chắc kiến thức trong sách giáo khoa, em còn đọc thêm kiến thức nâng cao và làm thêm bài tập trong các sách nâng cao, báo chuyên đề như "Toán học và tuổi trẻ", "Văn học và tuổi trẻ",

Tren đây là một số kinh nghiệm riêng của cá nhân em trong học tập. Em rất mong được thầy cô và các bạn đóng góp và chia sẻ những kinh nghiệm học tập có hiệu quả. Chúc các bạn học tập ngày càng tiến bộ!

Em xin chân thành cảm ơn!

**Tp Hồ Chí Minh ngày... tháng... năm..**

**Người viết báo cáo**

**Học sinh**

**Phạm Bảo An**

**(Đã kí)**

**Đề 198:** Em là lớp trưởng của tập thể lớp 7A, sắp tới lớp em tổ chức đi tham quan học tập tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam. Em hãy viết giấy đề nghị Ban Giám hiệu nhà trường cấp giấy giới thiệu cho tập thể lớp.

**Bài làm**

Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Giấy đề nghị**

Kính gửi Ban Giám hiệu Trường THCS Phan Đình Giót

Tên em là Nguyễn Trung Linh, lớp trưởng lớp 7A

Do yêu cầu của chương trình học và nhu cầu học tập của tập thể học sinh trong lớp, ngày .. tháng .. năm .. tới, tập thể lớp 7A chúng em tổ chức tham quan học tập tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam. Vì vậy, thay mặt tập thể lớp, em viết giấy này đề nghị Ban Giám hiệu cấp giấy giới thiệu cho tập thể lớp chúng em để buổi tham quan học tập được tiến hành thuận lợi

Chúng em rất mong nhận được sự giúp đỡ của các thầy cô giáo

Chúng em xin trân trọng cảm ơn!

Ha Nội, ngày..., tháng .. năm ..

Thay mặt tập thể lớp

Lớp trưởng

Nguyễn Trung Linh

(Đã ký)

**Đề 200.** Em là thư kí của tập thể lớp 7A. Lớp em vừa hoàn thành xong đợt tham quan học tập tại bảo tàng dân tộc học (hoặc một danh lam thắng cảnh, một viện bảo tàng khác), em hãy thay mặt tập thể lớp viết báo cáo tình hình buổi tham quan học tập ấy gửi lên Ban chấp hành Liên đội của nhà trường.

**Bài làm**

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAM QUAN HỌC TẬP**

Tại bảo tàng dân tộc học

Tập thể lớp 7A trường THCS Phan Đình Giót

Kính gửi Ban chấp hành Liên đội trường THCS Phan Đình Giót

Tên tôi là Nguyễn Mậu Trung, thư kí lớp 7A

Đáp ứng yêu cầu của chương trình học và nhu cầu tham quan học tập của tập thể học sinh, ngày .. tháng .. năm .. vừa qua, lớp 7A đã tổ chức

thành công buổi tham quan Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam. Dưới đây là báo cáo tình hình cụ thể:

**1. Số học sinh đội viên tham gia: 42/42**

Các ban, đơn vị tiếp tục, tuân thủ nội quy của Bảo tàng, chấp hành kỷ luật của buổi tham quan học tập.

2. Các ban học sinh đội viên có ý thức tìm hiểu, học hỏi; đã ghi chép, trình bày hỏi, hướng dẫn viên về những điều còn thắc mắc. Sau khi tham quan, đã có sự trao đổi, thảo luận về những vấn đề được nhiều người quan tâm: các trò chơi dân gian, đời sống thời bao cấp, tục chôn người chết của các tộc người, nhà ở của các dân tộc, các thủ tục ma chay, cưới hỏi.

3. Tập thể học sinh trong lớp đã học hỏi được nhiều tri thức bổ ích, vun đắp được những tình cảm tốt đẹp đối với đất nước. 42/42 học sinh đội viên nhận nhiệm vụ thu hoạch về buổi tham quan học tập.

(Chi đoàn có gửi kèm báo cáo này ba bản báo cáo tiêu biểu)

4. Sau buổi tham quan học tập tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, thầy cô được lợi ích của những buổi tham quan dã ngoại, tập thể lớp đã biểu quyết đề tổ chức định kỳ 2 tháng/lần tham quan học tập tại các di tích lịch sử, văn hóa, các danh lam thắng cảnh, bảo tàng trong thành phố.

Hà Nội, ngày .., tháng .. năm ..

Thay mặt tập thể lớp

Thư kí

Nguyễn Mậu Trung

(Đã kí)

# MỤC LỤC

	Nội dung	Trang
	<b>VĂN TỰ SỰ</b>	
Đề 1	Kể cho bà mẹ nghe một chuyện li thú hoặc cam đồng, hoặc buồn cười mà em gặp ở trường.	5
Đề 2	Kể lại nội dung câu chuyện được ghi trong một bài thơ "Đêm nay Bác không ngủ" của Minh Huệ	7
Đề 3	Kể lại nội dung câu chuyện được ghi trong một bài thơ "Lương" của Tố Hữu	8
Đề 4	Dựa vào bài thơ "Lương" của nhà thơ Tố Hữu, em hãy tưởng tượng về một lần đi liên lạc được gặp chú bé Lương và kể lại lần gặp gỡ đó	9
Đề 5	Em hãy kể lại một lần được đi tham quan một danh lam, thắng cảnh hoặc di tích lịch sử mà em hằng mong ước từ lâu	11
Đề 6	Nhân dịp cùng ba mẹ đi thăm quan (hoặc du lịch) em đã được làm quen với một người bạn mới. Dù cuộc gặp gỡ thất ngán người nhưng tình bạn ấy vẫn là một kỷ niệm khó phai. Em hãy kể lại cuộc gặp gỡ ấy	13
Đề 7	Kể về một người thầy (cô) kính yêu nhất của em	14
Đề 8	Kể lại một kỷ niệm mà em nhớ mãi trong quãng đời học trò đã qua	15
Đề 9	Trong cuộc sống, em đã gặp nhiều chuyện ăn uống khó quên. Hãy kể lại một câu chuyện mà em thích thú nhất	16
	<b>VĂN MIÊU TẢ</b>	
Đề 10	Miêu tả một cảnh đẹp mà em đã gặp trong mấy tháng nghỉ hè (có thể là phong cảnh nơi em nghỉ mát, hoặc cảnh đồng hay rừng núi quê em)	18
Đề 11	Miêu tả chân dung một người thân	20
Đề 12	Miêu tả một cảnh đẹp gần gũi, gần gũi em đã thường được ngắm nhìn (góc phố nơi em ở, con đường em đi học, cảnh dòng quê em...)	21
Đề 13	Hãy miêu tả ngôi nhà em đang ở	22
Đề 14	Miêu tả sân trường giờ ra chơi	23
Đề 15	Hãy tả lại một trận mưa rào mà em có dịp được quan sát	24
Đề 16	Mùa hè đến với nức nở hoa phượng, râm râm leng veng... Em hãy tả lại cảnh này và nói lên cảm tưởng của mình khi hè đến	25
Đề 17	Tả lại một cảnh lễ hội mà em đã được tham dự	25
Đề 18	Hãy miêu tả lại cô giáo lúc đang cô say sưa giảng bài	27
Đề 19	Em hãy tả lại một tiết học Văn	27
Đề 20	Vẻ đẹp bình dị, thôn dã của quê hương em.	29
Đề 21	Viết bài văn ngắn tả lại quang cảnh một buổi sáng trên quê hương em	30
Đề 22	Viết một đoạn văn về chủ đề mùa xuân, trong đó có sử dụng ít nhất một cặp từ đồng nghĩa, một cặp từ trái nghĩa (gạch chân dưới những cặp từ đó)	31
Đề 23	Viết đoạn văn miêu tả khung cảnh thiên nhiên được gợi ra từ bài thơ "Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra" ("Thiên Trường vãn vọng" - Trần Nhân Tông).	31

Đề 3	Văn đoạn văn miêu tả một loài hoa em yêu thích	32
Đề 4	Văn đoạn văn miêu tả một mùa mà em yêu thích	32
Đề 5	Tìm hiểu từng từng và tả lại chân dung của Tụcm (nhân vật trong bài thơ) tên của nhà thơ Tô Hiệu	32
Đề 6	Văn đoạn văn miêu tả dòng sông vào mùa nước lũ	33
Đề 7	Văn đoạn văn miêu tả một buổi sớm mai	33
Đề 8	Văn đoạn văn miêu tả cảnh khác hoàng hôn	34
Đề 9	Văn đoạn văn miêu tả một vườn cây ăn trái	34
Đề 10	Văn đoạn văn miêu tả quang cảnh từng bước nơi em ở vào một ngày đầu xuân mới.	35

## VĂN BIỂU CẢM

Đề 1	Tả cây em yêu (chọn bất cứ cây gì ở làng quê Việt Nam: tre, dừa, chuối, ...)	35
Đề 2	Cảm nghĩ về người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, bạn, thầy, cô giáo, ...)	36
Đề 3	Tả về bài thơ <i>Bài ca Ca ngợi Sơn Cảnh khuya, Rừng thung giông, Xa ngắm thác núi Lư</i> trong Ngữ văn 7, tập một, hãy phát biểu những suy nghĩ và tình cảm của em về niềm vui sống giữa thiên nhiên	38
Đề 4	Từ các văn bản <i>Mơ toi, Những cơn hạt về tình cảm gia đình, Bàn đèn học</i> trong sách Ngữ văn 7, tập một, hãy phát biểu những suy nghĩ và tình cảm của em về hạnh phúc được sống giữa tình yêu của mọi người	39
Đề 5	Từ các văn bản <i>Công trường mùa ra, Cuộc chia tay của những con búp bê</i> trong sách Ngữ văn 7, tập một, hãy tâm sự về niềm vui, nỗi buồn tuổi thơ hoặc tình cảm với một đồ chơi tuổi nhỏ.	40
Đề 6	Cảm nghĩ về dòng sông hoặc dãy núi, cảnh đồng, vườn cây, ... quê hương	41
Đề 7	Cảm nghĩ về đêm trăng trăng thu	42
Đề 8	Vui buồn tuổi thơ.	44
Đề 9	Cảm xúc về người thân	45
Đề 10	Cảm nghĩ về mai trường thân yêu	47
Đề 11	Cảm nghĩ về một danh lam thắng cảnh mà em đã được tham quan hoặc xem trên tivi hay đọc trong sách báo.	48
Đề 12	Cảm nghĩ của em về một người thầy giáo hoặc cô giáo kính yêu	49
Đề 13	Dựa vào văn bản "Bà Già tôi yêu", hãy viết một bài văn về mảnh đất mẹ em yêu quý.	51
Đề 14	Nội cảm nghĩ của em về một người thân yêu	52
Đề 15	Em hãy đọc phần văn bản sau. (trích trong "Tuổi thơ im lặng" của Duy Khán)	54
	Dựa vào phần văn bản trên đây, em hãy viết bài văn nêu cảm nghĩ của em về đôi bàn tay, đôi bàn chân, đôi mắt hoặc nụ cười, của một người mà em yêu quý (cha, mẹ hoặc ông, bà, thầy, cô giáo, ...)	
Đề 16	Còn người không thể sống thiếu tình bạn. Em hãy phát biểu cảm nghĩ về vai trò của tình bạn trong cuộc sống của em và mọi người	55
Đề 17	Em hãy bày tỏ tình cảm của mình đối với một kỉ vật thời thơ ấu.	56
Đề 18	Phát biểu cảm nghĩ về ngày khai trường đầu tiên	58



Đề 50. Cam nghị về một cuộc chiatay	58
Đề 51. Phát biểu cam nghị của em về bài thơ "Bàn đèn chơ nhà" của Nguyễn Khuyến.	59
Đề 52. Em hãy thay mặt En ri co viết một bức thư cho bố nói lên nỗi an hân của mình vì trở về quê nhà với mẹ kính yêu.	61
Đề 53. Nêu cam nghị của em về bài thơ "Rằm tháng Giêng" (Nguyễn Tiệp) của Hồ Chí Minh.	62
Đề 54. Viết một bài văn ngắn nêu cam nhân của em về bài ca dao sau <i>Công cha như núi ngất trời Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông Núi cao biển rộng mênh mông Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!</i>	63
Đề 55. Viết một bài văn ngắn nêu cam nhân của em về bài ca dao sau <i>Chuồn chuồn ra đứng ngò sau Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều</i>	64
Đề 56. Viết một bài văn ngắn nêu cam nhân của em về bài ca dao sau <i>Ngó lên nước lụt mắt như Bao nhiêu nước lụt nhờ ông bà dầy nhưêu</i>	65
Đề 57. Viết một bài văn ngắn nêu cam nhân của em về bài ca dao sau <i>Anh em nào phải người xu Cung chung học mẹ, một nhà cùng thân Yêu nhau như thể tay chân Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần</i>	66
Đề 58. Phát biểu cam nghị của em về số phận người nông dân trong xã hội phong kiến được thể hiện qua những bài ca dao mà em đã học và đọc thêm	66
Đề 59. Cam nhân của em về những bài ca dao có cách mở đầu bằng cụm từ "Thân em "	68
Đề 60. Cam nghị của em về bức tranh thiên nhiên trong bài thơ "Buổi chiều đứng phủ Thiên Trường trông ra" ("Thiên Trường vãn vọng" - Trần Nhân Tông)	70
Đề 61. Cam nhân của em về văn bản "Sau phút chia li" (trích "Chinh phụ ngâm" của Đặng Trần Côn - Đoàn Thị Điểm)	71
Đề 62. Cam nhân của em về văn bản "Bánh trôi nước" - Hồ Xuân Hương.	73
Đề 63. Cam nhân của em về bài thơ "Qua Đèo Ngang" của bà huyện Thanh Quan	75
Đề 64. Cam nhân của em về bài thơ <i>Xa ngắm thác núi Lư</i> ("Xa vọng Lư sơn bộc bố") của Lí Bạch.	77
Đề 65. Cam nhân của em về bài thơ <i>Tĩnh dạ tư</i> của Lí Bạch	78
Đề 66. Cam nhân của em về bài thơ "Hồi hương ngẫu thư" (Hà Tri Chương)	80
Đề 67. Cam nhân của em về bài thơ "Cảnh khuya" của Hồ Chí Minh	81
Đề 68. Cam nhân của em về bài thơ "Rằm tháng Giêng" của Hồ Chí Minh	83
Đề 69. Cam nghị của em về tình ba cháu trong bài thơ "Tiếng gà trưa" của Xuân Quỳnh	85
Đề 70. Phát biểu cam nghị của em về các mùa của đất nước	87
Đề 71. Cam nghị của em về con người Nguyễn Trãi qua văn bản "Cồn Sơn ca"	88
Đề 72. Cam nghị của em về tình bạn thời học sinh	89

Đề 74	Cảm nghĩ về nụ cười của mẹ.	90
Đề 75	Mùa xuân vốn là nguồn cảm hứng bất tận của thi ca, nhạc họa. Hãy viết một bài văn nêu cảm nghĩ của em về mùa xuân.	91
Đề 76	Phát biểu cảm nghĩ của em về trái xoài quê hương đặc nước quả hạt rất thơm. Suối Cò trổ vào (Minh Hương và Mùa xuân của tôi (Vu Bằng).	92
Đề 77	Qua những tác phẩm đã học và đọc thêm, hãy phát biểu cảm nghĩ của em về người phụ nữ trong thơ trung đại.	95
Đề 78	Mùa thu Hà Nội từ lâu đã trở thành nguồn cảm hứng sáng tác bất tận cho các văn nghệ sĩ đồng thời để lại trong lòng người những cảm xúc khó quên. Em hãy tưởng tượng về một ngày thu Hà Nội và nêu cảm nhận về nó bằng văn xuôi.	97
Đề 79	Cảm nghĩ về nhân vật tên qua phụ trong truyện ngắn "Sông chết mặc bay" của Phạm Duy Tồn.	98
Đề 80	Sách vở là những đồ dùng vô cùng quan trọng đối với người học sinh. Em hãy nêu những cảm nghĩ của mình về sách vở em đọc và học hàng ngày.	100
Đề 81	Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về hai câu thơ cuối trong bài thơ "Quê Đèo Ngang" của bà huyện Thanh Quan, trong đó có sử dụng ít nhất một từ láy, hai từ Hán Việt (gạch chân dưới những từ đó).	101
Đề 82	Viết một đoạn văn từ 5 đến 9 câu trình bày cảm nhận của em về hình ảnh Phan Bội Châu trong văn bản "Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu" của Nguyễn Ái Quốc.	101
Đề 83	Viết bài văn nêu cảm nghĩ của em về nhân danh sau đây của nhà văn Thạch Lam trong văn bản "Cốm": "Cốm là thức quả riêng biệt của đất nước, là thức quả của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam".	102
Đề 84	Cảm nhận của em về con người Sài Gòn qua văn bản "Sài Gòn tôi yêu" (tác giả Minh Hương).	102
Đề 85	Viết một đoạn văn (từ 5 đến 7 câu) về chủ đề gia đình, trong đó có sử dụng ít nhất 4 từ Hán Việt (gạch chân 4 từ Hán Việt đó).	103
Đề 86	Viết một đoạn văn (từ 8 đến 10 câu) nêu cảm nhận của em về con người D. Thu qua việc miêu tả đặc của ông được thể hiện qua bài thơ "Bãi cát nhà tranh lị (thủ phá)" (Mục đích vi thủ phong sơ phá cớ).	103
Đề 87	Viết một đoạn văn (từ 8 đến 10 câu) nói về tác dụng của cốm (có thể dựa vào văn bản "Một thứ quả của lúa non: Cốm" của Thạch Lam) trong đó có sử dụng ít nhất hai cặp từ đồng nghĩa (gạch chân dưới những từ ấy).	104
Đề 88	Viết đoạn văn (từ 8 đến 10 câu) bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của em về nhân vật Thị Kính qua đoạn trích "Nỗi oan hai chồng" (trích "Quan Âm Thị Kính"), trong đó có sử dụng phép liệt kê (gạch chân dưới câu sử dụng phép liệt kê).	104
Đề 89	Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về mùa xuân trong văn bản "Mùa xuân của tôi" của Vũ Bằng, trong đó có sử dụng 2 từ ghép Hán Việt.	105
Đề 90	Viết một đoạn văn về đề tài quê hương đối mới, có sử dụng 2 cặp từ trái nghĩa.	105
Đề 91	Cây tre Việt Nam là một hình ảnh vô cùng thân thiết đối với mỗi làng quê Việt Nam. Em hãy viết một đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh cây tre.	106

Đề 91	Ta chọn và ghi lại chính xác 1 đoạn thơ lục bát (4 câu) trong một bài thơ hoặc ca dao mà em biết. Viết luận văn nêu cảm nhận của em về đoạn thơ lục bát trên trong đó có sử dụng ít nhất hai cặp <i>từ trái nghĩa</i> (gạch chân, gạch nối nhưng cặp từ đối).	105
Đề 92	Hãy viết một đoạn văn ngắn về tình cảm <u>quê hương</u> .	107
<b>VĂN NGHỊ LUẬN</b>		
Đề 93	Hãy chứng minh rằng đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn nếu mỗi người không có ý thức bảo vệ <u>môi trường sống</u> .	108
Đề 94	Hãy chứng tỏ rằng Bắc Hồ sông vô cùng gian dị, thanh bạch.	110
Đề 95	Bạn em chỉ ham thích trò chơi điện tử, truyền hình, ca nhạc, ... mà to ra thơ ơ, không quan tâm đến thiên nhiên. Em hãy chứng minh cho bạn thấy rằng thiên nhiên chính là nơi đem lại cho ta sức khỏe, sự hiểu biết và niềm vui, vô tận, và vì thế, chúng ta cần gần gũi với thiên nhiên, yêu mến thiên nhiên.	111
Đề 96	Do không được nghe giảng về câu tục ngữ <i>Nhất canh trì, nhị canh tuyền, tam canh điền</i> nhiều người không hiểu nhưng tư Hán Việt trong câu ấy nghĩa là gì, người xưa muốn nói điều gì qua câu tục ngữ ấy và nói như thế có lí hay không. Em sẽ giải thích thế nào cho những người đó hiểu?	112
Đề 97	Hiện nay, một số bạn trong lớp em có phần lơ là học tập. Em hãy viết một bài văn đề thuyết phục bạn. Nếu khi con trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích!	113
Đề 98	Hãy chứng minh rằng trong trích đoạn <i>Nỗi oan hai chồng</i> , nhân vật Thị Kính không chỉ chịu khổ vì bị oan mà còn mang nỗi nhục của một thân phận nghèo hơn cả kẻ giàu có, tan tác khánh rã.	115
Đề 99:	<i>Mùa xuân là tết trồng cây, Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.</i> Bác Hồ muốn khuyên dạy điều gì qua hai dòng thơ này? Vì sao việc trồng cây trong mùa xuân của đất trời lại có thể góp phần làm nên mùa xuân của đất nước?	117
Đề 100:	<i>Nhiều điều phũ phàng xảy ra Người trong một nước phải thương nhau cùng.</i> Người xưa muốn nhắn nhủ điều gì trong câu ca dao ấy?	118
Đề 101	Hãy giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ <i>Thất bại là mẹ thành công</i> .	119
Đề 102	Dân gian có câu <i>Lời nói gói vàng</i> , đồng thời lại có câu <i>Lời nói chẳng mất tiền mua, Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau</i> . Qua hai câu trên em hãy cho biết dân gian đã hiểu như thế nào về giá trị, ý nghĩa của lời nói trong cuộc sống.	120
Đề 103	Em hãy giải thích nội dung lời khuyên của Lê-nin: <i>Học, học nữa, học mãi</i> .	122
Đề 104	Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ <i>Có công mài sắt, có ngày nên kim</i> .	123
Đề 105	Hãy chứng minh tính chân lí trong bài thơ: <i>Không có việc gì khó Chỉ sợ lòng không bền Đào núi và lấp biển Quyết chí ắt làm nên.</i>	124
(Hồ Chí Minh)		

Đo 10	Đọc cho rằng "Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người".	127
Đo 11	Đọc gần ta có câu tục ngữ "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng". Hãy cho biết từ loại của từ mực chưa chắc đã đen, gần đèn chưa chắc là sáng. Hãy nêu viết một bài văn chứng minh thuyết phục bài ấy theo ý kiến của em.	127
Đo 12	Ông mẫu anh dùng dân của câu tục ngữ "Có công mài sắt, có ngày nên kim".	129
Đo 13	Đọc gần ta có câu "Lời chào cao hơn mâm cỗ". Em hiểu câu nói đó như thế nào?	130
Đo 14	Cho thích câu tục ngữ "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây".	131
Đo 15	Cho rằng rằng Bác vẽ nguôn nưã sách là đàu vẽ của sông con người.	132
Đo 16	Viết một bài văn ngắn khen quât về đặc điểm nghệ thuật của những câu hai câu yêu quâ hững, dít nước, của nguên mà em đã học và các đề thêm.	133
Đo 17	Tên yêu quâ hững dít nước của những bài ca lao tra em đã được học và đề thêm.	134
Đo 18	Bài thơ "Nam quốc sơn hà" của Lý Thường Kiệt vừa là một áng thơ yêu quâ vừa là một bài thơ danh giá. Em hãy chứng minh ý kiến đó.	136
Đo 19	Tuy gần nhau đến hai thế kỷ nhưng hai bài thơ "Sông núi nước Nam" của Lý Thường Kiệt và "Pho giữ nước" có nhiều điểm tương đồng. Em hãy làm rõ những nét tương đồng ấy.	138
Đo 20	Phân tích văn bản "Còn Sơn ca" (Nguyễn Trãi).	140
Đo 21	Cho gần nhiên trong hai bài thơ "Cảnh khuya" và "Rằm tháng Giêng" của Hồ Chí Minh.	142
Đo 22	Chứng minh rằng Bác Hồ rất thương yêu thiếu nhi.	144
Đo 23	Xăng quanh một không gian hẹp nhưng "Sông chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn đã đề cập đến những vấn đề xã hội to lớn. Đó là sự khốn khổ của người dân nghèo trong cơn lụt lội thời vô trách nhiệm của bọn quan lại. Bằng việc phân tích tác phẩm "Sông chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn em hãy chứng minh ý kiến trên.	146
Đo 24	Ông cha ta thường dạy: "Một cây làm chẳng nên non Ba cây chụm lại nên hòn núi cao." Bằng vốn kiến thức và sự hiểu biết của mình, em hãy chứng minh tính đúng đắn của lời dạy trên. Từ đó rút ra bài học cho bản thân và mọi người.	148
Đo 25	Cho thích câu nói của nhà văn M. Gorki "Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới".	149
Đo 26	Tục ngữ thể hiện tri thức của nhân dân.	151
Đo 27	Cho hay gần thích câu lục ngữ "Một con ngựa đau cả cỏ không ăn cỏ".	153
Đo 28	Trong cuộc thi hát hoa tặng mẹ, tặng cô nhân ngày 8 tháng 3 do lớp em tổ chức, nên nhận được câu hỏi: "Hãy đọc một bài thơ về mẹ mà em thích nhất thì em sẽ đọc bài thơ nào? Tại sao?"	155
Đo 29	Hãy so sánh cách ví tuợng suốt của Nguyễn Trãi trong văn bản "Còn Sơn ca" (câu thơ "Còn Sơn suốt chảy rì rầm. Tôi nghe như tiếng đàn cầm bên tai") và của Hồ Chí Minh trong câu thơ "Tiếng suối trong như tiếng hát xa" (Cảnh khuya).	157

Đề 126	Trong tục ngữ ca dao, tình thân đoàn kết thường yêu nhau là một nơi dung lạc sắc. Nhiều câu ca dao vào loại hay nhất trong kho tàng tục ngữ ca dao của nhân dân ta mang nội dung này. Hãy giải thích và chứng minh nhận xét đó.	158
Đề 127	Tục ngữ có câu: <i>Đi rồi ngay đang học một sang khôn</i> . Nhưng có bạn nói: Nếu không có ý thức học tập thì chắc gì đã có 'sang khôn' nào! Hãy nêu ý kiến của riêng mình và chứng minh chủ ý kiến đó.	159
Đề 128	Dan gian ta có câu: "Không thấy đổ may làm nên" nhưng đồng thời còn nhắc như chúng ta: "Học thầy không tày học bạn". Em hiểu những câu nói trên như thế nào?	161
Đề 129	Qua những bài ca dao, những câu tục ngữ đã học và đọc thêm, em hãy chứng minh rằng tiếng Việt giàu đẹp.	162
Đề 130	Trong bức thư gửi học sinh nhân ngày khai trường năm học đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám 1945, Bác Hồ có viết: "Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được sánh vai với các dường quốc năm châu được hay không chính là nhờ một phần lớn ở công lao học tập của các cháu". Em hiểu lời nói đó như thế nào?	163
Đề 132	Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra' ("Cổng trường mở ra" - Lã Lan). Em có suy nghĩ gì khi đọc câu văn trên?	165
Đề 132	Trong truyện ngắn "Cuộc chia tay của những con búp bê" (Khánh Hoai) hay chứng minh rằng hai anh em Thanh, Thủy rất mực gần gũi thương yêu, chia sẻ và luôn quan tâm đến nhau.	166
Đề 133	"Bãi hát nhà tranh bị gió thu phá nát" của Đỗ Phủ chứa chan tình yêu thương con người. Qua nội thất hoành tráng của nhà thơ chúng ta còn thấy bao cảnh đời khổ cực khác. Từ trong cảnh cực cực của mình mà tâm lòng nhân ái của tác giả bao trùm lên mọi con người. Hãy phân tích bài thơ để chứng minh ý kiến trên.	168
Đề 134	Một nhà văn đã nói: Trên con đường đi đến thành công không có vết chấn của kẻ lùi bước'. Em hiểu nội dung câu nói trên như thế nào?	170
Đề 135	Hãy chứng minh rằng từ xưa đến nay nhân dân ta luôn sống theo đạo lý "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây".	171
Đề 136	Bác Hồ từng dạy thiếu niên nhi đồng: "Học tập tốt - lao động tốt". Em hiểu lời dạy đó của Bác như thế nào?	173
Đề 137	Bài ca dao mà em yêu thích nhất.	174
Đề 138	Vì sao nhà văn Phạm Duy Tồn lại đặt nhan đề <i>Sống chết mặc bay</i> cho truyện ngắn của mình?	175
Đề 139	Có người sau khi đọc <i>Những tro lỗ hay là Va ren và Phan Bội Châu</i> cứ băn khoăn: Vì sao Nguyễn Ái Quốc không đề nhân vật Phan Bội Châu vào vết tội hay thét mắng vào mặt Va ren mà chỉ im lặng, với nụ cười tạo thành qua <i>lời đạo, vô hình</i> trên gương mặt. Người đó cũng không hiểu vì sao <i>cái im lặng dưng dưng</i> của Phan Bội Châu lại có thể <i>lên cho Va-ren sững sờ cả người</i> . Em đã học kĩ tác phẩm này, vậy hãy giải thích cho người đó rõ.	176
Đề 140	Nhưng câu hát than than em đã được học và đọc thêm trong chương trình Ngữ văn 7 và bài thơ <i>Bánh trôi nước</i> của Hồ Xuân Hương có nhiều nét tương đồng về cảm xúc. Em hãy làm rõ những nét tương đồng đó.	178

Đề 11	Tình yêu quê hương đất nước được thể hiện qua các bài thơ (Xa ngắm thác núi Lư, Xa vọng Lư sơn bộc bố), “Cam nghĩ trong đêm thanh tĩnh” (Tĩnh dạ tứ) của Li Bạch. “Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê” (Lư hương ngẫu thư) của Hạ Tri Chương	180
Đề 12	Nhất xuất tác phẩm “Nhưng trời lo hay là Va-ren và Phan Bội Châu của Nguyễn Ái Quốc” có ý kiến cho rằng “Tác giả không định dùng nó giúp gì này thành một cảnh hai kịch. Nhưng nghệ thuật đem họa đã được áp dụng rộng rãi, theo yêu cầu của cái nhìn sân khấu” Phân tích tác phẩm để chứng minh	182
Đề 13	Hai câu kết bài thơ “Qua Đèo Ngang” của bà huyện Thanh Quan có thể coi là hai câu thơ hay nhất trong bài. Nhà thơ Tế Hanh đã có một nhận xét rất hay về hai câu thơ này như sau: “Hai câu thơ này vừa kết thúc bài thơ lại vừa mở ra một chân trời cảm xúc mới” Em hãy phân tích bài thơ để làm sáng tỏ ý kiến đó.	187
Đề 14	Lòng khiêm tốn có thể coi là một bản tính cần thiết cho con người trong nghệ thuật xử thế và đời đại với sự vật” (Lâm Ngữ Đường). Em hãy giải thích và chứng minh tính nhận xét trên.	187
Đề 15	Em hãy chứng minh rằng “Sai lầm cũng có hai mặt. Tuy nó đem lại tổn hại, nhưng nó cũng đem đến bài học cho đời” (“Không sợ sai lầm” theo Hồng Diễm). Em có suy nghĩ gì về điều đó?	189
Đề 16	Chứng minh rằng bộ sách Ngữ văn 7 là những cuốn sách hấp dẫn và bổ ích.	190
Đề 17	Hay nói lên cảm tưởng của mình khi nhận được quà của một người thân hay bạn bè tặng	191
Đề 148.	Cả đạo có sâu: Cổng chùa như núi Thái Sơn Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra Em có suy nghĩ gì từ câu ca dao trên?	192
Đề 149	Hãy chứng minh rằng bạo vệ rừng là bạo vệ cuộc sống của chúng ta.	193
Đề 150	Dạn gian ta có câu tục ngữ: Gắn mực thì đen, gắn đèn thì rạng. Nhưng có bạn lại bảo: Gắn mực chưa chắc đã đen, gắn đèn chưa chắc đã rạng. Em hãy viết một bài văn chứng minh thuyết phục bạn ấy theo ý kiến của em	195
Đề 151	“Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bốn phần của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày” (“Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” – Hồ Chí Minh). Em hãy chứng minh rằng trong lịch sử nhân dân ta đã thể hiện tinh thần yêu nước rất sâu sắc. Theo em, ngay nay, chúng ta cần làm gì để “làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày”?	196
Đề 152	Không chỉ mang nặng một nỗi niềm, bài thơ “Bánh trôi nước” còn tàng động một cái nhìn Xuân Hương về “phần đàn bà” của thời xưa cũ. Em nghĩ gì về cái nhìn ấy?	199
Đề 153	Viết bài văn ngắn chứng minh rằng cần phải chọn sách mà đọc	200
Đề 154	Viết ba – văn ngắn làm rõ những đặc điểm nổi bật về nghệ thuật của tục ngữ Việt Nam	201

Đề 155. Em hãy viết bài văn ngắn tóm tắt giá trị hiện thực và nhân đạo của đoạn trích “Nỗi oan hại chồng” (trích vở chèo “Quan Âm Thị Kính”).	203
Đề 156. Tình yêu quê hương đất nước là một đề tài sâu rộng trong mọi nền văn học Đông Tây kim cổ. Tại sao vậy? Em hãy viết một đoạn văn nói lên vai trò quan trọng của quê hương đối với mỗi con người.	204
Đề 157. Chứng minh rằng nói dối có hại cho con người.	204
Đề 158. Viết đoạn văn nêu cách hiểu của em về câu thành ngữ “Thuốc đắng già tật”.	205
Đề 159. Em hiểu thế nào là lòng vị tha? Hãy viết đoạn văn giải thích cách hiểu của em về đức tính này.	205
Đề 160. Tai nạn gia thông đang là một vấn đề nhức nhối của toàn xã hội. Em hãy viết một đoạn văn nêu rõ những hậu quả nghiêm trọng mà tai nạn giao thông gây ra cho đời sống con người.	206
Đề 161. Trong mỗi ngôi trường đều giương cao khẩu hiệu: “Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp”. Em hiểu khẩu hiệu đó như thế nào? Hãy viết đoạn văn giải thích rõ?	207
Đề 162. Viết đoạn văn nêu rõ vai trò của sách đối với đời sống con người.	207
Đề 163. Viết đoạn văn nêu rõ vai trò của rừng đối với đời sống con người.	208
Đề 164. Bác Hồ từng dạy: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”. Em hãy viết đoạn văn chứng minh những thành công mà nhân dân ta có được nhờ tinh thần đoàn kết.	209
Đề 165. Viết đoạn văn tóm tắt giá trị hiện thực và nhân đạo của truyện ngắn “Sống chết mã hay” của Phạm Duy Tốn.	209
Đề 166. Viết đoạn văn làm rõ giá trị của năm dòng thơ cuối trong bài thơ “Mao ốc vị thu phong sở phá ca” của Đỗ Phủ.	210
Đề 167. “Đời sống vật chất giản dị càng hoà hợp với đời sống tâm hồn phong phú, với những tư tưởng, tình cảm, những giá trị tinh thần cao đẹp nhất. Đó là đời sống thực sự văn minh mà Bác Hồ nêu gương sáng trong thế giới ngày nay” (“Đức tính giản dị của Bác Hồ” – Phạm Văn Đồng). Em hãy viết đoạn văn ngắn để giải thích tại sao lối sống giản dị là lối sống văn minh đáng ca ngợi.	211
Đề 168. “Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chúng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống”. Dựa vào những tác phẩm đã học và đọc thêm, em hãy chứng minh ý kiến trên của Hoài Thanh.	211
Đề 169. Hoài Thanh viết: “Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có”. Hãy dựa vào kiến thức văn học đã có, giải thích và tìm dẫn chứng để chứng minh cho câu nói đó.	212
Đề 170. Viết đoạn văn phân tích giá trị của những lời bình của tác giả trong tác phẩm “Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu” của Nguyễn Ái Quốc.	213
Đề 171. Viết đoạn văn phân tích tác dụng của điệp ngữ “Tiếng gà trưa” trong bài thơ cùng tên của Xuân Quỳnh trong đó có sử dụng phép liệt kê (gạch dưới chân phép liệt kê ấy).	213



Đề 172. Em hãy giải thích tại sao Phan Bội Châu được Nguyễn Ái Quốc gọi là vị thiên sư trong văn bản “Nhưng tro lò hay là Va-ren và Phan Bội Châu” – Nguyễn Ái Quốc.	214
Đề 173. Viết một đoạn văn (từ 8 đến 10 câu) để lí giải lời khuyên của dân gian trong câu tục ngữ “Học thầy không tày học bạn”.	214
Đề 174. Văn đề bài: Nhân dân ta có câu tục ngữ: “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”. Hãy viết thêm những cách kết bài khác.	215
Đề 175. Viết đoạn văn phân tích thành công về một nét nghệ thuật của bài thơ “Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương, trong đó có sử dụng hai thành ngữ.	215
Đề 176. Trình bày 2 chi tiết có sử dụng nghệ thuật tăng cấp trong văn bản “Sông chết mặc bay” của Phạm Duy Tồn.	216
Đề 177. Viết đoạn văn phân tích nghệ thuật tương phản trong tác phẩm “Sông chết mặc bay” của Phạm Duy Tồn.	216
Đề 178. Dựa vào văn bản “Ý nghĩa văn chương” của Hoài Thanh, hãy viết một đoạn văn nêu lên tác dụng của văn chương đối với đời sống con người, trong đó có sử dụng phép liệt kê tăng tiến (gạch chân dưới những từ ngữ liệt kê ấy).	217
Đề 179. Viết đoạn văn với chủ đề: Lối sống giản dị, thanh bạch của Bác Hồ, trong đó sử dụng ít nhất 1 câu rút gọn, 1 câu đặc biệt (gạch chân dưới những câu ấy).	217
Đề 180. Viết đoạn văn ngắn giải thích tại sao ngày khai trường để vào lớp Một là ngày có dấu ấn sâu đậm nhất trong tâm hồn của mỗi con người.	218
Đề 181. Viết đoạn văn ngắn giải thích tại sao trong văn bản “Mẹ tôi” của A-mi-xi người bố không nhắc nhớ En-ri-cô trực tiếp mà lựa chọn cách viết thư.	218
Đề 182. Viết đoạn văn giải thích ý nghĩa nhan đề truyện ngắn “Cuộc chia tay của những con búp bê” (Khánh Hoài).	218
Đề 183. Bài thơ “Nam quốc sơn hà” của Lý Thường Kiệt là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta. Em có đồng ý với ý kiến đó không?	219
Đề 184. Viết đoạn văn phân tích nét đặc sắc của cách dùng chữ “đề” trong câu thơ “Nam quốc sơn hà Nam đế cư” (bài thơ “Nam quốc sơn hà” của Lý Thường Kiệt).	219
Đề 185. Viết đoạn văn làm rõ giá trị biểu cảm của thủ pháp điệp ngữ trong văn bản “Sau phút chia li” (trích “Chinh phụ ngâm” của Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm).	220
Đề 186. Văn bản “Sau phút chia li” (trích “Chinh phụ ngâm” của Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm) được bao trùm bởi một sắc xanh đầy ám ảnh. Em hãy làm rõ ý nghĩa của những màu xanh ấy.	220
Đề 187. Phân tích giá trị biểu cảm của hai câu thơ sau: “Lơm khom dưới núi tiêu vài chú Lắc đắc bên sông chợ mấy nhà” (“Qua Đèo Ngang” - bà huyện Thanh Quan)	221
Đề 188. Phân tích giá trị của những biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau: “Nhớ nước đau lòng con quốc quốc Thương nhà mỏi miệng cái gia gia” (“Qua Đèo Ngang” - bà huyện Thanh Quan)	221



## VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ VÀ VĂN BẢN BÁO CÁO

Đề 189. Trường em sắp tổ chức buổi lễ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/Đề 1Đế 1. Em hãy viết một văn bản thông báo về sự kiện ấy.	223
Đề 190. Giáo viên chủ nhiệm lớp em cần biết tình hình của lớp em trong tháng qua. Em hãy viết một văn bản gửi cho thầy (cô) giáo.	223
Đề 191. Có một địa danh rất nổi tiếng ở gần trường, cả lớp đều muốn thầy, cô giáo chủ nhiệm tổ chức cho đi tham quan. Em hãy viết một văn bản gửi lên thầy cô giáo đề buổi tham quan được tổ chức.	225
Đề 192. Có một bộ phim truyện rất hay, liên quan tới tác phẩm đang học, cả lớp cần đi xem. Em hãy viết một văn bản gửi lên thầy cô giáo đề buổi đi xem phim học tập được tổ chức.	225
Đề 193. Em đi học nhóm, do sơ ý nên bị kẻ gian lấy mất chiếc xe đạp. Em hãy viết văn bản gửi lên Ban công an xã đề các chú công an nắm được tình hình nhằm giúp em truy tìm thu phạm.	226
Đề 194. Sắp thi học kì, cả lớp cần sinh hoạt trao đổi thêm về môn Toán. Em hãy thay mặt cả lớp viết văn bản gửi lên cô giáo bộ môn đề buổi sinh hoạt được tổ chức.	227
Đề 195. Gần cuối năm học, Ban Giám hiệu cần biết tình hình học tập, sinh hoạt và công tác của lớp trong hai tháng cuối năm. Em hãy thay mặt tập thể lớp viết văn bản gửi lên Ban giám hiệu.	227
Đề 196. Thầy, cô giáo chủ nhiệm cần biết những công việc tập thể lớp đã làm để giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ và Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Em hãy viết văn bản gửi lên thầy cô để thầy cô được biết những việc làm trên.	229
Đề 197. Cả lớp đều khâm phục tinh thần giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ của bạn H. Bạn ấy xứng đáng là Châu ngoan Bắc Hồ. Lớp trưởng thay mặt lớp viết đơn xin Ban Giám hiệu nhà trường biểu dương, khen thưởng bạn H.	230
Đề 198. Em hãy viết một văn bản báo cáo những kinh nghiệm học tập của bản thân trong hội nghị học tốt của lớp.	231
Đề 199. Em là lớp trưởng của tập thể lớp 7A, sắp tới lớp em tổ chức đi tham quan học tập tại bảo tàng dân tộc học. Em hãy viết giấy đề nghị Ban giám hiệu nhà trường cấp giấy giới thiệu cho tập thể lớp.	232
Đề 200. Em là thư kí của tập thể lớp 7A. Lớp em vừa hoàn thành xong đợt tham quan học tập tại bảo tàng dân tộc học (hoặc một danh lam thắng cảnh, một viện bảo tàng khác), em hãy thay mặt tập thể lớp viết báo cáo tình hình buổi tham quan học tập ấy gửi lên Ban chấp hành Liên đội của nhà trường.	233

# **199 BÀI VÀ ĐOẠN VĂN HAY LỚP 7**

**LÊ ANH XUÂN - NGUYỄN THÚY HỒNG**

**NGUYỄN THỊ HUƠNG LAN - VŨ THỊ HỒNG LÊ - BUI THỦY LINH - NGÔ THỊ THANH**

---

## **NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**16 Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội**

**Điện thoại: (04) 39714896; (04) 39724770; Fax: (04) 39714899**

### ***Chịu trách nhiệm xuất bản:***

***Giám đốc:* PHÙNG QUỐC BẢO**

***Tổng biên tập:* PHẠM THỊ TRÂM**

### ***Chịu trách nhiệm nội dung***

***Biên tập:* LAM GIANG**

***Trình bày bìa:* QUỐC VIỆT**

***Đội tác liên kết xuất bản:***

**CÔNG TY SÁCH - THIẾT BỊ GIÁO DỤC ĐỨC TRÍ**

---

Mã số: 21-162/DH/2009

In 2.000 cuốn, khổ 16 x 24 cm tại Xưởng in Quận 7.

Số xuất bản: 466-2009/CXB/10-68/DHQGHN, ngày 28/5/2009

Quyết định xuất bản số: 169 LK-TN/XB

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2009